

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 29 - SỐ 105 - THÁNG 9, 2024

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGA.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THUY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 29 - SỐ 105 - THÁNG 9, 2024

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6 – **KHÔNG PHU TỬ - VỊ THẦY CỦA MUÔN ĐỜI** - PHẠM VĂN TUẤN
63 – **ĐÀN CA HÁT XƯƠNG** – LS NGÔ TĂNG GIAO
92 – **VĂN HÓA ẨM THỰC** – ÁU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO
114 - **THỜI HOÀNG KIM CỦA KHU PHỐ MONTPARNASSE (PARIS)** – MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH (France)

VĂN

- 4 - **VÀI LỜI CHÂN TÌNH** - PHAN ANH DŨNG
14 – **ÂM DƯƠNG** - NGUYỄN VĂN SÂM
23 – **HÂN HOAN QUỐC TỊCH** - DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA
32 – **BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG MỚI** – NGUYỄN TƯỜNG NHUNG
42 – **NHỮNG CON HÈM, ANH VÀ EM** – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
48 – **AI NGƯỜI CÔ ĐƠN** - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
57 – **HUYỀN (PHẦN KẾT)** - NGUYỄN LÂN
69 – **MỘNG QUỲNH** – Ý ANH
71 – **BIỂN MẶN** – Ý NGUYỄN
82 – **CHÙI TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM** - NGUYỄN GIỰ HÙNG
86 – **DƯỚI VÒM CÂY TRỨNG CÁ** – NHẤT PHƯƠNG
99 – **MÂY CỦA TRỜI** – TIỂU THU Canada

- 106 – **HOÀNG HÔN CỦA MẸ**- TRẦN C. TRÍ
125 – **HAI LỜI MỘNG** – NGUYỄN MÂY THU France
131 – **SMITH MOUNTAIN LAKE ...** - VÕ PHÚ
137 – **QUÊ HƯƠNG QUA ỚNG KÍNH** – ĐỖ BÌNH France
141 – **ĐI XEM PHIM “THUYỀN NHÂN: HÀNH TRÌNH 50 NĂM...”**- VUU VĂN TÂM Germany
148 – **NGƯỜI ĐÀN BÀ MẠNH MẼ** – TT- THÁI AN
154 – **NGÀY XA XƯA LẼ** – HỒNG THÚY
156 – **TÌNH BẮC DUYÊN NAM (PHẦN KẾT)** – LÊ MINH THIẾP
167 – **HÀO HÂN CUỐI CÙNG** – NGUYỄN MINH NỮU
176 – **XIN CHỜ NGỪNG THƯƠNG NHAU** – ĐOÀN QUỐC BẢO
181 – **HỢP MẶT CỎ THƠM 9 THÁNG 6, 2004**
184 – **THƯƠNG TIẾC VĂN THỊ SĨ TRẦN HOÀI THƯ (1949-2024)** – PHAN ANH DŨNG
189 – **NHỮNG VẦN THƠ CỦA TRẦN HOÀI THƯ**
193 – **NGƯỜI CHA** – TRẦN HOÀI THƯ
199 – **CHÁU NỘI** – TRẦN HOÀI THƯ

THƠ

- 5 – **PHÙ VÂN** – TRẦN QUỐC BẢO – Nối tiếp vãn: PHAN KHÂM
5 – **TÀ DƯƠNG** – PHAN KHÂM / Họa: LÊNH ĐẼNH - ĐỖ THỊ MINH GIANG
12 - **BẾN TÀ DƯƠNG** – NHƯ LIÊN

13 – **LUẬN BÀN VỀ RƯỢU** – Thơ Xướng Họa
**TRẦN CẢNH HÂN / LÊ NGỌC KHA/ NGUYỄN
 PHÚ LONG /NGUYỄN VÔ CÙNG/ PHAN
 KHÂM /LÝ HIẾU / HẠ THÁI TỌP**

21 – **TIẾNG CÒI XE LỬA** – **HỒ MỘNG THIỆP /**
THE TRAIN WHISTLE - Chuyển ngữ: THANH
THANH

22 – **ÁO CON HỒNG ĐỎ ĐÃ THAY - TUỆ** **NGA**

30 – **CHÚT NẮNG CUỐI HẠ** – **GITHÉA**
HOÀNG HY

31 – **MỪNG TUỔI LÁ VÀNG / THÁNG BẢY**
MÙA HỒNG - HOA VẪN

39 – **SAN FRANCISCO THÁNG TÁM, SƯƠNG**
– QUANG HÀ

40 – **BÀI THƠ VIẾT LÚC SAY - HÀ THUỶ** **QUANG**
NHÂN / Họa: BÀI THƠ HỌP BẠN-QUANG HÀ

41 – **ĐÀ LẠT NHỚ THƯƠNG** – **TRẦN QUỐC**
BẢO Virginia

47 – **BỜ HỒ BUỔI SÁNG** – **NGUYỄN PHÚ**
LONG

56 – **SÁNG THU / BỤI THỜI GIAN - THẢO CHI**
BÙI MỸ HOA

61 – **À SES SOUVENIRS – DIỄM HOA /**
NGUỒN THƠ ƠI ... -NGUYỄN LÂN

68 – **GỬI CHỊ PHƯƠNG XA – NGUYỄN VÔ**
CÙNG

77 – **RỪNG IV – NẮNG XANH – NGUYỄN**
XUÂN THƯỜNG

78 – **QUÁN TRỌ VẮNG LAI - LÝ HIẾU / HUẾ**
LẠ THƯỜNG – ĐẶNG NGUYỄN

79 - **HUẾ MƯƠI THƯƠNG – TRƯỜNG ĐÌNH**
United Kingdom

85 – **NỖI NHỚ MÙA HÈ / EM, VÀ NHỮNG**
MÙA HOA – TUỆ TRUNG

90/123 – **MỪNG QUÁ MƯA GIÓ / THUỶ HỌC**
TRÒ – THÁI HƯNG PGH

91 – **SPRING RAIN – SARA TEASDALE /**
MÙA XUÂN – TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO

98 – **THỨ SÁU HOÀI THU – ĐỖ THỊ MINH**
GIANG / VIẾT HOA TÊN ANH – NGUYỄN THỊ
THANH DƯƠNG

113 – **GẦN NHƯ TRONG CHIÊM BAO – NHẤT**
PHƯƠNG

123 – **TẠ TÌNH EM – HOÀNG SONG LIÊM**

124 – **THUỶ ẤY/ TIẾNG THU – NHƯ LIÊN /**
Họa: TRĂNG THU – HOÀNG HY / Họa:
ĐƯỜNG THU – QUANG HÀ

136 – **CÓM DÈO MÙA THU – OANH NGUYỄN**

140 – **THÁNG SÁU VỀ PHỐ CŨ / NỖI BUỒN**
THÁNG SÁU - HẠ THÁI TRẦN QUỐC HIỆT

153 – **ĐÊM TRĂNG THẠCH BÍCH – NGUYỄN**
ĐÌNH TỪ LAM

164 – **CHIẾC VÍ ĐÁNH RƠI – Phóng tác: MÙI**
QUÝ BÔNG

HỘI HỌA, NHIEP ẢNH

BÌA TRƯỚC: **HOA QUỲNH** - Tranh: **HỒ THIỆU**
LINH

BÌA SAU: **CHE CHỜ** - Tranh: **HIẾU HẠNH**

31 – **Thơ HOA VẪN** - Thư pháp: **QUANG HÀ**

40 – **Thơ & Thư Pháp: QUANG HÀ**

62 – **Thơ NGUYỄN DU** - Thư họa: **VŨ HỒI**

GIỚI THIỆU SÁCH

146 – **TẬP NHẠC “PULAU BIDONG GIÃ TỪ”**
 của nhạc sĩ **TRẦN CHÍ PHÚC**



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Trước hết chúng tôi chân thành cảm ơn quý tác giả đã cố gắng gửi bài sớm để số 105 có thể phát hành vào đầu tháng 9, 2024.

Tạp chí Cỏ Thơm vẫn nhận được những lời khen khích lệ từ khắp nơi: “ngoài bài vở phong phú, đa dạng còn được trình bày mỹ thuật với tranh, thư họa, hình ảnh...” ... thí dụ như tranh lụa của 2 nữ họa sĩ Hồ Thiệu Linh và Hiếu Hạnh ở bìa tạp chí - xem thêm chi tiết về tranh trong bài “Mộng Quỳnh” của Ý Anh (trang 69).

Ngoài các bài biên khảo công phu và thơ đủ thể loại - nhất là không thể thiếu thơ xướng họa của các thi sĩ kỳ cựu - mời quý vị xem: “Chữ Trong Văn Hóa Việt Nam” rất ý nhị của Nguyễn Giự Hùng (trang 82); “Hân Hoan Quốc Tịch” rất thật, rất vui của Diễm Châu Cát Đơn Sa (trang 23); “Ai Người Cô Đơn” của Nguyễn Thị Ngọc Dung (trang 48) và “Quê Hương qua Ông Kính” của Đỗ Bình (trang 137) - ngậm ngùi nhớ đến văn nghệ sĩ quen thân đã qua đời hay đang có vấn đề sức khỏe; “Biển Mặn” của Ý Nguyên (trang 71) và “Smith Mountain Lake” của Võ Phú (trang 131) - cảm hứng từ chuyến đi chơi vui về với gia đình vào mùa Hè năm nay...

Cỏ Thơm cũng nhận được tập nhạc “Pulau Bidong Giã Từ” với 12 ca khúc về thuyền nhân của nhạc sĩ Trần Chí Phúc, kỷ niệm 45 năm Quốc Tế Cứu Thuyền Nhân Việt Nam; và tập hồi ký song ngữ “Một Thời Đã Qua / A Time Has Passed” của nhà văn Đàm Uyên Lê. Xin cảm ơn 2 tác giả nhiều.

Trong số 105 này, chúng tôi cũng dành nhiều trang về văn thi sĩ **Trần Hoài Thư (THT)**, tên thật là Trần Quý Sách, qua đời tháng 5 năm 2024 ở New Jersey USA. Anh đã từng gửi bài cho Cỏ Thơm từ số 3 năm 1996 cho đến khoảng năm 2000. Sau đó, anh rất bận với tạp chí Thư Quán Bản Thảo và nhà in Thư Ấn Quán. THT là một người tài hoa mà tôi rất khâm phục vì anh sáng tác văn, thơ dễ dàng với một số lượng đáng nể, trước cũng như sau 1975. Ngoài ra, THT giỏi về kỹ thuật, thích học hỏi, làm việc cẩn thận không ngừng nghỉ, có ý chí, quyết tâm theo đuổi mục đích phục hồi sách báo, in ấn và phổ biến tác phẩm của các tác giả thời Việt Nam Cộng Hòa. Mời xem thêm về văn thi sĩ Trần Hoài Thư từ trang 183 và website Cỏ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/thuong-tiec-van-thi-si-tran-hoai-thu-1942-2024/>

THÂN CHÚC QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH LUÔN AN VUI VÀ NHIỀU SỨC KHỎE. Xin hẹn gặp lại vào số 106, dự định phát hành vào đầu tháng 12, 2024.

PHAN ANH DŨNG

Rockville, Maryland USA – 26 tháng 8, 2024

PHÙ VÂN

Phù hoa nối tiếp phù hoa
Cuộc đời tất cả âu là hư không
Trải qua cõi tạm bụi hồng
Thiên thu rồi cũng phiêu bồng phù vân

(Thơ: **Trần Quốc Bảo** - Virginia)



*Ngày đêm tâm nguyện hồng ân
Nơi miền đất hứa đường trần bước qua
Hương hoa có còn hương hoa?
Câu kinh nhật tụng đời là sắc không
Bụi hồng đâu khách má hồng
Nhìn lên nhật nguyệt xoay vòng tinh vân
Trời sinh làm kiếp thi nhân
Phù kiêu dệt mộng phù vân hoa cười
Bạn thơ bạn lính bạn đời
Tâm tư cả bốn phương trời nước non
Ngồi đây nhớ thuở vàng son...
Kiếp nào trở lại lối mòn phù hoa?*

Phan Khâm (nối tiếp vần)



TÀ DƯƠNG

Dặm dài hoảng hốt bóng tà dương
Lê gót chân đau nửa đoạn đường
Hoa rụng lá vàng run rẩy tiếc
Chim bay cánh vắng luyến lưu thương
Ngả lưng đêm xuống đen cơn mộng
Chợp mắt ngày lên trắng giọt sương
Tình nghĩa còn nhau xin giữ lại
Nơi nào giao điểm mối tơ vương.

Phan Khâm

LÊNH ĐỀNH - Họa

*Con thuyền tách bến vượt trùng dương
Sóng nước mênh mông suốt chặng đường
Xoải cánh chim di tìm tổ ấm
Bềnh bồng chiếc lá chờ niềm thương
Ước mơ tơ dệt hồn dáng mộng
Hoài vọng đan sầu lệ đắm sương
Ly cách cuộc đời hai lối rẽ
Lòng còn lưu luyến mảnh tình vương*

Đỗ Thị Minh Giang

KHÔNG PHU TỬ

(551 - 479 trước Tây Lịch)

VỊ THẦY CỦA MUÔN ĐỜI

**** Phạm Văn Tuấn ****



Các lời giảng dạy của Đức Khổng Tử đã không gây được ảnh hưởng trong thời đại của ông song nhờ các môn đệ và các nhà trí thức theo Khổng Học, đạo Khổng đã trở nên một triết lý chính thức của Trung Hoa vào thế kỷ thứ hai trước Tây Lịch và các sách vở viết về Khổng Học đã được coi là căn bản của nền giáo dục phổ thông của Trung Hoa từ thời đại đó.

Qua nhiều thế kỷ tại Trung Hoa, đạo Khổng đã được khai triển, sửa đổi tùy theo thời đại và theo nhận thức của mỗi

học giả nhờ đó Khổng Học vẫn được duy trì, là triết lý sâu rộng nhất và cho tới thế kỷ 20, ảnh hưởng của Đạo Khổng đã lan rộng qua nhiều quốc gia tại Á châu.

Ngày nay tại Hoa Kỳ, các học sinh xuất sắc gốc Á châu thường có nguồn gốc từ 4 quốc gia là Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam. Nhiều người đặt câu hỏi nguyên nhân nào đã dẫn đến sự vươn lên của giới trẻ trong phạm vi học đường, từ tiểu học đến đại học? Các học sinh gốc Thái Lan, Căm Bốt... với nền căn bản Phật Giáo Tiểu Thừa, cho cuộc đời là vô thường, cũng như các học sinh Indonesia hay Mã Lai theo đạo Hồi, đã không dấn thân vào cộng đồng, không thấy rõ trách nhiệm của họ đối với gia đình và xã hội như những con em của các gia đình có căn bản về Khổng Giáo.

Sợi dây ràng buộc một cá nhân với gia đình, với cộng đồng, với xã hội của triết lý Khổng Học đã khiến cho cá nhân phải vượt trội. Cũng vì lợi ích của những điều giảng huấn của Khổng Học mà tại Triều Tiên, Đài Loan và Nhật Bản, Khổng Giáo đã gây được các ảnh hưởng rất lớn lao và được áp dụng vào cách xử thế của mọi người. Nền văn minh “nhân bản”, đặt căn bản trên các giáo điều Khổng Học, đã làm đẹp con người, làm đẹp cách xử thế trong cộng đồng và xã hội,

trong khi đó nền văn minh “cơ giới” dễ đưa lại các tiện nghi vật chất, các phương tiện để giải phóng con người khỏi những giới hạn về sức mạnh, năng lực... đối với không gian và thời gian. Như vậy Khổng Học đã được bắt đầu ra sao và Khổng Phu Tử đã sống và đã giảng dạy triết lý trong hoàn cảnh nào?

1/ Thời đại của Khổng Tử

Nền văn minh của nhân loại khởi đầu từ lưu vực của hai giòng sông Nile bên Ai Cập và Hoàng Hà tại Trung Hoa. Lúc đầu tại châu Á, giống dân sống tại miền tây bắc Trung Hoa tràn xuống miền Hoàng Hà, đánh đuổi người Miêu tộc bản xứ mà chiếm lấy phần đất đai phì nhiêu. Vào thời đó, mọi khu vực được cai quản bởi một người tộc trưởng được gọi là “hậu” hay là một ông vua nhỏ. Các ông hậu lại bầu ra một người có tài, có đức làm vua, gọi là “Đế” để cai trị tổng quát. Vị vua này tự xưng là “Thiên Tử” còn các ông hậu dưới quyền được gọi là “chư hầu”, có nhiệm vụ phục tùng mệnh lệnh của Thiên Tử, cai trị các nước nhỏ và hàng năm phải triều cống cho Thiên Tử.

Theo truyền thuyết, các vị vua có công mở mang cho dân tộc Trung Hoa bao gồm Vua Phục Hi (4480-4365 trước TL) đặt ra luật giá thú và 8 quẻ (bát quái) để cắt nghĩa sự biến hóa của trời đất, Vua Thần Nông (3220-3080 trước TL) dạy dân trồng ngũ cốc, Vua Hoàng Đế (2697-1597) nghĩ ra mũ áo, sai các quan đặt ra văn tự, định ra can chi, dùng tính

toán và làm lịch. Vua Nghiêu (2357-2257) sai họ Hi, họ Hòa nghiên cứu cách vận chuyển của mặt trời, mặt trăng áp dụng vào cuộc sống để dạy cho người dân biết về mùa cấy, mùa gặt, lúc nào cần làm việc, lúc nào cần nghỉ ngơi.

Thời bấy giờ có ông Thuấn giúp vua Nghiêu đi tuần thú bốn phương, gặp gỡ các hậu (vua) của các nước nhỏ để rồi sau đó sửa đổi lịch cho đúng thời tiết, ấn định phép đo lường. Vua Nghiêu mất, nhường ngôi lại cho Vua Thuấn (2256-2208). Đây là vị vua đã đặt ra quan chế, biết dùng người tài giỏi giúp nước. Kế đó là Vua Vũ (2205-2197) đặt ra cửu trù để xác định chính trị và các mối luân thường. Các vị vua đạo đức kế tiếp là Vua Thang (1783-1754), Vua Văn Vương (1186-1135) và Vua Vũ Vương (1134-1116). Những vị vua này đã đặt ra các phép tắc để làm chuẩn mẫu cho nền văn hóa, chính trị, luân lý, học vấn, mở đầu cho Nho Học sau này.

Thời xưa, người theo đạo của Thánh Hiền được gọi là “Nho”. Theo triết tự Trung Hoa, chữ Nho được tạo bởi chữ “Nhân” là người, đứng bên chữ “Nhu” có nghĩa là cần dùng. Vậy Nho Gia là loại người cần dùng để giúp ích cho xã hội, cho mọi người biết cách cư xử, hành động, làm sao cho hợp với lẽ Trời, với tình Người. Chữ “Nhu” còn có nghĩa là "chờ đợi", cho nên nho gia cũng là hạng người học giỏi, tài trí, chờ đợi thời cơ đến để mang tài năng của mình ra giúp đời. Người theo Nho Học có tính thực tế, muốn đảm nhận các trách nhiệm xã hội để làm "ích quốc lợi dân". Đây cũng là lý

do tại sao Khổng Phu Tử đã bỏ nhiều năm, đi chu du thiên hạ để cầu mong xuất chính, mang sở học của mình mà cải thiện xã hội, làm lợi ích cho đồng bào. Mục đích này được phát biểu qua lời của thầy Tử Lộ, học trò của Đức Khổng Tử: “Quân tử chi sĩ dã, hành kỳ nghĩa dã = người quân tử ra làm quan là làm việc nghĩa vậy”.

Khi nghiên cứu lịch sử Cổ Trung Hoa, vài sử gia lại coi lịch sử này bắt đầu từ nhà Hạ (vào khoảng 1953-1576 trước TL), qua nhà Thương (khoảng 1570-1059) rồi tới nhà Chu (khoảng 1059-221 trước TL). Giai đoạn nhà Chu lại được chia ra làm 3 thời kỳ, từ năm 1052 tới năm 770 trước Tây Lịch là thời Tây Chu, từ năm 770 tới 481 là thời Xuân Thu và từ năm 481 tới 221 là thời Chiến Quốc.

Chính vào thời Xuân Thu mà Đức Khổng Tử đã ra chào đời. Trong thời đại này, Thiên Tử nhà Chu không còn uy quyền nữa, nên đã phải dời kinh đô về Lạc Ấp và đã có tới 160 nước chư hầu tranh chấp nhau, gây ra các cuộc chiến tranh tàn phá, khiến cho đạo đức bị suy đồi, nhân dân đói khổ. Các nước mạnh thời đó là Tề, Tấn, Tống, Sở, Ngô, Việt... Trong thời Xuân Thu loạn lạc này, các nhà trí thức đã cố gắng tìm ra các học thuyết để dạy bảo dân chúng làm sao duy trì được các trật tự, kỷ cương trong xã hội. Đây là nguyên do đã khiến Khổng Phu Tử lập ra một hệ thống triết học để làm ổn định thiên hạ.

Qua nhiều thế kỷ, Khổng Phu Tử đã được coi là một vị Thánh của Trung Hoa,

vì vậy cuộc đời của ông đã được mô tả, thêu dệt bằng nhiều chuyện kể, truyền thuyết, khiến cho rất khó mà tạo dựng lại tiểu sử một cách chính xác. Lời tường thuật có chi tiết nhất về cuộc đời của Khổng Phu Tử là trong sách Sử Ký (Shih-chi) của Tư Mã Thiên (Ssu-ma-Ch'ien), nhà sử học Trung Hoa đã sống từ năm 145 tới năm 86 trước Tây Lịch. Nhiều học giả thời nay đã không tin vào tiểu sử này, coi sử gia Tư Mã Thiên đã tiểu thuyết hóa tiểu sử của Khổng Phu Tử. Tuy nhiên, căn cứ vào các đàm thoại trong sách Luận Ngữ (Lun-yu) giữa Khổng Tử và các môn đệ, người ta có thể hiểu được quá trình gia đình và cuộc đời của nhà đại hiền triết đông phương này.

Ông tổ ba đời của Khổng Tử vốn gốc người nước Tống (Hà Nam), dời sang nước Lỗ (Sơn Đông). Thân phụ của Khổng Tử tên là Thúc Lương Ngột, làm quan võ, lấy bà vợ trước sinh được 9 người con gái. Bà vợ lẽ sinh được một người con trai có tật ở chân, đặt tên là Mạnh Bì. Khi đã về già, ông Thúc Lương Ngột mới lấy bà Nhan Thị và sinh ra Khổng Tử, vào mùa đông, tháng 10 năm Canh Tuất, năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Chu, tức năm 551 trước Tây Lịch. Chuyện kể rằng bà Nhan Thị có lên núi Ni Khâu để cầu tự, vì thế khi sinh ra, Khổng Tử được đặt tên là Khâu, tự là Trọng Ni (K'ung Chung-ni). Có sách lại chép rằng Khổng Tử có tên là Khâu vì trán cao và gồ lên như cái gò, vì Khâu theo ý nghĩa chữ Trung Hoa là cái gò.

Một truyền thuyết khác lại kể rằng trước khi Khổng Tử chào đời, bà Nhan Thị đã thấy một con kỳ lân nhả ra tờ ngọc thư trên đó có viết “Thủy tinh chi tử, kế suy Chu vi tổ vương = con của Vua Thủy tinh, nối tiếp nhà Chu đã suy để làm Vua không ngại”. Bà Nhan Thị bèn lấy dây lụa, buộc sừng con kỳ lân. Vài ngày sau, con kỳ lân biến mất.

Khi Khổng Tử lên 3 tuổi, thân phụ mất. Sách Sử không nói rõ về tuổi trẻ của Khổng Tử mà chỉ ghi rằng phu tử hay cùng các bạn nhỏ tuổi bầy đồ cúng tế, một điều tỏ rõ bản tính quý trọng các điều lễ nghĩa. Năm 19 tuổi, Khổng Tử lập gia đình và sau đó nhậm chức Ủy Lại với công việc là cai quản việc đóng thóc ở kho, sau lại làm “Tu chức lại” coi việc nuôi bò, dê, để dùng vào việc cúng tế. Vào lúc này, Khổng Tử đã nổi tiếng là một người tài giỏi vì vậy một vị quan nước Lỗ tên là Trọng Tôn Cồ đã cho hai người con theo học là Hà Kỵ và Nam Cung Quát.

Khổng Tử nghiên cứu về Nho Thuật nên rất chú ý đến các lễ nghi và phép tắc của các bậc đế vương đời trước và muốn tìm hiểu các bản văn, tài liệu, hình tượng liên hệ, thời đó đang được lưu trữ tại Lạc Dương (Loyang) là kinh đô của nhà Chu. Năm 28 hay 29 tuổi, Khổng Tử muốn đi Lạc Dương nhưng vì đường xa, lộ phí quá cao nên đã không thể đi được. Lúc bấy giờ người học trò cũ là Nam Cung Quát liền tâu với Lỗ Hâu và nhà vua đã cho Khổng Tử một cỗ xe hai con ngựa và vài người hầu hạ để ra đi.

Thời đó, người phụ trách tòa nhà lưu trữ các văn thư cổ ghi chép các biến cố từ thế kỷ thứ 23 trước Tây Lịch trở về sau là Lão Tử (Lao-tze). Các văn kiện của thời đại đó được khắc bằng chữ cổ lên trên ngói, tre hay mu rùa. Lão Tử đã giúp Khổng Tử xử dụng các văn khố, sao chép tài liệu để về sau này dùng làm căn bản cho việc san định sách. Khổng Tử cũng học về “Lễ” với Lão Tử và về “Nhạc” với Trình Hoàng.

Sách Sử Ký của Tư Mã Thiên đã chép rằng Khổng Tử đến hỏi Lão Tử về Lễ, Lão Tử đáp rằng: “Người quân tử gặp thời thì đi xe, không gặp thời thì đội nón lá mà đi chân. Ta nghe: người buôn bán giỏi, khéo chứa của, coi như người không có gì; người quân tử có đức tốt, coi diện mạo như người ngu dại. Ông nên bỏ cái khí kiêu căng, cái lòng ham muốn cùng cái sắc dục và dâm chí đi, những cái ấy đều vô ích cho ông”. Khổng Tử ra về, bảo các đệ tử rằng: “Chim thì ta biết nó bay được, cá thì ta biết nó lội được, giống thú thì ta biết nó chạy được. Chạy, bay, lội, ta có thể chẳng lười mà bắt được, đến như con rồng thì ta không biết nó cưỡi gió, cưỡi mây bay lên trời lúc nào. Hôm nay ta thấy Lão Tử như con rồng vậy”. Có học giả cho rằng câu chuyện đề cao Lão Tử kể trên là do trường phái của đạo Lão đã đặt ra.

Sau khi ở Lạc Dương trở về, nền học vấn của Khổng Tử cũng được mở rộng hơn trước, học trò vì thế theo học rất đông. Ý muốn của Khổng Tử là mang sở học của mình ra trị dân, giúp nước,

nhưng vua nước Lỗ không dùng ông. Khi nước Lỗ có loạn, Khổng Tử phải bỏ chạy sang nước Tề. Vua nước Tề là Tề Hầu đã đón ông tới để hỏi ý kiến về các vấn đề chính trị và đã rất khâm phục, định dùng đất Ni Khê phong cho ông nhưng ý định đó đã bị quan đại phu là Án Anh ngăn cản. Buồn bã, Khổng Tử lại trở về nước Lỗ, nghiên cứu về đạo Thánh Hiền và mở trường dạy học. Không có tài liệu nào ghi chép về chương trình giảng huấn của Khổng Tử song có lẽ nội dung giáo dục gồm Lễ, Nhạc, Sử và Văn Thơ.

Vào năm Khổng Tử 51 tuổi, vua nước Lỗ mời ông làm quan Trung Đô Tể tức là vị quan quản trị kinh thành rồi thăng lên cấp Đại Tư Khấu tức là Bộ Trưởng Tư Pháp ngày nay. Trong 4 năm đảm nhiệm chức vụ này, Khổng Tử đã đặt ra các phép tắc, đề ra việc cứu giúp các người nghèo khó, quy định việc chôn cất người chết... Nhờ luật lệ phân minh, mọi người dân được dạy bảo các điều lễ nghĩa, trai gái theo lễ giáo, kẻ gian phi không có. Sau đó, vua nước Lỗ lại cất nhắc Khổng Tử lên chức Nhiếp Tướng Sự, được quyền bàn việc nước. Chuyện còn kể rằng khi cầm quyền, Khổng Tử đã giết kẻ gian thần là Nhiếp Chính Mão và giúp nước Lỗ trở thành một miền đất thanh bình, thịnh trị.

Vua nước Tề bên cạnh bèn tìm cách hãm hại nước Lỗ bằng cách đưa qua tặng vua Lỗ 80 gái đẹp và 30 ngựa tốt, khiến cho vua Lỗ đam mê. Vì thế Khổng Tử đã từ chức, rời rời qua nước Vệ cùng một số môn đệ trong đó có Tử Lộ (Tzu-lu) và Nhan Hối (Yen Hui) là các người

học trò giỏi. Sau khi ở nước Vệ 10 tháng mà không được vua nước này trọng dụng, Khổng Tử lại đi qua nước Trần và trên đường đi tại đất Khuông, ông bị nhảm lẫn là Dương Hổ (Yang Hu), một tên tàn bạo, nên bị quân lính vây hãm. Các môn đệ định xông ra chống cự nhưng Khổng Tử không cho phép và bảo thầy Tử Lộ đem đàn ra gảy và chính mình hát theo, nhờ đó mới chứng tỏ được sự thực. Rồi trong thời gian ở nước Tống, Khổng Tử suýt bị ám hại bởi quan Tư Mã tên là Hoàn Khôi (Huan T'ui).

Sở dĩ Khổng Tử đi hết nước này qua nước kia vì chỉ muốn đem cái sở học của mình về trị dân để thuyết phục các bậc vua chúa nhưng vào thời kỳ loạn lạc đó, không bậc vương giả nào chú ý đến các điều lễ nghĩa của Khổng Tử. Có lẽ trong thời gian đi chu du thiên hạ này, trường phái Khổng Học đã được củng cố và số môn đệ theo học cũng gia tăng rất nhiều. Tính ra từ khi rời nước Lỗ, Khổng Tử đã đi qua tất cả 14 nước và trở về quê hương vào tuổi 68, có lẽ vào năm 484 trước Tây Lịch.

Không có văn bản nào ghi lại các năm cuối đời của Khổng Tử song chắc chắn ông đã dùng quãng thời gian cuối cùng này để dạy học trò, đọc lại tất cả các tài liệu thu thập được trong các chuyến đi và biên soạn các tác phẩm. Những năm cuối cùng cũng là giai đoạn bất hạnh đối với Khổng Tử vì người con trai độc nhất của ông qua đời, rồi tới lượt Nhan Hối là môn đệ yêu quý. Năm 480, Tử Lộ cũng

chết vì trận mạc. Khổng Tử mất vào năm 497, thọ 72 tuổi, mộ chôn tại Khổng Lâm, cách huyện Khúc Phụ thuộc tỉnh Sơn Đông hai dặm. Các môn đệ rất thương tiếc vị Thầy nên họ đã làm nhà bên mộ và để tang trong nhiều năm.

2/ Các sách của Khổng Tử

Khổng Tử được coi là một trong các nhà biên soạn một số sách cổ quan trọng nhất của Trung Hoa. Ông đã xếp đặt lại các văn thơ cổ trong cuốn Kinh Thi (the Book of Odes = Shih Ching). Đây là bộ sách chép các bài ca, bài dao từ thời thượng cổ tới đời vua Bình Vương nhà Chu. Bộ Kinh Thư (the Book of Documents = Shu Ching) của Khổng Tử là một bộ sử rất có giá trị, đã ghi chép các lời vua tôi khuyên bảo nhau, từ đời Nghiêu, Thuấn đến đời Đông Chu. Bộ Kinh Dịch (the Book of Changes = I Ching) là bộ sách lý học, giải thích quan niệm của người Trung Hoa cổ xưa về cách biến hóa của trời đất, trong đó có cả cách bói toán để đoán trước các điều lành dữ. Khổng Tử đã soạn lại sách này nhưng giảng rõ thêm về phần đạo lý khiến cho sau này, Kinh Dịch là một bộ sách trọng yếu của Nho Giáo.

Bộ sách thứ tư của Khổng Tử là Kinh Lễ (the Records of Rites = Li Chi). Đây là bộ sách ghi chép các lễ nghi để duy trì các tình cảm tốt, các phép tắc cư xử trong xã hội. Kinh Nhạc (the Book of Music = Yueh Ching) là bộ sách thứ năm, đã bị thiệt hại nhiều nhất do việc nhà Tần đốt sách.

Bộ sách quan trọng nhất và do chính Khổng Tử soạn ra là Kinh Xuân Thu (the Spring and Autumn Annals = Ch'un Ch'iu). Khổng Tử đã dùng lối viết sử để ghi chép các chuyện về nước Lỗ, với đầy đủ niên biểu của 12 vị vua từ Lỗ Ẩn Công đến Lỗ Ai Công, bắt đầu từ năm 722 tới năm 479 trước Tây Lịch. Đây là một bộ sách hàm chứa các triết lý về nền chính trị của nước Trung Hoa thời cổ.

Sau khi Khổng Tử đã qua đời, các môn đệ của ông đã biên soạn cuốn Luận Ngữ (the Analects = the Edited Conversations = Lun Yu) ghi chép các đàm thoại của Khổng Tử với các vua quan và các môn đệ. Cuốn sách này nhấn mạnh tới nền triết học chính trị (political philosophy) của Khổng Tử. Khổng Tử đã quan tâm tới sự vô đạo đức và thiếu đạo đức của các chính quyền thời đó và ông đã cố gắng tìm kiếm một vị vua chúa chấp nhận quan điểm của ông là phải dùng các tiêu chuẩn đạo đức làm nguyên tắc trong việc cai trị dân chúng.

Khổng Tử cho rằng việc chính trị trở nên tốt hay xấu là do "nhà cai trị" và người này phải mang lại hạnh phúc và an lạc cho người dân, muốn thế, bậc vua chúa phải làm gương tốt để ảnh hưởng đến hành động của những người khác. Khổng Tử bác bỏ cách dùng luật pháp nghiêm ngặt và tin rằng dùng các tập quán về luân lý và sự hợp lễ (compliance) là cách hay nhất để duy trì trật tự trong xã hội. Tôn chỉ này của Khổng Tử được nói ra ở Kinh Xuân Thu với các ý nghĩa "chính danh và định

phận", và một nước được thịnh trị vì nơi đó "vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con". Khi danh phận đã được định rõ thì mọi người đều có địa vị chính đáng của mình, trên ra trên, dưới ra dưới, tất cả đều có trật tự phân minh. Đây là chủ thuyết "Chính Danh" của Khổng Tử (the Rectification of Names = Cheng-minh). Khổng Tử coi những năm đầu của nhà Chu là có hình thức chính quyền tốt đẹp nhất.

Khổng Tử tự coi mình chỉ là người truyền lại các ý tưởng của Cổ Nhân đã có từ trước, tuy nhiên ông đã là nhà tư tưởng Trung Hoa đầu tiên đề cập tới các quan niệm căn bản không những của nền Khổng Học mà của nền Triết Học Trung Hoa. Năm điều căn bản này là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Khổng Tử tin rằng người "quân tử" không nhất thiết phải là một nhà quý tộc và người đó phải làm gương tốt về đạo đức cho các người khác noi theo.

Khổng Phu Tử quả là một nhà Nhân Bản, một trong các bậc Thầy vĩ đại của lịch sử Trung Hoa. Ảnh hưởng của ông đối với các môn đệ đương thời rất sâu rộng và những người này đã cất nhắc lý thuyết của Khổng Tử khiến cho tới đời nhà Tiền Hán (từ năm 206 trước Tây Lịch tới năm 8 sau TL), lý thuyết Khổng Giáo đã trở nên ý thức hệ của triều đại đó. Quan niệm về bản tính Thiện của con người cùng sự quan trọng của đức tính Nhân và lòng Nhân Đạo trong chính trị và trong đời sống hàng ngày đã được sau này Mạnh Tử (Mencius) khai triển và được Tuân Tử đưa vào thực tế.

Do các điều giảng dạy đạo làm người rất thực tế và đầy lòng Nhân, đạo Khổng vẫn tiếp tục được coi là một triết lý sống rất mạnh và phổ thông tại Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam./.

Phạm Văn Tuấn



BẾN TÀ DƯƠNG

Hiu hắt chiều buông thuyền vắng bến.
Lăn tăn sóng gợn ánh dương tà.
Đổi cảnh băng khuâng lòng nuôi tiếc,
Tuổi Xuân theo bóng tháng ngày qua.

Như Liên



LUẬN BÀN VỀ RƯỢU

Ông **Trần Cảnh Hân** nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học Triệu Hải, Quảng Trị là cháu đích tôn của quan Ngự Y Trần Quốc Đống nên Ông cũng là một Đông Y Sĩ nhưng không hành nghề mà chỉ chữa bệnh làm phước. Đặc biệt Ông không dùng rượu khi giải trí đặc biệt. Bài thơ này được viết ra khi Ông đã ngoài bảy mươi như là một lời phân tích nhẩn nhủ.



RƯỢU (Thủ vĩ ngâm)

1. Rượu là linh dược dám khinh đâu
Rượu thiếu lương y phải lắc đầu
Rượu có lượng liều tăng bổ dưỡng
Rượu vô điều độ hại dài lâu
Rượu nâng phẩm giá chàng thanh lịch
Rượu giảm uy nghi gã bá hầu
Rượu dờ rượu hay tùy kẻ uống
Rượu là linh dược dám khinh đâu.

Trần Cảnh Hân (1909-2006)

An Lưu, Quảng Trị

2. Rượu ân rượu nghĩa hợp tâm đầu
Thơ rượu thâm tình dễ kiếm đâu
Cổ quốc điều tàn con khùng hoảng
Thi thư nghiêng ngửa nạn chư hầu
Nhân sinh bỉ cực cầu qua chóng
Trần thế yên bình ước được lâu
Cảnh vật hài hòa ly rượu cộng
Hân hoan mời rượu hợp tâm đầu.

Lê Ngọc Kha

3. Rượu là cần lắm, có sai đâu!
Rượu cộng một ly lúc mở đầu
Rượu chúc vợ chồng tình thắm thiết
Rượu mừng bằng hữu nghĩa bền lâu
Rượu thêm trang trọng nơi bàn tiệc
Rượu để say sưa với ả hầu
Rượu uống lai rai thơ lãng mạn
Rượu là cần lắm, có sai đâu!

Nguyễn Phú Long

4. Rượu nồng hương cũ biết tìm đâu
Rượu ngấm cơn say tới bạc đầu
Rượu buổi chia ly còn đắng mãi
Rượu ngày hội ngộ đã chờ lâu
Rượu tràn nỗi nhớ cay bờ mắt
Rượu động tình quê ghen cuống hầu
Rượu nhạt bên đời bao chỗ bán
Rượu nồng hương cũ biết tìm đâu.

nguyễn vô cùng

5. Gió lạnh canh tàn rượu ở đâu
Thành sầu vầy hãm rượu đương đầu
Tâm đầy mối hận rượu tuôn gấp
Ý dậy tình mê rượu ngấm lâu
Chung thủy nàng dâng rượu hợp cần
Phũ phàng chàng đắm rượu công hầu
Không mơ cạm chén rượu tri kỷ
Gió lạnh canh tàn rượu ở đâu.

Lý Hiểu

6. Rượu rót tràn ly chảy tới đâu
Rượu ơi lai láng chốn giang đầu
Rượu quên cay đắng qua nhanh chóng
Rượu nhớ mặn nồng đọng rất lâu
Rượu thấy nụ cười sau suối tóc
Rượu nghe tiếng thét giữa thanh hầu
Rượu xuân tao ngộ bao lâu nữa
Rượu rót tràn ly chảy tới đâu.

Phan Khâm

7. Luận bàn về rượu đến đâu đâu
Trăm sự đều do rượu dẫn đầu
Khi nói rượu hay dùng vẫn tốt
Lúc chê rượu dờ bỏ càng lâu
Mấy tay rượu bợm không ai phục
Lắm ả rượu khôn có kẻ hầu
Rượu... một đề tài dài bất tận
Luận bàn về rượu đến đâu đâu.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

(thay lời kết, sau khi đã đọc gần 40 bài họa vận. Vì giới hạn của trang báo, chỉ xin giới thiệu một số bài tiêu biểu)

ÂM DƯƠNG

**** Nguyễn Văn Sâm ****

Chị Nhàn thành khẩn chụm đầu ba cây nhang vô ngọn đèn dầu đương ngùn ngụt tỏa khói đen. Nhang bắt lửa bùng lên thành ngọn, chị chậm rãi khum bàn tay kia làm quạt nhẹ nhẹ dập tắt ngọn lửa. Hai bàn tay xòe ra kẹp nhang chị đứng trước bàn thờ xá xá rồi cắm vô cái ly đựng cát làm lư hương tạm. Bàn thờ dọn xong, xả từ lâu. Bốn chén chè đậu trắng, chén mè sứt mà chè thì chỉ nằm chông chênh qua khỏi mức nửa chén, cố ý để thật xa nhau cho có phong cách bữa giỗ. Hai đĩa thịt gà xé phai từ nửa con gà mua chịu từ người bạn hàng quen thuộc mấy chục năm nay. Chị đã cố tình trộn với thiệt nhiều bắp cải, thêm nửa cái bắp chuối hột mới bẻ ngoài sau nhà, đĩa gỏi gà coi cũng bắt mắt, thơm tất và kêu gọi nhờ sự hòa hợp nhuần nhuyễn của nhiều màu sắc.

Cúng, ừ thì cúng, nhưng về nghèo nàn của vật thực trong việc cúng kiến so với bao lần trước đã đoạt mất ở chị cái tâm trạng sung sướng nhẹ nhàng của người thực hiện một việc thiêng liêng của phút tương giao với người khuất mặt. Khói nhang tỏa trong không gian hẹp của căn nhà, bay mùi thơm thơm khiến nao nao nhớ đến những lần Tết nào đó đã bay hút tuyệt cùng trong thời gian tươi đẹp của quá khứ, những cái Tết háo hức bồn chồn khoe áo mới, được phép làm mọi chuyện ngày thường bị cấm đoán, những ngày chị - lúc đó là đứa trẻ - thấy

minh quan trọng hơn, được mọi người quan tâm hơn và không một mảy may trách nhiệm. Bây giờ cũng cái thời gian đó, Tết, biết bao là trách nhiệm và không còn một ai quan tâm tới mình. Đứa con gái hủ hỉ bao lâu nay, năm rồi đã chết tức tưởi vì phong đòn gánh khi lượm sắt vụn cho kế hoạch nhỏ bị sắt gạch đứt tay, mẹ nó vì nghèo khó bỏ qua luôn sau khi đắp sơ sài cho con bằng mấy cọng thuốc rê với hy vọng rằng cũng không đến nỗi nào. Một mình còn lại thui thủi sớm bưng ra đi, tối mịt mới về ngả lưng thờ dốc. Suốt ngày cơm đường nước chợ, ngon dở tùy theo bán buôn thành công thất bại, nắng mưa cực nhọc không biết mở miệng tâm sự cùng ai.

Chị lấy tay mặt đề đề lên bên tay trái ngực. Không đụng được chỗ thịt mềm mềm ngày xưa từng làm hướng cho bao cặp mắt khát khao, giờ chỉ nghe nhói nhói đau lẫn tẩn phía bên dưới trái tim, tình trạng như muốn nói có triệu chứng trục trặc chi chi đó nhưng chưa bộc lộ rõ ràng. Chị nín thở chờ cơn đau đi qua. Quái, lần này hơi dài hơn những lần trước. Một sự thông báo có mặt không được người nhận vui lòng chào đón. Chị chắp tay trước ngực trước 'lư hương', vái ông bà và vong hồn cha về dương thế thăm con cháu luôn tiện hưởng bữa cúng đơn sơ, đạm bạc. Chị hơi khựng lại một giây. Ông bà thì không cần hỏi tên đã đành, cha mẹ nhớ tên nhưng lại

quên lừng tên ông già chồng. Chị vừa vái van vừa suy nghĩ mông lung, nghe nói người nào chết lâu quá rồi thì được đi đầu thai, hồn không thể về dương thế hưởng của cúng nữa. Mà phải như vậy mới được, nếu không đi đầu thai thì làm sao con cháu nhớ hết tên ông bà mà giỗ chạp quải đơm. Mẹ mình chắc cũng không còn dưới đó, bà chết khi mới sanh mình ra, giờ đã hơn ba chục năm rồi. Tuy nghĩ vậy chị Nhàn vẫn đọc tên mẹ, rồi vái tên cha sau. Nhớ tới người cha chồng chị muốn vái luôn nhưng hơi bối rối. Ông già ảnh chết chưa đầy năm chắc là về được. Mà kẹt quá trí nhớ hồi này lú lẫn tên ông cũng không nhớ ra. Chị vừa nhắm mắt lại vừa trợn trừng mắt dưới mi, tập trung trí não lực lại tất cả chỗ ngõ ngách của trí nhớ cái tên ông già ít nhất có một vài lần chị thấy.

Thôi chịu, chị lấy ba cây nhang khác, bật hột quẹt đốt. Hột quẹt cây quá cụt mà thuốc hơi mềm, chị chụm ba, bốn cây làm một quẹt thiệt mạnh, nghe một tiếng cháy xè rồi tắt ngún. Chị liệng mấy cây diêm mắc dịch đó xuống đất, bốc mấy diêm khác... Ngọn lửa liếm nhang lần này thiệt mau. Chị chấp nhang giữa hai tay vái ‘hương hồn cha chồng tôi sống khôn thác thiêng về dương thế trong bữa cúng rước ông bà Tết năm nay.’

Cắm nhang vô ly cát lần nữa, chị mỉm cười. Vái đỡ vậy thôi, làm sao hơn được nữa, không biết vong hồn ông về được không. Lẫn lộn quá rồi. Chị khum mình xá xá. Nghe đau nhức khó chịu chỗ xương sống ngang hông. Chỗ này thì nhức hoài mấy năm nay. Chứng này

hành hạ mấy người đàn bà đẻ nhiều mà! Mình đẻ có ba đứa, đau nhiều nhỏi gì, chắc là mấy năm gần đây lao tâm lao lực quá độ thêm vụ ăn uống thiếu thốn, cổ cho đầy bao tử, bất kể thức ăn thật sự tốt hay không cho sức khỏe nên mình mấy báo động lên tiếng đòi bồi dưỡng.

Chị vừa như mỉm cười với ý nghĩa mình mới đặt ra vừa nắm nắm tay vòng qua sau lưng đầm đầm chỗ đau. Cái đau bên ngoài lâu nay khiến tạm quên cái đau bên trong vẫn âm ỉ hiện diện. Khổ quá, cái mòi rệu rạo như răng bà già thấy được bất cứ trên vị trí nào của thân thể. Gì mà không còn chỗ nào nguyên lành coi cho được, cho vui đời nghèo. Bộ phận nào không có chuyện này cũng có chuyện kia, không đau hông thì đau xương sống, không đau chỗ tim phổi thì đau chỗ thận, bàng quang. Như chính mắnm nêmlà đây. Ông bà mình ngày xưa nói lắm rằng không căn cứ trên khoa học khoa hiếc gì hết vậy mà trúng quá xá. Thân thể không còn là niềm hãnh diện của mình nữa mà đã thành một tội vạ, một gánh nặng phiền toái, ưu tư. Chị ngó lên bàn thờ, nãy giờ mà tàn nhang không rớt xuống, cong cong gần tròn một vòng nhưng than của cọng vẫn được lớp tro nhang bao bọc như khi chưa được đốt. Lớp cát trong ly vẫn còn mới tinh chưa bị phủ mặt như những lần cúng kiến trước đây. Người ta nói đó là điềm báo ông bà về. Chị thốt nhiên đưa tay kéo áo kéo quần cho thẳng thơm chỉnh tề. Ông bà khuất mắt mày nhưng đã hiện diện trong nhà này, đang hưởng vật thực cúng kiến của mình, không thể

xốc xếch được. Chị lật đặt đi mở tủ kiểm mấy cái ly nhỏ rót nước lạnh để lên trên bàn. ‘Xin ông bà cha mẹ tha lỗi cho, đáng lẽ phải có chút rượu làm lễ nhưng lúc này khó kiếm, lại mắc quá.’ Chị đứng thẳng trước bàn thờ kiểu như một người hầu hạ ông bà đương dùng tiệc. Bỗng nhiên chị thấy mình xên lền ngang, ai đòi van vái xin lỗi ông bà mà nói chuyện mắc quá không mua nổi. Làm như mua chút rượu cúng ông bà là một gánh nặng không bằng. Cái khó nó bó cái khôn là vậy. Đòi mặt pháp, thiên hạ sống trong túng cùng. Ước gì ảnh về được thăm mình. Ước gì giấy tờ của ảnh làm mau hơn để mình được bay ra khỏi chỗ này sớm. Nếu sớm hơn mấy năm trước thì con nhỏ đầu tới nổi bỏ thầy trong trạm y tế phường tức tưởi như vậy. Ước gì mình trúng số độc đắc được một lần, lúc này ngày nào cũng xổ, cũng có người trúng, mình nhìn ăn mua bao nhiêu lần, mỗi lần cả chục tấm, cũng đều như không, trật lất trật lợ, tới hai con chót an ủi cũng không bao giờ thấy.

Như là có bóng người, hai người chứ không phải một, từ chỗ bàn thờ thoáng mau lại cửa rồi trở vô. Chị định thần nhìn kỹ nhưng không thấy gì. Có lẹt đẹt vài tiếng pháo nổ xa xa, tiếng nổ cũng không lớn như ngày xưa, như là không đủ thuốc hay họ quán giấy không được chặt. Ngoài đường nắng đã lên, tiếng người nói hòa với tiếng dép kéo lê trên mặt đường. Một cảm giác mâu thuẫn hiện lên trong lòng chị, vừa muốn ông bà về chứng kiến cảnh nghèo nàn của mình để thỏa mãn sự van vái nhưng lại

vừa sợ ma. Có thể hai cái bóng vừa thấy là có thiệt chứ không phải hoa mắt nhìn lầm.

Chợt chị rùng mình, như có một bàn tay lạnh buốt rờ lên đầu chị, chị hắt hơi. Cảm rồi, chị nói thầm, ngày Tết gió độc hơn ngày thường. Tết là ngày giao thoa của hai năm mới-cũ, Tết cũng là giai đoạn liên hợp của âm-dương nên trong gió có phảng phất hơi âm, ai yếu bóng vía thường bị cảm lạnh, có khi bị liệt giường luôn. Chị đi vô buồng trong lấy thêm cái áo mặc trùm lên, nói lầm thầm trong trí, ma quờ kiêu này chắc hết Tết nhứt gì quá!

Ngó chỗ tay áo bị rách sờn mà lòng chị quặn xuống, chị ngó quanh quất trong nhà để ước lượng những gì hơi đáng tiền mà mình có rồi ngó lên mấy cây nhang trong cái lư hương, một lần nữa chị lại ước ao ông bà phù hộ cho mình trúng số để thoát ra khỏi cảnh bàn hàn đeo đẳng cả chục năm nay...

‘Anh chờ tôi với, mình đi có bạn chung cho vui.’

‘Sao anh coi bộ gấp vậy, mà tới bây giờ mới ra?’

‘Tôi có biết gì đâu, tưởng cũng giấy tờ như mọi khi nên chần chờ, té ra ngày tư ngày Tết trên kia, ở đây mình được tự do đi lại. Khổ quá, không ai nói gì với mình nên cứ lẩn quẩn trong đó, tới chừng thấy tứ bề lựa thừa còn có mấy mống mới sức biết, bỏ ra, thời may gặp được anh đây.’

‘Ở chỗ này cái tình còn ít hơn trên kia nữa vì ai cũng biết rằng là chỗ tạm trú để chờ lệnh đi lên đó - dưới hình dạng này hay hình dạng kia. Lo lắng, thắc mắc cho tương lai mình nên không ai buồn ngó ngang gì tới ai khác.’

‘Dừng dừng với vấn đề của kẻ khác là yếu tính của con người dầu nó ở đâu và dưới hình thái nào.’

‘Không có cái lo nào hơn hơn cái lo liên quan tới mình.’

‘Tôi có lộc ăn rồi anh biết không, nghe mùi hương thì biết có người mời nhưng cần phải nghe họ vái tên mình mình mới biết phải về nhà của ai, chỗ nào. Con gái tôi đó. Ủ mà con dâu anh chờ ai.’

‘Tôi cũng đã có nghe mùi hương mời nhưng vẫn thắc mắc vì không thấy nhắc tới tên mình.’

‘Chắc nó quên tên ông già chồng nó rồi. Trên đó chuyện quên tên người khuất mặt khuất mày chúng ta là thường. Anh đi với tôi cho có bạn nhe. Ba ngày này âm dương giao hòa, mình đi không cần giấy phép đi đường, miễn là tới chập tối phải về có mặt là được. Họ sợ ban tối mình lang thang trên đó làm hại người dương.’

‘Phải, biết bao nhiêu anh chị lợi dụng khí âm của mình làm chuyện phá làng phá xóm rồi. Ngày thường mặc dầu nhận được nhang mời, có tên kêu vẫn đi không được à?’

‘Ngày thường phải cần giấy phép, nếu con cháu không hài tên mình ra thì càng

khó nữa. Rằm tháng Bảy cũng là ngày Tự Do. Nói chung ở đây cái nạn thư lại bàn giấy không khác gì với trên kia là bao.’

‘Tôi không biết khi họ hỏi căn cước tôi phải làm sao. Hỏi căn cước một con ma, xin lỗi anh, là bắt con ma đó phải ạch mang tấm mộ bia nặng dần trời tới đưa ra trình.’

‘Chế độ thư lại bàn giấy làm khổ dân ấy mong nó qua cho rồi. Mình đi thăm con Nhân nghe.’

‘Ừ rồi mình chịu khó một chút thăm thằng quý đó với tụi nhỏ. Tội nghiệp quá. Đáng lẽ bỏ lúng tụi nó ra sao thì ra. ‘Quên hết’ như bài học họ giảng cho mình hằng tháng mà sao tôi cứ xót xa trong lòng. Hồi trước khổ sở với tụi nó biết bao nhiêu bây giờ cắt bỏ tình cảm cái cụp chuyện đâu có dễ như họ nói. Biết tụi nó bị chuyện này chuyện kia, tôi vẫn thấy đoạn trường như thường’

‘Mà cũng có tụi quên phăng mới hay! Tụi nó phơi phơi, ngay cả bà con cật ruột trên kia bây giờ xuống đây họ cũng không thèm nhìn, không thèm dĩ tới.’

‘Số này ít thôi. Ảnh hưởng của môi trường sống một thời khoảng lâu dài – cái quá khứ nặng nề – đâu phải vì mấy cái bài giảng đó mà gạt bỏ tất cả ngay.’

‘Phải có một thứ thuốc bạch-hóa để quên tình cảm còn xót lại với người bên kia, cũng như thuốc lú cho mấy con ma, tôi cũng vậy nữa – xin lỗi, trước khi cho đi đầu thai.’

‘Chắc họ có nhưng không cần đem ra xài lúc này. Ai nhiều tình cảm thiệt thòi ráng chịu. Khổ sở sanh ra từ trong lòng, ai còn mềm lòng lúc này chỉ khổ thân thêm mà thôi. Ngăn chặn cái khổ của mình là chuyện mình phải tự lo, họ đâu cần lo. Thuốc lú cho việc đầu thai thì họ cố gắng cung cấp đầy đủ, nếu không quên thì con người sẽ đi tìm nhau, sẽ dính dây chùm dây mơ rễ mớ với nhau, lộn tung phèo hết, sanh con rồi mới sanh cha, sanh cháu giữ nhà rồi mới sanh ông....’

‘Ờ... mà thuốc lú cũng đâu phải hoàn toàn hiệu nghiệm. Vài trường hợp người uống rồi, kết quả trở trất. Lên lại họ đâu cần học. Mấy người mà ông Lão tử đó nói ‘Sanh nhi tri’ đó, họ đã học ở các kiếp trước rồi.’

‘Ừ’ hé. Hồi đó ở xã Linh Xuân Thôn huyện Thủ Đức của tôi có thằng nhỏ bốn tuổi, chưa từng thấy nhà máy xay lúa, nó lại ở xa nhà máy, ngộ một điều là máy móc trục trặc gì chủ nói với nó nó có thể chỉ chỗ nào phải sửa và cắt nghĩa rành rọt tại sao lại trục trặc.’

‘Mấy người thần đồng cũng vậy thôi. Lên mà không bị lú thì học một biết mười. Cũng như học ôn, hay dò bài lại thôi. Dễ!’

‘Ờ! Mà gần tới chỗ giao điểm hai vùng rồi đó. Nếu cần anh nắm tay tôi. Ở đây cả chục năm, mỗi năm đi qua đây hai, ba lần tôi biết chỗ này nó dài tới cả chục phút lặn, mở mắt ra không thấy gì hết. Một vùng đen tuyệt đối, dài thăm thẳm, vô cùng. Ai có giấy phép thì nghe theo

tiếng gió mà đi, khi hết nghe tiếng gió, mở mắt ra thấy cảnh quen thuộc ngày xưa là tới. Ai không có giấy phép thì trời khiến họ cứ xà quần, thơ thần trong chỗ tối đen đó vài ngày họ tới dẫn về họ phạt. Nhốt hàm tối. Cái tối ở trong vùng âm!’

‘Lạ há. Hai miền cách nhau bằng chỗ tối bùng há. Kêu là chốn u minh là đúng quá rồi. Để cho ở trên kia không đi lạc xuống đây. Tay anh đâu?’

‘Đây! Vậy mà ‘thiên hạ’ đi lạc hoài. Có người mới tới chỗ tối này thôi rồi dương khí mạnh kéo họ về. Người ta kêu là chết giấc, chết giả. Có biết, có thấy gì đâu. Tỉnh dậy cũng như thường, không biết gì chuyện đã xảy ra. Vùng này tối om mà.’

‘Tôi muốn nói là có người đi qua luôn chỗ tối này kia, vô chỗ của mình đương ở đó. Mà trở về được há.’

‘Có hoài, đời xưa ở bên Tàu có ông Lâm Tự Kỳ, lạc xuống, họ cho về nên viết cuối Hồi Dương Nhơn Quả kể lại chuyện xử phạt dưới này. Tiếc là hồi đó tôi đọc mà không tin.’

‘Ờ bên mình có ông Thủ Huồn, ông ta nguyên làm chức Thủ Bạ đời Minh Mạng được người quen ở dưới này dẫn xuống, ông ta thấy mọi chuyện, sợ ớn xương sống nên về làm phước cất một cái nhà trên bè ở ngã ba sông để cho những người lỡ con nước có chỗ nghỉ tạm lại trên sông và có thức ăn đỡ lòng. Ông ta bố thí hết gia tài của mình ở chỗ Nhà Bè đó.’

‘Lạ há, đã phân chia vùng rồi, lại còn có chỗ tối làm trái độn nữa mà vẫn còn có người đi lạc ha.’

‘Ừ! Chuyện trời đất đâu phải luôn luôn phải xảy ra như vậy đâu. Lâu lâu cũng có cái trật chia. Có chuyện người đẻ 100 trứng, cá thia thia sống ở bẹ dừa hay trên ngọn cây, chuyện mưa cá mưa tôm thì chuyện lạc vùng đâu phải không thể không có. Mấy cái chuyện lạc Thiên Thai, Từ Thức gặp tiên nữ là chuyện lạc lên vùng trên. Vùng trên còn lạc lên được thì vùng dưới lẽ nào lại không?’

‘Anh muốn nói mấy cái truyện chép lại trong Liêu Trai Chí Dị chứ gì?’

‘À, tôi nghĩ cái ông họ Bồ thấy được chuyện bí mật của trời đất, ông ghi chuyện mấy con ma nữ đi lạc lên đời, thỉnh thoảng cũng ghi lại chuyện người đi lạc xuống đây. Hay là được dẫn xuống đây cũng vậy mà thôi.’

‘Tới nơi rồi, anh thấy mùi tanh tanh như máu trong gió không. Đó là mùi ích kỷ của lòng người đó. Trong mùi tanh tanh anh nghe thấy mùi thui thúi, đó là mùi tự cao tự đại của họ... Mở mắt ra đi.’

‘Kỳ thật. Hồi cha sanh mẹ đẻ tới năm ngoái nghĩa là cũng 60 năm ở trên đời, tôi đâu nghe cái mùi đó. Bây giờ mới đi có trót năm về lại nghe mùi này.’

‘Ở trong đó thét rồi quen đi. Cũng như người ngồi trong cầu tiêu dơ ban đầu còn nghe mùi, ngồi một lúc thì nghe bình thường. Người ở vùng chợ Gò Vấp không nghe mùi hôi thúi nhưng ai đi xe lửa khi xe tới gần đều nghe cái mùi thum

thum này. Cũng vậy, con nít nhỏ xỏ lòng mẹ khóc hoài không nín vì ban đầu nó không chịu được cái mùi tanh tanh thúi thúi của đời.’

‘Ừ ! Sao có mùi thơm dịu dịu mà nghe từng cơn từng cơn ở đây vậy.’

‘Đó là mùi uất hận của người ngây thơ vô tội bị đè nén oan ức, mùi của sự chịu đựng những bất công, nghịch thiên nghịch địa.’

‘Vậy thì quen nghe mùi mình sẽ biết ngay chuyện gì đã xảy ra chung quanh phải không anh?’

‘Ừ! Vậy mới là ma, biết vanh vách như ma xó, thiên hạ nói hoài. Chỉ cần nhướn mắt lên là anh có thể thấy vàng thiên hạ chôn giấu ở đâu, tấm giấy số nào trúng độc đắc, ai sẽ đắc cử Tổng Thống ở nước nào đó. Thôi! Vô nhà con mình. Anh thấy mấy cây nhang trên lư hương cúng tàn mà không rụng không. Giấy phép đi đường của mình đó.’

Ông già Nghĩa vuốt đầu chị Nhân. Chị tới ngồi trên cái ghế cây đóng bằng mấy miếng ván tạp, mắt buồn thiết buồn ngó ra cửa sổ. Chị rung mình, đứng lên tới bàn thờ đưa tay sửa lại đám chun nhang vì vài cái tàn rớt xuống chén chè kế bên. Tay chị vô tình đưa xuyên qua bụng ông già mình. Ông già Nghĩa ngó bạn cười. Ông già Nhân kéo bạn đứng tránh ra một bên. ‘Không nên!’

Ông già Nhân ngó con rồi ngó bạn. ‘Riết rồi quen đi, đâu cần tránh né gì cho mệt. Ban đầu còn để ý thét rồi kẹ, thiên hạ cần lướt trên đầu cổ mình cũng không

nhằm nhò gì, mình cũng đi qua tường qua vách cho mau. Ở đâu quen đó.’

Chị Nhàn vẫn đứng trước bàn thờ nhưng nhìn về phía cái bàn có để tấm hình của chồng, người chồng hiền lành mỉm cười. Ông già Nhân đang đứng ngắm nghía hình con mình, chị Nhàn đi xuyên qua mình ông. Chị cảm thấy một luồng lạnh chạy dọc theo chiều đứng của thân thể. Chị rùng mình lần nữa. Chị cảm tấm hình lên, đưa gần mặt mình, như là hôn, rồi để xuống.

Hai giọt nước mắt chị trào ra, lăn gần tới sống mũi, chị đưa tay quệt. Ông già Nghĩa nắm tay con như muốn dẫn đi ra cửa để chỉ chỗ gì đó nhưng khi tay ông nắm tới tay con thì lại bóp vào khoảng không. Ông thấy con mình ngó về phía bàn thờ thì chạy về đó đứng xuyên qua phía bên này bàn chấm tay vô ly nước trước mặt viết mấy chữ. Chị Nhàn vẫn không thấy gì. Nghe tiếng pháo nổ, chị ngó ra ngoài, ông già Nghĩa bước tới kê miệng vào tai chị nói gì như dặn dò nhưng chị vẫn như không cần chú ý, bước ra phía trước cửa ngó mong ra đường. Một lần nữa ông nắm tay con và kêu bạn mình cùng nắm để dẫn chị ra khỏi nhà thì chị hắt hơi một cái rồi quày quả trở vô. Ông già Nhân lật đặt móc ra một tấm giấy và một cây viết đưa cho già Nghĩa. Ông này viết vội vàng mấy chữ, đưa tới trước mặt con. Chị Nhàn không ngó mà cúi xuống sửa sửa lại nếp áo, nếp quần mình.

Ông già Nghĩa nhìn con thất vọng, quay lại thì không thấy bạn mình đâu nữa. Chừng một phút sau già Nhân mới hiện lên. ‘Tôi đi qua tới bên thấy thằng chó đó đương ăn uống bĩ bàng với một con

khác, giận quá gõ đầu nó mấy cái,’ ông thì thầm. ‘Tôi cũng có đưa tay vô quây quây trong hai ly rượu tụi nó... Làm thì làm vậy cho đỡ tức mình chứ mình là khoảng không mà, có làm được quái gì ai.’

Hai bóng ma buồn bã ngó chung quanh một lần cuối rồi nắm tay nhau lặn xuống đất.

Trên bàn thờ, tàn nhang bây giờ đồng loạt rút xuống lã tả phủ đầy mặt cát trong ‘ly hương’, lấm tấm điểm mấy chén chè cùng hai đĩa thịt gà xé phai cạnh đó.

Buồng một tiếng thở dài, chị Nhàn cảm lên từng chén chè đưa ra ngoài thổi thổi nói nhỏ nhỏ. ‘Cúng thì cúng, vái thì vái chứ làm sao ông bà có thể giúp mình trúng số được. Âm dương cách trở làm sao tương thông. Giáng phước giáng họa cho nhau chỉ có mình và người đời chung quanh mình mà thôi, không ai vô đó được. Thôi mai không ăn Tết nữa, lần thân ra ngoài chạy mảnh kiếm được đồng nào hay đồng nấy, vậy mà chắc.

Bên ngoài chiều đã xuống, tiếng pháo nổ càng lúc càng nhiều hơn, nhưng vẫn là những tiếng lẹt đẹt, xì hơi, buồn chán, không xua đuổi được nỗi niềm u ảm của người nghe...



Nguyễn Văn Sâm

(Houston, Texas / 3-1990)

TIẾNG CÒI XE LỬA

Có đường xe lửa nơi tôi ở,
Văng vẳng còi tàu hú mỗi đêm,
Tôi lại ngậm ngùi liên tưởng đến
Giấc mơ thân phụ lúc sanh tiền.

Người đã một lần tỏ ước ao:
Sau này đất nước hết binh đao,
Người đi tàu suốt Nam ra Bắc
Ngắm lại non sông đẹp thuở nào.

Thế rồi thân phụ biệt trời xanh,
Ước nguyện đơn sơ chưa đạt thành!
Ví phỏng ngày nay còn tuổi hạc,
Người càng đau xót lúc đêm thanh.

Còn gì mai mả nhất trần gian:
Khi lửa can qua đã lụi tàn,
Thiên hạ đổ xô tìm đất sống,
Trùng dương bất chấp vạn nguy nan!

Tôi vẫn chờ mong, vẫn đợi mong
Ngày về chấm dứt kiếp lưu vong,
Thay ai thực hiện điều mơ ước,
Ngắm lại non sông dưới nắng hồng.

Ngắm lại non sông đẹp tuyệt trần,
Nơi từng lập lảnh kiếm tiền nhân,
Nơi từng sáng chói gương khôi phục
Một dải sơn hà bất khả phân!

*

Có đường xe lửa nơi tôi ở,
Văng vẳng còi tàu hú mỗi đêm;
Nghe bánh xe lăn đường sắt lạnh,
Lòng sầu viễn xứ xót xa thêm...

HỒ MỘNG THIỆP

THE TRAIN WHISTLE

There is a railroad not far from where I dwell;
The night train wails within listening distance.
Its whistle in my remembrance recalls well
My dad's eager dream throughout his existence.

At least once he yearned, by his ardor urged,
To ride an express train from South to North
Right after the country from hostilities emerged,
To revisit old beautiful sceneries henceforth.

Alas, one day he deceased, still discontent,
Leaving behind the modest wish yet not come true.
But, were he to live unto this day of no consent,
He would feel each night more grief so undue.

What of the world that exceeds the irony bitter,
If not that upon the end of all firing and dying
The crowds had to rush and seek refuge hither,
Crossing the risky oceans, any dangers defying?

Here, I have been longing and will still wait
For a glorious return from this exile line,
For his sake to realize his reverie, though late,
To contemplate again the landscapes in the shine.

Yes, to admire the divinely splendid country
Where ancestors had drawn swords since foundation,
Setting bright examples of national recovery
To dutiful heirs of that inseverable nation.

*

But there each night the train whistles and wails
Since the railroad is close to where I reside.
As steel wheels are rolling on chill steel rails,
Its whistle rends my heart with nostalgia inside.

Translation by THANH-THANH



ÁO CON HỒNG ĐỎ ĐÃ THAY

Lung trời mây trắng vẫn trôi
Con nhớ Mẹ quá, nhìn trời, thấy chi!
Chỉ nghe tiếng gió thầm thì
Lặng thầm... ai thấu chia ly cõi phàm

Con giờ vẫn chốn nhân gian
Tìm hình ảnh Mẹ qua làn mây trôi
Bến trần, xa cách cung trời
Tìm trong dư ảnh bụi ngùi! đáng xưa

Mẹ ngồi Niệm Phật, Nam Mô
Tiếng Nam Mô thoáng mơ hồ, gió bay
Vu Lan sắp đến mùa này
Áo con Hồng đỏ đã thay! Trắng rồi!

Bầu không mây trắng chơi vơi
Con mang Tình Mẹ sáng ngời trong tim
Lặng thầm... con biết đâu tìm
Cung trời thăm thăm... nghe tim đau nhừ



Con cầu xin Đấng Đại Từ
Xin lòng an tịnh chân như hòa hài
Năm nay Hoa Trắng áo cài
Nghe như trời đất u hoài... cùng con
Hoa Hồng đỏ, thắm màu son
Đã vào dĩ vãng nghe hồn rưng rưng...



Tuệ Nga & thân mẫu

Tuệ Nga

Ca khúc “ÁO CON HỒNG ĐỎ ĐÃ THAY”

Thơ: **Tuệ Nga** - Nhạc: **Quý Luân** - Tiếng hát: **Diệu Hiền**

 https://www.youtube.com/watch?v=zJXf8Q359_M

HÂN HOAN QUỐC TỊCH

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Lâu rồi, từ ngày bà Phó, mẹ Diễm bị bệnh đái đường, thì Diễm không dám mua hay làm bánh kem ăn nữa, cho dù đó là món cô rất thích... Phải nói là cả hai mẹ con cùng thích. Bà mẹ nhịn thì bắt buộc rồi, nhưng cô con gái cũng cần thận với những thức ăn ngọt, vì cô không muốn bị di truyền giống như mẹ khi cô lớn lên, sau này... Cô thích những món ngọt thơm như kẹo Chocolate, những hộp kem đủ thứ mùi vị khác nhau, nhất là lớp kem trên chiếc bánh sinh nhật.

Không biết sao mà Diễm lại thích thú với miếng kem ngọt trơn trong miệng như vậy. Cô thấy không có gì ngon bằng. Một mình cô có thể ăn hết một cái bánh kem cho mười người.

Nhịn lâu thì thèm, cho nên sáng nay, khi vào trong khu 'shopping', nhìn qua tủ kính của tiệm bánh, trời ơi, những chiếc bánh kem hấp dẫn với đủ kiểu, nhất là bánh Noel, được trang trí bằng lớp kem mịn màng, những miếng chocolate, những cái nấm giả màu nâu đậm, nâu nhạt... trên mặt thật hấp dẫn.

Cảm lòng không đành, Thùy Diễm đã mua ngay một chiếc bánh "Buche de Noel" với giá hơi mắc, tính sẽ rón rén ôm vào phòng ăn một mình, nếu để mẹ nhìn thấy, thì bà sẽ thòm thèm đòi ăn ngay, bất kể sống chết! "sống trên đời không ăn miếng bánh, chết xuống âm phủ biết có hay không?" tội nghiệp cho sự suy nghĩ của bà!

Mùa lễ lạc, bà đi ra ngoài gặp bạn hữu, trong bụng bà chất ngọt cũng đi vào bao tử không nhiều thì ít, nhất là từ ngày mẹ đi học luyện thi công dân Mỹ. Dù "shopping" cố tình về trễ, để cho mẹ đã đi ngủ, nhưng khi về đến nhà, thấy bóng mẹ thập thò ngoài phòng khách chờ, Diễm đành phải tặc lười vào nhà, chiếc bánh sẽ đem vào sau.

- Sao mẹ không ngủ cho sớm, đừng có sức khỏe và trí nhớ tốt.

Bà Phó mắng yêu:

- Gớm, cô cứ làm như tôi già lắm rồi ấy, ngủ sớm là thế nào? Bây giờ mới có 9 giờ làm sao ngủ được!
- Thì mẹ vào phòng học thêm tiếng Anh đi.
- Coi bài mãi hoa cả mắt!
- Đấy, vậy mà mẹ không chịu là già!
- Ơ hay... cô này, tôi mới có sáu mươi mấy tuổi mà cứ chê già mãi là sao!
- Thì sáu mươi lăm tức là gần bảy mươi rồi!

Bà mẹ gân cổ:

- Sáu mươi lăm thì bảy mươi thế nào được, mẹ còn gân lắm mà.
- Con cũng công nhận là mẹ hay lắm, nhưng sao mẹ học tiếng Anh hoài mà vẫn nói dở là sao?

Nghe con nói bà Phó tức, nhưng thâm công nhận về khoản đó mình dốt tẹt! Không phải bây giờ mới dốt, mà ngày xưa bà bỏ học sớm cũng tại lười và dốt đó sao! Tiếng Anh tiếng U sao mà lẹo cả

lười, học hoài không nhớ! Nhưng ông bà trong lớp học cùng lứa tuổi mà thiên hạ hay gọi là U60 tới U70, Diễm giải nghĩa cho mẹ là dưới 60 hay 70, lứa tuổi này thì “sao cũng được”. Họ đến trường cho có sinh hoạt cao niên với nhau là chính, chứ không phải đi học để lấy mảnh bằng đi làm, hay thành tài như bọn trẻ cần việc làm!

Diễm vào buồng để mẹ không có cơ hội nói thêm. Khi mẹ đi ngủ thì Diễm mới ra xe ôm cái bánh vào được. Diễm biết tính bà, mẹ không biết chịu khó để tự săn sóc mình!

- Mẹ, con đi ngủ đây.
- Hôm nay mẹ có luộc rau muống chấm với chao ngon ra phết con ạ!
- Con đã nói con ăn chao không được rồi mà, sao mẹ cứ quên hoài!

Bà Phó ngó ngẩn: Ừ nhỉ.

- Con ăn tối với bạn rồi, lần sau mẹ cứ ăn hết đi, đừng có để dành, con đã gọi điện thoại về báo cho mẹ rồi. Mẹ...

Diễm tính nói “mẹ không nhớ à” nhưng lại thôi. Nói hoài bà buồn và bị in trí! Mà công nhận dạo này mẹ bắt đầu quên trước quên sau! Bà Phó vào phòng. Bà chẳng thấy lo lắng gì cả. Bà nhớ lại những ngày luyện thi quốc tịch Mỹ. Bà nghĩ đến những năm trời trôi qua, từ khi đủ năm tháng hợp lệ để nộp đơn, đến những lần thắng anh con Diễm, Tín đến chỗ bà đi học lớp luyện thi vào quốc tịch ở văn phòng cộng đồng.

- Già rồi còn đi học!

Mấy ông bà hay nói với nhau như thế khi gặp nhau trong lớp! Không những thế, cuối tuần thằng con út tên là Quy lãnh nhiệm vụ chở mẹ đi học tiếng Anh. Tụi

nó còn bắt bà phải trả lời khi phon gọi đến nhà nhưng lúc Diễm đi làm, nếu ai đó nói tiếng Anh, thì bà Phó phải trả lời điện thoại bằng tiếng “hello”, chứ không được nói: - Alo, ai gọi đấy. Thì làm sao Mỹ nó hiểu!

Có lần chúng nó toa rập với nhau, thử trình độ Anh Văn của mẹ, gọi phon cho bà nói tiếng Mỹ. Bà giở máy lên, nghe ngóng một lúc rồi gân cổ phun một tràng rằng: - Hề lô, hao a rờ du, ai em phai, thanh kiu (how are you? I am fine, thank you)

Rồi bà cúp cái rụp ngon ơ. Diễm đang ngồi ăn trái cây ở bàn, vờ hỏi:

- Mỹ hả mẹ? Tụi nó hỏi cái gì vậy?

Bà quạu mặt, lắc đầu:

- Máy thằng cà chớn, nó tưởng mẹ không biết tiếng, vừa nói vừa cười... nó dám khinh thường mẹ... mẹ tức lộn ruột, làm một tăng cho chúng nó sợ!

Bà đâu biết đó là hai quý tử phá bà! Cho nên chúng mới bịt mũi mà cười, làm cho bà hiểu lầm!

Vậy chứ bà Phó lại là người nổi trội nhất trong lớp học Quốc Tịch, bởi vì bà ở trong cảnh “xứ người mù, kẻ chột làm vua”! Bà được bầu chức Trưởng Lớp trời ạ, dù lớp chỉ học một tháng, mỗi tuần một lần hai tiếng! Trong lớp bà Phó theo học, các ông bà cụ khác đều hơn tuổi, chỉ có một bà bằng tuổi thì lại bị điếc, phải mang máy trợ thính, khi nghe khi không! Máy đưa con bà nghe tin này le lười:

- “Mẹ oai, làm lớn quá!”

Thì bà lập tức ngênh mặt lên:

- Chứ sao. Đã bảo mà!

Lớp học 1 tháng mà có tới ba cái Sinh nhật. Lần nào bà Phó cũng tổ chức ăn bánh sinh nhật, chả giò, cơm rang mang theo, hát vang trời. Bà bắt chước ấy ông bà cụ Mỹ, mua một cái bánh kem, rồi hò các ông bà cụ bạn cùng lớp ngồi vây quanh, hát bài "Happy Birthday to you" xôm tụ. Bài này bà thuộc như lòng, như cháo, vì đã nghe hát trong phim bộ, với ăn sinh nhật mấy đứa con, cháu nhiều lần, mà lại chỉ có mỗi 1 câu.

Xúm vào ăn thì hấp dẫn hơn là bắt các ông bà cụ học! Ngồi nghe ông thầy nhắc đi nhắc lại những câu hỏi khô như ngói, khiến cụ thì buồn ngủ, cụ thì mót tiểu! Bà Phó cũng xục cả hai mí mắt! cho nên hề cứ nghe tổ chức việc gì "ăn chơi"... là tinh thần cả lớp hăng hái thấy rõ.

Ai đời học không lo học, các cụ thường lo ra, thỉnh thoảng chụm đầu vào nói chuyện "thăm lén" với nhau, nhưng tiếng nói thì rỏ rảng, oang oang vang lên, cả lớp ai cũng nghe! Có lần thầy chỉ tay vào bà cụ Búp đứng lên, hỏi sao lại nói chuyện to thể trong lớp học, qua sự thông dịch của bà Phó, thì cụ trả lời là tai cụ điếc, có nghe to gì đâu! Thầy cũng chịu chết!

Rồi thầy hỏi tiếp:

- Thế bà có nhớ câu tôi vừa nói không?
Ai là tổng thống bây giờ?

Bà Phó hét to vào tai cụ Búp:

- Ông thầy hỏi ai là tổng thống?

Bác Trương nhắc:

- Ông Mỹ đen, Ô Ba Má (Obama)

Cụ Búp thì điếc đặc, không nghe rõ lời cụ Trương nhắc, cụ suy nghĩ một hồi, rồi dứt khoát:

- Tôi biết rồi, tổng thống là cụ Diệm!

Bà Phó rên:

- Trời ơi, cụ nhớ xa xôi quá, thời bây giờ cơ mà... họ hỏi Tổng thống Mỹ thì cứ kêu lên "ô ba má" thì chính là ông!

Cụ Búp nghe được, cãi:

- Ở hay, tổng thống thì làm sao là ba má mình được!

Cụ chẳng chịu nhớ gì cả, đi thi nó cho cụ rớt là cái chắc... mà thi rớt thì không có tiền già đâu nhá! Mặc cho cả lớp xôn xao bằng tiếng Việt, ông thầy cứ trơ mắt ếch ra! Câu dọa của cụ Trương đã làm cho cụ Búp có vẻ lo sợ. Cụ hồi hận khi thấy mình lơ đãng, kém trí nhớ... mà nước Mỹ cũng kỳ! Tại sao ba má mình lại là tông tông? Cụ lật quyển vở đọc lại một cách cẩn thận, để chuộc lỗi cho sự không thuộc bài, mà quên bém đó là cách các cụ dạy nhau học tiếng Mỹ mảnh mung cho dễ nhớ!

Từ khi nghe câu "nổ" của ông cụ Trương, cả lớp hình như biết thân phận, chịu khó nghe giảng bài hơn một chút, ông thầy không phải khó chịu khi học trò cứ ra vô nhà vệ sinh xoành xoạch, có cụ lại ăn gian giờ học bằng cách ngồi ngủ trong đó, lại ngáy to to! Vậy mà thời gian trôi qua thật nhanh, rồi cũng đến ngày đi thi quốc tịch.

Buổi sáng, bà Phó dậy sớm chịu khó trang điểm kỹ, để phấn son che mấy nếp nhăn trên khoé mắt. Bà tính nếu gặp ông giám khảo hỏi khó quá, bị bí thì bà sẽ chơi màn "đá lông nhéo" cầu may, nếu

giám khảo là đàn ông. Bà còn cẩn thận nấu cháo đậu đỏ ăn lấy hên. Diễm sẽ nghỉ một buổi để đưa mẹ đi thi.

Bà Phó kể cho con nghe là các cụ đã chuẩn bị đậu đỏ sẵn sàng hết rồi. Họ sẽ đến sớm hơn cả tiếng đồng hồ, ngồi ngoài phòng đợi của sở di trú để chờ gọi tên mình. Mấy cụ được con cháu tháp tùng theo nên khung cảnh rất là nhộn nhịp, vui vẻ, làm như đã thi đậu vậy! Rồi thì trong phòng bày đầy ra túi này xách kia đựng thức ăn, bánh mì thịt nguội, trái cây, cà phê lon, nước lọc, kẹo đậu phộng, nut... Cho dù biết là “già”, nhưng cụ nào cũng háo hức mong được gọi tên thì cho xong, và dĩ nhiên mong đậu để “nở mặt nở mày” với con cháu và bạn bè, nhất là hầu bao cũng “nở”!

Trí nhớ các cụ mòn vẹt, tiền cất đâu còn không nhớ thì học giỏi sao được! Tiếng Mỹ học bữa trước, thì bữa sau trả lại cho thầy, không biết phải đọc làm sao.

Ngày thi, các cụ cũng mánh mung như mấy đứa học trò làm biếng đi thi, chỉ cách cho nhau viết những câu trả lời khó nhớ lên tay. Có cụ cẩn thận ghi đầy đầy lên chiếc khăn mùi xoa, và giả vờ khịt mũi ho hen để cầm chiếc khăn đó, có cụ lại mặc áo dài, ghi đầy trong tà áo, mà khi đọc vào chẳng hiểu gì! hỏi cụ giải nghĩa thì chính cụ cũng “tịt” luôn! Nghĩa là vừa ghi xong lại quên!

Tức cười nhất là cụ Bình, chăm chú tập trung trí tuệ, lập lại những câu trả lời do đứa con út dạy:

- Con chim đại diện cho Mỹ Quốc là chim gì?

- Chim? chắc là con bồ câu phải không? Loại chim này Mỹ nó nuôi nhiều ở ngoài

phố... đi đâu cũng thấy, ỉa bần mà không ai dám làm gì! Nhưng nếu lỡ mình có bắt về nhà vài con nấu cháo hạt sen, là có thể bị ở tù!

Thằng con gât:

- Ai dạy mẹ là con bồ câu? Con đó là chim hoà bình, con điều hâu “i gồ” (eagle) mới đúng.

- Ô, mẹ nhớ rồi, con chim của Mỹ là “i gồ” thì có gì khó chứ.

- Mẹ nhớ nhá, I gồ.

Cụ Niên thì không khá hơn, thằng cháu cụ đang gân cổ:

- Ông nội nhớ ngày lễ Độc Lập thì đọc làm sao?

- Dễ quá, là “in số đề lặn đạn”!

- Ông nội kỳ, “In đề pen dân” (Independence)... đâu phải in số đề, nội đừng có quên!

Bà Tùng tỉnh lẻ chồm qua, thắc mắc chuyện ngoài lề:

- Ngày “Lặn Đạn” là Tết của Mỹ phải không cháu?

Diễm nghe “các cụ thí sinh” nói chuyện với nhau mà tức cười. Nhưng cô vẫn tin rằng mẹ cô sẽ đậu, vì bà lanh lẹ, mau mắn hơn mấy “học trò cụ” kia một bậc, dù sao thì trường lớp cũng khá mới được làm chức đó. Không hiểu kỳ thi này dễ dàng hay sao, mà trong lớp luyện thi nghe nói đậu gần hết, chỉ có ba mạng Mẽ bị rớt. Cũng may là không có tên cụ Búp!

Cụ Búp hên vì gặp bà giám khảo nổi tiếng thương người, khi bắt cụ trả lời câu:

- “Bà muốn trở thành công dân Mỹ không”?

Lúc đó, tự xưng cụ Búp quýu quá, nói lắp bắp không ra tiếng, mà cũng chẳng hiểu bà ta hỏi gì! Thế là cụ Búp cứ lắc đầu “say No” mãi, mặt thì khấn trương thấy rõ! Dù bà giám khảo thử hỏi đi hỏi lại hai ba lần, cuối cùng bà cũng hiểu và thông cảm cho bà cụ quê, đi thi để có quyền lợi người già, bà cho đậu vì tội nghiệp, có lẽ!

Ngày ăn mừng thi đậu, các cụ hí hửng hân hoan chưa từng thấy, người ta cho mấy cụ cầm cờ Mỹ trên tay để chụp hình kỷ niệm, và dĩ nhiên đăng báo quảng cáo lớp dạy hay. Ở Mỹ mà, quyền lợi trên hết. Hôm ấy cụ Búp nhìn rất vui tươi hớn hờ, khi cụ chơi một cái váy đầm kiểu Tàu khoác lên người! Nhìn giống cây nến cháy dở! Gặp ai thì cụ cũng biểu diễn câu: “Congratulation... Công ra tui lên sân” khiến mấy cụ khác nghe có vẻ thán phục, tưởng cụ vẫn minh tấn tới, hay lắm. Mà cụ cũng thấy mình hay và quan trọng hẳn lên trong lớp học. Các cụ vui cười nên nhìn như trẻ ra vài tuổi. Có thể là do thi đậu quốc tịch đậu làm người ta tự tin, liên tưởng đến những thứ tốt đẹp trên cõi đời, nhất là tiền sẽ đi thẳng vào trương mục, các cụ sẽ không còn sợ đói, lo lắng như trước nữa.

Mấy tháng sau là có thư báo đi tuyên thệ. Khởi nói thì dù không còn ở trong lớp học luyện thi, nhưng bà Phó cũng gặp đồng đủ bá quan cao niên ở lớp học Anh Văn. Bà nhắc nhở là nhớ ăn mặc cho đẹp để hãnh diện là dân mình hội nhập dân Mỹ, đúng như câu “nhập gia tùy tục”.

Cụ Búp từ ngày thi đậu có vẻ hăng hái tham gia mọi việc, không như lúc trước là cứ ngồi thủ lù một chỗ, ai sao tui vậy.

- Mình mặc áo đầm cho họ lác mắt!

Bà Tùng phản đối: - Không, Việt Nam thì mặc áo dài người ta mới biết, hay là chúng mình làm văn hoá, mặc áo dài nón quai thao!

- Giời ôi, mặc thứ ấy mà mưa à! Theo tôi thì áo dài khăn đóng là đẹp nhất!

- Em lạy mấy bác! Đi tuyên thệ chứ có phải là đi diễn cải lương đâu mà màu mè thế! Không sợ người ta cười à!

Cụ Niên trong lớp rất thích bà Tùng, bênh ngay:

- Sao lại cười? Thấy Ấn Độ và Trung Đông không? tụi nó vẫn trùm đầu khi đi ra ngoài phố, ai làm gì được nào? Có gì đâu mà cười!

- Nhưng mình đâu có cần giấu “bom” trong áo đâu mà phải trùm!

- Cái ấy thì dành cho cụ Tùm mặc!

Cụ Tùm tên là Cà Tum, người thiểu số. Cụ vào lớp học mà cứ bỏ bom mãi, khi thì bom lép, khi thì bom nổ, lúc đầu thì cụ bỏ thẳm lén, sau thành quen đụng đầu nổ đó! khiến cả lớp hay bị hướn mùi ống cống! Mỗi lần “lầm lỡ” như vậy, mặt cụ rất ư là nghiêm trang và tỉnh bơ, mặt cụ không nhìn ai mà ngó lên trần nhà... thì cả lớp biết cụ vừa thả bom, lo mà bịt mũi! Mới đầu cụ cũng mắc cỡ, nhưng riết rồi thành chai! Tên cụ được đổi thành “nick” Tùm là vậy! Bà Mai đã từng nói số khổ nên gặp phải cụ Tùm! Bà đùa, thủ thỉ với cụ Tùm rằng:

- Nếu cụ thương cả lớp, thì khi nào sắp bỏ bom giết quân thù, cụ làm ơn ra khỏi lớp mà giết chúng nó nhé, hay là báo động cho chúng em lánh nạn... nếu không thì chúng em chết trước! cảm ơn cụ nhiều lắm!

Mấy cụ cười ha ha với nhau! Câu chuyện bàn thảo cách ăn mặc sau cùng đi đến quyết định:

- Tất cả mặc lịch sự, bên nam thì đồ vét, bên nữ ai muốn mặc áo dài cũng được, nhưng khỏi cần đội khăn đóng, hay mặc âu phục thì tốt, cứ như thế mà làm.

Mọi người lại còn chăm chỉ nghe ông thầy Anh Văn dạy cho vài câu tình cảm mà học:

- I am happy to be a U.S. citizen.
- I am proud to be American.
- Thank you America for helping us.

Để phòng hờ nếu giới truyền thông, TV Mỹ có phỏng vấn, thì người ta sẽ thấy câu trả lời hay, đánh giá mình là dân tộc có trước có sau. Ông thầy dạy Anh Văn này tâm lý quá. Các cụ thi nhau khen lấy khen để, riêng cụ Tầm thì chơi luôn một tràng “bom napal”! thấy mấy bà cau mày, thì cụ chữa ngược biện hộ:

- Vâng, các ông bà nói đúng quá nên “nó” hoan hô!

Các bà chỉ có nước lườm cụ sắc như dao, rồi ai nấy vừa bịt mũi vừa lấy giấy bút ra ghi mấy câu trên vào vở, để về nhà học thuộc lòng.

Trong đầu bà Phó vẽ ra cảnh bà đang trả lời phỏng vấn, mặt nhìn lên phía trước tươi cười, biết bao nhiêu là “thân hào nhân sĩ” Mỹ-Việt cùng coi cảnh này, bà sẽ nổi tiếng trong cộng đồng, để cho cái Diễm không còn dám chê bà là “gái quê” nữa! Phải, nó thì làm sao được lên TV Mỹ như bà. Khi được gọi tên, bà sẽ hãnh diện đi lên khán đài nhận bằng, bao nhiêu con mắt sẽ nhìn bà, ha haha... bà vui quá, về tới nhà rồi mà miệng cứ hả ra cười mãi.

Bà cảm thấy yêu đời, phải hát một bài tiếng Anh, và bài “happy birthday to you” là dễ và duy nhất bà biết, chữ “you” thì bà đổi lại thành “me”, cứ thế đứng trong bếp bà hát mãi, hát to khoái trá đợi cho nồi bún bò sôi lên để hớt bọt.

- Mẹ, làm gì mà ồn thế?

Nghe con gái càu nhàu, bà nhìn đồng hồ thấy đã hơn mười giờ sáng rồi mà nó vẫn chưa dậy! Nhưng bà xì tốp lại, vì bà cũng biết nó chỉ có hai ngày cuối tuần được ở nhà. Đôi khi còn phải nghỉ một buổi hay vài giờ, để đưa bà đi những nơi cần, sau đó là ở lại trễ trong sở làm cho xong việc, có khi một giờ sáng mới về đến nhà.

Trong chuyện thi quốc tịch, nó cũng tốn công với bà hơi nhiều. Chịu khó in ra tài liệu tiếng Việt, lựa những câu người ta hay hỏi, thông dụng cho bà học. Lại tìm đâu ra cả cuốn băng câu hỏi cho bà nghe. Từ những câu dễ cho đến câu khó.

- Mẹ nấu bún bò Huế, con thích món này phải không?

Nét mặt con gái của bà dịu xuống, nó cười:

- Mẹ nhớ cho nhiều thịt gân vào mới ngon.

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi.

Bà đưa văn của Vũ Trọng Phụng vào đối đáp, bà lại cười khoái chí, câu này không phải do bà đọc sách hay chữ mà bà biết, nhưng vì coi nhiều phim bộ lẫn hài hước, bà mới biết. Kể ra thì coi phim cũng mở mang kiến thức, không đến nỗi nào! Cái Diễm con bà, nó từng là cô giáo dạy Việt Ngữ khi chưa ra trường, chưa chắc nó đã biết điều này. Làm cô giáo

chỉ vì thiếu thầy cô. Cũng như bà đang làm trưởng lớp vậy!



Nhưng rồi các bà các ông cụ tiu nghỉu, bởi vì ngày đi tuyên thệ lãnh bằng, thì có cả mấy ngàn người đủ các quốc gia trên thế giới hiện diện. Họ cùng đứng trong một cái Dom chơi banh rất lớn, tất cả đưa tay lên trời thề hứa, sau đó quay qua tay bắt mặt mừng với nhau, rồi những ai mang tên họ theo vắn gì thì đi đến cửa hướng Đông, Tây hay Nam, Bắc để lãnh bằng, vì trong Dom rất rộng, người đông... Không có màn từng người lên sân khấu nhận bằng như ngày ra trường của học sinh hay sinh viên đại học! Thôi thế cũng được, có bằng công dân Mỹ là vui rồi. Còn được gặp nhau tại lớp ăn mừng ngày lễ Noel nhớ đời. Bánh trái thả dàn, đồ ăn béo bổ, bò tái tương gừng, dê nhựa mặn, ếch xào lăn, gỏi chân gà... được ăn ngọt, ăn đồ béo là hài lòng. Các cụ, các bác cao niên khi ngồi vào bàn tiệc mấy ai nhớ mình phải kiêng thứ nào!

Thực ra thì chuyện đi thi quốc tịch cũng chỉ vì các cụ cần quyền lợi và tiền già, chứ thật lòng mà nói có mấy cụ muốn mình đang hoàng trở thành công dân Mỹ, để bảo tồn và đóng góp năng khiếu cho nước Mỹ thêm giàu mạnh!

Bà Phó diện cái áo dài nhưng màu xanh nước biển đậm, trông cũng đẹp ra phết. Bà hơi cụt hứng vì không được lên sân khấu cho người ta trông thấy chiếc áo dài Việt Nam. Nhưng bù lại, bà sẽ theo mấy ông bà trong hội Cao Niên về lớp tham dự bữa tiệc mừng lễ, mà bà có đóng góp món bánh ướt cuốn thịt nướng, không phải do nhà làm, mà đặt mua ở nhà hàng đem đến. Diễm sẽ ghé lại tham dự cùng bà khoảng sáu giờ, rồi chờ mẹ về.

Tội nghiệp cho cụ Búp, dù mặc áo dài đỏ đậm hoành tráng, nhưng vì đôi giày mượn của con dâu hơi cao, nên cụ trượt chân khi bước xuống bậc thang, có chút xiu mà bị trẹo cổ chân, phải ngồi một chỗ mất vui, không còn cơ hội đi qua đi lại để khoe “áo” với thiên hạ.

Buổi tiệc rồi cũng qua, Diễm được ăn một bữa no nê, nhiều món ngon mà mẹ ít khi làm ở nhà, món nào cũng ngon. Nội đĩa gỏi mà Diễm phải lấy tới ba lần, vì những miếng chân gân gà trộn rau răm sần sật, chua chua, ngọt ngọt, hấp dẫn không diễn tả nổi.

- Ngon quá hả mẹ, đồ ăn Việt Nam con thấy là ngon nhất trên thế giới!
- Mà chỉ ba phải, ăn món nào ngon cũng khen thế, nhưng mẹ thấy cái bánh đậu có ngon!
- Sao mẹ?
- Bánh gì mà ngọt ngay, mẹ không ăn miếng nào, để dành bụng về nhà ăn.
- Về nhà ăn?
- Ừ, hôm trước mẹ thấy con có bụng cái bánh Noel đẹp lắm vô nhà, con mua ở tiệm bánh Pháp phải không?

Thì ra là cái bánh đó, Diễm đã ăn hết còn đâu! “Mình đã giấu vậy mà mẹ vẫn biết,

bà còn tinh thật, chưa già đâu!”. Chắc là bà tưởng Diễm cất bánh đậu đỏ, để ngày Noel đem ra làm “surprise” cho bà! Diễm im lặng, giờ này đi mua bánh thì không biết có còn không! Thôi kệ, cứ ghé qua tiệm bánh trước, thành phố này có vài tiệm bánh Pháp, mọi chuyện khác tính sau. Dù sao thì ngày lễ, cứ để mẹ ăn thả cửa. Nếu mấy tiệm không còn bánh Noel, thì chờ mẹ vô Mall thế nào

cũng có, có mắc hơn 10 đồng cũng không sao. Diễm nhìn mẹ cười duyên cầu tài, bà Phó nghĩ bụng:

- Sao hôm nay nó “nai” (nice) thế không biết!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Chút Nắng Cuối Hạ

*Nhớ quá em ơi những ngày nào cuối hạ,
Trời còn xanh nhưng lãng đãng lụa mây trôi.
Trong mắt em đã đượm nét buồn xa xôi,
Một vũ trụ thoáng bóng thiên hà vắng lạnh.
Hàng cây xa trữu nắng chiều vương ảo ảnh
Gió đông đưa không che được lá trở vàng
Bỗng nghe hồn man mác lặng lẽ lang thang
Tìm quá khứ cánh phượng hồng cài trên tóc.
Nghe văng vẳng đâu nơi hàng tre tiếng quốc
Gọi hè về mỗi trưa tối thoáng sầu dâng.
Trên đồng vàng con cò trắng đứng phân vân
Còn chưa vội bay về nơi tổ xa đâu đó...
Em ơi chiều sóng tóc em bay theo gió
Hoàng hôn xa mây tím đỏ che chân trời,
Sóng không nước, anh ngập tình em chơi vơi,
Trong chút nắng hạ vấy vùng chưa muốn tắt.
Nhớ quá em ơi, những đêm hè trong vắt
Hai đứa ngồi nhìn sao sáng điểm vòm trời
Mắt chỉ nhìn nhau là đủ chuyển ngàn lời,
Đêm lặng lẽ cho tình nồng thêm thấm thiết...
Chiều cuối hè sao nghe lòng buồn da diết.
Không sắp vì nghe xào xạc lá vàng rơi.
Không phải sương thu sẽ phủ bốn phương trời,
Mà chỉ vì sóng tóc xưa không còn nữa...
Ở bên kia em có nhớ chiều hè xưa hai đứa?*

Githéa Hoàng Hy, chiều cuối Hạ



MỪNG TUỔI LÁ VÀNG

Tôi mừng tôi tuổi lá vàng,
Chưa chia tay cũng muộn màng chia tay
Bạn bè khó gặp từ đây
Còn lời thăm hỏi những ngày tháng vui!

Tình nhau cũng đủ đầy rồi,
Thơ còn ngào ngọt đường đời nở hoa
Vẫn còn mong ước thiết tha
Gần trăm năm được kể như trọn đời!

Hỡi bè bạn của tôi ơi,
Người đi người ở ngậm ngùi mệnh mang
Nhìn quanh góc quán mơ màng
Chờ cơn gió cuốn bông tang sớm chiều...

Đợi ngày sương gió dịu hui,
Ta về chốn cũ những điều gió bay
Tôi còn đi bước không đầy
Nghe vàng vọt tháng men cay nhạt nhoà.

Mong tình nghĩa chẳng phai pha,
Cho dù rượu hết đậm đà thể gian
Nhớ nhau qua tiếng thơ vàng
Mời đi chén ở tiệc tan tận cùng./.

Hoa Văn (08/09/2024)

THÁNG BẢY MƯA HỒNG

Sáng nay chim hót như hơi muộn,
Tôi bước ra vườn những giọt sương
Đắm cánh hoa vàng bên bờ dậu
Mừng vui mừng nở đời yêu thương...

Như đã gần qua tháng Bảy rồi,
Tôi lòng thôi thúc bước chân vui
Mùa hoa tháng Tám hương đầy lối
Hạnh phúc bay về ấm áp đời!

Tôi ước mong sao còn những ngày,
Nhìn Trời cao vút gió mây bay
Câu thơ con chữ đầy lưu luyến
Từng mỗi trang đời phước hạnh thay!

Tôi viết bài thơ tháng Bảy hồng,
Bài thơ vào Hạ có mưa trong
Tình Thơ như đã đầy thêm tuổi
Tháng Tám vào Thu đẹp ước mong...

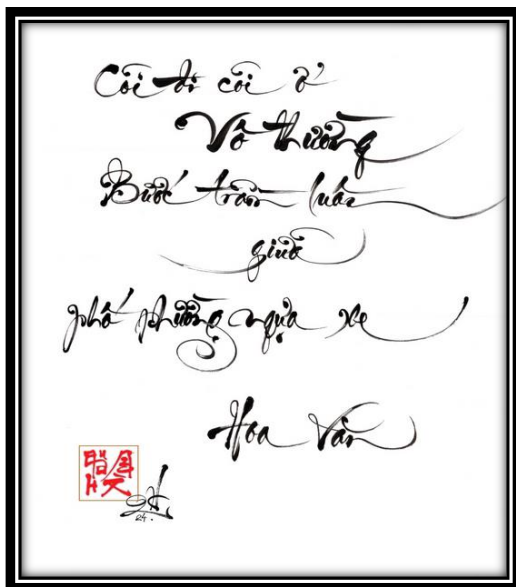
Tháng Tám trời Thu như sắp Thu,
Trăm năm còn mất chuyện tình cờ
Đường tôi mỗi bước vàng hy vọng
Ơn tạ người tình xanh dấu thơ!

Em ở bên trời tôi ở đây,
Tình xa ngàn dặm nặng không đầy
Những ngày mưa bụi buồn hiu hắt
Lòng vẫn chung lòng ý trắng bay...

Tôi có tình Em thơ có Em,
Đông Tây cách trở nỗi đau nghìn
Ngày Xuân cũng thể như ngày Hạ
Đông cũng tàn rồi xa xót thêm...

Tôi vẫn còn đi bước chẳng dài,
Yêu đời tha thiết cõi trần ai
Nắng mưa dù chẳng còn vương lối
Thơ có Em hồng mỗi buổi mai.

Hoa Văn (07/30/2024)

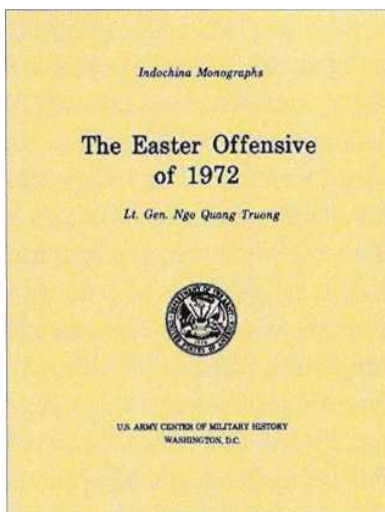


Thư pháp: **Quang Hà**

BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG MỚI

**** NGUYỄN TƯỜNG NHUNG ****

Lời giới thiệu: Mời quý vị xem một truyện ngắn của tác giả Nguyễn Tường Nhung, trưởng nữ của nhà văn Thạch Lam Nguyễn Tường Lân (Tự Lực Văn Đoàn) và là phu nhân của cố Trung Tướng VNCH Ngô Quang Trưởng. Truyện này trích trong tập hồi ức “Tháng Ngày Qua”, kể lại cuộc sống của ông bà Trưởng sau khi định cư ở Hoa Kỳ. Truyện này tiếp theo truyện “Cái Ấm Đun Nước Bằg Điện”, đã đăng ở tạp chí Cỏ Thơm số 104.



Anh Trưởng đã có việc làm cho Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ để viết về kinh nghiệm trong cuộc chiến Việt Nam, tiền lương một ngàn (\$1,000) một tháng, phải tự đóng thuế. Chúng tôi thuê một căn phòng trong chung cư hai phòng ngủ giá \$180 một tháng ở đường Patrick Henry, tỉnh Falls Church. Anh vừa đi làm vừa đi học thêm ở NOVA (Northern Virginia Community College). Út Lý đã đi học, ba con khác vẫn ở với bà Tull trong DC, con lớn vẫn ở với ông bà Trung Tướng Cushman.

Trước khi rời nhà ông bà Trung Tướng Cushman để về Virginia, ông liên lạc với Trung Tướng Cooksey từng là cố vấn Vùng 1 và mấy ông nữa đã từng tham chiến ở Việt Nam để họ giúp đỡ nếu cần. Tôi nhờ một ông Đại Tá đưa đi mua một miếng thảm để trên sàn làm chỗ ngủ và vài món đồ linh tinh, mua một xe hơi cũ của một ông tướng về hưu giá \$700 chạy khá tốt. Chuyện vui vui, có xe chúng tôi đến Fort Belvoir thăm ông bà Cooksey. Qua cổng lính gác nổi theo xe có hai xe đang trình tể, anh tính ngừng lại để nói cho họ biết mình đi thăm người nào, tự nhiên mấy chú lính Mỹ đứng chào nghiêm chỉnh theo kiểu nhà binh. Tôi hơi ngạc nhiên vì tưởng ông Cooksey nói cho họ biết anh là Trung Tướng. Thấy cũng thú vị lắm! Rồi một lần nữa đến trại nhà binh ở Occoquan thăm một anh Đại úy, anh này đóng cho một cái tủ bằng gỗ. Vào cổng lính gác cũng nghiêm chỉnh chào không thấy hỏi giấy tờ gì. Không nhớ khi nào và không biết ai tìm ra dấu hiệu chiếc xe của ông Tướng về hưu. Té ra họ chào ông Tướng chủ cái xe, nhưng mình cũng là Tướng ba sao Việt Nam chứ bộ!

Tướng Cooksey ghé thăm chỗ ở mới của chúng tôi thấy nhà chưa có đồ đạc gì. Vài ngày sau ông trở lại cùng một ông tướng khác. Hai ông vác một tấm thảm to rất dày làm tôi rất ngạc nhiên và cảm động vì hình ảnh những ông tướng oai quyền bên cạnh luôn có tùy viên và tài xế mà vẫn cư xử như thường dân.

Tướng Richard Stilwell cho một bàn bằng sơn mài là cái bàn nhà thờ làm lễ của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình tặng cho ông. Mấy bạn của bà Tull cho một bộ lư đồng có đủ hai chân đèn, một cái chuông. Tôi thỉnh một bức tượng Quan Thế Âm, dùng cái bàn để thờ Phật. Thế là đã hoàn thành bàn thờ Phật, gia đình cảm thấy ấm áp.

Nhiều quận hạt miền Bắc tiểu bang Virginia có mở trung tâm dạy Anh ngữ cho dân tị nạn với nhiều trình độ khác nhau. Có rất đông người học. Tại đây tôi gặp được người quen, nhờ vậy cũng đỡ ngỡ ngàng và biết được nhiều điều hữu ích. Một vài chị vợ sĩ quan có vẻ rất thông thạo, nghe họ nói chuyện cứ ngỡ như họ đã ở đây từ lâu. Còn tôi thì thật là bối ngỡ. Học thì cứ phải học nhưng không biết sẽ làm gì để phụ giúp với anh vì biết đời sống ở xứ này một người làm không đủ.

Gặp được Thuận, vợ Đại Tá Điền - một người quen cũ - đang học nghề làm tóc (Cosmetologist). Chị nói nghề này dễ xin việc và nếu có tiền mình sẽ mở tiệm tự làm chủ và học cũng không khó mấy, nên tôi cũng ghi tên học. Tiền học phí

\$500 trọn khóa hai ngàn giờ. Họ cho một cái va-li nhỏ trong đó có đủ dụng cụ như kéo, dao, lược và một cuốn sách chỉ dẫn. Mỗi tuần có thể học toàn thời gian là 40 giờ, hay bán thời gian. Khi đã đủ phải đi thi hai phần lý thuyết và thực hành. Mỗi sáng học lý thuyết một giờ, thực tập trên đầu tóc giả, cho đến khi đủ 300 giờ mới được ra ngoài làm cho khách. Ngày đầu đến trường ngoài chị Thuận, đã có một số người Việt trong đó có vợ Trung Tướng Phạm Quốc Thuần. Đây cũng là lần đầu gặp chị, còn Trung Tướng Thuần tôi đã gặp trong khi học Anh văn.

Trong thời gian đang học làm tóc, quận hạt địa phương mở một chương trình cho người tị nạn. Có ba ngành để tùy ý lựa chọn: Phụ Y tá (Assistant Nurse), soạn thức ăn cho bệnh nhân trong nhà thương và nấu ăn (Food Service); mỗi tuần được trả \$25. Tôi bớt giờ học bên làm tóc, ghi tên học Food Service để mỗi tuần được \$25 và biết thêm một việc mới. Người dạy môn nấu ăn là một anh Mỹ đen còn trẻ. Bắt đầu anh dạy cách đặt dao, muỗng nĩa, cách làm nước sốt để trộn salad. Anh ta vừa nói xong, tôi đã lấy dao nĩa xếp đặt hết vào bàn khiến anh có vẻ ngạc nhiên khen tốt tốt. Mấy ngày sau, tôi cho anh ta biết tôi đã từng nấu thức ăn Tây, và chỉ cho anh ta vài món. Sau đó thấy cũng chẳng học thêm được gì và \$25 cũng không bõ, tôi bỏ dở môn này và trở lại học nghề làm tóc cho đủ 2000 giờ.

Tuy không học trọn khóa 6 tháng nhưng họ cũng cấp cho một cái bằng “Food Service”. Như vậy đây là cái bằng thứ hai của tôi ở Mỹ: bằng thứ nhất là bằng lái xe (Driver License) và bằng thứ ba là thợ làm tóc (Cosmetologist). Cũng oai lắm chứ, bằng của Mỹ mà!

Mấy đứa con tôi ở với bà Tull, được bà thuê nhà ở vùng Washington DC gần trường học, để tiện cho chúng có thể đi bộ đến trường học Quốc Tế dành riêng cho con của nhân viên Bộ Ngoại Giao. Còn tôi hơn một năm sau cũng đã có được mảnh bằng bắt đầu đi xin việc. Một vài nơi đòi hỏi phải có kinh nghiệm họ mới mướn. Bị nhiều tiệm từ chối cũng hơi nản, và tự nghĩ không ai mướn thì làm sao mà có kinh nghiệm được. Cũng may, hôm dự tiệc ở nhà Trung Tướng Cooksey có nhiều Tướng tá tham dự, trong đó có một bà vợ Tướng. Khi nói chuyện, biết tôi chưa có việc, bà nói sẽ giới thiệu cho một tiệm mà bà vẫn đến làm tóc. Tiệm này khá sang, bà chủ gốc người Pháp nhưng giao tiệm cho một bà người Mỹ làm quản lý trông coi, mỗi ngày bà chỉ ghé qua. Tiệm đã có năm người thợ và thợ phải mặc đồng phục trắng. Tất cả đều vui vẻ hay giúp đỡ. Lương căn bản \$75 một tuần, làm nhiều hơn thì chia 50/50 cho chủ. Không khí thoải mái, khách thuộc thành phần trung lưu lịch sự. Tôi may mắn bước đầu nhập vào xã hội, tiếp xúc với nhiều người lại gặp được những người tử tế, nhờ vậy cũng đỡ tủi, đỡ buồn một phần nào. Lẽ

dĩ nhiên trong nghề không tránh khỏi khi gặp phải khách khó tính khó chiều cũng đành ngậm đắng nuốt cay cho qua.

Một hôm, tôi thấy có một số người đàn ông trẻ mặc complet đen đứng lảng vảng gần tiệm. Một bà thợ nói với nhau, “bà Ford, bà Ford”, là vợ cựu Tổng Thống Ford, trước đó vẫn đến tiệm này làm tóc. Bà vui vẻ chào hỏi mọi người. Không biết bà chủ có nói gì về tôi hay không, vì khi tất cả mấy người thợ đứng quanh bà chào hỏi, tôi vẫn đứng chỗ bàn của tôi tận mé trong cũng chẳng quan tâm bà là ai. Bà bước lại về thân thiện chào hỏi tôi, tôi chẳng nói gì và cũng không để lại một kỷ niệm gì như kỷ niệm với bà chủ hiệu và nhất là bà quản lý tên Mary Low. Lúc đó bà đã gần bảy mươi tuổi và đã làm ở tiệm này rất lâu. Bà rất tốt, quan tâm đến tôi, dạy tôi cách phát âm nhiều từ ngữ và mua tặng tôi cả bộ đĩa ăn muống nĩa ly tách khá mắc tiền. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ đến bà, một người bạn Mỹ đầu tiên ở đất nước xa lạ này.

Các con tôi ở với bà Tull được hai năm thì bà đi làm đại sứ, vì vậy các con phải về sống với gia đình. Trường hợp các con tôi không phải là con nuôi của bà, vì vậy bà không thể đem đi theo. Nếu chúng tôi bị kẹt lại Việt Nam thì chắc bà sẽ phải lo cho chúng. Thêm ba đứa con phải thuê một căn trong chung cư ba phòng ngủ. Ba đứa vẫn học tại trường cũ, vì vậy mỗi sáng anh phải đưa chúng đến trường, thật vất vả cho đến khi hai

đưa học xong trung học. Anh đã hết hợp đồng. Đến văn phòng nơi tìm việc, họ tìm được một việc ngày vài tiếng đứng ngã ba đường để đếm xe qua lại, nhưng rồi họ cũng không mượn nữa, anh có vẻ lo. Cũng may tôi đã đi làm tuy không nhiều nhưng tiền tiêu cũng không thiếu hụt. Tiền nhà một tháng ba trăm hai mươi lăm đồng (\$ 325). Thời gian đó thực phẩm còn rẻ, xương bò họ cho không, chỉ cần mua một miếng thịt bò nạm là có được một nồi phở ăn hai ngày mới hết.

Trong khi chờ đợi việc làm, Trung Tướng Cooksey giới thiệu anh với chủ vườn để làm việc chăm sóc cây cảnh (landscaping). Anh đến làm thử được vài tuần. Chủ vườn nói anh không thích hợp với việc này do không đủ sức, vì phải một mình khuân vác những vật nặng. Họ khuyên anh nên học nghề khác. Họ cũng tử tế, tuy là học việc nhưng họ cũng trả cho một ít tiền.

Một lần Trung Tá Tuấn ghé thăm. Trong lúc chuyện trò tình cờ biết được quận Arlington có chương trình cho người tị nạn học nghề được trả tiền. Anh vội đến ghi tên, nhưng chương trình chỉ dành cho người cư ngụ thuộc phạm vi của quận, ông Tuấn nói anh lấy địa chỉ nhà ông. Cũng may chương trình còn một ngày là hết hạn và những ngành nghề khác cũng hết, chỉ còn một lớp Computer học trong 6 tháng có cấp tiền. Vừa học xong, một ông Tướng giới thiệu anh vào làm ở Association of American

Railroads trong Washington DC. Thế là anh đã có việc làm. Tiền lương bắt đầu mười ngàn năm trăm (\$10,500) một năm, vừa làm vừa học hỏi thêm, nhưng cũng ổn định với tính anh không muốn thay đổi chỉ lo yên ổn cùng gia đình và mong cho các con khôn lớn. Anh nói đùa: “Mấy ông Tướng này coi bộ không biết nhiều công việc ngoài xã hội. Gặp hai ông cố vấn dở, một ông nói học công việc đồng áng, một ông bảo học làm vườn, việc lao động tay chân cần đến sức khỏe”.

Đang ở chung cư trên đường Lee Highway rất thuận tiện, nhiều đường xe bus, chợ búa cũng gần, nhưng họ không cho mượn nữa. Lại một lần dọn đến chung cư trên đường King thuộc quận Alexandria, được gần tiệm tóc tôi làm. Cứ nghĩ sẽ ở chỗ này cho đến già vì anh và tôi chưa bao giờ có ý muốn mua nhà. Không phải là không muốn mà biết không đủ khả năng vì lương anh lúc đó có \$10,500 một năm và nghe nói mua nhà phải trả một phần trước. Lại nữa, thấy ở như thế này cũng tốt quá rồi không mong muốn gì hơn. Ở được vài năm, chung cư này không cho mượn nữa, họ sửa lại để bán. Lại cái cảnh đi tìm chung cư ba phòng ngủ. Ngày đến ký giấy, họ không cho, lý do vì hai con trai ở tuổi không được ở chung một phòng, hai con gái thì được, hai vợ chồng một phòng hai con trai mỗi người một phòng, một trong nhiều luật lệ của

nước Mỹ này mà từ từ mỗi ngày mỗi biết thêm!

Không thuê được chung cư, nhờ Thiếu Tá Tâm một người mua bán nhà cửa tìm giúp. Một nhà ba phòng ngủ có sân khá rộng, chủ nhà là người Việt, giá \$375 một tháng, tiền điện nước mình phải trả, nhiều hơn giá thuê chung cư nhưng cũng phải thuê thôi. Đã qua ba chung cư khác nhau, bây giờ được ở một nhà riêng tuy phải thêm tiền nhưng cảm giác thật thoải mái, thật vui.

Trụ sở Railroad ở Washington DC. Hàng ngày anh đi chuyển bằng xe bus, các con đi học. Tôi đã làm ở tiệm này được 5 năm, tay nghề cũng khá, nên vài chị bạn ngờ ý bảo tôi mở tiệm. Tôi có dò hỏi một chị quen đang làm chủ, chị cho biết cũng khá và khuyến khích tôi nên tự mình làm chủ. Nghĩ đến lúc đó không lệ thuộc cũng thấy vui vui. Thực tế lúc đó tôi không có tiền nhưng cũng muốn tìm hiểu cho biết nên đã nhờ Thiếu Tá Tâm đưa đi một vài tiệm muốn sang lại. Tuy nhiên, khi thấy giá tiền nghĩ mình không có khả năng, thế là mộng làm chủ đành gác lại. Vài tuần sau đó, ông ghé thăm cho biết có một tiệm họ sang lại giá thuê bốn trăm đô một tháng (\$400) tiền sang hai mươi ngàn (\$20,000). Nghe vậy tôi lại thấy hứng khởi nhưng một số tiền khá nhiều, vì cả gia tài chỉ có năm ngàn (\$5,000) số tiền của các ông Tướng tặng nhưng đã mua sắm đồ đạc chỉ còn lại bốn ngàn. Tâm tình với chị bạn, chị cho ý kiến nên hỏi vay bạn chắc sẽ

được. Chị nói sẽ giúp một phần. Thật ra tôi rất ngại vì từ xưa không bao giờ muốn vay nợ, mang ơn ai, chỉ mình giúp người ta bây giờ đi hỏi cũng ngại. Nếu mình làm chủ có thể thêm được một số tiền cho gia đình sung túc hơn và không phải lệ thuộc như đi làm công. Suy tính chưa biết sẽ hỏi vay ai, nếu người nào cho mình vay rồi mình trả tiền lời cho họ thì thoải mái hơn. Cuối cùng cũng vay của bà tên Phi, vợ Đại Tá Ferguson (người gửi út Lý đi Mỹ) năm ngàn trả góp thành năm ngàn rưỡi trong hai năm, của bà Nguyễn Bá Bang năm ngàn không lấy lời và lúc nào trả lại cũng được, bà vợ Đại Tá Liêu Quang Nghĩa (Nhảy dù) hai ngàn, bà vợ Tướng Nguyễn Đức Khánh (Không quân) hai ngàn, bà vợ Trung Tá Nguyễn văn Cử hai ngàn. Tổng cộng đã vay được 16 ngàn, nhà còn bốn ngàn như vậy đã đủ hai mươi ngàn. Ngày ký giấy làm chủ, tuy phải vay nợ nhưng cảm giác được làm chủ không phải lệ thuộc ai, thật vui và thoải mái. Tiệm có hai cô thợ đã làm ở đây từ lâu. Họ có một số khách vẫn đến và khách của chủ cũ cũng đến vì chủ cũ đã về hưu, một vài bà khách của tôi cũng đến để ủng hộ.

Khoảng hơn nửa năm sau, lượng khách không thêm được bao nhiêu, hai cô thợ đòi trả một phần tiền mặt. Hai cô này rất bừa bãi, làm xong ăn uống không chịu dọn, tôi phải kiêm luôn. Vì không đủ tiền để mượn người, những ngày có tuyết tôi phải cào từ khoảng đậu

xe đến lỗi vào trong, rất vất vả nhưng vẫn cố gắng. Nghĩ đến cô bạn trẻ (TĐ) cũng đang làm cùng nghề, tôi gợi ý muốn cô về làm chung cho vui và có thể đem theo một số khách của cô. Cô rất vui vẻ nhận lời. Cô đưa mười ngàn, làm lại giấy tờ chúng tôi cùng làm chủ. Tôi rất vui và thấy tự tin hơn, vì Anh ngữ của tôi rất khiêm nhường, mà vui nữa là tôi đã trả được một nửa số tiền vay để mua tiệm. Nhưng rồi cô có chuyện làm ăn khác nên nhường chỗ cho một chị bạn cũng quen, gần hai năm nhưng lượng khách cũng không thêm được nhiều. Mỗi ngày mở cửa từ 9 giờ sáng đến 7 giờ chiều mười tiếng đồng hồ, sáu ngày một tuần. Bỏ ra nhiều thời giờ không đáng, tôi bán lại lời được vài trăm, trả hết nợ lòng thơ thới hân hoan, vui hơn khi làm chủ.

Bán tiệm trả nợ xong chưa biết sẽ trở lại làm tóc nữa hay một việc gì khác, như người chị họ rủ bán hàng quần áo, phần son trong những cửa hiệu lương cũng khá, cứ nghĩ ngợi đã tính sau. Vừa đúng lúc được vào công dân Mỹ, nghĩ tới khi còn ở Việt Nam có mấy người anh chị họ đi Tây, một nơi mà mình mong ước được đến, bàn tính xong quyết định một chuyến đi Pháp, rủ thêm một cặp bạn đi cho vui. Sau hơn 7 giờ bay chúng tôi đã được người anh họ và một người bạn của anh ra đón. Sau mấy ngày ở Paris thăm vài thắng cảnh, xuống Marseille bằng xe lửa tốc hành thăm người cô họ và vài người bạn, từ đó đi xe ô-tô đến

Nice, Monaco, trở về lại Marseille, lấy xe lửa qua Rome, Thụy Sĩ, qua Anh thăm Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, được ông lái xe ô-tô đến phố Tàu ăn cơm. Mới bước vào đang đứng đợi bàn, một ông đầu hói hơi thấp từ đầu chạy lại, “Tổng Thống, Tổng Thống,” giơ hai tay ra nắm lấy tay ông, quay qua nói với người hầu bàn gần đó mấy câu tiếng Tàu chắc là dọn bàn gì đó, cứ xí xa xí xầu. Ông chủ Tàu đưa vào một phòng ăn nhỏ hơi cũ như toàn diện nhà hàng cũng cũ, không lớn hay sang như nhà hàng Đồng Khánh ở Chợ Lớn. Họ dọn ra khá nhiều món, một chai rượu nhưng ông Thiệu bảo ông không uống, ông hỏi anh còn uống thứ rượu Tanqueray nữa không. Ăn xong, ông lái một vòng thành phố cho xem cái tháp đồng hồ. Khi ngang một khu phố ông chỉ vào một hiệu cửa kính có hình vài cô gái ông nói vài câu gì đó với anh, tôi chỉ nghe và nhớ hai chữ “topless”, ở Mỹ mãi lâu lắm tôi mới ngộ ra hai chữ “topless”. Một chuyến du lịch đầu tiên với cái passport công dân Mỹ.



Căn nhà thuê khá tiện nghi, gần xa lộ 95,

gần chợ, gần khu mua bán, có xe bus chạy ngang nhà, gần trường học. Ở được mấy năm chủ nhà muốn bán. Thiếu Tá Tâm khuyên nên mua chủ nhà sẽ giảm giá. Bàn đi tính lại cũng chưa quyết định vì không đủ tiền đặt cọc rồi mỗi tháng phải trả thêm mấy trăm sợ không đủ khả năng. Cũng nhờ ông cho biết sẽ lấy được một ít tiền thuế và nhờ cậu em giúp một ít tiền đặt cọc, đi tìm nhà thuê cũng mệt quá, cuối cùng cũng làm chủ căn nhà ở con phố với cái tên khá thơ mộng: Niềm Hy Vọng Mới vùng Cánh Đồng Xuân (New Hope Drive ở thành phố Springfield). Nghỉ chơi vài tháng tìm hiểu một vài việc khác nhưng rồi thấy cũng không khác hơn. Sẵn có nghề chuyên môn, tôi trở lại làm cho công ty Hair Cuttery, một công ty có nhiều địa điểm khác nhau, nên có thể chọn tiệm gần nơi mình ở, khách hàng đủ thành phần kiểu khá bình dân.

Ngày tháng qua, các con xong phần đại học đã có việc làm, có đứa đã có gia đình. Anh ở tuổi 65, làm được 15 năm đủ tuổi nghỉ hưu, sở cũng yêu cầu anh làm thêm nhưng anh không nhận.

Năm tháng về hưu thảnh thơi đi du lịch. Niềm vui của anh là chăm sóc vườn cây, thăm cỏ, trang hoàng nhà cửa, trồng một hàng đào khi mùa xuân đến trở hoa màu hồng tím đỏ trắng tinh, hòn non bộ, dòng nước róc rách, hoa súng hoa bèo. Những ngày cuối tuần hay ngày nghỉ lễ con cháu quây quần, thảnh thơi bằng hữu họ hàng ghé thăm.

Một cuộc sống cuối đời khá êm đềm, bù lại những ngày vất vả.

Anh bảo tôi cũng nên nghỉ vì nghề làm tóc cũng khá mệt. Phải vận dụng cả cơ thể, chân đứng, tay làm việc, mắt nhìn, tai nghe, miệng nói chuyện. Gặp khách khó tính, thợ làm chung tranh giành khách, đụng chạm ôi thôi, mỗi ngày mỗi chuyện nhiều lúc tinh thần căng thẳng. Tiền hưu của anh tuy không nhiều nhưng cũng sống thoải mái. Mấy tháng mới nghỉ cũng tiếc vì bây giờ tắt cả chỉ tiêu đều lệ thuộc vào số tiền hưu nhưng bù lại sống thảnh thơi. Cũng may thời gian này con gái lớn làm ăn khá, mua cho một cái xe mới gần ba mươi ngàn, mỗi tháng biếu bố ba trăm, biếu mẹ hai trăm, các con khác thỉnh thoảng cũng biếu bố mẹ tiền đi chơi. Tuy bố mẹ không thiếu và tiền con biếu không nhiều nhưng nói lên lòng hiếu thảo của các con là niềm vui của cha mẹ.



Buổi sáng nắng thu với làn gió nhẹ. Một ngày vui tươi thức dậy sớm hơn thường lệ, lòng nao nức đi làm thủ tục để lãnh

tiền hưu. Tôi hơi tiếc vì ra đời chỉ muộn có hai ngày (October 03) mà bị mất một tháng lương. Bốn năm chờ đợi hưu non, hàng tháng có thêm tiền là vui và có tiền đi du lịch.

Trở lại nước Pháp lần thứ nhì, thêm một tỉnh thứ hai của Thụy Sĩ, Venice của

Ý rồi Hòa Lan, Bỉ, Áo, Đức, Ma Rốc, Tây Ban Nha, Mễ Tây Cơ, thăm 7 tỉnh của Trung Quốc. Thế giới mệnh mông đi được như vậy cũng cảm thấy mãn nguyện...

NGUYỄN TƯỜNG NHUNG

**Để có sách “Tháng Ngày Qua” với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:
Bà Nguyễn Tường Nhung - tuongnhung08@gmail.com**

oOo

San Francisco tháng tám, sương

*tháng tám thu về trên cánh sương
tuần bay mờ mịt những con đường
một phiên nắng chiều không đủ ấm
thêm sầu khách lữ mới tơ vương*

*tháng tám sương mềm như áo voan
phát phơ Cầu Đở* dài khăn quàng
Lands End* nhòa nhạt đôi ngư nữ
hoàng hậu vườn che dấu địa đàng **

*tháng tám lên đồi Telegraph Hill *
Tháp Coit* sầu lẻ đứng cô liêu
con tim gửi lại người đâu nhĩ **
chỉ còn sương và sương hắt hiu*

*tháng tám thương người đi lạnh vai
mặt trời vàng và hoa đã phai
xin gọi tên hoa là kỷ niệm
gợi buồn theo mấy sợi tóc mai*

quang hà



*Cầu đở (Golden Gate Bridge), Lands End, Vườn hoàng hậu (Queen Garden), Telegraph Hill, Coit Tower là tên những thắng cảnh ở San Francisco, California.

** bài hát nổi tiếng:  [I left my heart in San Francisco](#)

Bài Thơ Viết Lúc Say

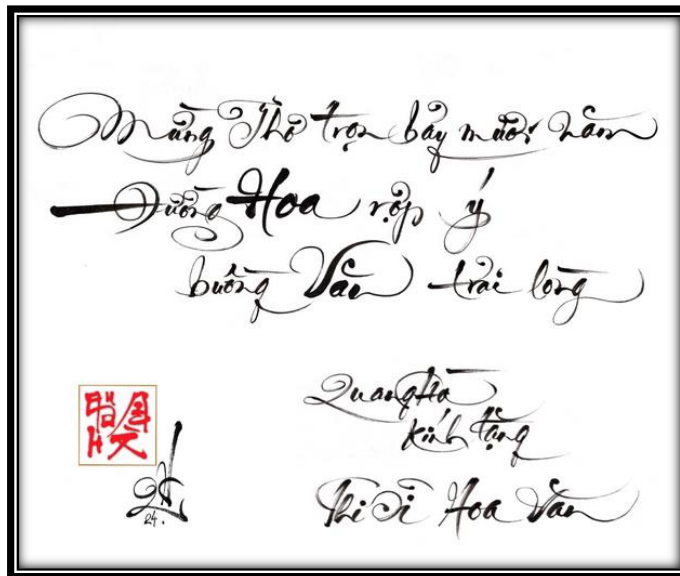
Khó đem bút mực làm giông tố,
Trái rộng lòng say một tối say,
Rượu uống tưởng ai mời đắm đuối
Tưởng đâu trời rộng cánh chim bay.
Ta ơi! Tri kỷ ngàn năm cách,...
Chưa đủ vui trong một chén đầy!
Chưa đủ cho mình lau nước mắt,
Rằng em sợi nhớ tóc như mây.
Đâu còn những lối hoa đào nở,
Thôi Hộ tìm chi những chốn này?
Mặt ngọc đã không còn trước cửa,
Sao thơm màu má thuở thơ ngây?
Ca Dao mẹ hát lưng chừng giấc,
Em hứng mùa Thu lạnh tối nay!

Hà Thượng Nhân - San José 1998

Bài Thơ Hợp Bạ - Kính Họa

Gom bao dâu biển ngày xưa lại
Để rót cho tràn một chén say
Những tường “sa trường quân mạc tiếu”
Nào hay trời lạ, gió thu bay
Mềm môi uống cạn từng men đắng
Lững chén pha thêm ánh nguyệt đầy
Thấy bóng Trường Sơn loang đáy cốc
Nghe hồn Sông Núi cuộn trên mây
Tang bồng nửa gánh đường không trọn
Tri kỷ bao phen giữa cuộc này
Một chén tương phùng hương ngát ngát
Ba vòng chiêu niệm khói ngây ngây
Chén dâng đồng đội hồn mây gió
Chút lệ xin hòa rượu tối nay!

Quang Hà - Thu 2000



Thơ & Thư pháp: **Quang Hà**

ĐÀ LẠT NHỚ THƯƠNG



*Đà Lạt xưa, Đà Lạt của tôi,
Nhớ nhung đầy ấp một phương trời
Chập chùng đồi núi Lang Biang đỏ
Thắng cảnh cao nguyên, thật tuyệt vời.*

*Dòng nước trên nguồn U-Bốc-Ghi (You
Boggey),
Êm đềm chảy xuống suối Cam Ly
(K'Mlây)
Hoa thơm, cỏ lạ bên bờ suối
Bịn rịn lòng du khách hiếu kỳ.*

*Đà Lạt, lấm tình buồn, thủy chung
“Đôi Thông hai mộ” thăm vô cùng!
Lúa đôi in bóng Hồ Than Thở
Rừng Ái Ân, tình sử náo nùng!*

*Xuân về, Đà Lạt về kiêu sa,
Rừng núi muôn màu, tràn ngập hoa
Một giải Cao Nguyên, như gấm vóc
Đào, lan, hồng, huệ v.v... mimosa*

*Mùa Hè, về nghỉ mát nơi đây,
Cũng trùng mùa thu hoạch trái cây
Thường thức miếng ngon miền Đất Mẹ
Hồng, đào, bơ, mận, táo v.v... dâu tây.*

*Ánh hồng rực chiều buổi Thu sương,
Như cảnh Bồng Lai, đẹp lạ thường
Đồi núi vượn cao, Trời xuống thấp
Sương mờ phủ kín Hồ Xuân Hương.*

*Khu Hòa Bình, những chiều mùa Đông,
Hơi lạnh se se má ửng hồng
Chợt nhớ cà phê... cô chủ quán...
Hương thơm đồng nội, tỉnh Lâm Đồng.*

*Những nàng sơn nữ ở buôn Brenne
(Thiên sa),
Ngậm ngải tìm trầm, dọc thác Prenn
Trưa nắng... trút xiêm y tắm mát,
Chuyện nghe, như chuyện chồn thần
tiên!*

*Mãi mãi trong tôi, tình duyên lưu,
Ngày nào... học Chỉ Huy Tham Mưu
Tại Quân Trường Võ Bị Đà Lạt
Kỷ niệm xưa tàn... buồn hắt hiu!*

*Xa, đã xa rồi!... Đà Lạt ơi!
Thương thương, nhớ nhớ,
một phương trời
“Hoàng Triều Cương Thổ”...
lòng mong ước
Lịch Sử Rồng Tiên sớm phục hồi!*

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA

NHỮNG CON HÈM, ANH VÀ EM

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

*Những con hèm, anh và em,
Chúng mình chung bước đã quen lối rồi,
Anh đi con hèm mồ côi,
Anh về giấc mộng thành đôi em chờ.*

Chàng đi xe vòng qua vòng lại mấy ngõ hèm và bối rối tự trách mình đã không hỏi Vân cho kỹ để bây giờ phải mất công suy đoán. Hình như Vân nói hèm nhà Quế Hương nằm gần nhà thờ hay chùa gì đó.

Chàng quẹo vào một con hèm và vừa đi vừa hỏi thăm nhà cô Quế Hương tuyệt nhiên không ai biết, chàng liền chia số nhà ra hỏi thì một người nói số nhà này nằm trong con hèm xóm chùa.

- Vậy đây là hèm gì hả bác?

- Hèm xóm nhà thờ. Hèm chùa phải đi thêm một khúc nữa. Nhớ đừng đi quá xa là...sang con hèm khác nữa đó.

Chàng nhìn túi xách trong đó có bịch dâu tây Đà Lạt tươi ngon. Hy vọng sẽ đến đúng nhà và làm quà cho người đẹp của lòng.

Chàng lại vừa đi vừa hỏi thăm, lần này chàng quẹo vào đúng ngõ chùa, đi qua chùa thì thấy gò mả đá ong vài cái cao thấp như lời Vân kể, thế là chàng vui mừng đã thoát nợ những con hèm. Từ đây chàng chỉ việc quẹo trái là vào hèm nhà Quế Hương, một hèm ngắn có chừng hơn hai chục căn nhà, lẽ nào chàng tìm không ra.

Muốn chắc ăn chàng hỏi lũ trẻ con đang leo trèo chơi đùa trên gò mả:

- Các em có biết nhà chị Quế Hương trong con hèm này không?

Vài đứa nhao nhao lên:

- Cái tên lạ hoắc, tụi em không biết chị này

- Anh đi lộn hèm rồi, hèm tụi em không có chị Quế Hương.

Chàng cố kéo nài:

-Các em thử suy nghĩ xem biết đầu chị Quế Hương ở con hèm nào gần đây chẳng?

- Bảo đảm với anh là không.

Trẻ con chạy nhảy chơi đùa khắp xóm cả ngày mà không biết chị Quế Hương hàng xóm của chúng kể cũng lạ. Không lẽ chàng vẫn đi lạc hèm?

Chàng dắt xe quẹo trái vào con hèm để dò tìm số nhà xem sao. Số nhà đây rồi, là căn nhà thứ năm ngay trước mặt chàng, nhưng chàng ngại ngùng do dự chưa dám gọi cổng ngay vì lời lũ trẻ đã khẳng định không có chị nào tên Quế Hương trong hèm này.

Một bà bán hàng lớn tuổi tay bưng thúng vừa đi vừa rao:

- Ai bánh chưng, bánh dày giò không...

Chàng liền hỏi:

- Thưa bác, cho cháu hỏi thăm nhà cô Quế Hương..

Bà già đáp ngay không cần suy nghĩ:

- Quế Hương nào ở đây? Tôi chịu thua...

Chàng lại chìa tấm giấy ghi địa chỉ ra làm bằng chứng:

- Đây bác, đúng là căn nhà này số 95/3

-Ồi giờì, anh làm to rồi. Nhà này chỉ có con bé Tẹt thôi, tôi là hàng xóm lại bán hàng quả rong xóm này mười mấy năm còn lạ gì nó, nó thường ăn hàng của tôi, khi thì bánh chưng khi thì bánh dày giò.

- Bé...Tẹt?

- Chứ còn gì nữa, mẹ nó gọi yêu thế từ khi còn bé vì... mũi nó tẹt.

Chàng nhớ đến gương mặt xinh Quế Hương, rõ ràng là sóng mũi nàng cao, vậy là địa chỉ này có sự nhầm lẫn chẳng ??

Ngay lúc ấy một cô gái đi tới, cô là con của bà già:

- Anh ấy hỏi mẹ gì thế?

- Anh ấy tìm nhà cô Quế Hương nào đó.

Cô gái hiểu chuyện, trách mẹ:

-Cô ấy lớn rồi mà mẹ cứ gọi là bé Tẹt. Thật ra trong nhà này có bé Tẹt thuờ nhỏ nhưng cô tên là Thoa, chứ không phải Quế Hương mà anh đang tìm kiếm.

Chàng chán nản thất vọng:

- Cả hai tên bé Tẹt hay Thoa đều xa lạ quá. Thôi, cảm ơn bác và chị.

Hai mẹ con bà bán hàng kia đi khỏi chàng còn đứng ngẩn ngơ, tiếc công mình từ sáng đến giờ đi tìm qua mấy con hẻm.

Ngay lúc ấy cánh cổng nhà 95/3 mở toang, cô gái bê thùng rác ra để ngoài sân:

- Anh làm ơn đừng xích ra, chỗ này nhà em để... thùng rác.

Chàng quay lại nhìn cô gái và mừng rỡ kêu lên như sợ nàng biến mất, chìm khuất mất trong những con hẻm rắc rối này:

- Quế Hương, Quế Hương đây rồi...

Nàng ngơ ngàng nhìn chàng:

- Ơ,... anh đi đâu đây, sao anh biết nhà em?

Chàng phàn nàn:

-Tìm con hẻm nhà em đã khó, tìm được Quế Hương còn khó hơn. Anh sẽ trả lời câu hỏi của em sau. Để anh hỏi em trước đã, tại sao đã tên bé Tẹt lại là Thoa mà không là Quế Hương? Vậy tên nào là tên thật của em?

- Dĩ nhiên là tên Quế Hương vì khi mang thai em, mẹ em ốm nghén thích ngửi mùi quế nên tên em mới lạc điệu...

Chàng ngơ ngác chẳng hiểu gì:

-Lạc điệu?

- Vâng, vì tên các anh chị của em đều bắt đầu bằng TH, thế nên bố mẹ đặt em tên Thoa để gọi ở nhà cho vắn điệu với tên các anh chị. Còn tên bé Tẹt...

Chàng sốt ruột ngắt lời:

- Anh đã biết lai lịch tên bé Tẹt rồi. Bà bán bánh chưng, bánh dày cho em đã khai với anh lúc nãy.

Nàng hơi vênh mặt chắc là để khoe chiếc mũi cao cao:

-Dù mũi em cao dần theo thời gian khi em lớn lên như bây giờ nè, thế mà hàng xóm cứ quen miệng. Vâng, hàng xóm chỉ biết em với hai tên ấy thôi, tên Quế

Hương trong khai sinh ít ai biết đến. Mà anh tìm em... làm gì?

Bây giờ chàng đâm ra lúng túng với túi xách đựng dâu trên tay:

-À... anh... mới đi Đà Lạt về có mua ít dâu tươi ngon mang... tặng em. Bởi thế anh mới xin Vân địa chỉ nhà em đến đây... gấp kẻo... dâu héo mất.

Cô bé Bắc kỳ mới 17 tuổi nhưng thừa hiểu ý đồ anh muốn đến làm quen vì hôm gặp anh ở nhà Vân anh luôn tìm cách chuyện trò với nàng, Quế Hương giả vờ ngây thơ và khách sáo:

- Anh làm em ngại quá, chỉ vì mấy quả dâu tây mà đường xa vất vả.

Nàng mời chàng vào nhà, bước qua cánh cổng có giàn hoa giấy đỏ, đi qua khoảng sân loáng thoáng những lá mít khô chắt từ nhà bên cạnh bay sang vì cây mít to cao ló đầu trên bức tường thấp giữa hai nhà.

Chàng và nàng nói chuyện, nghe chàng kể đã đi lộn vào hẻm nhà thờ, Quế Hương cười giải thích:

- Hẻm nhà thờ cũng đến hẻm chùa được mà anh, tại anh là khách lạ nên không biết đường đi.

Chàng vội nắm lấy cơ hội:

- Vậy hôm nào em rảnh đưa... anh đi thăm hết mấy con hẻm xóm em nhé, để lần sau nếu có đi lạc anh còn biết đến nhà em.

Nàng kể cho chàng nghe tên những con hẻm xóm mình. Hẻm “Cổng Thành” vì đối diện với xưởng lục quân cơ khí. Hẻm

“Nhà Thờ” vì gần ngay nhà cha xứ và dẫn vào nhà thờ. Hẻm “Xóm Chùa” có lối vào cổng chùa, tuy trần tục vây quanh, trẻ con nghịch phá, người lớn thường cãi nhau ỏm tỏi, nhưng ngôi chùa nằm đầu con hẻm vẫn ngày ngày vọng câu kinh tiếng kệ.

Nếu đi về hướng khác thì lại có những con hẻm mang tên khác nhau cũng dẫn vào xóm, hẻm “Mộng Thành” vì có quán cà phê Mộng Thành, hẻm “Bún riêu” vì hàng bún riêu ngon có tiếng của bà Tư ngự trị nơi đây v.v.... Nhưng dù đi hẻm nào, vào trong trận đồ bát quái ấy cũng vẫn có thể quẹo ngang quẹo dọc, đi tới đi lui, đến nơi mình muốn.

Chàng suýt xoa:

- Nghe em kể anh thấy thương... tất cả những con hẻm xóm em. Ước gì ngày nào anh cũng được đến...

Nàng hóm hỉnh:

- Đến làm gì? chả lẽ ngày nào anh cũng ... có dâu Đà Lạt tặng em?

Quế Hương là bạn học cùng lớp với Vân. Hôm sinh nhật Vân, đám bạn Vân đã ngồi cùng bàn với đám bạn anh trai của Vân, cả bàn cùng nói chuyện vui như Tết. Chàng ngồi đối diện Quế Hương, nói chuyện với Quế Hương nhiều nhất, khi ra về còn xin địa chỉ, nàng kiêu kiêu từ chối lý do là nhà em trong xóm có nhiều con hẻm anh không thể nào tìm ra đâu. Thế mà hôm nay chàng đã tìm ra.

Chàng chăm chỉ đến nhà Quế Hương, chỉ vài tháng quen nhau tình cảm hai người đã trở nên thân mật, lúc rảnh rỗi nàng dẫn anh lang thang xuyên qua những con hẻm trong xóm. Vừa đi vừa nói chuyện và triu mến kể về những người hàng xóm, cứ làm như anh muốn quen nàng thì phải... quen tất cả hàng xóm của nàng.

Có hẻm dài quanh co, nhà nhô ra thụt vào, có hẻm nhỏ tối sâu hun hút ngại ngừng cả bước chân, có hẻm ngắn dẫn đến những lối rẽ nếu là người lạ sẽ phân vân chẳng biết lối nào đi...

Hai người cùng ăn nhiều món quà hàng rong trong xóm. Anh thân thiện giản dị cùng nàng ngồi hàng bún riêu bà Tư và khen là bún riêu ngon hơn nhiều nơi khác anh đã từng ăn. Con hẻm mang tên “Bún Riêu” cũng không ngoa.

Nàng dẫn anh đi vòng quanh ngôi nhà thờ, chỉ cho chàng biết góc sân kia là nơi dựng hang đá mỗi mùa lễ Giáng Sinh. Thuở bé nàng đã say mê đứng ngoài hàng rào song sắt cổng nhà thờ nhìn ngắm hang đá ấy mà không biết chán. Nàng dẫn anh vào thăm chùa lễ Phật và hái hoa Ngọc Lan trồng ngoài sân chùa khi ra về, hương Ngọc Lan thơm tho quần quýt cả hai người.

Chàng đã quen thuộc nhiều con hẻm trong xóm, nhưng thân nhất vẫn là con hẻm xóm chùa nhà nàng, mỗi lần anh đến lũ trẻ con chơi đùa trên gò mả đá ong đầu hẻm cũng ríu rít chào anh, coi anh như một người thân của xóm.

Một hôm anh đến và hai người cùng đi lang thang trong xóm như mọi lần, nhưng lần đầu tiên anh hỏi nàng về quán cà phê “Mộng Thành”. Nàng ngạc nhiên:

- Hôm nay anh thích uống cà phê ở con hẻm xa lơ xa lắc ấy hả?
- Anh thích cái tên “Mộng Thành” của nó. Có phải là những giấc mộng sẽ thành sự thật không em? Thí dụ như mộng thành... đôi.

Nàng chanh chanh:

- Nhưng... “Anh ơi nếu mộng không thành thì sao?”
- Mặc cho người ta hát hò thế. Chúng mình sẽ khác.

Hai người vào quán cà phê hẻm “Mộng Thành”. Anh buồn buồn báo tin:

- Anh sắp đi du học rồi. Đây là kế hoạch của cha mẹ và của anh từ trước khi anh quen em. Anh du học tự túc ở Mỹ, bậc trên đại học...

Chàng nắm lấy bàn tay nàng, tha thiết:

- Anh yêu em ngay từ lần đầu tiên gặp gỡ hôm chúng ta ăn sinh nhật nhà Vân. Sắp phải xa em anh buồn lắm, nhưng cả hai chúng ta còn quá trẻ. Em chờ đợi anh nhé.

Nàng run run cảm xúc:

- Vâng em sẽ đợi anh. Chúc anh học hành thành đạt.
- Anh cũng chúc em sẽ thi đậu đại học ngành nghề mà em yêu thích. Chúng ta sẽ có ngày tái ngộ.

Chàng đi xa, nàng bắt đầu mộng mơ nhớ nhớ thương thương nhưng vẫn

không xao lãng chuyện học hành. Đầu năm ấy nàng thi đậu vào đại học sư phạm.

Hai người vẫn thường xuyên liên lạc nhau qua thư từ và cả hai cùng hứa sẽ học hành thành đạt cho ngày tái ngộ tròn vẹn niềm vui.

Còn vài tháng nữa chàng sẽ trở về và nàng sẽ tốt nghiệp cô giáo. Bỗng đâu một bà bạn của cha mẹ nàng hí hửng muốn giới thiệu nàng cho một chàng trai mà bà rất ưng ý. Bà suýt xoa nói với mẹ nàng:

-Tôi mà có con gái thì gả cho anh ta ngay, chẳng ngại gì giới thiệu cho ai, đẹp trai học giỏi, gia thế giàu sang.

Mẹ nàng hoan hỉ thủ thỉ với nàng:

- Quế Hương đồng ý tìm hiểu đám này con nhé? Anh ta du học ở Mỹ và sẽ trở về nay mai.

Quế Hương kiêu hãnh khoe:

- Con cũng quen một anh đang du học ở Mỹ thua kém gì anh này đâu.

Mẹ nàng sa sầm nét mặt:

-Có phải là anh chàng từng đến nhà mình mấy lần không? Đừng thả mồi bắt bóng, cò đến tay thì phất, đám này bạn mẹ biết rõ gia cảnh, tính nết chàng trai. Con trông đợi gì lời hứa hẹn của một người mới quen và đã đi xa?

Nàng biết nói sao cho mẹ hiểu, tình yêu ấy cho nàng một niềm tin anh sẽ không thể quên nàng, anh sẽ trở về. Quế Hương tìm cách hoãn binh :

- Mẹ thư thả vài tháng nữa để con ra trường xong hãy bàn đến chuyện “ra mắt” người mà bạn mẹ mai mối.

Chàng đã trở về. Những con hẻm nhà nàng lại rộn rã bước chân chàng... Cha mẹ Quế Hương thấy chàng đứng đắn đẹp trai có ăn học nên đã chấp nhận cho con gái và chàng tìm hiểu nhau thêm trước khi quyết định đi đến hôn nhân. Họ vẫn thầm tiếc rẻ khi phải từ chối lời mai mối của bà bạn dù chưa biết mặt mũi anh chàng kia ra sao!

Thiệp cưới đã được phát đi quanh xóm, các nhà hàng xóm bây giờ mới biết con “bé Tẹt” hay “cô Thoa” tên thật là Quế Hương.

Mẹ con bà bánh chưng dày giò bảo nhau:

- Từ giờ trở đi mẹ mất mối bán bánh chưng, bánh dày giò cho bé Tẹt rồi.

- Ấy chết, mẹ đừng gọi “bé Tẹt” nữa. Từ giờ chúng ta gọi cô ấy là Quế Hương.

Nhận tấm thiệp mời đám cưới. Bà bạn của mẹ nàng đã phát hiện ra một điều kỳ lạ, bà sững sờ nói với mẹ Quế Hương:

- Trời ơi... chàng rể tương lai nhà chị chính là chàng trai mà tôi định giới thiệu đấy. Hoá ra chúng nó đã quen nhau trước.

Mẹ nàng cũng ngạc nhiên và vui mừng:

- Nó có khoe với tôi quen chàng đang du học ở Mỹ. Ai ngờ hai chàng chỉ là một.

- Nghĩa là duyên số nhà chị nhất định phải có chàng rể này rồi. Chúc mừng nhé.

Trong khi đó chàng và Quế Hương cũng phát hiện ra điều kỳ lạ này.

Nàng mở to mắt ngạc nhiên nghe chàng kể. Khi chàng sắp về nước, mẹ chàng đã báo trước là chàng sẽ đi xem mắt một cô gái xinh ngoan nào đó, chàng vâng dạ cho xong. Chỉ qua lời mai mối của bà bạn thân mà mẹ chàng đã thích mê, tin rằng cô gái ấy vừa xinh đẹp giỏi giang vừa con nhà nề nếp, là mẫu con dâu mẹ chàng mong muốn.

Nàng dí dỏm trêu chọc:

- May quá anh đã không đi xem mặt cô gái ấy mà... bỏ em.

- Thì ra cô gái ấy là em. Anh đã chọn trước khi mẹ anh chọn. Chúng ta có duyên nợ với nhau sâu đậm quá, đã yêu

nhau lại được người quen biết cả đôi bên gia đình chúng ta nhiệt tình đòi mai mối.

Giọng chàng trở nên mơ màng:

- Anh đã đi tìm em trong những con hẻm.

- Em biết anh muốn nói gì rồi. Những con hẻm thật dễ thương, có anh và có em.

- Đúng thế, và mai sau dù cuộc đời có trở ngại quanh co như những con hẻm rắc rối của xóm em thì chúng mình vẫn không bao giờ lạc mất nhau em nhé...

Nguyễn Thị Thanh Dương



BỜ HỒ BUỔI SÁNG

*Bên hồ mở mắt đã đầy người,
Bách bộ lang thang kẻ ngược xuôi
Chạm mặt gặt đầu cùng lịch sử,
Xá gì quen lạ cũng cười tươi.*

*Bên hồ rải rác đứng chơi vui,
Đạp đất quơ tay hít khí trời,
Không thấy tình nhân trên ghé đá,
Hắn còn đôi ngả nhớ đôi nơi.*

*Bất chợt kìa như nhỏ bữa qua
Bên hồ thoăn thắt giẫy ba ta,
Nhìn nhau chớp chớp làm duyên dáng,
Chưa kịp trao lời, hun hút xa.*

*Đột ngột thôi thì nghĩ ngợi chi,
Vui chân ngon trớn lối đang đi,
Rủi may trời khiến xui nầy nọ,
Vòng lại xem nào dễ mấy khi.*

*Vòng lại... hoài công có thấy ai,
Cong cong bờ cỏ liễu buông dài,
Chiếc thuyền giỡn sóng trôi nhẹ nhẹ,
Gió thổi hiu hiu nắng sớm mai.*

Nguyễn Phú Long

(Trích “Còn Vương Tư Lòng”, 2009)

AI NGƯỜI CÔ ĐƠN

Tâm tình vụn

**** Nguyễn Thị Ngọc Dung ****

Trong chuyến về Việt Nam năm 2006 để đưa cậu con trai thứ hai về thăm ông bố của cậu ở Lộc Ninh, tôi gặp Nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ trong bữa cơm trưa tại nhà Văn Quang. NV Thụy Vũ là chị của Nhà văn Hồ Trường An. Chị cũng là người trong xóm và đã giới thiệu Văn Quang mua đất xây ngôi nhà xinh xắn ở Lộc Ninh.



Ngọc Dung và Thụy Vũ tại nhà của Văn Quang, Lộc Ninh 12/11/2006

Hẳn chúng ta còn nhớ NV Văn Quang đã có bài viết “Người Con Gái 27 Năm Với Đời Sống Thực Vật” của NV Thụy Vũ. VQ kêu gọi bạn hữu, độc giả, những nhà hảo tâm trong nước và hải ngoại giúp đỡ hoàn cảnh thương tâm và cực kỳ khó khăn của hai mẹ con chị. Người con gái vô tri, vô giác, bất động trên giường gần 30 năm. Kết quả tài chánh hỗ trợ khả quan không ngờ đã giúp đời sống của NV Thụy Vũ đỡ vất vả nhiều. Ngày đó gặp chị Thụy Vũ, tôi không dám hỏi han gì về sự bất hạnh này vì không muốn gọi sự đau buồn của chị. Bài viết đó của Văn Quang cũng đã được đăng trong Tạp Chí Cổ Thơm số 15 Mùa Thu 2000.

Nhân đây cũng xin viết đôi dòng về NV Nguyễn Thị Thụy Vũ. Trước năm 1975 chị đã nổi tiếng và có 10 tác phẩm. Quyền tiểu thuyết “Khung Rêu” của chị được Giải thưởng Văn chương Toàn Quốc năm 1971.

Lại nói về sự quen biết của NV Hồ Trường An với Ngọc Dung. Sau khi đọc “Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội” của Nguyễn Thị Ngọc Dung xuất bản năm 1994, Nhà văn HTA viết nhận định rất ưu ái về tập hồi ký thứ nhất này của NTND. Thời đó chưa có email. Anh thường viết cho tôi những lá thư dài mấy trang tâm sự văn học, văn chương. Khi HTA có điện thoại viễn liên không phải trả tiền, anh gọi tôi tâm tình thâm cung bí sử cả giờ đồng hồ như chúng tôi là hai người bạn gái.

Trong một điện thư sau này Nhà văn Hồ Trường An viết cho tôi: *Chị Dung thân, Bà Thụy Vũ và bà Kim Ngân (bà vợ sau cùng của VQ) khen ngợi chị lắm. Chị cảm ơn bà Ngân đã săn sóc anh Văn Quang và trao tiền các cháu gửi về người cha ruột của chúng. Nhưng anh VQ từ chối vì anh ấy không cần tiền và anh ấy cho rằng anh có công sinh ra chúng, còn ông Bob dưỡng dục chúng. Sinh dưỡng đạo đồng. Công ơn của ông Bob thật to lớn. Bà Ngân bảo rằng khi anh VQ qua đời, bà ta sẽ thu xếp nhà cửa và trở về sống với bà Thụy Vũ.*

Chúc chị mạnh khỏe trẻ đẹp luôn.

HTA - 06/12/2013

Bernard.detrez@bbox.fr

Việc cảm ơn là lẽ tự nhiên của con người tử tế, lịch sự sống trên đất Hoa Kỳ. Người ta cảm ơn, xin lỗi cả chó mèo, cả cây cỏ hoa lá. Và tôi vẫn còn một chút giáo dục cổ truyền Việt Nam, con cái thành thân có giáo dục phải kính trọng sẵn sóc cha mẹ lúc già yếu mà các con tôi không làm được với ông thân sinh ra chúng. Bà vợ mới của ông đã sẵn sóc ông, chia vui sẻ buồn với ông là điều tốt đẹp và may mắn cho ông. Tôi chỉ cảm ơn thay cho các con tôi. Tôi cũng có lần cảm ơn NV Văn Quang đã cho tôi bốn đứa con yêu dấu. Chúng là một gia tài lớn nhất đời tôi.



Từ trái, hàng ngồi: Chữ Nhất Anh, Nữ sĩ Vi Khuê, Ngô Tăng Giao Phu nhân, GS Đào Thị Hợi, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung. Hàng sau: NT Hoàng Bạch Mai, Bà Thủy Diễm, NT Ngô Tăng Giao, Nữ Sĩ Trương Anh Thụy, VTS Hồ Trường An, NT Phan Khâm, Ô. Nguyễn Huy Long, BKG Nguyễn Ngọc Bích, Ô. Phó Hồng Hà. Virginia USA - 11/07/2007

NV Hồ Trường An khởi xướng, chủ trương và biên soạn nhiều tác phẩm nhận định văn chương, giai thoại văn học có tên Nguyễn Thị Ngọc Dung và nhiều tác giả khác cộng tác với Cổ Thơm như Nữ sĩ Vi Khuê, Trương Anh Thụy, Biên khảo gia Nguyễn Ngọc Bích, Trần Bích San, Nhà thơ Việt Bằng, Phan Khâm, Nhà văn Văn Quang, Phong Thu, Tiểu Thu... Những quyển sách đó là tập bút khảo “Thập Thúy Tầm Phương” năm

2002, tập thơ xướng họa Đường luật, “Hoài Cảm” 2006, Bút khảo “Giai Thoại Văn Chương” 2006, tập Bút khảo “Món Ăn Theo Bước Di Tàn” 2009, Biên khảo Văn học “Cây Quỳnh Cành Dao” 2016. Thời điểm này HTA đã cho xuất bản 40 tác phẩm.

Trang kế đây là hình ảnh cuối cùng Văn Thi sĩ Hồ Trường An còn khỏe mạnh và ghé thăm nhóm văn thi nghệ sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn. Trong hình có ba nhân vật đã quá vãng: Văn Thi sĩ Hà Bình Trung, VTS Hồ Trường An, BKG Nguyễn Ngọc Bích, Ô. Huỳnh Thành Hưng và Ô. Nguyễn Huy Long.

Cái miền đất dữ Lộc Ninh, không có duyên lâu với NV Văn Quang. Cái miền đất đỏ giáp biên giới Miên, đã ghi dấu chiến trận oanh liệt của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa với Việt Cộng Bắc Việt năm 1972 và những ngày cuối cùng tháng Tư năm 1975. Chiến địa này đã để lại hàng ngàn thân xác và linh hồn quân lính ta và Việt cộng. NV Văn

Quang đang ham mê trồng trọt cây trái, hoa lá, tu sửa căn nhà xinh xắn mới xây cho đẹp đẽ, kang trang hơn để đón các con ở Mỹ về thăm thi đồ bệnh liên miên. Đường về Sài Gòn chữa trị bệnh xa xôi, đất đỏ mịt mù, sỏi đá mấp mô, xe dò xóc nảy. Tôi đã trải qua con đường này trong chuyến về Sài Gòn và đi Lộc Ninh thăm VQ tháng 12 năm 2006 cùng với cậu con trai thứ hai Trường Sơn và vợ chồng cô em gái Hà, Phước.



Từ trái: thân hữu, CS Kiều Nga, Ô. Nguyễn Văn Đăng, Ô. Huỳnh Thành Hưng, NV Hồ Trường An, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, VTS Hà Bình Trung, BKG Phạm Văn Tuấn. Virginia -11/08/2007

Thế rồi Văn Quang bắt đầu tái phát đủ thứ bệnh của 13 năm tù Cộng Sản. Sau khi nghe chuyện hai ông già trong thôn xóm bị chết trên đường đưa tới bệnh viện Sài Gòn thì VQ quyết định bán nhà Lộc Ninh, mặc dù rất nuối tiếc ngôi nhà xinh xắn nên thơ mà hai vợ chồng đã bỏ nhiều công sức và tiền bạc xây dựng nên. Vì tuổi cao, sức yếu, VQ đã phải bỏ cái thú điền viên thôn xóm, dọn trở lại căn chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Khu Bàn Cờ, Sài Gòn ồn ào náo nhiệt, đầy ô nhiễm.

Tôi tiếp tục nhận được điện thư và loạt bài “Lầm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” của Văn Quang sau khi tác giả gửi cho bốn tờ báo chính thức: một tại Úc, hai tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. “Lầm Cầm Sài Gòn...” ghi lại những tệ nạn đương thời: Cướp đất, hối lộ, tham nhũng. Mỗi ba tháng Tạp Chí Cỏ Thơm đều có bài của VQ. Tôi chọn những bài VQ viết về các văn hữu, chiến hữu, những bài viết có tính cách giải thoại văn chương để đời. Những bài đó đã được

Ngọc Dung chọn đưa vào tác phẩm cuối cùng của VQ: “Sài Gòn, Người Muôn Năm Cũ” sau này.

Văn Quang lại tiếp tục thiện nguyện giúp đỡ Thương Phế Binh dù phải lén lút trước sự theo dõi của công an. Mấy bà bạn Trưng Vương của

Ngọc Dung, độc giả Tạp chí Cỏ Thơm cũng hỏi địa chỉ của VQ và gửi tiền về giúp TPB. Không những giúp đỡ những bạn thương phế binh VQ rủ cả tôi giúp đỡ nhà văn Nguyễn Thụy Long lúc đó đã trên 70 tuổi, không lo được cho vợ và 3 đứa con thơ. Tôi nghĩ đến cái thuở nhà văn Uyên Thao mới tới Virginia đã đưa cho tôi một cái diskette copy truyện ngắn của NV Thụy Long và tôi đã chọn đăng Tạp chí Cỏ Thơm vài bài.

Ngoài ý định chọn lựa những bài viết “Lầm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” in thành hai ba tập sách, Văn Quang cũng có ý định viết một cuốn tiểu thuyết đã ấp ủ từ bao năm. VQ cũng muốn làm một cuộc du lịch vòng quanh thế giới với sự yểm trợ của các báo hải ngoại mà ông cộng tác. VQ đang tìm một người thay thế viết thay nhưng không kiếm ra người mà các Chủ Báo hải ngoại ưng ý. VQ tâm sự, những nhà văn, nhà thơ thì không quen làm báo, không chịu học computer nên khó đáp ứng với công việc. VQ nhắc tới tên một nhà văn của Hà Nội trước 1954 xưa và hỏi Ngọc Dung có nhớ nhân vật này không? Tôi nhớ chứ. Trước 1954 ông ta ở Phố Hàng Than, quen biết người bà con

trong gia đình ND. Hồi đó còn nhỏ, ND nghe loáng thoáng anh chị nói về NV Hùng Phong ở Phố Hàng Than, viết truyện trinh thám. Hình như ông có tình cảm với một cô gái nhà bên Hồ Tây, làng Nghi Tàm mà chị em chúng tôi hay về chơi và bơi lội trong hồ. Ngọc Dung đoán rằng Vũ của “Phượng Vần Nở Bên Trời Hà Nội” và Nguyễn của “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”, phải cùng trang lứa với Hùng Phong, Thế Phong, Nhật Tiến..., phải cùng thời trung học, cùng trong Hội Văn Nghệ Sĩ Trẻ tại Hà Nội trước 1954. Sau khi ra tù cộng sản 1987 Văn Quang gặp lại Hùng Phong, Mai Anh, Thế Phong tại Sài Gòn. Bây giờ, năm 2006 NV Hùng Phong đã định cư ở Cà Mau và đời sống cũng cực nhọc lắm. Với cái tính rất hào sảng với bạn bè, Văn Quang lại rủ tôi giúp đỡ Nhà văn Hùng Phong. Lẽ dĩ nhiên là ND không từ chối.

Thế rồi năm 2009, Văn Quang bị công an bố ráp, lục soát căn chung cư, tịch thu tất cả máy móc computer, điện thoại, TV, máy hình. Tác giả “Lầm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” bị mời lên sở công an thẩm vấn mỗi ngày. VQ tự cãi rằng ông chỉ viết những tin tức, những chuyện các báo trong nước đã đăng. Người trong nước và hải ngoại không dám đến thăm hay mời đi ăn uống ồn ào như trước. Nhưng các báo hải ngoại mà Văn Quang chính thức cộng tác vẫn trả lương Văn Quang đều đều. Có báo còn nói “Chúng em sẽ nuôi anh đến khi nào anh ra đi vĩnh viễn”. Trước 1975, Văn Quang cũng đã được vài tờ báo, nhà xuất bản nuôi trong tình trạng thất tình không viết ra chữ trong ba năm. Xin kính phục sự trung thành và che chở tác giả

cộng tác của các quý chủ báo. Chỉ gián đoạn vài tháng, tôi lại nhận được Email của Văn Quang với vài cái địa chỉ điện thư khác nhau. Tôi cũng không ngờ các điện thư đó vẫn hiện hữu trong computer mới của tôi để tôi lại có dịp “ôn cố tri tân”.

NV Văn Quang dần dần mua lại được đủ đồ nghề để viết báo, liên lạc ra thế giới tự do. Khi Nhà thơ Thái Thủy từ trần, tôi nhận được bài VQ viết về người bạn thân thiết nhất ấy, người bạn đã bưng trầu cau dạm hỏi và đón dâu ngày VQ cưới vợ đầu tiên. Tôi nhận được bài viết này và có chia buồn đăng báo Cỏ Thơm. Tôi đưa ý kiến với Văn Quang, nên viết loạt bài về các văn thi hữu và chiến hữu rồi in thành một quyển. Tôi nghĩ rằng quyển sách sẽ được đọc giả chú ý và thích đọc nhiều. Nhưng VQ nói nhà xuất bản lại muốn quyển sách có giai thoại văn chương, nghệ thuật, lịch sử song song các tệ nạn xã hội thời sự nữa. Tôi nghĩ rằng Nhà Xuất Bản Tiếng Quê Hương đã đọc quyền in ấn sách cho VQ từ nhiều tác phẩm trước nên tôi không có ý kiến gì nữa.

Văn Quang lại tiếp tục viết “Lầm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” và tuyên bố: “Tôi viết sự thật, viết những điều một người cầm bút muốn viết và cần viết. Tôi già rồi có bị bắt nữa, bị tù nữa cũng chẳng sợ gì, chết sớm, chết muộn cũng phải chết. Lịch sử sẽ chứng minh đâu là tà, đâu là chính.” Và, Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm lại tiếp tục đăng những bài viết của VQ thích hợp và có tính cách văn học nghệ thuật. Những bài viết về cái tệ nạn hà hiếp dân lành, cướp đất, tham nhũng trong xã hội Việt Nam hiện tại đã

có các báo, internet Việt ngữ khắp toàn cầu đăng hằng ngày, hằng tuần.

Tôi rất thích và cảm động đọc bài viết “Về Quê Làn Cuối” của Văn Quang vào cuối năm 2012. VQ về thăm miền quê hương Huyện Quỳnh Côi, Thái Bình nơi sinh trưởng, với nhóm Nhà Báo Văn Nghệ Úc Châu, làm từ thiện phát quà cho dân nghèo, một nghĩa cử đáng kính phục. Nhìn hình ảnh người già, trẻ con co ro trong những chiếc áo dày cộm, khăn trùm đầu, quần cổ, chờ được phát quà dưới khung trời mùa đông u ám, người giàu nhất cũng chỉ có chiếc xe đạp cũ, tôi cảm thấy cái giá lạnh rét mướt của những năm tháng tản cư về miền quê năm 1946 khi chiến tranh giữa Việt Minh và Pháp bùng nổ. Mấy chục năm sau đời sống dân quê làng mạc vẫn khổ cực không khá hơn được.

Nhớ lại khi hồi cư về Hà Nội, quanh năm tôi chỉ biết mấy con phố quanh nhà, hay những con đường đến trường. Tôi thích nhất những bài địa dư, sử ký, văn học và tưởng tượng tới những vùng đất nước không bao giờ được đi tới. Trí tưởng tượng đưa tôi đi Yên Bái vì bài thơ “Ngày Tang Yên Bái” ghi lại cảnh anh hùng cách mạng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí bị lên đoạn đầu đài. Tôi mơ cảnh Chùa Hương vì đọc bài thơ “Đi chơi Chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp. Thuở 16, 17 khi nghe VQ kể chuyện quê Thái Bình, tôi đã vanh vách nói Tỉnh Thái Bình cũng là quê của cụ Nguyễn Công Trứ tác giả bài thơ “Cây Thông” đứng giữa trời mà reo, phải không? “Bao giờ đất nước thanh bình, VQ về thăm Thái Bình cho ND đi với nhé.” Không biết năm 2012 về thăm tỉnh Thái Bình VQ còn nhớ câu hỏi ngây

ngô đó của ND không? Bài viết “Về Quê Làn Cuối” của VQ được đăng trong số báo Cỏ Thơm 62, năm thứ 18, Mùa Xuân 2013.

Cùng thời gian này, một độc giả thân thiết, một ca sĩ, MC chính của Tạp Chí Cỏ Thơm, Thái Phượng, cũng về Sài Gòn. Nàng là một trong những độc giả ngưỡng mộ tiểu thuyết “Chân Trời Tím” và những bài viết của Văn Quang trong Tạp Chí Cỏ Thơm. Thái Phượng đã đọc “Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội” và “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương” của Nguyễn Thị Ngọc Dung. Nàng thường nói với tôi nàng thích đọc truyện của Văn Quang vì lời văn giản dị dễ hiểu, không triết lý cao siêu.

Thái Phượng hỏi tôi:

- Mình sắp về Sài Gòn thăm bà chị và các cháu. Bạn có muốn gửi quà gì cho Văn Quang không?

Tôi thường không tự nhiên gửi quà cho ông thân sinh của các con tôi, nhưng có người hỏi thì tôi mừng rỡ nhờ liền. Khi về lại Virginia, Thái Phượng gọi tôi và khen VQ hết lời.

- “Khi mình gọi Văn Quang và nói có quà của Ngọc Dung và con cháu gửi về, chỉ một thoáng VQ đã đến gặp mình tại nhà bà chị mình ngay. Trông VQ vẫn còn rất phong độ, quần áo chỉnh tề, giày da bóng loáng, phong nhã văn nhân lắm!”

- “Thì ông ấy là nhà văn mà!” Tôi cười, nói qua điện thoại.

Tôi hình dung ngay cách ăn mặc của quý ông nhà văn nhà thơ thời trước năm 1975 như thế nào khi đi gặp nữ độc giả hay bạn gái, áo sơ-mi tay ngắn hay tay dài, quần lanh lụa, kính râm gọng vàng, giày da không vương bụi...

Thái Phượng lại tiếp:

- "Hai người còn xứng với nhau lắm. Sao lại như vậy được?"

Tôi biết nàng nghĩ gì nên nói:

- "Chuyện xưa rồi, bây giờ coi nhau là người thân, là bạn thôi."

Ngọc Dung và Thái Phượng (TP) rất thân với nhau. Bà bạn đã vài lần lái xe cả hai giờ đồng hồ đường xa lộ đông đúc đến thăm tôi, ở lại đêm tại nhà tôi. Chúng tôi cùng nhau đi dự hội này, tiệc kia. TP có giọng hát ngọt ngào êm ái rất hay. Nàng là quả phụ đã 15 năm, có nhiều người ái mộ. Nhưng nàng vẫn trung thành với tình yêu của người chồng điển trai, hát hay đàn giỏi nhưng sớm qua đời.

Khi Thái Phượng và tôi đến cái tuổi ngại ngừng lái xe xa thì có đôi uyên ương Vũ An Thanh và Ngọc Thanh của vùng Hoa Thịnh Đốn, cũng là bạn rất thân với Thái Phượng thỉnh thoảng đưa bà chị Thu Thủy và tôi xuống miền Nam thăm Phượng từ sáng thứ bảy và ở lại đêm nhà nàng. Vũ An Thanh và Ngọc Thanh thường làm đủ thức ăn cho chúng tôi ăn trưa, ăn tối, Phượng không phải lo ẩm thực. Sáng hôm sau, Chủ Nhật, chúng tôi đưa Phượng đi ăn phở rồi mới trở về Northern Virginia.

Đến một ngày, Thái Phượng đọc bài viết của Văn Quang "60 Năm Sài Gòn Trong Tôi" đăng trong Tạp chí Cỏ Thơm số 68, năm thứ 19 mùa Thu 2014, bà bạn điện thoại cho tôi:

- "Mình vừa nhận được Cỏ Thơm mới và tìm đọc ngay bài viết của Văn Quang. Tội nghiệp VQ quá. Trải qua 60 năm dài với Sài Gòn từ thời trẻ trung, nổi tiếng, qua bao đổi thay mất mát, bây giờ giữa lòng Sài Gòn và cô đơn một mình..."

Tôi cũng có cảm tưởng như vậy nhưng nói khác:

- "Ông có vợ mới từ lâu rồi và được bà này chăm lo, săn sóc tốt lắm! Vợ nọ, con kia, bạn bè trong nước và hải ngoại về thăm hoài mà. Già rồi, ở đâu rồi cũng có lúc cảm thấy cô đơn, dù có bạn bè."

Thái Phượng ghen ngào:

- Nhưng bạn biết không, những lần bạn về Sài Gòn gặp VQ, tôi cảm thấy tội nghiệp hai người quá. Một thời thương nhau, cảnh xưa người cũ biết bao ngậm ngùi. Làm sao không hồi tưởng lại những kỷ niệm đẹp thời mới quen nhau, thương nhau ấy! Mỗi lần mình hát bài Trở Về của Châu Kỳ, mình lại tưởng tượng cái cảnh hai người gặp lại nhau ấy... mà muốn khóc.

Tôi cất tiếng hát và Thái Phượng cùng hát theo như thường khi điện thoại với nhau: *Về đây nhìn mây nước bơ vơ, Về đây nhìn cây lá xác xơ. Về đây mong tìm mái nhà xưa, mong tìm mái tranh chờ, mong tìm thấy người mơ...*

Và, tôi là người trấn an bạn:

- Tôi về Sài Gòn với vợ chồng người em gái và hai người bạn cô ấy. Có bơ vơ gì đâu. Nhưng nếu về quê cũ một mình thì chắc cũng có cảm tưởng "bơ vơ" thiệt.

Thái Phượng vẫn thắc mắc:

- "Thế bạn và Văn Quang gặp nhau có tâm sự, kể lể gì với nhau không?"

- "Tâm sự gì nữa. Chỉ kể chuyện con cái, đời sống gia đình như hai người bà con, họ hàng trong gia đình, bạn hữu thế thôi."

Nhưng thực ra những lần gặp gỡ VQ tại Sài Gòn tôi đã nén nhiều tiếng thở dài ngậm ngùi cho cảnh cũ người xưa thay đổi mất mát, xót xa chất chứa trong tâm hồn...

Lần cuối cùng, vào năm 2021, các con Thái Phượng đã làm một party và mời

một nhóm nhỏ Tạp chí Cỏ Thơm. Miền Bắc Virginia có Vũ An Thanh-Ngọc Thanh, Thu Thủy, Ngọc Dung và nhóm Thủ Đô Richmond, Virginia: Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, Thái Ninh, Minh Châu và lẽ dĩ nhiên là bà chủ nhà Thái Phượng. Chúng tôi ai nấy đều ca hát hết mình, tung bừng vui vẻ. Ca sĩ Thái Ninh say sưa đệm đàn dương cầm, Nhạc sĩ Phan Anh Dũng đệm đàn guitar không biết mệt. Tôi yêu cầu Thái

Phượng hát bản nhạc  “[Trở Về](#)” của NS Châu Kỳ. Chúng tôi đều ngạc nhiên Phượng vẫn thuộc lời bài hát và hát rất hay, rất truyền cảm như chưa bao giờ xuất sắc, xuất thần đến thế... Nhưng những ngày đó nay còn đâu?



Thái Phượng, Đặng văn Hiền – 2012



Vũ An Thanh, Ngọc Thanh, Thu Thủy, Tâm Hảo, Đặng Văn Hiền, Thái Phượng, Phan Anh Dũng

Nghĩ tới những ngày thân ái ấy, tiếc nuối làm sao! Nếu Thái Phượng cũng ở trên vùng Hoa Thịnh Đốn này, chúng tôi hai kẻ cùng chung hoàn cảnh góa phụ, cô đơn vẫn còn có thể thường xuyên ghé thăm nhau, chia sẻ những thú vui giải trí với nhau.

Ngọc Dung may mắn có vài thú tiêu khiển mà Thái Phượng không có như trồng trọt cây cảnh trong nhà. ND có đến hơn sáu chục chậu cây hoa to, lá nhỏ trong phòng kính để sẵn sóc, nói chuyện với chúng, làm bạn với chúng sớm chiều. ND có thể mở Ipad, Iphone đọc emails, viết trả lời emails với con cháu, bạn hữu, thân hay không quen gần xa hay khắp bốn phương trời. ND tìm đài này, kênh nọ xem phim, đọc truyện hay nghe đọc sách truyện đến quên ăn, quên ngủ. Mở karaoke, ND nghe ngao giải buồn suốt ngày đến đầu cổ, phát ho hen. Đó là những thú tiêu khiển cấp thời mà đa số những người cùng tuổi tôi may mắn còn trí nhớ và sức khỏe nhiều hay ít, còn biết xử dụng.

Từ hơn 10 năm nay, mỗi tháng một lần Ngọc Dung vẫn lên khung đi ăn Hụi với gần hai chục bạn Trương Vương. Người đầu têu là người đẹp Thúy Diễm của gia đình Trương Vương vùng Hoa Thịnh Đốn. Thực ra chẳng ai cần tiền để phải hốt hụi. Chúng tôi chỉ lấy cớ để gặp nhau, chẳng tính lời như nguồn gốc cách chơi Hụi hay còn gọi là chơi Họ. Lý do đầu là chúng tôi muốn gặp gỡ, thăm hỏi nhau, thông tin trong làng ngoài ngõ, thử món ăn tiệm này, tiệm nọ, nói cười vui ve, giữ lại tuổi trẻ trung.

Mỗi lần Nhà văn Trương Anh Thụy hay cặp Thúy Diễm-Phó Hồng Hà hoặc

cặp Vũ An Thanh-Ngọc Thanh ới gọi một lời là tôi xách xe đi liền. Được ăn, được nói, được hát là tôi không bao giờ từ chối. Bởi vì các vị ấy đều hiểu khách và nấu ăn ngon lắm. Tôi nghĩ rằng Thái Phụng, bà bạn của tôi và cũng là bạn của tất cả Nhóm Hụi, là ca sĩ nổi tiếng của Nhóm Trưng Vương Hoa Thịnh Đốn, của Tạp Chí Cỏ Thơm cũng thích những sinh hoạt này. Nhưng Thái Phụng ở quá xa, không có bạn nào gần bên để nhờ xe đưa đón. Tôi ước gì có thể chia sẻ những thú vui tuổi già với người bạn thân mến ấy.



Thái Phụng & Ngọc Dung

Có lần bắt được điện thoại của Thái Phụng, tôi là người phải thay đổi chuyện vì bà bạn cứ hỏi đi hỏi lại một chuyện mãi trong vài phút:

- Gần đây tôi xem lại cuốn phim “Dirty Dancing”, mà vẫn còn thích. Chắc bạn cũng xem phim đó rồi nhỉ?

Tôi ngạc nhiên nghe tiếng Thái Phụng hớn hờ trả lời ngay:

- Mình xem phim đó lâu rồi. Patrick Swayze trong phim đó nhảy giỏi ghê nhỉ. Mình thích hẳn lắm đấy.

-Hắn và cô bé Jennifer Grey nhảy rất sexy nữa. Sau này, trong chương trình Dancing With Stars và nói về Patrick Swayze, Jennifer khóc quá trời. Tội nghiệp ghê!

Thái Phụng ngạc nhiên:

-Sao vậy?

-Vì hẳn chết rồi.

Thái Phụng nhập đề tài movies ngay:

-Mình cũng thích cái anh chàng đóng vai ông nhà tu Thiên Chúa Giáo mà vẫn nhớ vẫn thương người yêu xưa. Bạn có nhớ phim đó không?

-“Thorn Bird”. Mình còn nhớ hình dáng ông thầy tu cao gầy trong áo choàng màu đen, khăn lưng lụa đỏ. Ông cổ đạo đẹp trai như vậy thì con chiên nữ nào cũng phải mê.

-“Đúng rồi. Richard Chamberlain đấy. Mình cũng thích cái vẻ người của hẳn.” Phụng trả lời không suy nghĩ.

Gần đây qua điện thoại, tôi lại chuyện trò về đề tài mà Thái Phụng nhớ nhiều và thích nhất:

-Bạn biết không tôi mới nghe và đang

tập hát bài 🎵 [“Về Đây Nghe Em”](#). Bài “mặc áo the, đi guốc mộc...” ấy mà!

-Bài ấy như thế nào?

-Tôi chưa thuộc, để tôi mở Youtube, bạn nghe nhé.

Vừa nghe ca sĩ hát câu đầu, Thái Phụng đã nói ngay:

- Bài này của Trần Quang Lộc, có lâu rồi?

-Vậy mà tôi mới nhập tâm đây khi nghe trên Youtube, một nam ca sĩ trẻ Việt Nam trình bày bản nhạc đó với cả trái tim và buồng phổi, nghe thật đã và thấm lắm...

Tôi nghĩ rằng đã tìm được cách chia sẻ thú vui qua không gian và thời gian với người bạn cô đơn nhưng không biết mình cô đơn, hay không nhận mình cô đơn? Đúng là tần số của chúng tôi... Ai người cô đơn?!

Nguyễn Thị Ngọc Dung - 7/4/2024

SÁNG THU



Sáng Thu tôi mặc áo vàng
Soi gương chải tóc thấy buồn rớt vai
Vài li xếp dưới chân mây
Lắc đầu thôi đã một mai má hồng
Thả câu lục bát nào nùng
Núi sao cho được phù vân kiếp người

Thôi đành mắt chớp mưa rơi
Áo Thu tôi khoác lên người sáng sương
Vẫn hàng cây sắc Thu buồn
Nằm trên bãi cỏ linh hồn lá Thu
Sáng sương mờ dốc sương mù
Viết câu lục bát cho Thu thêm vàng

Nâng bàn chân cỗi mơ màng
Đôi vai thấm lạnh ướt hàng mi cong
Thơ tôi nghìn nẻo tang bồng
Nghìn trang giấy mỏng bay vòng lối thơ
Sáng Thu tôi bước trong mơ
Viết câu lục bát cho vừa tình Thu.

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa

BỤI THỜI GIAN

Sáng Thu sương sớm rơi dày đặc
Thấy bóng thời gian cỗi mịt mờ
Thấy bụi thời gian trong đáy mắt
Gió lùa ớn lạnh cả đường thơ

Tôi cố nhìn xa hơn lớp sương
Mưa Thu lấm tấm sắc Thu buồn
Lá rơi khắp nẻo hơi Thu lạnh
Giữa tháng mười ôi Thu với sương

Tôi bước miên man một cõi nào
Giẫm chân trên lá vỡ lao xao
Lòng nghe trống vắng hồn cây cỏ
Thơ với tình thơ mãi chốn nào

Võng nhện giăng nhiều trên chậu hồng
Bước ngang tôi nghĩ nhện chờ trông
Con mỗi vô tội sa vào bẫy
Nhện có ngày no dạ ấm lòng

Mùa nhện sắp qua ngày sắp Đông
Lưng trời mấy trắng bay mênh mông
Tay nâng những đóa hương ngào ngạt
Phủi bụi thời gian bám cỗi lòng

Một ngày như thế cũng mau qua
Tôi bước trong sương khói nhạt nhòa
Hồn phất phơ bay vào vạn hướng
Tìm về điểm hẹn mối tình xa

Tôi viết bài thơ treo cửa sổ
Vài người hàng xóm bước qua song
Đọc câu thơ mới qua bờ kính
Thấy bụi thời gian bám mỗi dòng.

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa

HUYỀN (Đoạn kết)

** Nguyễn Lân **

Chuyến máy bay từ Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn tới phi trường Des Moines lúc năm giờ chiều. Huyền với tư cách chủ tịch Hội Sinh Viên Việt Nam lái xe ra phi trường đón Phong, một kịch tác gia kiêm diễn viên của buổi Đại Nhạc Hội sắp tới. Ngay từ phút đầu gặp gỡ, Huyền đã có cảm tình với Phong. Chàng đã đứng tuổi, đẹp trai, phong nhã, bạt thiệp. Huyền đưa Phong về khách sạn lấy phòng. Rồi hai người cùng tới một quán ăn nhỏ, một tiệm cơm chay.

Điện đối diện, Huyền thấy rung cảm trong e ấp. Phong nhỏ nhẹ:

- Cảm ơn cô đã chu toàn mọi việc. Lần đầu đến đây, tôi chưa quen biết ai ở thành phố này và ngạc nhiên về nhiều thứ vừa thấy, kể cả cô chủ tịch. Chàng cười hồn nhiên.

Huyền duyên dáng:

- Ngạc nhiên nhất chắc là cái đầu trọc lóc của em, phải không?

Rồi nàng kể luôn lý do tại sao nàng xuống tóc để phản đối Tòa Án đã chia cách nàng với bé Liz. Cũng từ ngày đó, mỗi tháng nàng ăn chay mười ngày để cầu khẩn Trời Phật cho mẹ con nàng đoàn tụ. Đó cũng là lý do nàng đưa Phong tới tiệm cơm chay này.

Phong trầm ngâm:

- Ăn chay cũng tốt thôi... mà cô can đảm thật. Đàn bà con gái mấy ai dám xuống tóc nếu không nương mình chốn thiền

môn. Nhưng... đâu có cần phải làm như vậy để phản đối Tòa Án!

Huyền cúi mặt, im lặng, buồn rầu.

Buổi Đại Nhạc Hội gây quỹ cho sinh viên thành công. Phong được khán giả mến mộ trong vai hiệp sĩ mù cứu chúa. Sau ngày đó, Huyền lái xe chở Phong đi chơi khắp mấy chỗ nổi tiếng của thành phố và ngay cả những danh lam thắng cảnh xa xa. Ngày Phong rời Iowa, Huyền đưa chàng ra phi trường mà lòng dạ bồi hồi, buồn bã... hai hàng nước mắt rưng rưng...

Ngay sau khi trở lại Thủ Đô, Phong điện thoại cho Huyền. Từ đó, không ngày nào hai người quên trò chuyện qua điện thoại. Nửa năm sau, thu xếp xong mọi việc, Huyền bay qua Hoa Thịnh Đốn với Phong.

Cuộc sống mới bắt đầu. Phong chiều Huyền vì chàng nghĩ rằng nàng có một tuổi trẻ không đầy đủ, những cuộc tình thiếu hạnh phúc. Nhưng sau một tuần lễ chung sống, Phong nhận ra Huyền không phải là đối tượng của chàng. Phần Huyền, nàng chưa nhận thức ra sự khác biệt giữa hai người vì nàng đang được cưng chiều, đang đầy đủ như nàng hằng mơ ước. Tuy nhiên, dần dà Huyền đã biết Phong dù có tâm hồn nghệ sĩ, lãng mạn nhưng chàng vẫn thích một cuộc sống qui củ, ngăn nắp. Còn Huyền, nàng có lối sống buông thả, thích là làm, bất kể ngày hay đêm, không nghĩ tới sức khỏe. Trong cuộc

sống lứa đôi đã có nhiều đụng chạm, Phong khó chịu, nàng lơ đãng. Nàng phải sống cho thỏa ý mình. Dù yêu Phong, nàng không thể chiều theo ý chàng. Với Huyền đời sống phải náo động, sôi nổi, phải mạo hiểm và đa dạng. Có thể mới đáng sống! Huyền biết yêu nàng Phong sẽ phải chiều vì tính lì lợm của nàng “Trời không chịu đất thì đất phải chịu trời” mà thôi! Phong là người có danh phận, có tài, quen nhiều. Huyền đang cần tiền thân, đang cần danh vọng. Phong đến đúng lúc. Huyền cần một người như Phong, một người đưa nàng ra trước quần chúng. Hơn thế, nơi đây, vùng Thủ Đức Hoa Thịnh Đốn là chỗ lý tưởng cho nàng tiến thân.

Không một Đại Nhạc Hội, một đêm văn nghệ, một buổi tiếp tân có tính quảng giao nào mà không có sự hiện diện của cặp danh tài Huyền-Phong. Dù Phong có chán ngấy những chỗ đông người nhưng yêu và chiều người tình chàng vẫn theo ý nàng... Phong chỉ lơ đãng một điều nàng muốn là cưới nàng. Huyền giận lắm nhưng không thể nói. đành chịu, Huyền sẽ nghĩ nhiều cách làm Phong khó chịu phải theo ý nàng mới thôi.

Sau nửa năm chung sống, Huyền nũng nịu xin Phong cho nàng làm báo và yêu cầu chàng là Chủ Nhiệm – tờ báo sẽ là đứa con tinh thần của cặp đôi. Phong buộc lòng để Huyền ra báo nhưng từ chối chức Chủ Nhiệm. Huyền hân hoan nhận lãnh. Tin tức, bài vở Phong phải lo. Bàn tính tờ báo sẽ mang tên “Tin Vịt”. Báo tung ra, nổi tiếng ở vùng Hoa Thịnh Đốn vì tin tức đúng đắn, trung thực, có nhiều mục bổ ích. Huyền không ngại chi tiền mời những nhà văn,

nhà thơ, nhà báo tên tuổi lão thành viết bài. Nàng say mê làm việc ngày đêm. Mặc dầu tòa soạn đã thuê hai nhân viên – một thư ký đánh máy, một chuyên viên trình bày bài vở, quảng cáo nhưng Huyền vẫn phải nhúng tay vào những việc đó ngoài thời giờ đi lấy quảng cáo, đi giao báo, đi họp báo chí trong vùng. Phong bận không kém. Từ sở ra, chàng phóng xe về tòa soạn viết bài, lấy tin, dịch tin... mục nào thiếu là chàng có phận sự trám vào. Trước ngày ra báo, cả hai làm việc suốt đêm, không ngủ. Phong mệt đến nỗi nhiều khi lái xe, ngủ gật lúc nào không hay, có lúc chàng lơ mơ lái tới nghĩa địa gần nhà, gục xuống... kết quả là tai nạn, là xe nát bẩy. May số chưa chết, chỉ bị thương xoàng, xay xát tay chân. Huyền biết vậy, nhưng làm sao bây giờ?

Tờ báo đối với Huyền vô cùng quan trọng. Nàng không thể thuê thêm người vì tiền chi càng ngày càng nhiều, tiền thu nhờ quảng cáo chỉ đủ trám một nửa. Phong phải lấy tiền để dành ra nuôi tờ Tin Vịt. Nhiều lần chàng đề nghị đóng cửa báo tạm thời nhưng Huyền không chịu. Nàng đã quen tự do, quen giao thiệp rộng, quen tự quyết dù nàng vẫn phải bám vào công sức của Phong. Nàng không muốn là một người đàn bà lệ thuộc vào ai, không thích là một người nội trợ. Nàng đương là Chủ Nhiệm một tờ báo có thanh thế, nàng đã có tiếng, nàng đã nổi danh trong cộng đồng người Việt vùng Thủ Đức. Nàng là người phụ nữ của mọi người. Nàng không thể trở về làm một người đàn bà nhàm chán chỉ cho gia đình. Nàng cũng không còn thời giờ cho Phong nữa. Có gặp nhau chỉ ở tòa soạn, chỉ bàn về bài vở, tin tức. Mỗi ngày nàng chỉ tạt về nhà độ nửa

tiếng để tắm rửa. Nàng ngủ luôn trong tòa soạn, mặc Phong một mình trong đêm. Những cuộc cãi cọ bắt đầu... Tình yêu ngày càng rạn nứt. Huyền biết Phong lo cho túi tiền vì saving của chàng đã gần cạn. Nhưng Huyền vẫn tin tưởng tờ Tin Vịt sẽ lấy được nhiều quảng cáo hơn, sẽ sống độc lập, không cần người tình tài trợ nữa. Tiền không là yếu tố quan trọng, vấn đề là tờ báo... vì nó mà nàng nổi tiếng. Nó phải sống, nó là đứa con tinh thần của nàng. Nó đã thay thế cho bé Liz! Huyền đang trên đà danh vọng với những sinh hoạt sống động ngoài xã hội, nàng sẽ héo hon khi trở về làm người đàn bà của gia đình. Đôi khi nghĩ đến con, Huyền vẫn chạnh lòng. Nhưng khi gặp con, nàng thất vọng. Càng lớn Liz càng giống Mỹ đen! Nàng thầm cảm ơn Larry đã đỡ cho nàng một gánh nặng. Huyền vẫn dấu kín Phong về nguồn gốc bé Liz cho đến ngày Larry đưa con gái về Thủ Đô thăm mẹ.

Phong tình nguyện ra phi trường đón Larry và bé Liz. Phong vẫn nghĩ Larry người Trung Đông như Huyền kể cho đến lúc hai cha con đứng trước mặt, Phong sửng sốt! Chàng bức Huyền, không phải vì nàng đã chung đụng với Mỹ đen mà vì nàng dối trá! Nàng mặc cảm hay nàng sống trong ảo tưởng, nào ai biết?!

Huyền chỉ dành hai ngày chơi với con. Những ngày còn lại Phong phải lo cho bé Liz. Huyền còn bận với tờ Tin Vịt, Huyền cần có thời giờ gặp gỡ và giao dịch với cộng đồng người Việt nên thật bất tiện mang con theo nhất là con bé lai Mỹ đen. Bé Liz đã sáu tuổi, nó đủ hiểu mẹ rất lơ là với nó... Đúng một tuần sau, Larry tới đón bé. Huyền thấy nhẹ mình.

Huyền trở lại đời sống thường ngày với say sưa làm báo, vui thú tán gẫu hoặc bàn cãi với những tay chủ báo, những lúc giao tiếp với các thương gia trong vùng, mặc sự khó chịu của Phong. Nàng biết nàng cần Phong và chàng vẫn còn thương nàng. Nàng đang tìm cách moi saving của chàng cho bộ computer mới cần thiết để làm báo. Càng hao hụt nàng càng cần Phong vì còn cần tiền để mua bài của những cây viết nổi tiếng. Một ý tưởng thoáng trong đầu: Phong có khả năng, tại sao chàng không bao thầu bài vở để tiết kiệm tiền của chính chàng? Chàng cần làm việc nhiều... thật nhiều để không rảnh rỗi bức bối nghĩ tới cuộc tình đang gầy đổ... sự thất bại của cả hai. Huyền còn nhờ Phong đi lấy quảng cáo vì chàng mềm mỏng, khéo nói hơn Huyền, được lòng khách hàng hơn Huyền.

Tờ báo đã được hai tuổi. Tính sổ, cứ mỗi tháng hao hụt khoảng ba ngàn đô-la. Hy vọng Tin Vịt sống hùng, sống mạnh tiêu tan...! Phong cau có ra mặt. Chàng bảo thẳng người tình là chàng muốn đóng cửa tòa soạn. Chàng đoan quyết tiền đổ vào chỉ như muối bỏ biển, rồi tờ báo cũng tử vong. Vài thương gia trong vùng nghĩ tờ báo đứng đắn, có tương lai đề nghị hùn hạp, lập cổ phần. Nhưng tự ái của Huyền lớn lắm, nàng không chấp nhận, không muốn dưới sự kiểm soát của bất cứ ai, Tin Vịt là của nàng. Huyền giận giọng với Phong:

-Anh không giúp em được. Tờ báo chết, tình mình cũng hết.

Phong buồn rầu:

-Anh không bao giờ muốn chúng ta chia tay. Tất cả là do em quyết định!

Phong quay đi. Huyền biết trong thâm tâm chàng đã có ý xa nàng. Còn Huyền, nếu không có Tin Vịt nàng cũng chẳng cần Phong nữa. Lại thêm một mất mát trong đời, lại thêm một khúc rẽ định mệnh! Sao nàng gặp lắm đắng cay! Ai gây nông nổi? Nàng đã phải xa bé Liz máu mủ ruột thịt... và giờ đây tờ Tin Vịt, đứa con tinh thần đang giấy chết! Những người đàn ông, những tình nhân đến với Huyền chỉ là tạm bợ! Họ bị nàng cuốn hút một thời gian! Người nào lúc đầu cũng hăng hái yêu thương chiều chuộng nhưng rồi họ chán nản, giần dần rồi ra đi... Huyền băn khoăn... hay nàng không thể là một người vợ hiền, một người mẹ tốt? Nhưng, nếu là một phụ nữ đức hạnh mà suốt ngày cặm cụi trong nhà liệu Huyền có chịu nổi không?

Lái xe lòng vòng trên đường phố, lòng Huyền rối như tơ vò. Huyền đã mấy lần thất bại trong đời sống lứa đôi, chắc nàng phải sửa đổi tính tình, sửa đổi lối sống, sửa đổi quan niệm làm người. Liệu có được không? Tự ái và kiêu ngạo làm sao thay đổi? Khi cho Phong biết nàng sẽ ra đi và hỏi vay chàng một số tiền, Phong cười buồn, lạnh lùng ký chi phiếu đưa cho Huyền. Nhìn thái độ chàng như vậy, Huyền điên tiết, nàng chỉ muốn xé nát tấm ngân phiếu, ném trả vào mặt Phong. Chợt nghĩ túi áo rỗng, nàng đành ngậm hờn quay đi. Nàng hận Phong lắm, thù này nàng phải trả...

Huyền thắng gấp xe nhưng không kịp. Nàng đã tông vào xe trước. Lỗi tại nàng!

Anh chàng lái xe bị đụng hùng hổ rời xe, xăm xăm tiến tới xe Huyền... khựng lại vì nụ cười duyên dáng, nhã nhặn của người đàn bà trong xe.

-Xin lỗi anh! Tôi lơ đãng quá! Anh mang xe đi sửa, bao nhiêu cho biết. Chẳng cần mất thời giờ gọi cảnh sát.

Chàng trẻ tuổi nhíu cặp lông mày rậm, nhìn xe mình bẹp rúm phía sau. Rồi quay lại nhìn người đàn bà. Ôi! Cặp mắt nàng trông vô tội, ngơ ngác, buồn mà quyến rũ làm sao!

Hai người trao đổi số điện thoại, địa chỉ rồi người nào lên xe người nấy lái về hai nẻo khác nhau...

Xe chàng trẻ tuổi đã khuất, Huyền tủm tỉm cười... thằng bé này còn trẻ lắm so với nàng, còn nai tơ... nhưng cũng được... nàng đang cô đơn... đang bơ vơ...



NGUYỄN LÂN

(trích trong tập truyện Sôi Nổi)

Hiệu đính ngày 1 tháng 1 năm 2024

À SES SOUVENIRS

Quand on est heureux ou quand on est triste
Souvent on est seule à se souvenir
La vie ressemble à une piste
Où l'on apprend à voler sur son destin.

Ces nuits semblent si longues
Que mes ailes inlassablement
Me laissent fatiguée dans leur monde
Ne dis rien quand tu deviens songe ...

À ses souvenirs
Qui reviennent de temps en temps
Quand on ne fait rien dans l'attente
On attend, on se souvient,
on gémit et on a mal.
À son amour
Qui me sourit de temps en temps
Quand je lui dédie la nuit au petit jour
Je gémis, j'ai mal, je me souviens et j'attends
...

Bien des fois on se réveille
Les matins on est là, à s'aimer
Que de caresses et parfum de son corps
Me laissent mourir en pétales moroses.

Diễm Hoa

Souvenirs d'une nuit
de Septembre 1993

NGUỒN THƠ ƠI... ĐỪNG CẠN!

*Em ơi! Từ thơ ơi!
Anh không buồn vì ái tình lần tránh
Anh không buồn đã xa lánh người thương
Anh chỉ e lòng anh hết yêu đương
Anh chỉ sợ từ thơ rồi đây cạn.*

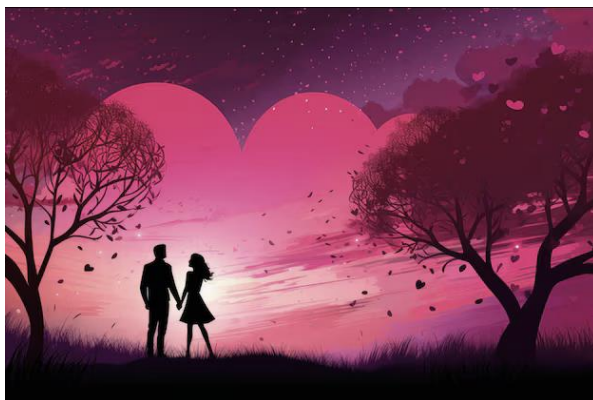
*Nhớ chẳng em chiều nao bên quán vắng
Lần đầu tiên anh dang tiếng "yêu em"
Hạnh phúc tương lai sao chắc êm đềm
Ngòi lý tưởng sẽ cùng anh xây mộng...*

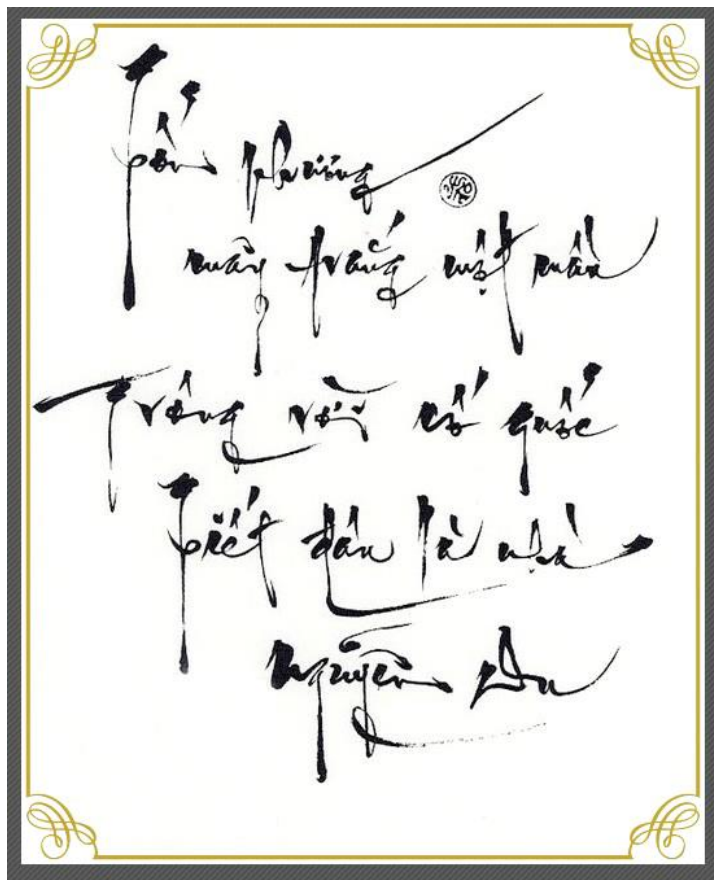
*Năm tháng qua... tình tan trong tuyệt vọng
Vương bóng hình ai mong ngóng...
bẽ bàng
Ngòi bút thi nhân rên xiết than van
Trên hoa tiên uốn lời thơ quằn quại...*

*Ghi ơn em dù tình ta ngang trái
Dù đôi ta lạc bước trên lối đi
Đã khiến anh thành nghệ sĩ cuồng si
Lấy dang dở bồi màu tình tan tác!*

*Anh còn đây, còn tâm hồn, còn thể xác
Nhưng không còn yêu em nữa, cố nhân ơi!
Hình dáng xưa nay đã nhạt nhòa rồi!
Nguồn thơ cạn... biết lấy gì thay thế?!*

Nguyễn Lân





“Bốn phương mây trắng một màu
Trông vờn cố quốc biết đâu là nhà”
(Trích từ Truyện Kiều)

Thơ: **Nguyễn Du** Thư họa: **Vũ Hối**

(Xuất xứ từ điển tích ghi trong Đường Thư: Định Nhân Kiệt đời Đường đi làm quan tham quận ở Tinh Châu, xa nhà xa cha mẹ cư ngụ ở Hà-Dương. Một hôm ông lên núi Thái Hàng ngắm nhìn mây trắng bay nơi chân trời, ông nói với thuộc hạ "nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây trắng kia". Từ đó văn học cổ lấy hình tượng mây trắng để nói nỗi thương cha nhớ mẹ, nhớ nơi chốn sinh ra mình).

“ĐÀN CA HÁT XƯƠNG”

**** LS. NGÔ TÀNG GIAO ****

Dân Việt ta thường có bốn món giải trí là “*Cầm, Kỳ, Thi, Họa*”. Tức là “Đàn, Cờ, Thơ, Vẽ”. Bốn thứ này những người tự nhận là phong lưu sành điệu thời trước cần phải biết. “*Cầm*” là đàn. Cầm chính là tên một cây đàn xưa, có từ thời thượng cổ ở Trung Quốc. Danh từ cầm được dùng để chỉ thú tiêu khiển chơi đàn, “một nghệ thuật điều hòa âm thanh để diễn tả tình cảm”. Đây là một thú thanh nhã. Kẻ phàm phu tục tử không biết thưởng thức thường bị chê là “*đàn cầm mà gãy tai trâu*”.

Đàn cầm thường được nhắc đến nhiều trong câu “*sắt cầm hòa hiệp*” tức là đàn sắt và đàn cầm, hai loại đàn cổ. Tương truyền hai loại đàn này mà hòa tấu với nhau sẽ tạo nên một âm thanh êm ái diệu kỳ. Thường trong cuộc tân hôn người ta hay chúc cho đôi tân lang và tân giai nhân “*Loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hợp*” cốt mong cho đôi vợ chồng được bền duyên.

Trong Kinh Thi có câu: “*Yếu điệu thực nữ cầm sắt hữu chi*” Nghĩa là: “Vợ chồng hòa hợp như gảy đàn cầm, đàn sắt”. Phải chăng nói đến “sắt cầm hòa hiệp” là nói đến hạnh phúc lứa đôi, nói đến sự êm ấm của vợ chồng theo đúng... luật “Hôn Nhân và Gia Đình”. Hồi xưa tuy thế, có một số các cụ nhà Nho ít độ lượng, quan niệm quá khắt khe

và hẹp hòi, có nêu cái hại của âm nhạc bằng câu phê bình gay gắt: “*xương ca vô loài*”. Dưới thời phong kiến, “xương ca vô loài” được dùng để chỉ những người làm nghề ca hát với nghĩa khinh bỉ, miệt thị. Vì theo quan niệm phong kiến thời xưa thì không có nghề “diễn viên”, “ca sĩ”. Trong xã hội thời đó chỉ có “*sĩ, nông, công, thương*” mới được coi là nghề.

Các cụ thời xưa còn phán thêm là “*nam đa kỳ tặc suy, nữ đa cầm tặc dân*”. Tức là “con trai mê đánh cờ thì hư hỏng, con gái mê đàn thì dân đảng”. Có lẽ quan niệm đó của một thiểu số chỉ ám chỉ những kẻ lấy chuyện ham đánh cờ hay say mê âm nhạc làm hoạt động duy nhất mà quên lãng đi mọi bổn phận khác đối với bản thân và gia đình cùng xã hội mà thôi.

Nhạc sĩ Beethoven từng nói rằng “Âm nhạc khơi ngọn lửa trong tim người đàn ông và dâng lệ lên mắt người đàn bà.” Còn theo Plato thì: “Âm nhạc là một trò chơi thực tế. Nhạc ghép linh hồn cho vũ trụ; lấp cánh cho tâm trí; đưa sáng tạo cho trí tưởng tượng; mang lại sự hấp dẫn, hài lòng cho buồn chán, sự vui vẻ và sống động cho mọi sinh vật”. Rồi đến Nietzsche cũng phụ họa rằng “Không âm nhạc, đời sống là một lỗi lầm”.

Dù các danh nhân nói thế nhưng âm nhạc cũng phải được dùng cho đúng

chỗ và... đúng người. Vì trong sách “*Cổ học tinh hoa*” có ghi một chuyện về “Đánh Đàn”:

“Chuyện rằng vua nước Tề thích nghe sáo. Có kẻ muốn cầu chút công danh, đem đàn đến đứng trước cửa nhà vua mà đánh. Đánh luôn ba năm, mà vua không hỏi tới. Anh ta giận lắm, gắt mà nói rằng mình đánh đàn đến cả quỷ thần cũng phải say mê, thế mà vua không biết chi tới mình. Có người nghe nói, cười mỉa, bảo rằng vua chỉ thích nghe tiếng sáo, Vua không thích tiếng đàn thì làm sao mà cầu công danh ở nước Tề này được. Rồi thiên hạ bèn thêm rằng đem đàn ra đánh cho người thích nghe sáo, mà cầu cho người ta ưa mình, thì chẳng là khờ vụng lắm ư! Đáng bị chê cười cho nữa.”

Tuy thế dù có yêu đàn đến mức độ nào chẳng nữa thì chúng ta cũng nên “điều chỉnh âm thanh một cách nhẹ nhàng êm ái vừa đủ nghe để khỏi làm phiền lòng bà con lối xóm đang cần sự yên tĩnh nghỉ ngơi”. Gây ồn ào quá mức là gây xáo trộn “trật tự công cộng”, trái với luật pháp. Luật Mỹ gọi đây là tội “*public nuisances*”. Đừng quá yêu âm nhạc mà lại biến thành “noisemaker” thì phiền hà vô cùng. Đôi khi nhân viên công lực phải tới gõ cửa nhà và lập biên bản thời rắc rối đấy nhé! Không kể tới chuyện bà con lối xóm bức bối vì các vụ “ka-ra-ô-kê” quá ồn ào rồi sinh ra cãi cọ, ẩu đả và đôi khi sát hại nhau đến mất mạng nữa!

*

Đánh đàn là chuyện... hợp pháp. Nếu nổi hứng xin hãy cứ đánh đàn, đánh đàn gì cũng được dù là đàn tranh, đàn nguyệt, đàn bầu và cả đàn... tì bà nữa nhưng chớ dại mà đánh... đàn bà mà mang nợ đấy! Ba cái ông triết lý vụn thường tán rằng “đừng bao giờ đánh đàn bà, dù là đánh bằng một bông hoa”.

Pháp luật không nói kiểu “nịnh đầm” như thế mà trái lại có biện pháp mạnh hơn nhiều. Những kẻ vũ phu quen trò “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay”, quen thói hăm dọa, bạo hành, đả thương đàn bà (hay bất cứ cá nhân công dân nào nói chung) cũng sẽ bị ghép vào tội hình sự mà luật Mỹ gọi là “*assault and battery*”.

“*Assault*” và “*battery*” thường đi cặp với nhau nhưng lại là hai tội khác nhau. “*Assault*” là sự hăm he đả thương người khác làm người ta sợ hãi (threat of violence, of physical contact). Thí dụ như kẻ nào chĩa súng vào một người khác là phạm tội “*assault*” dù súng có đạn hay không vì nạn nhân không hay biết chuyện đó nên luôn sợ hãi. Còn “*battery*” là “bạo hành”, “hành hung” thì cần có sự đụng chạm ngay vào thân thể con người (physical violence, physical contact).

Để dễ nhớ có luật gia đưa thí dụ: “Một cô gái đang nằm ngủ bị kẻ lạ mặt đến... hôn trộm. Đây không phải là tội “*assault*” vì cô gái đang ngủ nên không hay biết gì trước, không trải qua tình trạng sợ hãi. Đây là tội “*battery*” vì kẻ lạ đã đụng chạm đến thân thể cô mà không

có sự đồng ý của cô”. Một thí dụ khác: khi ta lấy một cục đá và nhắm ném vào một ai đó. Nếu hòn đá trật ra ngoài, không trúng người thì đó là tội “assault”. Còn nếu trúng người, gây thương tích thì đó là tội “battery”.

Trong cuộc sống lứa đôi giữa vợ chồng nhiều khi xảy ra chuyện bất đồng ý kiến rồi đưa đến đấu khẩu. Điều này nếu có cũng là chuyện thường tình vì một văn sĩ người Anh là A.P. Herbert đã từng quan niệm rằng: “Nếu có hai người sống chung với nhau hai mươi lăm năm mà không cãi cọ hoặc gây gổ trầm trọng thì thật ra sự chung đụng ấy thiếu linh hồn, chỉ có loài cừu mới sống như vậy”. Nhưng cãi cọ gây gổ không có nghĩa là phải dẫn tới chuyện bạo hành. “Đấu khẩu” với nhau không có nghĩa là... “đấu chưởng” như truyện kiếm hiệp!

Nếu “*assault and battery*” xảy ra giữa vợ chồng thì được xếp vào loại “bạo hành trong gia đình” (*domestic violence*). Nếu người vợ là nạn nhân thì có quyền đối phó bằng những biện pháp sau: báo cho nhân viên công lực biết để xin được che chở, bảo vệ; xin một án lệnh khẩn cấp của tòa án (*restraining order* hay *order of protection*) để đảm bảo ông chồng không được phép lai vãng tới gần vợ, không được đụng đến vợ nữa; có thể nộp đơn thưa tại tòa án hình sự, nếu bị kết án ông chồng có thể bị ở tù hoặc bị “*quản chế*” (*probation*).

Tại nhiều tiểu bang, vợ còn có quyền nộp đơn kiện tại tòa án dân sự để đòi bồi thường thiệt hại. Nói chung, nếu muốn

thì người vợ có thể nộp đơn xin “*ly thân*” (*separation*) hoặc “*ly dị*” (*divorce*) luôn để “anh đi đường anh, tôi đường tôi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi” cho nó... “tiện việc sổ sách.”

*

Một số luật lệ xưa cũ ở xứ Hoa Kỳ và nước Anh khá kỳ cục, được ghi lại và nghe thật quái là... vui tai. Những điều luật này cũng thường có ở khắp nơi trên thế giới và thường được xếp vào loại “*Loony Laws*” (luật khùng điên), không biết ngày nay đã bị tiêu hủy hay chưa?

Thí dụ tại New Orleans, Louisiana, nếu bạn cắn một người nào đó với hàm răng thật của mình thì sẽ bị truy tố về tội bạo hành thường thôi (*simple*). Tuy nhiên nếu cắn với hàm răng giả thì tội nặng hơn, đó là bạo hành gia trọng (*aggravated*).

Tại Arkansas một anh chồng có thể đánh vợ mình mà vẫn được coi là hợp pháp (*legally beat his wife*) với điều kiện chỉ được làm thế mỗi tháng một lần mà thôi. Còn tại Los Angeles thì một anh chồng có thể đánh vợ với cái thắt lưng hay sợi dây bằng da với điều kiện là cái dây đó không được to hơn 2 inches. Dây này có thể to hơn nếu chị vợ bằng lòng (*his wife's consent*).

À! lại còn thêm cái luật xưa ở South Carolina quy định những kẻ nào vũ phu mà đánh vợ (*wife beaters*) sẽ không được quyền đi bỏ phiếu nữa (*right to vote*). Riêng tại nước Anh thời một đạo luật xưa cho phép đàn ông có thể đánh

vợ mình với điều kiện cái khí giới dùng trong việc đó không được to hơn ngón tay út (*not larger than his little finger*).

Xin thưa đây là các luật lệ xa xưa ở nước ngoài của người ta đấy. Các vị mày râu bản xứ “a-na-mít” thời nay đừng có tưởng bở!

*

Nói tới đàn thường người ta phải đề cập cả đến “hát” nữa cho nó đủ bộ vì người ta thường nói là “*đàn ca hát xướng*” mà. Hát cũng là một món giải trí hấp dẫn. Thời xưa thừa mà dân gian chưa có những đoàn hát giúp vui hay chỉ có một số đoàn hát ở nơi đô hội mà thôi thì người ta thường giải trí bằng cách tổ chức hò hát với nhau để giải sầu (có lẽ đó là tiền thân của phong trào... “ka-ra-ô-kê” ngày nay?). Những buổi hò hát như vậy được nhiều người tán thưởng khiến ca dao phải ghi lại:

*“Hát cho chó cắn bò lông,
Hát cho con gái bỏ chồng mà theo.
Hát cho chó cắn bò kêu,
Hát cho ông lão trong lều bò ra.”*

Hát xướng ngày xưa là nghề không được người ta trọng vọng đề cao. Các cụ cho là “*xướng ca vô loại*”. Các cô đào khi trình diễn thường tỏ vẻ lẳng lơ ong bướm, liếc máy, mời chài các quan viên. Vì cô nào hát hay lại tình tứ thì được các quan viên thưởng tiền hậu hĩ, nên tục ngữ có câu: “*Hấp ha hấp háy như con hát nháy quan viên.*”

Cho đến ngày nay bà con cũng vẫn còn nghe thấy tiếng than thở não ruột của người làm nghề “xướng ca” trong bản nhạc  “Kiếp cầm ca”: “*Khi biết em mang kiếp cầm ca. Đêm đêm phòng trà dâng tiếng hát cho người người bỏ tiền mua vui. Hỏi rằng anh ơi: Còn yêu em nữa không?*”

Đó là chuyện được xếp vào loại... cổ tích và lạc hậu mất rồi, chứ thời buổi này thời các ca sĩ và nhạc sĩ thi nhau chạy show hốt bạc nhiều vô kể. Một số nữ ca sĩ thời chả cần phải “nháy quan viên” nào nữa, chỉ cần... “tune up” lại chút nhan sắc, cắt chỗ này, bơn chỗ kia, hút chỗ nọ và “ăn mặc thiếu vải” hoặc “xuyên thấu” khoe ra... chút ngực, chút bụng, chút đùi, chút lưng là đủ ăn tiền rồi! Lại còn thêm cái khoản khoe chân dài nữa chứ, “trường túc bắt chi lao” mà!

Còn nam ca sĩ thì như anh chàng Michael Jackson kiếm tiền mệt nghỉ. Chưa tới tuổi 50, Mai Cồ chết đi rồi mà vẫn còn hốt bạc và tài sản để lại được đấu giá đến cả tỉ đô la.. Cuối năm 2011 thống kê của tạp chí tài chính Forbes, cho hay tuy chết nhưng vua nhạc Pop vẫn đứng đầu trong danh sách những nhân vật quá cố nổi tiếng kiếm nhiều tiền (top-earning dead celebrities) và cũng là người giữ vị trí này 2 năm liên tục. Năm 2011 là 170 triệu đô la cho di sản của chàng. Thua sút so với năm trước. Vì một năm trước đó Mai Cồ tuy chết mà vẫn kiếm được 275 triệu đô la.

Trong cuộc đấu giá diễn ra vào đúng dịp tưởng niệm 2 năm ngày Mai Cồ qua đời, chiếc áo Mai Cồ từng mặc trong video Thriller bán được 1,8 triệu đô la. Một số món đồ khác của Mai Cồ cũng được người hâm mộ mua về, bao gồm chiếc mũ chàng từng đội trong chuyến lưu diễn Bad (từ năm 1987 đến 1989) bán với giá 16.250 đô la, một tin nhắn viết tay cho Elizabeth Taylor giá 5.625 đô la. Đôi găng tay pha lê lấp lánh nam ca sĩ từng sử dụng trong những năm 1980 cũng được mua với ba trăm ngàn đô la. Vào năm 2014 trong cuốn sách của Zack Greenburg, tác giả nhận định: “5 năm sau cái chết, Michael Jackson vẫn đang hái ra tiền, hơn cả những gì anh ấy có từ khi bắt đầu sự nghiệp. Nếu nhìn vào các con số, nó thực sự đạt tới hơn 700 triệu đô la trong 5 năm”.

Trong cuộc đấu giá trên chàng ca sĩ Elvis Presley Vua nhạc rock and roll (đôi khi nói tắt là The King), mất năm 1977, đứng thứ nhì, thu vào 55 triệu đô nhờ tập ca khúc và nhờ chương trình tưởng nhớ trên sân khấu Las Vegas thực hiện bởi ban xiếc Cirque de Soleil.

Còn chàng ca sĩ John Lennon (ban nhạc The Beatles) mất năm 1980, đứng hàng thứ 5 (đồng hạng với Elizabeth Taylor). Chàng kiếm được 12 triệu đô la nhờ tác quyền âm nhạc. Năm 2011 báo chí loan tin bà quản gia thời xưa của chàng ca sĩ này, khoảng năm 1960, được chàng tặng cho một chiếc răng hư rụng (sau khi chàng đi nha sĩ về) răng gruesome vàng khè và có cavity, để bà

mang về cho con gái bà làm kỷ vật vì cô vốn là một người hâm mộ, một “Big Beatles Fan”. Bà quản gia lưu giữ và nay con trai bà đem đấu giá trong một cuộc đấu giá tại nước Anh. Người giành mua cái răng là một nha sĩ người Canada đã trả tới 19.000 bảng Anh (tương đương khoảng 31.200 tiền đô la Hoa Kỳ).

Ngoài ca sĩ cũng cần phải đề cập thêm tới nhạc sĩ nữa chứ! Tạp chí Forbes tổng kết cuối năm 2011 cho thấy nữ nhạc sĩ lương cao nhất năm, cô Lady Gaga đứng đầu với mức thu 90 triệu đô la tính từ tháng 5-2010 tới tháng 5-2011. Taylor Swift đứng nhì với mức thu 45 triệu đô la, và Katy Perry thứ ba với 44 triệu đô la. Kế tiếp là các nữ nhạc sĩ Beyonce, 35 triệu đô. Rihanna, 29 triệu đô. Pink, 22 triệu đô. Carrie Underwood, 20 triệu đô. Celine Dion, 19 triệu đô. Adele, 18 triệu đô. Britney Spears và Alicia Keys, mỗi người 10 triệu đô.

Chao ời! Mới kể sơ sơ như thế mà bà con ta đã nhận ra cái chân lý tuyệt vời là ngày nay thời “xướng ca” không còn thuộc thành phần “vô loại” như thời xa xưa nữa mà đã trở thành... “*xướng ca phát tài*” rồi.

*

Tại Hoa Kỳ luật lệ thời xưa loại “Loony Laws” có quy định một vài cái đặc biệt về chuyện hát hồng. Chàng trai nào khoái dùng tiếng hát để tán tỉnh phái nữ phải coi chừng vì có một đạo luật tại Kalamazoo, Michigan cấm con trai cất

tiếng hát để tán tỉnh con gái, hay ngay cả để tán tỉnh vợ mình.

Tại Boston, Massachusetts, chàng trai phải có một giấy phép đặc biệt mới có quyền cất tiếng hát tán con gái khi đêm khuya hay chỉ đứng dưới cửa sổ phòng ngủ của nàng và hát tặng riêng nàng.

Và riêng các bà thì luật lệ xưa tại Sarasota, Florida luật cấm không được hát hồng tại nơi công cộng mà lại mặc áo tắm dù là áo kiểu cổ hay bikini. Luật tại Cicero, Illinois cấm cả việc ngâm miệng ngân nga và hát ư ử (humming) khi đi trên đường phố vào ngày lễ Sabbath là ngày mà mọi người phải nghỉ ngơi và lo chuyện đi lễ.

Tìm hiểu luật lệ xưa của một số quốc gia khác thì thấy tại Para, Brazil, ai cất tiếng hát khi đi trên đường phố là vi phạm luật pháp. Tại Alberta, Canada luật cấm hát trong một quán bar. Tại Montréal, Quebec luật cấm dùng âm nhạc để quảng cáo dịch vụ thương mại. Tại Windsor không được phép chơi bất cứ một thứ dụng cụ âm nhạc nào trong công viên công cộng. Tại Tabasco, Mexico, luật lại cấm đoán không cho chơi nhạc jazz. v.v...

LS. NGÔ TÀNG GIAO

GỬI CHỊ PHƯƠNG XA

*Góc phố hoang vu chiều quán trọ
Nhìn quanh mây vẫn kín ngang trời
Phải chăng cảnh cảnh người cô lữ
Nên hạt mưa sầu trút chẳng rơi*

*Bài thơ chị viết trĩu hồn em
Đâu giữa trần ai bóng dáng tiên
Có lúc nương vắn theo lối mộng
Mà quên nhân thế lạnh màn đêm*

*Lều thơ cứ ngỡ bút đơm hoa
Sao nhện giăng đầy với bóng ta?
Say khướt có lần châm lửa đốt
Thơ tan thành khói nẻo giang hà*

*Nhặt mảnh hồn say đem tặng chị
Tình thơ còn vẹn chút nào phai nguôi
Chiều buông bóng ngả ngày hiu hắt
Xin giữ bên trời vạt nắng phai*

nguyễn vô cùng

Mộng Quỳnh

** Ý Anh **

Bà là em ruột của bà ngoại bên chồng tôi. Tên bà là Hồ thị Thiệt tự Hồ Thiệu Linh. Trong nhà con cháu vẫn thương quý gọi bà là bà Năm. Bà là một họa sĩ chuyên về cổ họa Đông Phương. Tôi đã từng được xem rất nhiều tranh lụa của bà. Bà vẽ nhiều đề tài, từ hoa quả, người, vật, côn trùng chim thú, núi sông v.v... Bức tranh nào cũng sống động với nét vẽ giản dị mà vững chắc. Lúc trẻ bà học về cổ họa thủy mặc hay thủy thái họa trên giấy và trên lụa với một vị thầy danh tiếng người Trung Hoa tên Văn Mạnh Xáng, tại Sài Gòn. Sau đó bà trở thành họa sĩ và đã có những cuộc triển lãm nổi tiếng tại Pháp Văn Đồng Minh Hội (Alliance Francaise) ở Sài Gòn vào những năm 50. Cùng với 44 họa sĩ đương thời, bà có họa phẩm trưng bày trong một cuộc Triển Lãm Mỹ Thuật (Salon des Beaux Arts) tại Tòa Đô Chính Sài Gòn vào năm 1955. Và bà được trao giải với Bội Tinh Đồng cùng Chứng Chỉ Danh Dự.

Qua Mỹ, dù ở tuổi ngoài 80 bà Năm vẫn còn vẽ. Bà hỏi tôi khi tôi đến thăm bà ở Seattle:

- *Con thích bà Năm vẽ tranh gì cho con?*
Tôi suy nghĩ lâu lắm mới trả lời.
- *Bà Năm vẽ cho con hoa quỳnh đi.*
- *Sao hoa quỳnh vậy con?* Bà cười hiền, chậm rãi hỏi lại. *Hoa quỳnh khuya nở sáng sớm đã tàn và chỉ nở một lần thôi...* Tôi cười.
- *Dạ, nhưng con sẽ được ngắm hoa quỳnh nở hoài trong tranh của bà Năm vẽ cho con.*

Hơn tháng sau, Bà Năm gửi bức tranh Quỳnh qua Maryland cho tôi, tranh đóng mộc sơn đỏ và ký tên bằng tiếng Hoa và tiếng Việt với một chữ “*Linh*” đơn giản. (Mời xem tranh Quỳnh ở bìa trước của tạp chí này). Sau khi được Việt Bằng đem về Sài Gòn bồi lụa, bức tranh được lên khung trang trọng ở phòng khách nhà tôi từ đó, từ mùa hè năm 1995. Hoa quỳnh nở mong manh tỏa trắng trong *Mộng Quỳnh* của tôi:

*Quỳnh hoa một đoá như rằm
Cảnh nương bướm lạ trăm năm mộng vờ
Thuyền hoa chở nhụy đơm mè
Thả sông trắng đó đêm hè chợt say.*

Ngắm tranh *Quỳnh* nhớ bà Năm. Đọc *Mộng Quỳnh* tôi lại chợt nhớ đến nhà thơ Phạm thị Ánh Bích vì bút hiệu của cô có chữ Quỳnh, Quỳnh Anh. Cô là một nhà thơ kỳ cựu của Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm, góp mặt từ số 2 Mùa Hè 1996.

Cô qua đời đã hơn mười năm, tôi nhớ cũng vào mùa hè nhưng không nhớ ngày. Xem lại các số Cổ Thơm cũ tôi mới tìm ra ngày mất của cô, 31 tháng 7, 2012. Sao lại tình cờ đến thế? Hôm nay là 30 tháng 7, ngày mai là ngày giỗ 12 năm của cô rồi!!! Tôi hơi giật mình. Tiếp tục lật lại những Cổ Thơm của một thời gần 30 năm trước, và tôi không viết tiếp gì được nữa. Cứ ngồi ngắm những bức hình sinh hoạt của Cổ Thơm có cô hiện diện, bao nhiêu kỷ niệm cô cháu với nhau cứ thế trở về...

Sáng nay, tôi tìm lại tập thơ “*Tình Trong Cõi Mộng*” của Quỳnh Anh. Vừa mở ra là thấy ngay một lá thư nhỏ của cô được tôi gấp lại kẹp giữa 2 trang đầu. Vẫn là trang giấy quen thuộc trong tập note “*From the desk of Bickie.*” từ The George Washington University, Washington, D.C. Mở đầu thư là “*Mỹ Hạnh yêu quý: Gửi tặng Mỹ Hạnh cuốn TTCM, cũng nhờ Mỹ Hạnh đưa tặng Mẹ giùm cô nhé...*” Và bao giờ cũng thế, cô tình cảm kết thư với Love, Bích.

Thơ Quỳnh trong *Tình Trong Cõi Mộng* mênh mông những tình, da diết nhớ nhung, sầu cảm... Những lá thư gửi người yêu dấu đã xa xôi nghìn trùng, chỉ còn gặp nhau trong mộng ảo diệu vợi.

Hôm nay ngày giỗ cô, Mỹ Hạnh viết lại bài thơ *Nhớ Quỳnh* để tưởng nhớ đến cô, cô nhé.

Nhớ Quỳnh

Thương tiễn biệt nhà thơ Quỳnh Anh

*Giữa mênh mông biển sóng
Tìm đâu cánh quỳnh hoa
Vô hình vô sắc ngã
Nhớ hương quỳnh ai quá.*

*Giữa muôn trùng mây trắng
Nhớ một đoá quỳnh đêm
Kỷ niệm về nhẹ tên
Lòng ngập tràn thương mến.*

Ý Anh - 8/4/2012 - Fort Lauderdale, FL

Ý Anh

Vero Beach, July 31, 2024



Họp mặt Tết 2009 ở tư gia Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu Chủ nhiệm Cổ Thơm
(Nhà thơ Quỳnh Anh đứng thứ 3 từ trái, Ý Anh đứng thứ 7 từ trái)

BÚT KÝ
BIỂN MẶN...
**** Ý Nguyễn ****

Chúng tôi phải cảm ơn vợ chồng cô con gái út, vợ chồng cậu con trai trưởng đã sắp đặt một chương trình nghỉ hè rất quy mô cho đại gia đình gồm 11 người, tại khu du lịch khá lịch sự trên bãi biển Cocoa Beach, Florida mùa hè năm nay, từ June 18 tới June 24, 2024.

Sau gần một tiếng đồng hồ lái xe từ phi trường Orlando về khu nghỉ mát, bây giờ chúng tôi hiện đang có mặt tại một biệt thự khá sang trọng, hai tầng lầu, sơn màu xanh nước biển. Tòa nhà nghỉ mát này có tên là Blue Horizon, rộng hơn 3 ngàn sq. feet, được xây cất rất chắc chắn và kiên cố khoảng gần 50 năm trước đây, nằm trên một khu vực riêng biệt (a private resort). Phía sau căn biệt thự là cả một vùng biển bát ngát mênh mông bất tận.

Chúng tôi ai nấy đều choáng ngợp khi bước chân vào căn biệt thự này trước lối kiến trúc lạ mắt và thoáng đãng. Trần nhà cao ráo, phòng ốc rộng rãi. Cô con dâu và cô con gái út đi thăm thú mọi phòng ốc từ trên lầu xuống dưới lầu, ai nấy đều có vẻ hài lòng. Trên lầu, một phòng ngủ master trang hoàng khá sang trọng ngó ra biển mà vợ chồng cô út đã dành trước. Vợ chồng anh con trai ở một phòng kề bên và phòng kia cho cô con gái lớn.

Thằng cháu nội xí một phòng riêng biệt ngay ở đầu cầu thang. Phòng của cháu trang hoàng màu sắc rực rỡ, sáng sủa, những chiếc gối nhồi bông hình con thú đại xì bàng màu cam tươi, đồ chót hay xanh đậm trông rất tân kỳ. Hai ông bà già chiếm 2nd master bedroom ở dưới lầu, còn ba cô cháu gái ở chung một phòng cạnh bên. Các cháu, lâu rồi không gặp nhau, nên kỳ nghỉ hè này chúng quăn quít bên nhau nửa bước không rời. Thấy thương quá.

Nếu ai đã từng đi du lịch đông người chắc đều biết rõ về những loại nhà cho thuê tại khu du lịch qua công ty địa ốc Airbnb. Những khu nhà nghỉ mát này được trang bị như một khách sạn loại sang nên phòng ốc, giường nằm, buồng tắm đều sạch bóng, trang bị đầy đủ mọi tiện nghi sang trọng. Ngoài ra, ở đây họ còn có sẵn đầy đủ mọi dụng cụ bếp nước, tủ lạnh, lò nướng, nồi niêu soong chảo, bát đĩa v.v... không thiếu một thứ gì một khi du khách muốn nấu nướng tại nhà.

Để lo sắp đặt ăn uống cho đại gia đình đông tới 11 người trong một tuần lễ, quả là một điều quan trọng vì chỉ nguyên lo ăn sáng cho 4 đứa cháu đang sức ăn sức lớn không đơn giản chút nào, cho nên vợ

chồng thằng con trai phải tính chuyện đem theo một thùng đựng đá để chứa nào là 8 cây chả lụa, thịt nướng cũng phải 3 khay, riêng tôi cũng đã làm sẵn 2 chục chiếc bánh khúc và 3 ổ bánh burrito bỏ đông lạnh từ 1 tuần lễ trước để tiện cho mọi người có đồ ăn sáng.

Ngày đầu tiên khi đến đây, loay hoay xếp đặt đồ đạc đầu vào đấy, quay ra là đã 5-6 giờ chiều, mọi người dường như đều ngót bụng nên các cháu bàn đi ăn tiệm. Chúng tôi nghĩ chắc ở khu du lịch thế nào du khách cũng được thưởng thức những món ăn đặc sản? Lầm to các bạn ạ. Sau khi ăn ở một tiệm có tên Squish Lips trên đường S Orlando, khu Cocoa Beach gần khu du lịch, chúng tôi hoàn toàn thất vọng về đồ ăn cũng như về giá cả. Thế là ngay tối hôm đó cả nhóm ghé vào tiệm thực phẩm Publix tại khu Banana River Square, trên đường Cocoa Beach, chất cho đầy một xe đồ ăn thức uống, rau sống, trái cây v.v... dự trữ để nấu ăn cho cả tuần. Cũng vì tò mò nên mặc dù mua đồ ăn về để nấu ở nhà nhưng các cháu vẫn muốn đi ăn ở ngoài thêm hai lần nữa, một lần ở tiệm Việt Nam có tên là Phở Việt trên đường New Heaven thuộc bãi biển West Melbourne và lần sau ở tiệm ăn

của người Cu Ba có tên là 4th Street Restaurant, cách khu du lịch của chúng tôi khoảng vài ba blocks. Cũng vậy thôi, chẳng hài lòng chút nào. Nhưng những buổi nấu ăn ở nhà quả thực rất hợp lý, giá cả chỉ bằng 1/3 giá ăn ở tiệm, và ai nấy đều hài lòng, ăn uống thỏa thuê. Trông các con tôi thái thịt bò để ướp làm barbecue mà sợ, nhiều đến cả một khay lớn. Ăn một hai bữa mới hết. Những bữa ăn kế tiếp, hôm thì ăn món thịt nướng đông lạnh đem theo, hôm thì ăn đơn giản hơn là bánh mì trứng hay bánh mì chả lụa. Có bữa, thằng cháu nội Brendon trở tài làm pizza và nấu món spaghetti với gà chiên bơ khá hấp dẫn, ai nấy đều hài lòng. Nhiệm vụ của tôi là phụ cô con dâu, mỗi ngày nấu hai nồi nước sôi rồi để nguội mới đủ cho cả nhà dùng trong ngày.

Hai ngày đầu nhìn ra bãi biển sau nhà, chúng tôi hết sức bất mãn vì nếu trời cứ



mưa xối xả và gió quá mạnh như thế này làm sao các cháu có thể bơi lội được. Đài khí tượng cho hay có bão rút từ đầu đó tạt ngang Florida vào đúng ngày chúng tôi vừa đến, xui thật. Những con sóng ngập đầu dâng cao, sầm sập tràn vào bờ dữ dội như đe dọa những ai liều lĩnh. Từng hàng dừa cao ngắt ngửng, nặng trĩu những trái là trái, mọc rải rác phía sau nhà, ngã nghiêng như muốn gãy gục, như muốn thách thức với những trận gió điên cuồng.

Sang đến ngày thứ Ba, nắng lên, thời tiết dễ chịu hơn. Hơi gió biển lan tỏa, mát da mát thịt. Cả nhà ai nấy đều háo hức để đi tắm nắng ngoài bãi biển sau nhà. Sau bữa điểm tâm tất cả đã có mặt tại bãi biển. Chúng tôi không bơi lội như các cháu nhưng cũng xôn xao hòa đồng với chúng để lo chụp hình, quay phim. Tựa lưng trên chiếc ghế đan, tôi lìm dìm dõi mắt ra ngoài biển khơi thăm thẳm. Nhìn những lớp sóng bạc đầu tiếp nối nhau tiến vào bờ dội lên những âm thanh quen thuộc y như ở bãi Thùy Dương Vũng Tàu ngày nào. Tuy là trời quang mây tạnh gió lặng êm, nhưng sóng vẫn cuộn cuộn dâng cao, thật cao khiến không ai dám bơi ra quá xa. Lúc này da thịt tôi nhơm nhớp hơi nước biển, mùi vị của nước biển mặn mặn nhấp vào môi như gọi lại trong tôi những kỷ niệm thân thương của một thời.

Tôi chưa từng đến Miami nên không biết bãi biển ở đó đẹp đến mức nào,

nhưng là một bãi biển rất nổi tiếng của nước Mỹ. Riêng với bãi biển Cocoa, có thể là bãi biển tự nhiên trông rất hoang dại, vắng vẻ và buồn tẻ, nhìn đâu cũng thấy chỉ toàn là hàng lau sậy hoang dại nằm rạp trên lớp cát vàng phủ đầy những lớp rong rêu. So với bãi biển Vũng Tàu hoặc Nha Trang của Việt Nam thì Cocoa không có gì là lôi cuốn, có thể mình đã quen với cảnh ăn uống trên bãi biển với nhiều người bán hàng rong và những người bán đồ lưu niệm mời chào du khách. Ở đây bãi biển vắng hoe, xa xa mới có vài người đưa con cái ôm phao ra tắm biển hoặc thỉnh thoảng có một vài cặp trẻ trượt nước (surfing) rất chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, lâu rồi, được trở lại vùng biển rộng bao la, mây trời bát ngát, đi bộ dài hàng cây số trên nền cát mịn, nghe sóng biển dạt dào, lớp lớp tràn bờ, hít thở làn không khí trong lành từ biển khơi mang lại tôi cảm thấy thoải mái để tư tưởng mình đi hoang, bay bổng. Nhìn trời xanh, mây trắng lững lờ trôi như cuốn theo tâm hồn tôi về một phương trời xa xôi nào đó nơi mà đã có lần trái tim tôi “mở cửa” để đón nhận tin yêu ... Ôi, “*Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm hò để mấy ai quên?*” (TL). Nó mãi mãi vẫn là những kỷ niệm dấu yêu ... và bất diệt!

Tối hôm đó, nhằm ngày cuối tháng, mọi người rủ nhau ra bãi biển xem rùa đẻ. Vui thật, những chú rùa bé tí tẹo loẹt quẹt cái đuôi theo nhau bò ra biển. Mấy

đứa cháu của tôi thích thú đi theo chúng cùng mấy người khoa học gia (scientists) chuyên viên môi trường canh chừng để không bị hải âu ăn thịt. Ôi thương quá, chúng cố vươn lên để sống trong một vùng biển bao la bát ngát như thế, đúng là "trời sinh voi thì phải sinh cỏ" nên một sinh vật nhỏ nhoi như những chú rùa này mà vẫn có thể tồn tại. Tôi tự hỏi rồi đây chúng sẽ làm sao để sống, tìm đồ ăn ở đâu trong những cơn sóng khổng lồ ào ạt nhấp nhô lên xuống không ngừng, rồi đồ ăn của chúng là gì nhỉ, ngoài những cụm rong biển. Ôi, tôi thật vớ vẩn và ngớ ngẩn!



Một buổi sáng, sau khi điểmm tâm xong, các cháu rủ bà đi ra biển tắm nắng và bắt dẫ tràng. Tôi mặc vào người bộ áo tắm cũ rích

mà lần nào đi biển tôi cũng chỉ có "nhất bộ nhất bãi" vậy thôi, trong khi các cháu gái của tôi mỗi đứa mang theo cả chục bộ bikini đủ màu sắc đủ kiểu cộ để thay đổi mỗi ngày. Nhìn các cháu rất duyên dáng dễ thương, trong những bộ bikini "thời thượng" để lộ những đường cong tuyệt mỹ khiến ông bà cảm thấy có đôi chút hãnh diện. Có thể đó cũng là một

điều tự nhiên. Trong lúc này ông xã Phạm Bá (PB) đem cho tôi cái phao trượt nước (surfing), vậy là chúng tôi lại có màn "tạo dáng" và "tạo hình" cho màn "trượt nước" của chúng tôi. Rất thú vị các bạn a. Nghĩ rõ thực nực cười. Bây giờ xem lại đoạn phim này lại thấy nhớ và thích thú vì kỷ niệm lại một lần qua đi...



Ai cũng biết, trên nước Mỹ, mỗi tiểu Bang đều có những di tích lịch sử như viện bảo tàng và nhiều thắng cảnh riêng biệt

v.v... đặc biệt tại Florida nếu du khách muốn đi du ngoạn bằng đường thủy (cruises) thì tại đây quý vị sẽ rất hài lòng với dịch vụ này. Vậy nhưng, chúng tôi đến Florida lần này không phải là đi du lịch mà là đi biển với gia đình thành ra không muốn phiền con cháu đưa mình đi thăm viếng những nơi đó.

Trong gần một tuần lễ vui chơi bên con cháu, chúng tôi cũng dành ra gần một ngày để đi thăm cặp bạn trẻ mà chúng tôi quen biết trước đây tại Maryland. Cặp đôi Mỹ Hạnh (MH) và Việt Bằng (VB) đã dọn về Florida có đến hơn

3 năm nay. Chúng tôi cũng đã nghĩ tới có ngày gặp lại đôi uyên ương rất nghệ sĩ này, nhưng đó chỉ là mong ước, ai dè được dịp này quả là “hữu duyên thiên lý năng tào ngộ ...” Hôm ấy trời nắng ráo, MH và VB đến đón chúng tôi đưa về “tổ ấm” của hai người cũng tại một vùng biển rất đẹp, cách nơi chúng tôi ở khoảng một giờ lái xe. MH làm tài xế, PB và VB ngồi băng ghế sau, nhường băng trước cho tôi để hai chị em tha hồ trút bầu tâm sự. Chúng tôi thủng thẳng lái xe trên con lộ sạch băng và thẳng tắp hướng về phía North Atlantic. Thực thích thú được thường ngoạn thoải mái phong cảnh sông nước hữu tình nằm dọc theo hai bên xa lộ, một bên là sông, một bên là biển. Cũng như ở Maryland, tại Florida cây cối chiếm hết hai bên đường xanh um và dày kín, tuy không cao chót vót như cây cối ở vùng Đông Hoa Kỳ, nhưng trông rất xanh tươi và mát mắt. MH cất nghĩa và hướng dẫn chúng tôi về nhiều di tích lịch sử hoặc những thắng cảnh một cách thông thạo như là một người sinh trưởng tại vùng biển này.



Việt Bằng, Mỹ Hạnh, Ý Nguyên, Phạm Bá

Khi bước vào “tổ uyên ương” của hai người chúng tôi phát hiện ra một điều rất thích thú là ngay phía sau nhà là một cái hồ nước trong veo lung linh ánh nắng mặt trời, như đang reo vui đón người khách lạ. Hết sức lôi cuốn. Đã lâu, hôm nay tôi mới được thấy lại một cảnh sắc tuyệt vời như tranh vẽ. Đẹp thật! MH đưa chúng tôi thăm ngôi nhà lý tưởng của hai người từ trong ra đến ngoài vườn phía sau. Tôi biết MH rất yêu thích trồng cây và các loại hoa lan (orchids) nên khi bước vào mảnh vườn xinh xinh của hai người tôi không ngạc nhiên chút nào với nhiều loại hoa khác nhau cùng những cây lan quý được trồng tỉa và chăm nom tỉ mỉ. Một cây cầu nho nhỏ sơn màu đỏ thắm (Cầu Thê Húc?) bắc qua con suối dưới chân cầu như trang điểm cho mảnh vườn của hai người thêm phần cuốn hút. Đứng từ trong nhà nhìn ra mảnh vườn xinh xinh của đôi chim khuyên MH-VB, người có tâm hồn nghệ sĩ không thể không nổi máu văn nghệ mà nhỏ mực thành thơ. Nhẽ nào cô chủ khu vườn này đã luôn luôn dệt những “Nụ Thơ” thiết đẹp và thật dễ thương mà độc giả của TCNS Cỏ Thơm không thể bỏ qua. Đúng là nàng đã “tức cảnh sinh tình”!

Đến giờ ăn trưa, MH đãi chúng tôi món “Mì Mẩn Thần” rất đặc biệt. Ngon thiệt! Ăn tráng miệng có kem sầu riêng do chính tay MH biến chế ở nhà. Mùi vị của món kem sầu riêng này rất đậm đà, rất lạ miệng và ngon làm sao. Quả thực

tôi chưa hề được ăn món kem này ở đâu ngon như thế. Tôi thường khoe với PB là MH rất giỏi về nữ công gia chánh, nhưng hôm nay được chứng kiến tận mắt mới thấy tài nội trợ của MH quả là “danh bất hư truyền”. MH đúng là cô gái đất “Thần Kinh”. Giọng nói ồm ồm, nhẹ nhàng, nũng nịu nghe như rót mật vào tai. MH là mẫu mực của một người phụ nữ Việt Nam với đúng cái tên và cái nghĩa của nó. Có dịp gặp nhau như thế này mới nhận ra rằng hai người quả là cặp đôi lý tưởng chẳng khác gì chúng tôi thường được NV Nguyễn Lân khen tặng như thế. Cùng lúc chúng tôi đã được VB cho xem những cuốn Album ảnh mà anh thực hiện từ nhiều năm qua ở nhiều nơi trên nước Mỹ cũng như ở VN rất thu hút vì trông rất nghệ thuật và có giá trị cao.

Sau bữa ăn trưa, tôi và PB ngả lưng một chút. Thức dậy đã thấy một khay đầy ắp trái vải tươi để sẵn trên bàn. Thông thường PB nhà ta thích món trái cây này lắm. Mỗi lần đi siêu thị thế nào chúng tôi cũng phải mua vài pounds, tuy nhiên vừa đắt lại vừa không được tươi như trái cây ở Florida, tự tay mình hái xuống từ trên cây do đó chất lượng cao, ngọt, juicy và thơm phức. Hôm nay được đãi ăn trái cây thỏa thuê như thế này, PB không ngưng ngừng gì, chàng ăn thả giàn vô tư làm bà xã ngồi bên có vẻ ngưng với chủ nhà. Lúc ra về MH còn gói cho một bịch to tổ chẳng. MH lúc nào cũng thời lời vậy đó. VB và PB đợi chúng tôi ở ngoài xe trong khi hai chúng tôi vẫn

còn lú lú bên nhau như chưa muốn ra khỏi nhà, có một chút gì lưu luyến lẫn ngậm ngùi thì phải. VB và MH đưa chúng tôi về khi trời vừa tắt nắng. Trên đường về, hai người còn chịu khó đưa chúng tôi đi ngắm những cây phượng vĩ đỏ rực của Florida nằm rải rác ở nhiều khu vực khác nhau. Nhìn phượng vĩ ở đây làm tôi lại liên tưởng đến những lần có mặt tại bãi biển Đồ Sơn, Hải Phòng vào một độ hè nào đó khi tôi và PB đi dưới những hàng cây phượng nở rộ ở hai bên đường. Nhớ ời là nhớ.

Còn một ngày nữa chúng tôi phải trở lại Maryland, MH và VB lại ghé cho chúng tôi cho một hộp Paté gan gà vừa mới làm xong, thơm phức. Ôi, hai vợ chồng trẻ này thực hiếu khách, thực chu đáo làm chúng tôi vô cùng cảm động. Thế là bữa cơm chiều của chúng tôi hôm đó bỗng nhiên đổi sang bữa cơm tay cầm rất giản tiện mà lại ngon vì ăn chung với thịt nướng Hà Nội mà các con tôi mua đem theo. Cô con dâu và 2 cô con gái, thêm ba cô cháu làm hết mọi chuyện nên tôi và PB chỉ việc phè cánh nhận ra mà ăn. Có con có cháu đôi khi cũng có lợi đấy chứ. Ông bà tuy không làm gì nhưng theo “khế ước” thì ông bà sẽ là đầu tàu nên rất chịu chi tiền cho mọi chi phí về thực phẩm hoặc đi ăn ở ngoài tiệm, vì tất cả những tốn kém khác như thuê nơi nghỉ mát, vé máy bay các cháu đã lo hết cho bố mẹ rồi. Cho nên chúng tôi có bỏ ra chút đỉnh cho con cháu cũng là chuyện bình thường. Tính trên đầu ngón tay từ

nay cho đến ngày đi thăm các cụ, mình đâu còn nhiều thời gian, trong khi “kho bạc” của mình tích lũy từ hồi nào đến giờ lại cứ ùn ùn tăng lên mỗi ngày, nếu không chịu lấy bớt ra có ngày nó bị xụp xuống thì phải làm sao đây thưa quý vị?

Một tuần lễ qua đi cái vèo, hôm nào háo hức lên đường, hôm nay lại nôn nóng “hồi hương”. Ngó quanh, mọi người đều như có vẻ mệt mỏi, lừ đừ qua những ngày tắm nắng, gội mưa, tung hoành bơi lội, vui chơi thoải thích, ăn uống lu bù, mua sắm thả dãn... và bây giờ đã đến lúc chúng tôi phải say goodbye ngôi biệt thự Blue Horizon dễ thương này trước 10 giờ sáng ngày Thứ Hai, June 24 vì nhân viên của hãng Airbnb cần phải dọn dẹp phòng

ốc sạch sẽ cho lớp du khách kế tiếp dọn vào.

Thời gian ngắn ngủi, chỉ vồn vện có một tuần lễ thăm thú bờ biển Cocoa Beach, nên khi tạm biệt nơi đây tôi cảm thấy có chút gì lưu luyến: “Biển Mặn” sóng trào, hay tình giao hảo mặn mà, thân thương của người em gái “Miền Sông Hương Núi Ngự” và chàng nghệ sĩ đa tài VB đã dành cho chúng tôi, như muốn níu chân chúng tôi chẳng thể rời...! Ôi, nhớ thật!

Ỡ Nguyễn

(Kỷ niệm những ngày hè trên bãi biển Cocoa, Florida) - Maryland, July 25, 2024



rừng IV ~ nắng xanh

nắng sớm hoa ngọc lan thơm ngát
tiếng ve ru đầy ắp rừng cây
gió phất phơ lay mùa nắng rộng
êm đêm một dải núi sông xây
nắng rọi mặt hồ sương khói tỏa
sương trắng lên rừng sương trắng bay
nắng tô hương thắm miền hoa nở
để rồi đàn bướm ngát ngây say
chiều xưa nắng nhẹ hôn lên tuyết
sáng nay chồi biếc đã phơi bày
nắng tươi mùa xanh lên nhánh guộc

tha hồ lá thờ lúc mưa bay
nắng chan hơi ấm vào trong đất
đội gió mùa sang thu mẫn khai
sương nắng bốn mùa gom góp lại
trần gian ta gầy cuộc xum vầy
rồi mai khi lá vui trong đất
nắng thấp mừng cho cuộc đổi thay
chập chùng sóng nắng lửa non biếc
xanh muốt xanh dọn tới trời mây
sáng cả mùa xanh lên mắt đẹp
trăm năm cho trọn phút giây này.

Nguyễn Xuân Thường

QUẢN TRỢ VẮNG LẠI



Nắng chiều nhuộm vàng phố thị
Bước chân gỗ nhịp độc hành
Cuối đời đợi hoàng hôn tới
Vẫn còn nuối tiếc ngày xanh

Rưng rức ve ngâm mùa hạ
Tuồng tích kim cổ nhạt nhòa
Giọng ca cải lương nào nuốt
Kép đào rã gánh đi xa

Ánh đèn xưa đi bóng tối
Lửa hồng đợi cánh phù du
Lá rụng không tìm về cội
Trôi cùng sóng nước mùa thu

Đâu cần bông hoa rải mộ
Đừng thêm tiếng khóc bi ai
Lò thiêu xác gầy bùng cháy
Quán trọ sống chết vắng lại

Bình tro rải vào biển rộng
Bón xanh một đám rêu rong
Hư không nghe quê hương gọi
Hồn ai nương ánh mây hồng

Lý Hiểu

HUẾ LẠ THƯỜNG



Nghe trong ta Huế lạ thường
Bao nhiêu Huế cũng vẫn vương chan hòa
Huế bây giờ, xa Huế xưa
Từ Bến Thương Bạc còn lưa đến chừ
Mái tóc thề Huế tương tư
Rối bời trai Huế coi như thất tình
Chao ơi gái Huế ưa nhìn
Cho ta mê mãi bóng hình khó quên
Rằng mà Huế thật là duyên
Để ta đắm sắc ngả nghiêng một đời
Nam Giao Bến Ngự tuyết vời
Dòng sông An Cựu là lời theo mùa
“Mưa trong nắng đục” lạ chưa
Ai về Thượng Tứ mà thừa thót tình
Đường vào Thành Nội quanh quanh
Theo em mãi miết ta thành nhà thơ.
Một thời Huế của mộng mơ,
Xa quê nhớ Huế mong chờ hồi hương.

Maryland 2024

Đăng Nguyên

HUẾ MƯỜI THƯƠNG - Trường Đình (United Kingdom)

bến Tòa Khâm, nẻo về theo lối cũ
đêm mơ màng những điệu hát Nam Ai
tìm vào nhớ, tiếng chuông chùa Thiên Mụ
Đại Nội chiều, gió trên đồi Hà Khê

làng An Truyền linh lung màu kỷ niệm
bãi Đầm Chuồn, tà áo tím bay nghiêng
Huế trên thơ, Thừa Thiên chiều lộng gió
dòng Ô Lâu, cồn cát Dũ Dã Viên

con nước xanh lững lờ theo sóng lượn
biển Lăng Cô yên ả nét sương mờ
phá Tam Giang ngày rày đâu đã cạn
Huế sa la, hoa nở ngọc ngà thơ

mây chiều nay đã vì ai xuống thấp
bờ áo em làm tím cả trời cao
gió Đông Ba cũng chờ em theo với
cho áo màu còn hương Huế hôm nào

có phải chẳng xứ Thơ là mộng mị
điệu ru hò còn níu áo em xinh
dòng Hương Giang cũng lững lờ trôi vắng
tìm bến bờ cho đẹp tuổi lung linh

cầu Tràng Tiền có chừ bao nhiêu nhịp
gió theo về cùng đếm nhịp áo nàng
làn mây tím cũng bay về nơi lá
trao hạt nồng trên tay phím dịu dàng

chuông Thiên Mụ chiều nay quên tiếng gọi
gỗ chi đời làm tỉnh giấc mơ say
chiếc áo xinh đã thêu vào khung nhớ
thơ chưa đầy cũng chấp cánh cùng bay

chiều ni nớ, ai về đây mơ ước
hoa Ngự Bình cài nhẹ trên áo mơ
anh cũng mơ làm cánh chim si dại
để đậu hờ trên vai áo ngây thơ

thôn Vỹ Dạ chiều nay khoe sắc tím
tà áo lay đã tô điểm màu trời
cồn Dã Viên, anh về thương nhớ quá
Huế đêm ngày đẹp mãi trong giấc mơ

đầm Lập An giữa trời mây xanh thăm
mắt mỗi người cũng dịu xuống Mười Thương
dáng O hiền như lá cành thiên kiều
vườn An Hiên, hoa nở trắng nhà Rường

nón bài thơ che hờ đôi vai nhỏ
hương tóc em, mây gió vẫn vương nhiều
Đồng Khánh xưa, rằng mà đẹp dữ rứa
áo tím bay, O gửi lại nắng chiều

điện Hòn Chén, tiếng reo bờ Ngọc Trản
gió ru hời trên sóng nước về đêm
lời ước hẹn, ghé thăm đôi Vọng Cảnh
mưa Huế buồn, ni nớ đã vào tim

chiều xuống nhẹ, gió lay tà áo tím
mỗi em cười như cánh bướm thêu hoa
vẫn còn đây, cung đàn Tương Tư Khúc
chờ O về trang điểm nét Đông Ba

Phú Văn Lâu dưới khung chiều cổ kính
hò Mái Nhì, thuyền đợi bến về qua
đóa sa la nở hồng trên tay ấm
trái và thương và tháng bảy thanh trà

dòng Lưu Thủy, từng đêm reo mộng ước
mong người về để đón ánh trăng xưa
chiếc thuyền rồng nhẹ trôi theo làn nước
dền hoa đăng như mây trái thăm trời

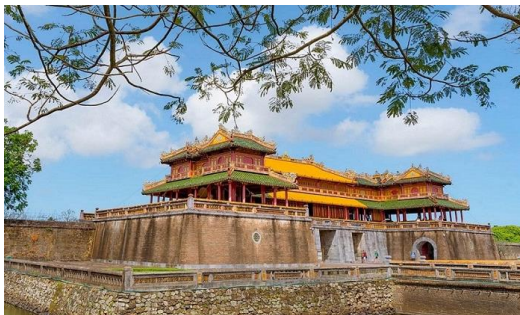
thôn làng Chằm, mái chùa ven nẻo núi
lơ lững chiều, ni nớ buổi thiên ca
tiếng chuông vang, vẫn thơ Am Mây Tía
bút vẩy nghiêng và nét chữ quê nhà

chiều bên nớ, chờ hồi chuông Thiên Mụ
nhịp yêu thương trên tiếng nói dịu dàng
dòng Cổ Bản, thiết tha mây gió nhẹ
điệu Nam Bình những niềm nhớ miên man

gió say nồng thênh thang từng nhịp bước
áo hoa cà chen sát đôi bờ vai
ngón nâng niu cho đa tình sông nước
có em về trên Bến Ngự linh lung...

YouTube: **Áo Em Màu Tím Huế**
nhạc: **Trần Hoàng**, thơ: **Trường Đình**, tiếng hát: **Như Hải Yến**

 <https://www.youtube.com/watch?v=Hrlgx8miR7s>



+ **Bến Toà Khâm**: Một bến tàu bên dòng Hương Giang, với những chiếc thuyền rồng đủ sắc màu, dùng đưa du khách tham quan đến các địa điểm nổi tiếng của xứ Huế mộng mơ, như vườn An Hiên, chùa Thiên Mụ, cầu Trường Tiền, Phú Ván Lâu, cồn Dã Viên và điện Hòn Chén.

+ **Điệu Nam Ai**: Một điệu ca Huế có âm giai buồn thương man mác, làm cho người thưởng thức chìm vào những tiếc nhớ bồi hồi sâu lắng. Nhất là khi được diễn ru vào những đêm trăng sáng trên thuyền rồng Hương Giang, là khúc hát níu gọi người xưa trở về để nhớ mãi một xứ Huế Thừa Thiên mơ mộng.

+ **Đầm Chuồn**: Một địa điểm du lịch yên bình và thú vị ở vùng ngoại ô dân dã của tỉnh Thừa Thiên Huế. Đầm Chuồn là một phần của phá Tam Giang, thuộc địa phận làng Chuồn, tức là làng An Truyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, cách thành phố Huế khoảng 10 km. Những mái chèo riêng có của Đầm Chuồn là nhà Chèo, làm nơi cư ngụ tạm trên miệt vùng đầm phá, nổi bật với các quán Chèo phục vụ những món ăn thủy sản ngon tươi làm mê hoặc lòng người thưởng ngoạn.

+ **Ô Lâu**: Là con sông có dạng hình giống chữ S, chiều dài khoảng 99 km, phân chia

biên giới giữa 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Sông Ô Lâu còn được biết đến là một dòng sông huyền thoại của những ngôi làng xưa cổ ở khu vực miền Trung, đó là làng Phước Tích của tỉnh Thừa Thiên Huế và làng Hội Kỳ của tỉnh Quảng Trị (bên ni Phước Tích, bên tê Hội Kỳ).

+ **Dã Viên**: Là một cồn cát phù sa bồi ở phần trung lưu sông Hương. Còn có tên là Dũ Dã Viên (vườn Dũ Dã) do vua Tự Đức đặt tên, dân địa phương quen gọi là Dã Viên.

+ **Phá Tam Giang**: Một đầm phá có diện tích khoảng 52 km² và trải dài 24 km từ cửa sông Ô Lâu đến cửa sông Hương, thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào đầu thập niên 1970, nhạc sĩ Trần Thiện Thanh (1942-2005) có phổ nhạc bài thơ Chiều Trên Phá Tam Giang của nhà thơ Tô Thùy Yên (1938-2019), và nhạc bản đã được phổ biến rất rộng qua nhiều tiếng hát nổi tiếng trong và ngoài nước.

+ **Cây Sa La**: Còn gọi là cây Đầu Lân, cây Hàm Rồng, cây Ngọc Kỳ Lân, được trồng nhiều trong khuôn viên chùa Thiên Mụ Huế. Theo truyền thuyết, hoa Sa La gắn liền với nhiều sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Hoa Sa La biểu trưng cho sự bình yên và tĩnh lặng, nên còn gọi là hoa Vô Ưu. Cây Sa La có trái nặng hơn 4 kg, trong trái có hạt để dùng trồng thành cây. Đóa Sa La còn được ví như một loại Sen Trời bởi hình dáng đẹp và hương thơm ngọt ngào thanh thoát.

+ **Thôn Vỹ Dạ**: Còn gọi là Vĩ Dã, là một thôn phường nhỏ thuộc thành phố Huế, nổi tiếng với bài thơ Đây Thôn Vỹ Dạ của cố thi sĩ Hàn Mặc Tử (1912-1940).

+ **Đầm Lập An**: Một vùng nước thơ mộng nằm bên chân đèo Hải Vân, cách Huế

khoảng 70 km. Nơi đây đẹp tuyệt vời lãng mạn vào những buổi chiều tà, với dòng mây trắng xanh lững lờ, với sóng nước dịu êm tình tứ, với ngọn gió u hoài gợi cảm... Đặc sản của Lập An là hầu tước, còn được mệnh danh là "viên ngọc của trời".

+ **Lý Mười Thương:** Còn có tên là Lý Tình Tang, một làn điệu dân ca Huế diễn tả những nét yêu thương về người con gái Huế, từ dáng nét đoan trang với chiếc nón Huế và tà áo gió bay, cho đến nụ cười suốt tóc và tiếng nói dịu hiền.

+ **Hoa Thiên Điểu:** Là loài hoa có dạng hình giống như cánh chim Trời, với sắc màu tuyệt mỹ, có xuất xứ từ các miền nhiệt đới Châu Phi và Châu Mỹ. Tên khoa học là *Strelitzia Reginae* (Bird of paradise flower), có tên gọi như vậy là để tưởng nhớ đến nàng Sophia Charlotte (1744-1818) của xứ Mecklenburg Strelitz, hoàng hậu của vua George III Vương Quốc Hoàng Gia Anh Cát Lợi. Đây cũng là tên của một loài chim Thiên Hà, còn gọi là chim Thiên Đường, một giống chim được xem là đẹp nhất trên thế giới thiên nhiên ngày nay. Riêng về loài hoa Thiên Điểu, nó mang đậm ý nghĩa về lòng yêu thương bền chặt, niềm cao sang thân thiết, sự ấm nồng sẻ chia, hẹn thề mãi bên nhau cho đến cuối đời.

+ **Điện Hòn Chén:** Nằm trên ngọn núi Ngọc Trản (có nghĩa là núi chén ngọc), thuộc làng Ngọc Hồ, thành phố Huế. Ngọc Trản còn có tên gọi khác là Hương Uyển Sơn. Người dân địa phương quen gọi ngôi đền này là điện Hòn Chén, vì có giai thoại lịch sử về vua Minh Mạng làm rơi chén ngọc xuống dòng sông Hương, may mắn được Rùa Thần mang trả lại. Bởi vậy, Hòn Chén ngày xưa còn có tên gọi là Hoàn Chén, với ý nghĩa là hoàn trả lại chén ngọc cho nhà vua. Trên sắc phong chính thức thì ngôi điện này có tên gọi là Ngọc Trản Sơn Từ, tức là đền thờ ở núi Ngọc Trản.

+ **Đồi Vọng Cảnh:** Một đồi núi bên dòng Hương, với cảnh sắc linh lung huyền ảo, cách thành phố Huế khoảng 7 km. Như tên

gọi của nó, đứng trên đồi có thể nhìn thấy một góc trời mộng mơ xứ Huế, với dòng Hương lững lờ, vườn hoa trái xanh tươi và những đền đài lăng tẩm cổ kính.

+ **Cây Vả Huế:** Một loại cây có quả giống như trái sung ở miền quê Nam Bộ, nhưng hình dạng lớn hơn trái sung và cành lá cũng to hơn. Quả Vả có thể dùng làm rau, ăn sống, nấu canh, hoặc trộn gỏi, có vị ngọt chát và dân dã.

+ **Thanh Trà:** Còn gọi là Sơn Trà, Chanh Trà, Xoài Mút, thuộc họ xoài. Mọc nhiều ở các vùng Bả Núi, Cồn Thore, An Giang và Vĩnh Long. Là một trong những đặc sản của miền Tây Nam Bộ. Riêng về Thanh Trà ở Huế thì thuộc họ bưởi, khác hẳn so với loại Thanh Trà ở vùng Nam Bộ.

+ **Lưu Thủy:** Một trong 4 nhã nhạc cung đình Huế nổi tiếng, dành cho những lễ hội lớn trong cung điện nhà vua vào thời phong kiến. 3 nhạc lễ khác là Kim Tiền, Xuân Phong và Long Hồ.

+ **Am Mây Tía:** Nằm trên khuôn viên chùa Huyền Không, còn gọi là Huyền Không Sơn Thượng, thuộc thôn Chăm, thị xã Hương Hà, cách thành phố Huế khoảng 15 km. Chùa Huyền Không là một trong những thắng cảnh nổi tiếng của cố đô Huế, do Thượng Tọa Giới Đức khai sơn vào năm 1989 (tức là nhà thơ Minh Đức Triều Tâm Ảnh).

+ **Điệu Nam Bình:** Một trong 80 làn điệu dân ca Huế truyền thống, có giai điệu buồn trầm mặc làm cho người thưởng thức có cảm giác bồi hồi xúc cảm. Đặc biệt là những khi lắng nghe trong đêm khuya thanh vắng, trên chiếc thuyền rồng bồng bồng giữa dòng Hương Giang. Những làn điệu Huế nổi tiếng khác gồm có Nam Ai, Lưu Thủy, Kim Tiền, Xuân Phong, Long Hồ, Long Ngâm, Lộng Diệp, Tứ Đại Cảnh, Cổ Bản, Tương Tư Khúc, Hồ Mái Nhì, Hồ Mái Đầy, Lý Mười Thương và nhiều nhiều nữa.



CHỬI TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

**** NGUYỄN GIỮ HÙNG ****



Nhân một người bạn viết thư cho tôi than vãn là anh ta muốn “chửi tục” khi nghe một người bạn khác ba hoa, khoác lác thái quá trong lúc trà dư tửu hậu đêm qua. Tôi nay, chỉ xin được góp ý với các bạn *đôi ba lời về chửi*, chứ không dính dáng gì tới cá nhân người khoác lác ấy cả.

Chửi thì xảy ra ở khắp mọi nơi. Nơi đâu có loài người thì nơi đó có chửi. Tôi đoán thế. Chửi phải được coi là một phần văn hóa của nhân loại. Sự đóng góp của mỗi dân tộc vào cái kho tàng chửi quý báu ấy, ít hay nhiều, tùy thuộc vào văn hóa riêng của từng nước. Con người càng văn minh thì sự suy nghĩ càng tinh vi, kéo theo nền văn hóa càng được nâng cao, do đó kho tàng chửi của nhân loại càng trở nên sống động và rực rỡ, muôn màu muôn vẻ, lấp lánh như sao trời.

Kho tàng chửi của dân ta thì phong phú lắm, phong phú ngang ngửa với kho tàng cười và cũng ngang ngửa với kho tàng của những lời yêu thương được gửi đến cho nhau.

Chửi là để diễn tả hay truyền đạt đến cho một người hay một nhóm người hay cho chính mình sự hỉ, nộ, ái, ố lên đến cao độ. Sự truyền đạt ấy được gửi đi một cách nhất thời hay lâu dài tùy theo tình huống và đối tượng được hay bị nghe chửi. Trong đó *cách diễn tả* và *cường độ* chửi giữ một vai trò rất quan trọng, quan trọng như một diễn viên sân khấu vậy. Nó còn đòi hỏi người chửi phải biết linh động, thông minh, đầy óc sáng tạo để thích ứng với sự biến đổi của vai trò, hầu đối tượng nghe chửi phải đạt tới cái cảm xúc tận cùng mà người chửi mong muốn.

Chửi có loại chửi thanh và loại chửi tục. Có trường hợp *câu chửi có vẻ thanh tao mà ý tục*, tức chửi văn hoa, ngược lại, không hề có chuyện *chửi tục mà lại có ý nghĩa thanh tao* bao giờ.

Chửi cũng còn tùy thuộc từng vùng. Có vùng nghe chửi, đến mấy ngày sau mới biết mình bị chửi. Có vùng thì huych toẹt hơn, vừa mở mồm chửi là người nghe chửi hiểu được liền.

Ngày xưa các cụ có câu “miếng trầu mở đầu câu chuyện”, nhưng bây giờ ở một vài nơi trên đất nước ta, áp dụng cho một số người, người ta mở đầu câu chuyện phải bằng tiếng chửi mạn mà,

cũng chát như cau, cay như lá trầu không và nồng như vôi vậy. Họ không chửi thì không nói được nên lời. Ta cứ bắt họ không được chửi trong câu nói, dù là câu nói rất bình thường, họ sẽ trở nên câm ngay, có cố gắng lắm thì cũng chỉ thành người nói ngọng hay nói lắp. Thế mới biết chửi nó quan trọng trong đời sống như thế nào. Không thể thiếu được.

Các bạn muốn nghe và học chửi thì tôi đề nghị tốt nhất là nên về miền Bắc nước ta thụ huấn vài khóa miễn phí, được tổ chức ngay trên đường phố, trong chợ hay trong những cửa tiệm. Giảng viên thì thuộc đủ mọi thành phần, giới tính và đủ mọi lứa tuổi.

Tại sao tôi lại nói miền Bắc vì đó là cái nôi của chửi, có từ thuở lập quốc. Chửi được thăng tiến song song với văn hóa dân tộc và bành trướng ảnh hưởng xuống tận cùng phía Nam theo bước chân *Nam tiến* của tiền nhân. Đã học thì phải học cái chính thống, không bị pha trộn bởi những văn hóa chửi khác như của Chiêm Thành hay Chân Lạp. Các bạn đồng ý với tôi chứ?

Anh bạn của tôi *chỉ khoanh vùng trong vấn đề chửi tục không thôi*, nên tôi chỉ xin có vài hàng ngắn gọn trong phạm vi này.

Trong “chửi tục” thì đa phần lại liên quan đến “sex”, do đó những tiếng chửi tục tôi không tiện liệt kê ra đây vì nó tục hay quá tục và cũng vì nó quá nhiều. Tôi chỉ xin chia sẻ một vài *cảm nghĩ nho nhỏ* mà thôi chứ không bàn luận về nó.

Ta cứ nghe *các cụ* chửi nhau, ta thấy họ cứ như đang hăng say *chia sẻ*

hay dạy dỗ cho nhau về sex vậy. Các cụ đem ra từ những chi tiết nho nhỏ đến những điều to lớn hải hùng. Chửi bằng mồm chưa đủ, các cụ còn diễn tả cả bằng tay chân lẫn thân thể nữa. Sợ đối phương chậm hiểu, các cụ chỉ chỗ này vỗ chỗ kia, vén chỗ thấp lại túc chỗ cao, ưỡn sang bên phải, hẩy sang bên trái nhịp nhàng như múa. Có lúc các cụ hăng say, đỏ mặt tía tai, nhảy nhót, gào thét như trong cơn mê sảng. Mê sảng như chính các cụ đang thực hiện hay như muốn chứng minh những điều đang được đem ra để chửi. Quả thật nếu các cụ không diễn tả bằng động tác thì đối phương làm sao hiểu thấu được cái ý nghĩa sâu xa và hình ảnh sống động của những câu chửi bóng bẩy như “cứ nhấp nha nhấp nhồm như gái ngồi phải cọc”.

Nhưng không phải người chửi lúc nào cũng hăng say như thế đâu. Có khi chửi cũng nhẹ nhàng, thủ thủ như người tâm sự đấy. Những cuộc chửi như thế này đỡ tốn sức nên thời gian chửi cứ kéo dài ra cho đến vô tận. Người chửi vẫn có thể ngồi nói chuyện thanh tao với người ngồi bên tay phải mà vẫn chửi tục với bà ngồi bên tay trái. Không ai thấy thắc mắc và lạ lùng về những điều trái ngược ấy. Thanh tục được thể hiện một cách đề huề trong cùng một lúc, như một diễn viên có khả năng diễn xuất để cùng một lúc làm cho hai người ngồi nghe, một khóc một cười. Cụ có thể nghỉ ngơi, đi chơi đâu một lúc hay làm việc gì, chút nữa trở về cụ lại rí rả chửi tiếp, không vội vàng hấp tấp, chửi để mà chửi chẳng khác gì các vị Thiền sư đi thiền hành, đi để mà đi chứ không phải đi để mà tới. *Chửi không phải để chửi, ấy mới là chửi cao cấp* vậy.

Các cụ dùng chửi để truyền bá sex một cách vô tội vạ và vung tí mọt. Có cái hay là sự truyền giảng của các cụ về sex lại vô cùng *hợp pháp* và *hợp luân lý* trong một xã hội chịu ảnh hưởng sâu xa đạo lý Khổng Mạnh. Những sự truyền giảng ấy thật bình thường và tự nhiên đến độ chẳng ai còn coi đó là câu chửi tục nữa, dù cả ở nơi công cộng.

Ngẫm nghĩ lại thấy các cụ nhà mình văn minh hơn đám Tây phương này thật. Người Tây phương mới biết đem Sex vào giảng dạy trong sách vở, trong hội thảo hay trong học đường dành cho những lớp học sinh đã đến tuổi hiểu biết. Thế mà họ đã tưởng là họ đang làm một cuộc cách mạng thế giới đấy. Họ có ngờ đâu, có một dân tộc xa xăm kia, đã biết giảng dạy về sex giữa nơi công cộng, trong làng ngoài ngõ cùng nghe, già cũng nghe mà trẻ con cũng nghe. Đó là những bài CHỬI TỤC.

Muốn được nghe chửi tục, ôi thật dễ làm sao. Ta chỉ cần ăn cắp con gà của bà hàng xóm. Bà ấy sẽ chửi tục cho nghe từ sáng đến chiều để tha hồ mà nghe, mà thưởng thức, mà học hỏi về những điều ta chưa từng được nghe, chưa từng được thấy và chưa từng được áp dụng bao giờ. Ôi quý báu làm sao! Và cũng để tiện việc đôi bề, nhất cử lưỡng tiện, ta có thể vừa ngồi ăn con gà ăn cắp vừa học. Học lý thuyết thôi đấy nhé, ta không thể vừa ăn gà mà lại vừa thực hành được, hóc chết. Chắc ai cũng biết câu “hóc xương gà, sa càngh khế” chứ? Hóc gì thì hóc, đừng có hóc xương gà.

Này các bạn ơi! Bạn có giỏi thì sang vỗ nhẹ vào vai bà hàng xóm mách là

“ông hàng xóm nhà bên cạnh” ăn cắp gà đấy. Bà ấy sẽ không những dạy dỗ người còn sống mà bà ấy còn dạy dỗ luôn cả những người đã chết liên hệ đến gia phả nhà ông này mà đem ra dạy dỗ luôn. Bạn thấy tôi khôn không. Bạn phải trả tiền đấy nhé chứ không dạy “free” như bà hàng xóm đâu đấy.

Nói cho cùng, biết bao nhiêu điều chúng ta muốn chửi, nhưng nghĩ lại, những *tiếng chửi* kể cả *tiếng chửi tục* sao nó trong sáng quá và lung linh như những ánh sao trời, nên thôi. Phí! (Cười).

TÁI BÚT. Chắc các bạn thắc mắc tại sao tôi chỉ nói đến *các cụ* thôi. Thú thật với các bạn, *các cụ* đây không có nghĩa là già, là các vị cao niên, là nói đến tuổi tác đâu. Tôi gọi người chửi là *các cụ* vì lòng tôn vinh các vị chửi đó thôi. Đáng lẽ chữ *các cụ* ở đây phải được viết hoa như chữ “Người” nữa cơ đấy vì tôi sợ bị chửi, nhất là chửi tục.



NGUYỄN GIỮ HÙNG



Nỗi nhớ mùa hè

Anh nhớ rất nhiều hè năm ấy,
Phượng hoa đỏ thắm, mặt trời hồng
Mưa dầm dãi trong từng vạt nắng
Bên em, ước hẹn và nhớ nhung.

Tuổi thơ của những ngày tháng cũ
Với bao nguyện ước, bao mộng mơ
Em nhặt hoa trên đường vào lớp
Nhốt kỷ niệm trong những đại khờ

Tiếng ve vang lên lời tạm biệt
Hò hẹn nhau khi lá thu vàng
Ta đã yêu nhau mùa hè đỏ
Rồi xa nhau, giữa lúc tròn trăng.

Anh theo đoàn quân về đơn vị
Mang theo nỗi nhớ từng bước chân
Cùng nhau, ta đếm từng lá rụng
Đến khi màu phượng đỏ phai dần

Sáng một trời hồng ngàn cánh phượng
Đỏ kín sân trường, đỏ ngoài sông
Bài nhạc cũ vang lên đâu đó
Mùa hè nơi đâu, ôi mệnh mông

Anh mãi mê đi tìm màu nắng
Của ngày xưa dĩ vãng êm đềm
Nghe quanh đây một trời im vắng
Nỗi nhớ mùa hè và nhớ em

Phải chăng mùa hè đang trở lại?
Nơi quê người, thiếu một tiếng ve
Thiếu cả một trời đầy hoa phượng
Anh nhìn mắt Em, sao đỏ hoe?



Tuệ Trung

Em, và những mùa hoa

(Thân tặng những người vợ của lính,
riêng cho Bích Ngọc)

Anh nhớ, mình yêu nhau giữa mùa xuân,
Em, nhẹ gót sen hồng thêm cỏ biếc
tóc rối bay, từng cơn gió ngại ngừng,
Nụ hoa đào nghiêng bờ vai khép nép.
Hương dương rực rỡ mùa hạ vàng,
có phải em cùng hoa choàng áo lụa?
Anh đã yêu màu của nắng chói chang,
cất để dành cho những ngày trở lạnh.
Anh hái hoa lan ướp cánh thư tình,
gói mảnh trăng thu vừa hái được.
Cho rạo rực, Em, và nỗi nhớ màu xanh,
Những nụ hôn và những chiều tan học.
Anh bắt gặp rừng mai trong sương mờ,
Quyện với trầm hương tỏa bay ngào ngạt.
Gió đông về, lạnh xám vành môi khô,
Nhưng ấm lại, trái tim người lính trận.

Anh nhớ em những ngày đêm hành quân,
Núi rừng cao nguyên, đủ màu hoa nở vội.
Anh nhớ em trong muện màn giắc tối,
xào xạc lá rơi như nhạc khúc reo mừng.
Buổi sang mùa, anh biết em đang khóc,
thầm trách anh sao đi mãi chưa về
Hoa anh đào trên cành khô gãy vụn,
Lớp học chiều chao đảo những cơn mê.
Gần cuối năm, lát phát cơn mưa buồn,
trời xuống thấp mang theo mùi lá ảm.
Nhớ vòng tay em chan chứa mặn nồng,
Có loài chim hót mừng tia nắng sớm.
Trong mắt em là trời xanh bát ngát
Từng sáng, trưa, chiều, tối, tháng ngày qua
Đường anh đi với bao nhiêu ghềnh thác,
Vẫn có em, bên cạnh những mùa hoa

Tuệ Trung

Tháng 4/2023 nhớ Pleiku

Dưới Vòm Cây Trứng Cá

**** Nhất-Phương ****

Đó là những ngày quá nửa mùa Hè của Thiên Kỷ trước, không gian vẫn còn ngập tràn hoa Phượng đỏ. Trâm và đám em, đủ trai đủ gái, được ba mẹ đưa lên thủ đô Sài Gòn, sửa soạn để vào niên học mới. Ngôi nhà tuy nhỏ nhưng đủ lớn để ẩn chứa tình thương bao la của các đấng sinh thành dành cho lũ trẻ ăn chưa no, lo chưa tới. Với tuổi đời vừa bằng trái cau non, Trâm tuy đã biết nhưng không đủ ngôn từ để định nghĩa, để diễn đạt thế nào là sự tàn khốc của chiến tranh, mặc dù ở làng quê, nơi Trâm được học các lớp vỡ lòng là một ngôi làng hai mặt.

Sài-Gòn của những ngày thơ ấu trong tâm tư cô bé Trâm, vô cùng nguy nga tráng lệ. Khu xóm Trâm sinh sống là một gia cư nhiều dãy nhà xinh xắn giống nhau, được chính phủ thời bấy giờ chu cấp với giá tượng trưng cho công chức, nên gần như... đầu trên xóm dưới các gia đình đều thân thiết, biết quan tâm đến mọi sinh hoạt của nhau. Bàn đêm Trâm ngồi học được đặt bên khung cửa sổ lớn hình chữ nhật, có chấn song “kiên cố” nên lúc nào cũng được rộng mở để đón từng đợt thời tiết đổi mùa, và cũng dễ thả hồn gửi theo chiều gió cuốn, theo các đám mây ngàn. “Hàng xóm” của cô bé học trò Gia Long năm 19... hồi đó, đối diện “khung vuông hoài vọng” là tàn cây Trứng Cá sum suê, um tùm, cao lêu nghêu như các ngài chủ nhân của nó. Nhà ấy là dân Bắc chính hiệu, vào Nam từ cuộc chiến dở dang (cũng là tựa tác

phẩm Cuộc Chiến Dở Dang của Cố Thiếu Tướng T.V.N). Mẹ của “ba chàng Ngự Lâm Pháo Thủ” là bác sáu Châu... Long. Tên thật của bác là Phạm-Thị-Châu, cùng họ với mẹ Trâm, nhưng Trâm và hai đứa bạn gái chung xóm vẫn gọi là bác Châu Long, bởi bác rất đẹp và hiền, tần tảo nuôi ba đứa con khôn lớn, thành người có ăn có học, khiến bọn con nít gán ghép gia đình của tam công tử vào chuyện Lưu Bình Dương Lễ tân thời. Ở... 'giai cấp thứ ba', lứa tuổi nào cũng đẹp vì tánh tình thuần nét tự nhiên. “Nhân chi sơ tánh bổn thiện”, nghĩ sao làm vậy, chưa hề biết đánh vắn hai chữ e dè một cách hạnh thông. So với tam công tử, tuổi Trâm chỉ đáng tuổi làm con cháu của nhà Châu Long. Thời gian Trâm được vào học lớp đệ thất GL, chú Út đã trên 24 tuổi, sắp sửa có cháu bé đầu lòng. Chú lớn và chú hai tuy đã có gia đình riêng, nhưng khá hiếu thảo, nếu không bận việc quân hành, ngày Lễ, ngày Tết đều trở về thăm mẹ. Đáng lý ra Trâm có thể gọi các chú bằng anh vì Trâm được phép gọi bác Châu Long bằng bác. Nhưng không hiểu sao, vẫn thích gọi các anh bằng chú. Có lẽ, dưới ánh nhìn của cô bé mười một tuổi lúc bấy giờ, bức tranh Trâm tô điểm lên gia đình các chú nửa như huyền thoại ẩn hiện nhiều nét hoang đường.

Cái đẹp nhất khiến Trâm không thể quên quãng đời đáng nhớ ấy là tàng cây trứng cá phủ chụp lên cửa trước nhà các chú, đẹp và lẳng mạn vô thường để Trâm tha hồ nhìn ngắm hái ăn mà chẳng cần

chăm sóc. Màu xanh của trái non, ánh đỏ của quả chín đều là những thanh sắc trời ban, tạo nên một vòm thảm long lanh, lấm tấm li ti như màn Tóc Tiên, dễ cảm biết chừng nào. Điều đặc biệt hơn cả là dường như những tàn lá sum suê ấy rất biết 'mánh mung', âm thầm âm ỉ mong muốn... vượt biên để tìm tự do, đưa chồi non mới nhú mềm mại dễ uốn lượn, dễ vươn xa... vươn xa qua khỏi con hẻm rồi chui hẳn vào khung cửa sổ rộng mở, nơi Trâm ngồi học hàng đêm mới lạ lẫm đầy thích thú, như cố tình quá cảnh, bò từ Bắc vô Nam, qua nước láng giềng thám hiểm. Nhiều lần ba Trâm nhắc nhở, con nên cắt bỏ nó đi Trâm, để cành lớn quá sẽ hư khung của sổ... Cũng đã nhiều lần nhiều, Trâm lững lờ, nhỏ nhẹ giả lả với ba... con chưa thấy hư hao chỗ nào, tha cho Nó ghen ba! Các bạn thử tưởng tượng để cùng Trâm thưởng thức hàm thụ, trọn vẹn vòm không gian thiên nhiên độc đáo ấy. Khi ngồi học sau chín giờ đêm, tứ bề im ắng, chỉ còn lại một mình dưới màn xanh vời vời cõi mơ, lảng đãng mùi hương đặc trưng, thơm tho ngọt ngào hơn cả trái Sim rừng của sơn nữ Phà Ca nữa, có thể nói 'vô tiền khoáng hậu' được chăng? Nhìn sang nhà bác Châu Long, thỉnh thoảng còn thấy chú Út tưới tắm cho nó từng lon Guigoz nước.

Rồi một ngày, một công tử khác, cháu gọi bác Châu Long bằng cô, tên đặt chữ N. đầu, sĩ quan Không Quân giống như chú Út vào Sài Gòn công tác, dọn từ Đà Lạt về nhập cư. Cây trứng cá có thêm người chăm sóc để cùng chia thu hoạch. Ngôi nhà khởi sắc hẳn lên bởi những điệu cười lẫn các trận gấu ó 'cà kê dè ngoẵng' về chuyện không quần, hai quần,

đôi lúc hợp quần của Hải-Lục-Không-Quân; chuyện của các đấng nam nhi tham gia "*chinh chiến để nước yên vui*"... Trâm vô tình nghe được hầu hết các mẫu phiếm luận lẫn bình luận... chưa hề có đoạn kết của các chủ.

Không ít lần Trâm tự hỏi, thời gian và không gian thuộc về quá khứ sao có thể tồn tại như in trong tiềm thức Trâm lâu đến như vậy? Đó là gì? Là niềm nhớ khôn nguôi? Là kỷ niệm khó thể xóa mờ hay chỉ là sự nuối tiếc băng khuâng lững lờ lảng đãng như mây? Có nhiều ý kiến trái chiều về sự tồn tại của quá khứ. Các bậc thức giả cho rằng, ***'nếu bạn buồn phiền là bạn nghĩ về dĩ vãng; nếu bạn âu lo là bạn nghĩ tới tương lai; nếu bạn thật sự tâm bình là bạn đang sống bằng hiện tại'***. Nhưng đối với Trâm, khi nhớ về quá khứ của chuỗi ngày thơ chỉ là sự hoài niệm, không chút muộn phiền, hy vọng được hòa quyện vào trong ngân ấy không gian bằng tâm tư hồi tưởng, gọi khơi những điều có thật lỡ bị tàn phai 'theo gió bão đời!'. Niềm vui chợt đến chợt đi, khá ngu ngơ mù mờ của cô bé là Trâm khi bắt gặp chính mình vừa đủ lớn, để kịp lưu trữ niềm vui xen lẫn nỗi bất hạnh triền miên ở quãng đường chạy trốn chiến tranh trên đất nước điêu tàn với nhiều hệ lụy.

Ngôi nhà sát cạnh gia đình bác Sáu được làm chủ bởi hai đấng sinh thành độ chừng hơn năm mươi tuổi, sống cùng hai cô chú nam thanh nữ tú tên được lót bởi chữ Tâm. Chú anh tên Tâm Bình, giáo sư dạy đàn tranh của viện Đại Học Vạn Hạnh. Cô em là Tâm An, y tá trưởng của bệnh viện Đồn Đất. Từ bàn học nếu không mở đèn, Trâm tha hồ quan sát sinh hoạt về đêm của cả hai

nhà đối diện mà 'địch quân' không hề hay biết... Xin đừng vội nghĩ rằng Trâm quá tò mò, bí mật theo dõi cuộc sống riêng tư của người khác. Nhờ những hoạt cảnh chung chung quanh xóm, được mọi người quan tâm lưu ý, nên Trâm biết, chú N., ngoài nghề chính là lính, chú còn là thi sĩ nên thích diễn đạt tâm tư bằng những lời vô ngôn, qua ánh nhìn lặng lẽ, lạnh lẽo như đôi thạch ở đồi băng miền Nam cực. Nhà của người mình thuê trước ở Việt-Nam, cứ sáng ra là mở toan cửa rộng để nô đùa cùng nhịp nắng bình minh tung bừng rực rỡ, làm bạn với không ít tiếng chào hàng lãnh lớt vang vọng từ “cộng-đồng-buôn-gánh-bán-bưng” thơm lừng mùi khoai lang khoai mì, tàu hủ đường, chè bà ba, mía hấp, (ngày nào thiếu sẽ rất nhớ)... và ngẫu nhiên nghe luôn cả nhiều mẫu chuyện bình thường xen lẫn ngàn chuyện bất thường không thể đếm.



Dòng đời trôi theo nhịp chảy mơ hồ của thời gian. Cuồn chỉ rối bắt đầu âm ỉ chung quanh cuộc sống vừa êm đềm, vừa phức tạp của các cô chú láng giềng tốt bụng mà đối với Trâm, họ đã từng vô cùng hạnh phúc cũng như bất hạnh triền miên, bởi một ngày của năm 1963, chú Út tử nạn trong lòng con chim sắt giữa lúc thi hành quân vụ. Chuyển bay cuối cùng của chú Út khơi đầu nguyên nhân (?), giúp cho thím Út và chú Bình, không hò mà hẹn, âm thầm rời bỏ vòm cây “biên giới của ba nhà”, thay đổi tổ uyên ương!

Các cô chú ấy đều là những người có học thức. Càng lớn lên thêm, Trâm càng nghiệm ra rằng, chuyện tình cảm không hề biết phân biệt tuổi tác, giàu nghèo sang hèn; càng không thể cưỡng cầu theo giai cấp hoặc hiện trạng trong cuộc đời của mỗi cá thể. “Lý trí có 1000 lý do để chống đối; nhưng trái tim lại có 1001 lý lẽ để biện minh”. Tuy nhiên, nói gì thì nói, Trâm rất xót xa mỗi khi nhìn thấy bác Châu Long dẫn cháu nội Huỳnh Liên, con gái chú thím Út đi chơi lòng vòng chung quanh khu xóm.

Cô Tâm An đi làm bằng xe Vélo Solex, kiểu xe lịch sự, thịnh hành nhất thời bấy giờ, tôn vinh dáng ngồi của phái nữ ngoài xã hội. Nhiều lần cô bị hư xe (?), luôn nhờ chú N. đưa đến sở làm. Những lúc rảnh rỗi, chú N. cũng đã từng tự nguyện chở Trâm đi học khi Trâm lỡ bị trễ chuyến xe Hiệu-Đoàn, chuyên đưa đón học trò Gia-Long đúng giờ như Robot thời nay.

Một buổi trăng khuya đang độ tròn, lan tỏa ánh sáng vàng vạc, lung linh xuyên vòm lá, ngơ ngác len lỏi vô chỗ không

đèn Trâm đang âm thầm ngồi độc thoại. Ánh sáng long lanh tương phản với đóm lửa đỏ, giống như đầu điều thuốc ai đó đang cầm trên tay, Trâm đoán vậy. Tiếng nói tuy khê khàng, nhưng với khoảng cách độ chừng hơn vài thước, Trâm nghe không sót một lời:

-Tâm An nên hiểu, đời lính rày đây mai đó, chưa thể biết trước điều gì. Cứ nhìn cảnh anh Út của tôi. Tiếng nói chột ngừng với ánh lửa lóe sáng lập lờ, lung linh thêm đôi chút...

.....

Vậy rồi, thời gian lờ lững trôi xuôi theo dòng đời, vẫn với chu kỳ bao mùa không ngừng nghỉ. Hằng năm, cứ mỗi độ Hè, Trâm thường được ba mẹ cho phép về thăm lại quê hương Bến-Tre. Trâm quyến luyến miệt vườn hơn đô thị phồn vinh nên thích ngắm nhìn chốn xưa lối cũ bất cứ lúc nào có thể. Xe đò vừa lăn bánh qua phà Rạch Miếu là Trâm quên hết mọi chuyện của ngày hôm qua. Cho dù đi dưới những cơn mưa bụi bay bay hay giông bão âm âm lê thê ghèngh thác Trâm cũng vô cùng tự nhiên tự tại để được đắm đuối, đùa vui cùng đất nước ở nơi 'chôn nhau cắt rốn' của mình.

Vườn nhà ngoại tuy không rộng lắm, nhưng vẫn có đủ những lối mòn quyến rũ cho Trâm tự do rong chơi thắm hiem, thu ngắn chuỗi ngày nhàn tản thênh thang. Ngoài những loại cây ăn trái thông thường quanh năm trĩu quả, còn có bòn bon tròn ửng, dâu xanh dâu vàng, xoài hòn xoài cát, mận xanh mận sữa, chuối tiêu chuối ngự, dừa tam quan dừa nước (còn cho lá để lợp nhà), trái điều trái đào lộn hột (loại đào có sọc màu vàng chanh, hột ăn rất ngon, chúng ta gọi là hạt điều)... Chưa hết đâu nghen,

vườn được coi là... đầy đủ và khởi sắc hơn nhờ có thêm hai gốc Sầu-Riêng, sống đơn lẻ, nghiêng mình soi bóng nơi cuối bờ đi xuống bến sông để đợi dò ra chợ tỉnh. Độ mùa cuối cùng, một năm trước Tết Mậu Thân, sau những tháng ngày rong chơi cùng đất nước, Trâm trở lại với vòm cây, vừa lúc để hái xuống bài thơ được chú N. gán lên cành lá, nắn nót viết trong lòng chiếc máy bay xếp bằng giấy trắng học trò... *"Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay"* (TCS)! Trâm đã mê bài thơ chưa từng biết đợi chờ bằng mười đầu ngón tay nhắm đếm nỗi buồn biệt ly. Chiếc cầu lưu luyến vẫn còn đây, nhưng linh hồn của chính nó đã bay xa, trở về miền cao nguyên giá lạnh tự lúc nào?

*"Trời mùa Hạ, trời nghiêng nghiêng nắng đỏ
Mây giã từ rừng núi cũ mây bay
Người thương ơi, nhớ nhung tràn giấc ngủ
Tôi gối đầu, dấu mặt giữa lòng tay."*

*Giấc ngủ ngắn, vờ òa theo ánh sáng
Triền mi nghiêng thềm thẹn giấc chiêm bao
Khe khê gọi tên ai lần thứ mấy?
Âm thanh buồn tung đôi cánh bay cao".*

[.....những lời vô ngôn tiếp
nói.....]
.....]

Vào một cuối tuần không lâu sau ngày chú N. trở về Đà Lạt, hai bác cha mẹ của 'Tâm Bình-Tâm An', tiễn đưa con gái đến tận am thiền làm công quả.

Ướt tình trần châu, nghe gió thổi
Vén rèm khuê các, ngắm mưa rơi
Gió mưa lướt lướt, thuyền trôi nổi
Lỡ kiếp hồng nhan, lỡ kiếp người.

Cuối cùng, giữa thời ngả nghiêng của đất nước và của cả nội tâm, chỉ còn lại mình Trâm tiếp tục thưởng thức màn trăng và hái trái dưới tàn cây huyền hoặc. Miền hạnh phúc thành thang đã tan đàn xẻ nghé bởi những vật đổi sao dời bất chợt của cả nhóm người quen.

Người không quen gặp mỗi ngày

Người quen càng đợi, càng dài nỗi xa

Đắm chìm trong Cõi-Người-Ta

Đừng quen, đừng biết, người xa bỗng gần.

Câu hỏi cho đến tận bây giờ, khi chú N. đã không còn trên cõi đời này nữa, ai đã từng là AI trong lòng chiếc máy bay xếp bằng giấy trắng học trò gắn khéo dưới vòm cây? Sao cũng lại đúng vào lúc **“Sầu riêng hai gốc trồng chung, vàng rơi xuống mộng không cùng... ngắn ngo”** vậy chứ?!

Nhất-Phương



Mừng quá mưa gió

Đời qua bão tố gió mưa

Ta là bướm nhỏ được đưa vào đời.

Thương quê nhớ nước xa vời

Ba tuổi mất mẹ cuộc đời tả tơi!

Làm sao quên được bạn ơi

Lòng luôn tự nhủ đừng khơi làm gì

Thời gian sẽ xóa mờ đi

Tuổi vàng thanh thân sống thì thanh tao!

Đời người tựa giấc chiêm bao

Hè đang sắp hết Thu lao đao chờ

Rừng đương sắp phủ sương mờ

Thu vàng kỷ niệm tràn bờ bến mê!

Tha phương viễn xứ nhớ quê

Tang bồng hồ thi lê thê một mình

Khắp nơi chinh chiến tội tình

Triệu người đói khổ nhục hình thăm thương!

Việt Nam đất nước quê hương

Bao năm chinh chiến đau thương điêu tàn

Bốn năm nạn đói lan tràn

Triệu người Việt chết vô vàn khổ đau!

Nào ai biết được mai sau?

Bạn ơi bạn hỡi hãy mau thương người

Gặp nhau xin tặng nụ cười

Đem niềm hạnh phúc cho người mình thương.

Thái Hưng/PGH



Spring Rain

I thought I had forgotten,
But it all came back again
To-night with the first spring thunder
In a rush of rain.

I remembered a darkened doorway
Where we stood while the storm swept by,
Thunder gripping the earth
And lightning scrawled on the sky.

The passing motor busses swayed,
For the street was a river of rain,
Lashed into little golden waves
In the lamp light's stain.

With the wild spring rain and thunder
My heart was wild and gay;
Your eyes said more to me that night
Than your lips would ever say...

I thought I had forgotten,
But it all came back again
To-night with the first spring thunder
In a rush of rain.

Sara Teasdale

(1884-1933)

Mưa Xuân

*Tưởng chừng em đã quên rồi,
Nào ngờ kỷ niệm giăng trời về đây
Vang theo tiếng sấm đêm nay
Trong cơn mưa vội một ngày đầu xuân.*

*Nhớ xưa hiên tối dừng chân
Nếp nhau tránh bão thét gầm thổi ngang,
Địa cầu sấm nổ rền vang
Ngoằn ngoèo tia chớp xé toang bầu trời.*

*Phổ phường ngập nước mưa rơi,
Dòng xe qua lại chơi vơi, chòng chênh.
Mặt đường sóng nước long lanh,
Đèn khuya vàng vọt rọi quanh một vùng.*

*Mưa xuân reo sấm không trung
Lòng em cuồng nhiệt tung bùng lửa yêu;
Môi chàng từng thốt đã nhiều
Mắt chàng đêm đó muôn điều nói thêm...*

*Tưởng chừng em đã lãng quên,
Nào ngờ kỷ niệm êm đềm về đây
Vang theo tiếng sấm đêm nay
Trong cơn mưa vội một ngày đầu xuân.*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(chuyển ngữ)



VĂN HÓA ẨM THỰC

** Âu Lan Dương Nghiệp Bảo **

Ẩm thực giữ một vai trò quan trọng trong nền văn minh thế giới và góp phần đáng kể vào sự phát triển nhân loại. Sau không khí và nước, thực phẩm là thứ thiết yếu cung cấp năng lượng, duy trì sự tăng trưởng cơ thể chúng ta. Trong suốt chiều dài lịch sử, con người bắt đầu săn bắn, hái lượm, dần dần chuyển sang định cư, canh tác và trồng trọt, dẫn đến sản xuất lương thực dư thừa và phát triển thương mại, đặt nền tảng cho các cấu trúc xã hội phức tạp hơn.

Văn hóa nói chung là cách sống của nhân loại: cách chúng ta ăn uống và sinh sống, viết văn, sáng tác nhạc, thực thi tôn giáo, v.v...

Văn hóa ẩm thực bao gồm các phương pháp chế biến thực phẩm, nghi thức ăn uống và nuôi dưỡng cơ thể qua các bữa ăn, các nghi lễ và triết lý liên quan đến việc ăn uống, kỹ thuật nấu nướng cùng thói quen ăn uống. Ẩm thực và văn hóa tương tác chặt chẽ với nhau. Trên thực tế, ẩm thực ảnh hưởng đến văn hóa, nhưng văn hóa có tác động lớn hơn đến ẩm thực vì văn hóa sử dụng thực phẩm để phát triển nền văn minh ẩm thực của một quốc gia.

Trong phạm vi hạn hẹp bài này, người viết chỉ thảo luận về nét đa dạng văn hóa ẩm thực trên thế giới, cùng vai trò gia vị và hương liệu trong nghệ thuật ẩm thực; sau đó, nêu lên những nét đặc trưng của

một vài món ăn và văn hóa ẩm thực đặc biệt Việt Nam.

Khác biệt trong các nền văn hóa ẩm thực

Văn hóa xác định khẩu vị người dân từng vùng và từng quốc gia, nên sự khác biệt thường nảy sinh trong các nền văn hóa ẩm thực khác nhau. Truyền thống ăn uống là một chủ đề then chốt trong văn hóa ẩm thực. Có nơi như ở Pháp quốc, coi bữa ăn rất quan trọng và dành nhiều thời gian cho một bữa ăn. Nơi khác, chỉ “ăn để mà sống, không sống để mà ăn”.

Việc ăn uống được người Việt coi trọng, tôn lên hàng đầu, và cho rằng “Trời đánh còn tránh miếng ăn”. Chẳng thế, tiếng Việt có tới 159 chữ ghép có từ ăn đứng đầu, làm như người Việt bị ám ảnh bởi cái ăn. “Ăn trông nồi ngồi trông hướng” là một thành ngữ khác đề cập đến nghi thức chúng ta ăn uống như thế nào cho đúng mức và hợp hoàn cảnh. Trong khi ăn, phải giữ ý tứ xem mình đã tuân theo phép tắc hay chưa. Ăn quá nhiều, hoặc ăn vội vàng phần người khác, đều là những cách ăn không phù hợp. “Ngồi trông hướng” nhắc nhở chúng ta trong lúc ngồi ăn cần xem mình đang ngồi ở vị trí có phù hợp hay không, đặc biệt là khi có người lớn tuổi hơn ở xung quanh. Không chỉ trong nhà, mà còn ở những nơi công cộng hay nơi làm việc, chúng ta cũng cần phải nhận thức được vị trí

tương xứng của mình. Đó là ông bà ta răn dạy con cháu về cách ứng xử sao cho phù hợp trong mọi hoàn cảnh, không nên tham lam mà phải nghĩ cả đến phần người khác.

Tại Âu Châu, người ta sắp đặt đĩa bát, dao dĩa và ly tách rất trịnh trọng, kèm khăn ăn sạch sẽ. Nơi khác như vài nước Á Châu dùng đũa để và cơm và gắp thức ăn. Nhưng ở một vài nước, nhiều người bốc thức ăn bằng tay, vét cơm cà-ri rất nhuần nhuyển, không cho là bẩn. Mỗi nơi một phong tục, không thể nói ở đây hay hơn chỗ kia.

Tại nhiều nơi, ẩm thực được sử dụng như một phương tiện để đoàn kết mọi người với nhau. Bữa ăn do đó là một trong những sự kiện quan trọng. Thực phẩm không chỉ là thức ăn, còn là một công cụ mạnh mẽ để thể hiện bản sắc văn hóa. Mỗi nền văn hóa có truyền thống ẩm thực độc đáo phản ánh lịch sử, địa lý, khí hậu, tôn giáo và phong tục miền đó.

Cái ngon trong văn hóa ẩm thực

Theo y khoa, dạ dày và ruột con người có hàng hà sa số tế bào thần kinh, nhiều đến nỗi một số khoa học gia đã gọi đường tiêu hóa của chúng ta là "bộ não nhỏ". Điều này giải thích tại sao một số người trong chúng ta ăn theo cảm xúc: Vui thì ăn ngon, buồn nuốt không vô, và ta cũng hiểu vì sao chia sẻ bữa ăn luôn là một trong những cách tốt nhất để mọi người kết nối với nhau. Tình bạn được duy trì và các mối quan hệ đối tác kinh doanh thường được xây dựng xung quanh bàn ăn. Khi bạn muốn hiểu rõ hơn

CT-SỐ 105

về một nền văn hóa, bạn sẽ làm gì? Bạn thử nếm thức ăn của họ.

Sau khi sản xuất được số lượng thực phẩm đủ nhu cầu căn bản, nhân loại mới nghĩ đến làm đồ ăn hấp dẫn và hợp khẩu vị hơn. Nhưng thế nào là ngon? Tất nhiên, đó là chủ quan theo sở thích cá nhân. Bàn về cái ngon trong ẩm thực thì vô cùng, có nhiều cách thưởng thức món ăn khác nhau, và cách nào cũng có thể chấp nhận được.

Một thí dụ cụ thể: Bạn thử hỏi xem quán phở nào ngon nhất? Ai cũng có khuynh hướng gạt ra những bình chọn của người khác, rồi khẳng định cảm nhận cái ngon của mình là đúng và cái ngon của người khác là sai. Khẩu vị tùy thuộc nhiều vào yếu tố văn hóa, xã hội và cảm giác cá nhân. Cảm tính trong ẩm thực thường làm mờ đi những tiêu chí lý tính, dễ dẫn đến những cuộc tranh luận không cùng với vô vàn định kiến.

Trong "Miếng Ngon Hà Nội", Vũ Bằng đề chữ ngon ở đôi mắt tinh tế và đầu lưỡi nhạy bén. Với ông, Hà Nội ngon là ngon từ bát canh hoa lý nấu suông, mấy cái trứng cá chưng ăn với gạo dự hay đĩa rau muống xào có gia thêm một chút mắm tôm. Hà Nội không chỉ ngon từ miếng cá thu kho với mía, được ăn với gạo tám thơm vào đầu đông, mà còn ngon từ mấy bìa đậu rán chấm với mắm tôm chanh ớt hay một chén sấu dầm nhâm nhi vào một chiều cuối thu.

Đời sống con người càng được nâng cao, thì nhu cầu ăn uống cũng đòi hỏi phải đạt mức độ cao hơn nữa. Ăn uống không chỉ để no mà còn để thưởng thức

cái ngon, cái đẹp và còn những tác dụng khác như chữa bệnh, làm đẹp. Để đáp ứng những tiêu chí đó, việc nấu ăn đã được người Việt nâng lên thành một bộ môn nghệ thuật với tính thẩm mỹ cao và đã tạo nên nét đặc trưng, bản sắc riêng nền văn hoá Việt, như Nguyễn Tuân đã nhận xét “Ẩm thực là đỉnh cao một dạng văn hoá dân tộc”.

Vai trò gia vị trong ẩm thực

Việc sử dụng gia vị (spices) làm hương liệu là một yếu tố thay đổi hoàn toàn hương vị và phẩm chất một món ăn. Vì vậy, nhân loại cố gắng tìm tòi khám phá những vùng đất mới và không quản ngại mang gia vị từ những vùng đất xa xôi ấy về mẫu quốc. Gia vị là một trong những mặt hàng có giá trị nhất trong thương trường thế giới cổ đại và trung cổ, thường có giá trị hơn vàng bạc. Ngành thương mại gia vị đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành sự giao lưu văn hóa giữa phương Đông và phương Tây. Trong quá khứ, việc kiểm soát các tuyến đường buôn bán gia vị đã ảnh hưởng đến nền kinh tế và chính trị toàn cầu, dẫn đến sự trỗi dậy và sụp đổ các đế chế cũng như định hình lại bản đồ thế giới. Chính ông Christopher Columbus tìm ra Mỹ Châu chỉ vì liều mạng đi tìm một tuyến đường biển phía Tây với mục đích đến Ấn Độ và các quốc gia khác sản xuất gia vị ở Á Châu.

Dưới đây là một số loại gia vị đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử.

Thường được gọi là "vàng đen", hạt tiêu là một trong những loại gia vị được tìm kiếm nhiều nhất. Đó là một nhân tố quan

trọng trong thương mại gia vị và là biểu tượng sự giàu có và địa vị ở Âu Châu thời trung cổ. Quế được đánh giá cao trong thế giới cổ đại và được người Ai Cập dùng để ướp xác và người La Mã sử dụng làm nước hoa. Trong số những phẩm vật Việt Nam cống nạp cho triều đình Trung Quốc, như ngà voi, sừng tê giác, không thể thiếu quế chi mà người Trung Hoa rất quý vì là một vị thuốc trong y học cổ truyền.

Đinh hương được sử dụng làm chất bảo quản nhất là dùng chế tạo đùi thịt heo jambon. Chúng có giá trị đến nỗi hai cuộc chiến tranh đã nổ ra để giành quyền kiểm soát nó. Loại nghệ tây Saffron, có giá trị hơn cả trọng lượng của nó bằng vàng, không chỉ được sử dụng làm thuốc nhuộm và hương thơm cho món ăn mà còn là biểu tượng sự sang trọng quý phái.

Văn hóa ẩm thực Việt Nam

Trong văn hóa Việt Nam, ăn uống là cả một nghệ thuật, nó không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản của con người mà còn có mối quan hệ mật thiết đến lối sống, truyền thống dân tộc, được thể hiện qua những phương cách nấu ăn cầu kỳ, tập tục ứng xử với mọi người trong khi ăn. Vì thế việc ăn uống còn minh chứng cho lịch sử và sự hình thành nền văn hoá Việt Nam. Các món ăn qua từng giai đoạn nói lên được cuộc sống, con người của giai đoạn đó và nơi đã sinh sản ra mỗi món ăn.

Trong văn chương Việt, có rất nhiều sách nói về đề tài này. Tiêu biểu là bút ký Miếng ngon Hà Nội và Miếng lạ miền

Nam của Vũ Bằng. Các tác giả khác cũng đã bàn về ẩm thực Việt trong hơn 20 cuốn sách. Người viết chỉ nêu dưới đây vài thực phẩm mình đã biết đến hoặc có dịp được thưởng thức, minh chứng cho nét phong phú, đa dạng của di sản ẩm thực Việt Nam.

Gạo

Gạo là biểu tượng nền văn minh sông nước Việt Nam và niềm tự hào truyền thống dân tộc. Câu “Ăn cơm là ngọc thực” có nghĩa ăn viên ngọc vào bụng. Việt Nam là một nước có rất nhiều loại gạo, người viết chỉ nêu vài loại gạo quý mà chỉ Việt Nam mới có.

Gạo tám xoan, Hải Hậu, Nam Định. Cơm gạo tám có màu trắng xanh, mùi thơm ngào ngạt; ăn dễ tiêu và đặc biệt là hàm lượng giá trị dinh dưỡng rất cao. Gạo này xưa được dùng để cung tiến triều đình, có một thời tưởng mất giống, nay đã được phục hồi. Gạo dự cỗ truyền Nam Định nấu cơm dẻo mềm, hương thơm đặc trưng, làm bánh rất ngon. Gạo nếp cái hoa vàng, Bắc Ninh khi nấu cơm, đồ xôi, làm bánh thì dẻo, mùi rất thơm. Rượu nấu từ nếp cái hoa vàng uống rất êm, ngọt hậu và có mùi thơm đặc trưng. Cốm làng Vòng đã nổi tiếng nhờ được làm từ lúa nếp cái hoa vàng.

Gạo ST24/ST25, đặc sản Sóc Trăng, trong cuộc thi World’s Best Rice năm 2019 đã được vinh danh là gạo ngon nhất thế giới, mang mùi thơm lá dứa tự nhiên. Điều đặc biệt là càng để nguội ăn càng ngon, hạt gạo vẫn giữ được độ mềm dẻo.

Gạo không chỉ là nguồn lương thực chính mà còn là phần không thể thiếu

trong văn hóa và truyền thống nhiều quốc gia châu Á, đặc biệt Việt Nam. Vai trò của gạo trong đời sống hàng ngày là củng cố sự gắn kết gia đình và văn hóa cộng đồng, trong các lễ hội và nghi lễ truyền thống là thể hiện lòng biết ơn đối với tổ tiên và thiên nhiên. Với những giá trị sâu sắc đó, gạo thực sự là linh hồn văn hóa Việt.

Nước chấm

Ẩm thực tây phương thường dùng nước sốt (sauce) nấu nướng cùng các thành phần thịt, cá, rau, làm tăng hương vị món ăn. Người Việt cũng có phương cách nấu như vậy, nhưng còn tiến xa hơn một bước với rất nhiều loại nước chấm (dipping sauces).

Nhà nghiên cứu ẩm thực Mark Lowerson từng viết: “Tôi không tin có truyền thống ẩm thực nào trên thế giới có nhiều loại nước chấm như Việt Nam”. Quả thật, chỉ riêng các loại nước chấm đã cho thấy nền ẩm thực Việt Nam phong phú như thế nào với 20 loại nước chấm, mỗi loại đi riêng với một món ăn. Chẳng hạn, ăn bún chả, ta phải ngâm thịt nướng vào bát nước chấm được pha chế với nước mắm theo công thức bí mật từng đầu bếp; mắm tôm quyết định chất lượng món bún đậu; gói cuốn phải đi theo nước chấm đậu phộng. Nước chấm có thể xem là linh hồn làm nên vị ngon hoàn hảo cho mỗi món ăn.

Trong ẩm thực Việt, nước mắm được sử dụng làm gia vị nêm nếm món ăn, làm nền tảng cho hàng hà sa số nước chấm đi kèm món ăn. Đặc biệt, các gia đình Việt có văn hóa chấm chung bát nước mắm. Dù cuộc sống hiện đại mang đến rất nhiều lựa chọn đồ chấm khác nhau

nhưng nước mắm dường như vẫn là thứ nước chấm hấp dẫn nhất, bởi cả hương vị và sự quen thuộc, gọi lên một cảm giác quây quần trong gia đình. Từ Bắc vào Nam qua miền Trung dù mỗi vùng có một loại mắm đặc trưng nhưng bát nước mắm màu nâu cánh gián vẫn là thứ nước chấm thân thuộc, không thể thiếu, đó là thứ nước chấm của cả ba miền.

Người viết đã có lần mua được một thùng nước mắm Phú Quốc nguyên chất (còn gọi là nước mắm nhĩ), để dành 10 năm sau nước đã chuyển thành màu nâu/đỏ rất đậm, có vị đặc biệt không ở đâu có.

Người Việt có thói quen bày biện tất cả món ăn cho vừa chiếc mâm hình tròn, bưng ra cùng một lúc thay vì dọn từng món như nhiều nền văn hóa khác. Ở giữa mâm cơm, bày chén nước mắm màu cánh gián, sánh mịn, thêm vài lát ớt tươi dậy hương cả gian phòng. Rau xanh hay thịt luộc chấm chút nước mắm cho thêm phần mặn mà. Thậm chí, với nhiều người, chỉ cần cơm sốt dẻo và nước mắm nhĩ cũng đủ làm nên một bữa cơm ngon. Từ những bữa cơm hàng ngày, nước mắm đã đi vào dòng chảy ẩm thực của giống nòi.

Rau thơm

Trong số gia vị của các món ăn, người Việt dành một chỗ đặc biệt cho rau thơm. Rất nhiều món ăn Việt phải có rau thơm để thêm phần hấp dẫn và mang lại một hương vị quê hương đặc trưng. Không giống các dân tộc khác, chúng ta dùng tới 30 loại rau thơm, phần nhiều trong tình trạng nguyên thủy còn tươi (fresh aromatic herbs), để tăng hương vị

và phân biệt các món ăn. Ngoài rau thơm phổ biến như húng, tía tô, kinh giới, ngò gai, diếp cá, có những rau ít người biết đến như lá mắc mật có mùi thơm đặc biệt của núi rừng, được kèm theo thịt lợn rừng nướng; hay lá dền chua (bụp giấm) hoặc bông điên điển thích hợp cho canh chua.

Trà

Trà là thức uống phổ thông trong ẩm thực người Việt cũng như hầu hết các nước Á châu khác. Dù phong cách uống trà kiểu Việt Nam chưa được nâng lên thành nghi thức như nghệ thuật thưởng trà Trung Hoa hay trà đạo Nhật Bản nhưng người Việt đã sử dụng cây trà với nhiều hình thức mà các nước khác không có.

Tại miền Bắc, nông dân thường mang theo một ấm trà tươi ra đồng làm việc. Gọi là trà tươi vì được nấu từ lá cây trà còn tươi, không chế biến như ủ lên men hay sấy khô. Họ thậm chí còn hái nụ hoa trà chưa nở, sấy khô và pha trà từ những nụ này, gọi là “chè hạt” hay “chè hột”.

Người Việt còn ướp trà với các loại hoa có hương thơm như hoa sen, hoa sồi, hoa ngâu. Người viết có một hộp trà ướp sen đã hơn 30 năm mà khi uống vẫn có một mùi thơm tinh tế và đặc sắc.

Việt Nam có một loại trà rất quý. Đó là trà shan tuyết, được thu hoạch từ cây trà cổ thụ mọc ở vùng núi cao phía Tây Bắc Việt Nam. Trà là một cây (tree), không phải một bụi (bush). Sở dĩ vườn trà các nước cất tỉa giữ cây trà thành một bụi vì muốn hái lá cho dễ dàng. Cây trà mọc

tự nhiên, không cắt xén, sẽ cao hơn 10 thước (30 feet). Giống chè shan tuyết, do nằm trên độ cao trên 1,500 thước, nên búp rất to, trên búp chè lông tơ trắng dày như tuyết phủ nên được gọi là chè shan tuyết. Đến mùa thu hoạch, phải leo thang lên cao mới hái được lá. Cây chè shan tuyết cổ thụ có sức sống rất mãnh liệt, có cây từ 100 đến 300 năm tuổi. Cây sống càng lâu thì thân to đến hai người ôm không xuể.



Cây trà cổ thụ hai người ôm ở Bắc Việt

Ưu điểm loại trà shan tuyết này là nó có sẵn trong tự nhiên, không được trồng trọt bởi con người. Sương gió từ thiên nhiên làm cho trà sạch sẽ và chứa nhiều chất dinh dưỡng. Khi uống trà, nó có vị chát nhẹ, thanh tao và mùi hoa cỏ núi rừng nhẹ nhàng, tinh tế. Hiện có 10,000 cây trà Shan tuyết ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Cây trà xã Nậm Ty hơn 600 năm tuổi được coi là cây trà nhiều tuổi nhất Việt Nam.

Người viết đã tham quan nhiều vườn trà trên toàn cầu và nói chuyện với các chuyên gia về trà. Họ thừa nhận rằng không ở đâu sử dụng cây trà với cá tính tim tòi và óc sáng tạo như người Việt.

Ta có câu “Có thực mới vực được đạo”. Chúng ta cần được ăn uống đầy đủ để có sức khỏe mới có thể nghĩ đến làm việc khác. Ẩm thực không chỉ là nhu cầu thiết yếu mà còn là một nghệ thuật tinh tế.

Trong nền văn hóa ẩm thực nhiều nước Á Châu và Âu Châu, những món như thịt các động vật được đánh giá cao. Trái lại, việc tiêu thụ thịt bò hay thịt heo là điều hoàn toàn không thể ở một vài nền văn hóa khác. Điều này liên quan đến phong tục và tôn giáo của dân tộc mỗi nơi. Tuy nhiên, có một xu hướng chung cho mọi người là ta thường thích những loại thực phẩm do khẩu vị đã được hình thành từ khi còn trẻ. Thức ăn ảnh hưởng đến văn hóa, lối sống và ngược lại. Tóm lại, cấu trúc xã hội, thương mại và bản sắc văn hóa đều bị ảnh hưởng bởi ẩm thực. Thực phẩm luôn là yếu tố quan trọng cho sự phát triển nhân loại, bất kể từ thời xa xưa hay tại xã hội dư thừa hiện đại.

Ấu Lan Dương Nghiệp Bảo



THỨ SÁU HOÀI THU

Trong nắng hanh vàng chiều thứ sáu
Thả hồn về lại bến mơ xưa
Thẹn thùng bên nhau cùng qua phố
E ấp thì thầm chuyện nắng mưa

Lênh đênh thân phận theo dòng nước
Mình mất nhau rồi theo tháng năm
Đôi lúc trăm tư trang ký ức
Thuở nào tuổi dại, quá xa xăm

Mang niềm tâm sự dặt vào thơ
Bóng nhỏ đường chiều mắt mộng mơ
Tà áo dài bay làn gió thoảng
Chia xa hồn chợt thoáng bơ vơ

Thứ sáu lặng thầm nỗi nhớ thương
Đôi bờ ly cách biệt trùng dương
Phút giây hoài niệm tình xanh thắm
Tìm nắng thu vàng gọi vẩn vương.

Đỗ thị Minh Giang



VIẾT HOA TÊN ANH

Em viết hoa chỉ một tên anh,
Mỗi mẫu tự là một tình thân,
Từ khi có anh, em xa lạ
Tên của bao người trong thế gian.

Nhưng tên anh thì không bao giờ,
Dù mai anh tan biến như mơ,
Dù mai anh xa xôi vạn lý,
Tên anh vẫn tràn đầy hồn thơ.

Em viết xong rồi lại nhớ thêm,
Tên anh nằm trên ngón tay em,
Những mẫu tự viết hoa lộng lẫy,
Thành bài thơ pháp đẹp ngàn trang.

Em viết tên anh bao lần rồi,
Giấy mực bao lần đầy lại vơi,
Chỉ một tên viết hoài không chán,
Em viết hoa tên anh cả đời.

Anh đã cho em nhiều mộng mơ,
Những khi nắng sớm những chiều mưa,
Những lúc khóc cười trong cuộc sống,
Anh vẫn bên em suốt bốn mùa.

Tên anh bỗng đẹp giữa đời thường,
Em nắn nót từng mẫu tự thương,
Viết lên trang giấy còn chưa đủ,
Những lúc nhớ anh em gọi tên.

Anh như từ trong cổ tích ra,
Dù anh được sinh bởi mẹ cha,
Gặp em, anh đã là duyên kiếp,
Là của nhau rồi hai chúng ta.

Anh đã là mây bốn phương trời,
Mây sẽ bay về một phố thôi,
Thiếp hồng viết tên mình anh nhé,
Tên anh tên em. Mộng thành đôi.

Nguyễn Thị Thanh Dương

MÂY CỦA TRỜI

**** tiểu-thu (Canada) ****

Đang ngồi khểnh xem phim Đại Hàn, chuông điện thoại reo làm Hiên giật mình. Từ ngày Duy bỏ nàng để về cõi Vĩnh hằng, Hiên sống một mình trong căn nhà, tuy nhỏ nhưng xinh xắn, của vợ chồng nàng. Đứa con trai độc nhất đã lập gia đình. Vợ chồng nó mời nàng về ở chung, nhưng Hiên lắc đầu quầy quậy. Nàng không muốn quá nhiều hạnh phúc gia đình con trai. Hơn nữa, vừa nghỉ hưu được vài tháng nay, Hiên muốn dùng thời gian rảnh rỗi học hội họa, đi du lịch... thú vui mà nàng không thực hiện được khi còn chồng con và vẫn đi làm. Săn sóc gia đình, cơm nước và công việc đã chiếm hết thì giờ.

Nhìn thấy số phone của chị Ngà, bà chị họ thân thiết của nàng, Hiên allo. Tiếng chị Ngà bên kia đầu dây: “Hiên hả? Đang làm gì đó? Rảnh không?”

Hiên cười: “Giờ em có chuyện gì làm đầu mà không rảnh? Có chuyện gì mà gọi em giờ này? Anh chị đi Việt Nam về có gì vui kể em nghe với.”

Giọng chị Ngà hơi ngập ngừng: “Có chuyện này hơi tế nhị. Chị không biết có nên nói với em không nữa?”

Hiên cười dòn: “Lạ à ghen! Chị với em mà cũng còn màu mè. Có gì cứ nói đại đi. Bộ anh Sơn giờ chứng có mèo hả?”

Xưa nay ông có tiếng hào hoa phong nhã mà!

Chị Ngà cũng cười: “Bây nà. Ông Sơn bây giờ già chát rồi ai mà thèm! Mấy “cố nhân” của ông mà gặp lại, bảo đảm sẽ chạy tóe khói! Thôi nghe chị nói nè. Lần này về bên chị có gặp anh Toàn. Chắc Hiên còn nhớ ông chứ?”

Nghe đến tên Toàn, con tim Hiên bỗng dưng như ngừng đập! Còn nhớ ông không? Nhớ không? Làm sao không nhớ. Toàn...Toàn... Mỗi tình đầu của Hiên. Mỗi tình đã cho nàng nếm đủ cay đắng lẫn ngọt ngào. Toàn đẹp trai, hào hoa phong nhã của ngày nào. Chỉ tội lần đầu gặp chàng, Hiên mới mười sáu mà chàng đã gần ba mươi. Hình như là lứa tuổi hấp dẫn nhất của cánh đàn ông. Nhớ như in, năm đó Hiên đang học đệ tam. Trong lớp nàng thân nhất với Bích, Thanh, Mai. Đệ tam là năm vô thường vô phạt trước khi lên lớp Đệ nhị để chuẩn bị thi Tú tài một, nên các nàng tha hồ rong chơi. Khu vườn rộng sau nhà nhỏ Mai trồng ổi, mít, mận... ngon quá trời nên được Tứ Cô Nương chọn làm “tổng hành dinh đón hít”! Ngoài trái cây nhà nhỏ Mai, cô nào có món ngon gì cũng đem tới góp phần vào. Có lần má của Hiên đi Sài Gòn có đem về vài trái soài tượng (xứ Cao nguyên không trồng được soài và cam, quýt). Hiên đem tới một trái to tướng, bốn cô vừa ăn soài

tượng chấm mắm đường dầm ớt, vừa suýt soa vì ngon và cay chảy nước mắt (trừ nhỏ Bích người Huế, nổi tiếng ăn cay thần sầu!). Lần nào đi ăn bún bò Huế cô nàng cũng cắn ớt rau rầu làm đĩa nào cũng phải tròn mắt khâm phục!

Một hôm vào chiều Chúa nhật, sau khi tán dóc và ăn vặt đã đời, ba cô kiều từ chủ nhà, dắt xe đạp đi về. Vừa ra khỏi cổng, chợt thấy căn nhà bên kia đường có “một trang nam tử” đẹp trai như tài tử xi-la-ma Trần Quang, đang đứng chấp tay sau lưng nhìn sang bên này. Chắc chàng đang đứng nhìn ông đi qua bà đi lại thì bị những tiếng cười nói ríu rít của ba nàng Bích, Thanh, Hiền thu hút. Bị “chàng đẹp” chiếu tướng ba cô chợt đâm lúng túng, vội vã đạp xe đi.

Hôm sau vừa vào lớp là nhỏ Mai bị thẩm vấn “Chàng Là Ai?” liền một khi. Mai nói nàng ta cũng không biết gì nhiều. Chỉ biết là cách đây khoảng mười ngày, căn nhà cho mượn trước mặt đã có người thuê và dọn vào ở. Chỉ thấy một mình Chàng chớ không còn ai khác. Nghe anh Hải, anh của Mai, nói “ổng” tên Toàn, là Trưởng Ty Thanh Niên vừa ở Sài Gòn đổi lên. Gia cảnh thì anh Hải mù tịt. Hiền chẳng thắc mắc làm gì. Được rong chơi, ăn quà, đấu láo chuyện trên trời dưới đất và được cùng nhau nghiên kiu rồi trả lời những bức thư tình nồng nàn, tha thiết từ những cây si của các nàng là đã thấy đời thật vui! Các cô còn quá trẻ để nghĩ đến chuyện yêu đương. Rồi một hôm, Hiền gặp lại Toàn tại nhà chị Ngà. Chẳng là chồng chị Ngà là Phó

Tĩnh Hành Chánh của cái tỉnh nhỏ bé miền Cao Nguyên đất đỏ này. Nhân dịp sinh nhật thằng con đầu lòng, anh chị mời một số ít bạn thân tới nhà ăn cơm. Chị cũng nhờ Hiền tới phụ chị một tay. Hiền loay hoay dưới bếp, nên khi nhập tiệc nàng rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Toàn và không biết vô tình hay cố ý, anh Sơn và chị Ngà xếp Hiền ngồi đối diện với Toàn. Hiền chẳng có tình ý gì nên cứ tự nhiên ăn uống và chuyện trò cùng mọi người. Nàng cũng không ngờ Toàn lại là một cây cười. Hiền cứ cười thật vô tư, thoải mái những chuyện khôi hài do Toàn kể... Đôi khi Toàn cũng bật cười vì một câu nói, một nhận xét ngây thơ của Hiền. Bữa cơm thân mật chấm dứt trong bầu không khí vui vẻ. Sau đó chị Ngà kể: “anh Sơn và anh Toàn là bạn thân khi còn học ở Trung học Chu Văn An. Lên Đại học hai người đi hai ngành khác nhau và tình cờ gặp lại nhau nơi đây. Trước kia anh Toàn có người yêu là con gái một kỹ nghệ gia tiếng tăm ở Sài Gòn. Gia đình cô ấy chê nhà anh Toàn nghèo nên từ chối thẳng thừng khi bố mẹ anh Toàn đến nhà xin hỏi. Nghe đâu ông ta còn nói ra những lời rất khó nghe nên Toàn tự ái cắt đứt tình cảm với con gái ông ta. Và sau đó cô ấy thất tình sang Pháp ở luôn. Từ đó đến nay Toàn chỉ có vài ba mối tình con con mà thôi”.

Sau này, những lần tình cờ chạm mặt với Toàn trước cửa nhà nhỏ Mai, Hiền rất hồn nhiên giới thiệu các bạn mình với Toàn. Chàng cũng tỏ ra vui vẻ được làm quen với các cô bé. Nhưng thái độ của

chàng đối với Hiên có chút khác biệt. Lần nào đi phép về Sài Gòn trở lên Toàn cũng có quà cho Hiên. Có lần Hiên đem một túi kẹo chocolat Toàn vừa biếu đến nhà nhỏ Mai hộp mặt. Nghe Hiên nói của anh Toàn cho, nhỏ Bích ré lên “Biết ngay là ông Toàn có tình ý với con Hiên!” Hiên dầy nẩy: “Bây nà. Anh Toàn chỉ xem tao như em gái ảnh thôi. Mà đừng có nói vớ vẩn”. Nhưng nhỏ Bích nhứt định giữ vững lập trường: “Vậy sao anh ấy không cho tao hoặc con Thanh, con Mai mà lúc nào cũng cho mày?” Hiên chống chế: “Thì tại anh Toàn là bạn ông anh rể tao!”

Tháng mười trời bắt đầu se lạnh. Tú cô Nương đã vào lớp đệ Nhị. Các cô chăm học hơn, không còn tà tà rong chơi như năm đệ Tam. Vẫn hộp mặt nhà nhỏ Mai, nhưng giờ đây để dùi mài kinh sử nhiều hơn là cười đùa và ăn quà vặt. Anh Hải của nhỏ Mai đe nẹt: “Mấy nhỏ phải lo học hành nghiêm chỉnh. Nếu cứ lo ăn quà, tán dóc... cuối năm trượt vô chuối rồi khóc huhu chả ai thèm dỗ đâu nhé!” Mấy nhỏ chu mỏ: “Ai thèm anh dỗ!” Anh Hải liếc mắt nhìn nhỏ Thanh rồi cười cười “Biết đâu đấy...” làm nhỏ đỏ mặt ngó lơ chỗ khác. Té ra hai anh chị đã có tình ý với nhau. Hèn gì có lần nhỏ Mai vừa vuốt mái tóc mây bóng mượt dài tới thắt lưng của nhỏ Thanh vừa nói: “Anh Hải tao khen mái tóc mày đẹp nhất trên đời” làm nhỏ Thanh vừa mắc cỡ vừa cảm động rưng rưng. Hiên chỉ để tóc dài quá vai. Cũng đen mun nhưng không mượt mà như mái tóc của Thanh. Nhỏ này quý mái tóc nó lắm, chỉ gọi với bồ kết và

chanh nên vừa mượt vừa thơm. Hèn chi anh Hải mê toi cũng phải. Hiên thì chỉ tráng qua nước chanh thôi, còn bồ kết thì chịu thua!

Anh Toàn và Hiên thường gặp nhau tại nhà chị Ngà. Lúc này anh và Hiên đã thân nhau hơn trước nhiều. Đôi khi cuối tuần anh rủ Hiên đi ăn phở, ăn bánh cuốn hoặc ăn bánh khoai, bánh xèo. Toàn những món Hiên rất thích. Khi nhỏ nói sao không rủ thêm mấy đứa kia thì anh trả lời rằng anh chỉ muốn đi riêng với Hiên mà thôi. Đi đông nói chuyện ồn ào lắm. Mà thật ra đi riêng với anh Hiên cũng thấy thích, vì tha hồ được anh chiều chuộng, săn sóc. Những lúc đó ánh mắt anh nhìn Hiên thật ấm áp, dịu dàng khiến nàng cảm thấy trong lòng có chút gì đó khiến trái tim đập nhanh hơn bình thường và hình như tâm trạng cũng vui hơn bình thường. Toàn ăn ít, nàng hỏi thì anh nói: “Chỉ cần nhìn Hiên ăn ngon là anh thấy vui.” Hiên vô tư: “Vậy em ăn luôn phần của anh. Đói ráng chịu à nha.”

Chúa nhật rồi gặp Hiên nhà chị Ngà anh hỏi “Chúa Nhật tới Hiên rảnh không? Anh nghe nói đòi dã quỳ bên Phương Hòa hoa đã nở tung bừng. Anh muốn vẽ bức tranh với Hiên giữa rừng hoa dã quỳ”. Hiên reo lên: “Trời ơi, Không ngờ anh Toàn còn là họa sĩ! Dĩ nhiên là Hiên rất sẵn sàng làm người mẫu cho anh Toàn vẽ.” Thế rồi Chúa nhật đó hai người ôm đồm giá vẽ, những hộp màu, không quên một túi lớn bánh mì, thịt nguội, paté, nước uống, trái cây. Anh Toàn có chiếc Lambretta của sở nên đi

chuyến rất thuận tiện. Hai người đi sớm, vì nắng buổi sáng rất đẹp. Dịu dàng chứ không chói chang như buổi trưa. Trời tháng mười chớm thu nên trong xanh và nắng cũng vàng tươi. Xe qua khỏi làng Phương Hòa, xa xa đã thấy ngọn đồi được bao phủ bởi hàng ngàn đóa dã quỳ vàng rực rỡ.



Hai người như bị thôi miên trước vẻ đẹp khôn tả của loài hoa hoang dã. Sau khi ngừng xe dưới tàn cây có tán rộng đối diện với đồi hoa dã quỳ, Toàn đem giá vẽ dựng lên, Hiền trải chiếc khăn dùng đi picnic rồi đặt túi thức ăn lên trên. Nghe tiếng Toàn hỏi, Hiền vội vàng sửa lại quần áo cho thẳng thớm, hôm nay nàng mặc bộ áo dài trắng nữ sinh, cổ quàng khăn voan tím. Nàng nhất nhất nghe theo lời hướng dẫn của Toàn. Lúc đứng trước, lúc ẩn, hiện giữa muôn ngàn đóa hoa rực rỡ. Màu áo trắng nổi bật trên nền hoa vàng óng ả. Nhìn Toàn say sưa vẽ, mái tóc hơi dài rũ xuống vàng trán rộng, miệng hơi hé hé như đang cười, đang thích thú một chuyện gì, Hiền cảm thấy trong lòng bỗng tràn trề một niềm vui, một sự êm dịu đang lan tỏa mà nàng chưa bao giờ cảm thấy trước đó. Hiền

mỉm cười, đúng lúc Toàn ngẩng lên nhìn. Bốn mắt gặp nhau. Trong mắt Toàn có sự ngạc nhiên lẫn đắm đuối. Trong mắt Hiền chỉ thuần một sự hạnh phúc chan hòa. Yên lặng nhìn nhau đến mấy giây cả hai mới giật mình trở về hiện tại.

Toàn đặt cọ xuống giá vẽ, vui vẻ gọi Hiền: “Mình nghỉ xả hơi. Cũng gần mười một giờ rồi, chúng ta ăn thôi”. Hiền chạy qua, vứt giấy, đi chân không trên bãi cỏ rồi quỳ xuống bày thức ăn ra tấm khăn. Nàng khéo léo cắt bánh mì, cho thịt nguội, paté, dưa leo vào rồi xít một tí magi... Toàn rửa tay nơi con suối nước trong veo chảy ngang qua chân đồi. Chàng ngồi xuống cạnh Hiền, nhìn mấy đĩa thức ăn, khen: “Hiền giỏi quá. Anh đói bụng rồi, ta ăn nào”. Thấy Hiền quỳ, Toàn ngạc nhiên: “Sao Hiền không ngồi xuống ăn cho thoải mái?” Hiền bảo: “Em mặc áo dài ngồi xuống khó quá”. Nghe vậy Toàn đưa tay kéo nhẹ, nhưng Hiền quỳ hơi lâu nên tê chân, thay vì ngồi xuống nàng lại bị té nghiêng vào lòng của Toàn. Rồi sự việc xảy ra trong chớp mắt. Thay vì đỡ Hiền ngồi lên, Toàn lại ôm chặt lấy nàng. Mùi tóc, mùi hương con gái từ thân thể Hiền tỏa ra khiến Toàn không kiềm chế nổi. Chàng vui mặt vào mái tóc thơm mùi chanh của Hiền. Lúc đầu nàng cũng hết hồn định ngồi lên. Nhưng vòng tay, hơi thở của Toàn khiến Hiền cũng dần dần tê liệt. Rồi nàng biết thế nào là nụ hôn đầu và chàng cảm thấy thấy con tim mình đổi mới.

Họ ngồi như vậy trong bao lâu? đã cho nhau bao nhiêu nụ hôn? Có lẽ lúc này thời gian không có nghĩa gì đối với họ.

Chỉ biết hai trái tim đang đập rộn ràng giữa không gian thơm ngát hương hoa. Và cả lũ ong, lũ bướm cũng đang cổ vũ cho tình yêu của họ. Một lúc sau định thần lại, thấy mình đang ngồi gọn trong vòng tay ôm của Toàn, Hiền mắc cỡ ngồi bật dậy đưa tay vuốt lại mái tóc, mặt đỏ như. Nàng không dám nhìn thẳng vào mặt Toàn, cặp mắt đang nhìn nàng âu yếm. Hiền lí nhí: “Anh kỳ!”. Toàn đưa hai tay nâng mặt Hiền, đặt chiếc hôn cuối cùng, thì thầm: “Em thích không? Cô tiên bé nhỏ của anh!” tất nhiên là cô tiên bé nhỏ thích mê như đang đi trên chín tầng mây. Mỗi tình đầu và những nụ hôn đầu đời của nàng. Rất lâu sau này, khi đọc những vần thơ của Thi sĩ Trần Dạ Từ:

*Lần đầu ta ghé môi hôn
Những con ve nhỏ hết hồn kêu vang.
Vườn xanh cỏ biếc trưa vàng
Ngành cây phượng vĩ huy hoàng trở bông*

Hiền không khỏi bồi ngùi. Buổi trưa trời xanh, nắng vàng hôm ấy không có ve sầu, chỉ có bướm, ong và hàng nghìn đóa dã quỳ vàng rực rỡ khoe sắc. Có người bảo không có tình yêu vĩnh cửu, chỉ có những khoảnh khắc vĩnh cửu mà thôi. Khoảnh khắc thần tiên của buổi trưa chớm thu năm ấy đã ghi tạc vào bộ nhớ của Hiền. Vĩnh cửu!

Hai chữ Tình yêu như được viết bằng chữ hoa trên gương mặt còn vương nét ngây thơ của Hiền làm sao qua mặt được chị Ngà. Chỉ cần vài câu hỏi khéo léo là Hiền tuôn ra hết. Chị kín đáo thờ dài. Chị không nghi ngờ tấm tình của Toàn đối với Hiền. Nhưng khoảng cách tuổi tác khá xa và tâm hồn của con bé

còn ngây thơ, trong sáng quá! Chị cổ vũ hai người nhưng cũng ngầm khuyên cô em họ, đang đặt hết tin yêu vào mối tình đầu, nên dè dặt và thận trọng. Dù có muốn tiến xa hơn thì cũng phải đợi cho Hiền học xong Tú tài toàn phần. Nào ai biết trước số phận sẽ dành cho mình sự ngạc nhiên nào? Tốt hay xấu? hạnh phúc hay khổ đau?

Sự lo lắng của chị Ngà không ngờ biến thành sự thật. Cuối năm Đề nhị thật may mắn, Tú cô Nương đều trở thành cô Tú một. Mẹ cho Hiền tháp tùng chị Ngà về Sài Gòn chơi 2 tuần. Trong dịp này Toàn cũng có mặt ở Sài Gòn. Anh đưa Hiền đi bát phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ, ăn kem Mai Hương để ngắm nam thanh nữ tú quần là áo lượt, tay trong tay, mặt sáng ngời hạnh phúc. Như nàng và Toàn. Một hôm Toàn đưa Hiền vào ăn sáng ở Givral. Cả hai đang nói cười rôm rả, bỗng một thiếu nữ rất đẹp, phục sức sang trọng, tướng tá đài các đi vào với một người đàn ông, cũng không kém phần bảnh bao. Đảo mắt nhìn quanh như kiếm chỗ, cô ta không giấu được sự kinh ngạc và vui mừng khi nhìn thấy Toàn. Rồi bất chấp sự có mặt của người đàn ông đi cùng, cô ta tiến lại bàn của Toàn, miệng cười thật tươi, cặp mắt lấp lánh: “Anh Toàn! Không ngờ gặp lại anh ở đây.” Hiền thấy sắc mặt Toàn biến đổi trong một thoáng, rồi trở lại bình thường: “Chào Trà Mi. Em vẫn khỏe?” Cô nàng đưa mắt nhìn Hiền, rồi nhìn Toàn như dò hỏi. Chàng miễn cưỡng giới thiệu: “Hiền là hôn thê của anh” rồi qua sang Hiền: “Đây là Trà Mi, người quen cũ”. Người đẹp cười khế, nheo mắt nhìn Toàn: “Chỉ là người quen cũ thôi sao?” Không đợi Toàn trả lời, Trà Mi

quay lưng đi thẳng đến bàn của người đàn ông đi cùng. Bắt đầu từ đó Hiên thấy Toàn có một chút gì xa vắng lẫn hoang mang. Về nhà nàng kể lại với chị Ngà. Chị cau mày nghĩ ngợi rồi bỗng kêu lên “Chị nhớ ra rồi. Anh Sơn nói người yêu trước kia của anh Toàn tên Trà Mi. Ủa, sao nghe nói cô ta ở bên Pháp kia mà!” Chị Ngà nhìn Hiên một thoáng rồi nhẹ nhàng nhắc nhở: “Cưng ơi, đừng quên câu tình cũ không rủ cũng tới nha. Theo chị thấy cô này không hiền đâu đó”. Hiên cười buồn: “Em thì làm được gì. Tất cả đều do anh Toàn mà thôi chị ơi.” Rồi những lần đi chơi sau, Hiên nhận thấy thái độ của Toàn có chút gì đó hơi lẩn tránh không còn hoàn toàn vui vẻ vô tư như trước. Rồi 2 tuần cũng qua nhanh. Cả Toàn, chị Ngà và Hiên đều trở về KT.

Một hôm, mới sáng sớm nhỏ Mai đạp xe tới nhà Hiên, giọng hốt hoảng: “Hiên, mày biết gì chưa? Sáng nay tao thấy bên nhà ông Toàn có một người đàn bà đẹp lắm. Tao rình xem thì thấy ông còn đi mua đồ ăn sáng đem về nữa đó. Mày biết bà ta là ai không?”. Dĩ nhiên Hiên biết là ai. Tuy trong lòng dậy sóng, nhưng ráng làm mặt tĩnh: “Làm sao tao biết được. Hay là em gái anh Toàn?” Nhỏ Mai nhìn Hiên bằng cái nhìn đầy nghi ngờ: “Anh Toàn có em gái hả?” Hiên ú ớ. Biết trả lời sao cho ổn? Tất nhiên là Toàn không dám xuất hiện công khai với người đàn bà kia và cả tuần Hiên cũng không gặp anh. Hiên buồn đến muốn phát bệnh. Nàng đến nhà chị Ngà với gương mặt héo úa, cặp mắt sưng mọng. Chưa kịp nói gì thì chị Ngà đã lên tiếng: “Chị biết hết rồi. Ông Toàn cũng đang rầu thúi ruột và đã cầu cứu

anh Sơn. Nhưng chị thấy chuyện này khó quá. Em biết không, cô Trà Mi sang Pháp được ít lâu thì lấy một người Pháp. Vợ chồng chỉ chung sống được hai năm thì cô ta xin ly dị vì trong lòng vẫn còn yêu tha thiết ông Toàn. Sau đó cũng cặp với một kỹ sư người Việt, nhưng cũng chia tay và cuối cùng quyết định trở về Việt Nam. Sau ngày gặp Hiên và Toàn ở Givral thì cô ta nhất định phải chiếm lại Toàn cho bằng được. Dò hỏi qua những người quen, Trà Mi biết được chàng đang ở KT thì vội vàng mua vé máy bay đi ngay. Toàn vô cùng kinh ngạc và lo lắng khi nhận được điện tin của Trà Mi báo tin sẽ lên thăm chàng. Không biết làm sao hơn, Toàn đành phải đón Trà Mi về nhà. Cô ta dư biết sự liên hệ của tụi em, nhưng quyết chí ở lì không chịu về Sài Gòn và đã dùng đủ mọi kinh nghiệm tình trường lẫn mãnh khỏe để lôi kéo Toàn trở lại với mình. Hiên biết mà. Đàn ông vốn yếu đuối, hơn nữa ngày xưa Toàn đã một thời yêu cô ta say đắm. Rồi chuyện gì đến cũng đã đến! Toàn tìm anh Sơn để thú tội. Cái tội đã phản bội tình yêu của Hiên. Toàn cũng đau khổ lắm, chàng biết mình đã làm tan nát trái tim non nớt của Hiên. Tội này không thể tha thứ, bây giờ tùy Hiên xử sao Toàn cũng chịu. Em tính sao?”

Hiên ngồi im lặng nghe chị Ngà kể, nước mắt rơi lã chã: “Em còn biết tính sao hở chị. Đàng nào thì em cũng mất anh ấy vĩnh viễn. Dù bây giờ anh ấy có quay lại thì em cũng không thể chấp nhận. Thôi thì em chỉ biết chúc anh ấy tìm được hạnh phúc bên người yêu cũ...”

Chị Ngà nhìn Hiên bằng ánh mắt đầy thương cảm lẫn thán phục: “Chị thấy em

tính vậy cũng phải. Dù sao thì cũng lỡ làng hết rồi. Em có lấy Toàn thì hình bóng cô Trà Mi cũng sẽ là bóng ma ám ảnh đến hạnh phúc của hai người. Em còn trẻ, tương lai còn dài, lo gì không gặp người toàn tâm toàn ý yêu em. Bây giờ lo học để thi cho đậu. Buồn rầu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe nữa đó nha cưng.”

Hiên vui đầu vào học để bớt nghĩ đến Toàn. Bức tranh Toàn vẽ Hiên tươi cười trong tà áo lụa trắng, khăn quàng tím bay bay trong nắng thu, giữa rừng đã quỳ vẫn còn đó. Mỗi lần nhìn tranh là tim lại thất đau nên Hiên đem dấu vào tủ quần áo, cẩn thận quay mặt vào vách. Toàn cũng làm đơn xin đổi đi tỉnh khác. Trước khi rời KT, Toàn nhờ chị Ngà xin Hiên cho gặp lần cuối, nhưng nàng từ chối. Gặp làm gì cho thêm đau lòng. Toàn gửi lại cho Hiên bức thư chỉ vồn vẹn một giòng: “Ngàn lần xin lỗi em. Xin tha thứ và đừng hận anh”. Hiên vò nát tờ thư quăng vào sọt rác. Hận sao? Nếu nói không hận thì thật dối lòng. Nhưng dù hận Toàn thì có ích gì? Thôi cổ mà chôn chặt mối tình đầu không may mắn.

Tháng tư bảy lăm, nàng theo gia đình chồng thoát khỏi Việt Nam và sang định cư tiểu bang Texas. Hiên vừa làm vừa học nên cuối cùng cũng được trở lại nghề gõ đầu trẻ mà nàng rất yêu thích. Không ngờ gia đình chị Ngà cũng thoát khỏi Việt Nam năm 75 và định cư tại Montréal, Canada. Hai chị em tìm lại nhau và liên lạc thường xuyên. Vợ chồng chị Ngà về hưu mấy năm rồi nên họ đi du lịch đều đều và chuyến cuối cùng là Việt Nam. Tiếng chị Ngà kéo Hiên về thực tại: ”Hiên nghe chị nói

không mà im ơ vậy?” - “Dạ, em nghe đây. Chị gặp anh Toàn lúc nào. Anh ấy bây giờ ra sao hả chị?

- Hôm anh chị đến dự tiệc của Hội Cựu Học Sinh Chu Văn An tổ chức thì gặp anh ấy. Anh Toàn gặp chị thì mừng lắm, hỏi thăm Hiên. Năm 75 Toàn sang Pháp cùng với vợ là Trà Mi (dĩ nhiên). Họ có với nhau 2 mặt con, nay cũng thành gia thất cả. Cách đây bốn năm Trà Mi qua đời vì bệnh tim. Toàn ở một mình và cũng không khỏe. Đi đứng phải chống gậy, tuy nhiên vẫn còn đẹp lão lắm. Lần này anh ấy về thăm Việt Nam là lần cuối. Sức khỏe kém mà đường bay thì dài rất mệt. Chị hỏi thật Hiên có muốn gặp lại Toàn không? Coi bộ anh ấy vẫn còn tình cảm với em nhiều lắm. Cứ luôn miệng hỏi: “Không biết Hiên còn giận tôi không? Nếu Hiên còn hận thì tôi cũng thông cảm. Tất cả đều là lỗi của tôi!”

Hiên cười, giọng tỉnh bơ: “Chị ơi, thú thật khi xưa em rất hận anh Toàn. Không ngày nào là em không nghĩ đến anh ấy. Yêu thương, thù hận đan xen khiến em rất khổ. Cho đến khi tình cờ đọc được 2 câu thơ này, tiếc rằng em quên mất tên tác giả:

*Đừng mơ ước những gì ngoài tầm với
Mây của trời hãy để gió mang đi!*

thì em ngộ ra rằng chính mình làm khổ mình chớ ai vô đây! Anh Toàn là mây của trời và ngoài tầm với của em thì còn nhớ thương, đau khổ làm gì. Chị ơi, em muốn giữ lại trong ký ức hình ảnh anh Toàn ngày xưa và em cũng muốn anh ấy nhớ đến nhỏ Hiên của năm 17 tuổi. Đẹp lắm phải không chị yêu?”

TiểuThu (Canada) /12-08-2024

HOÀNG HÔN CỦA MẸ

**** Trần C. Trí ****

Năm nay là năm thứ 30 tôi ở Mỹ. Ngày ra đi trên một chiếc thuyền bằng một căn nhà nhỏ mà chất đầy 96 người, tôi chỉ một nách hai đứa con còn nhỏ dại, không biết sống nay chết mai, hay đi về nơi đâu. Chồng tôi chết trận chỉ vài tháng trước khi miền Nam mất vào tay cộng sản. Ba má tôi già yếu, chỉ biết giấu nước mắt nhìn con cháu trốn chế độ bạo tàn đi tìm tự do. Ngoài hai đứa con tôi, tài sản mà tôi mang theo chỉ là lòng thương yêu quê hương và gia đình tha thiết, và một kho tàng nhỏ ca dao tục ngữ mà má tôi truyền lại. Ở đâu, làm gì, gặp cảnh ngộ nào, tôi cũng chợt nhớ ra vài câu tục ngữ thích hợp với hoàn cảnh để được an ủi về mặt tinh thần. Tôi nhớ rõ từng câu má dạy, vào lúc nào, ở đâu, trong tình huống nào. Tựa hồ má vẫn đi theo tôi trên từng bước chân luân lạc của tôi trên xứ người. Định cư ở Mỹ mới được ba năm, tôi cũng chưa hoàn toàn ổn định cuộc sống để có thể gởi quà về gia đình đều đặn và đầy đủ thì tôi được tin má đã qua đời sau một cơn bạo bệnh nơi quê nhà. Trong nỗi đau buồn mất mẹ, tôi chợt nhớ đến câu má nói “Một mẹ già bằng ba con mọn”, khi má đang còn chăm sóc bà ngoại lúc ấy đang nằm một chỗ. Má còn có phước được chăm sóc bà ngoại cho đến khi ngoại qua đời. Còn tôi vô phước chưa được một ngày báo hiếu, chăm lo cho má. Nhưng rồi tôi phải nuốt nước mắt nhớ thương, lo cho hai đứa con đang tuổi lớn, cần có tôi trong việc học hành, sinh hoạt hằng ngày.

Vài tháng sau đó, tôi may mắn đậu vào kỳ thi tuyển nhân viên chính phủ của một hãng bảo hiểm tai nạn lao động thuộc tiểu bang California. Cuộc sống trở nên dễ thở hơn cho tôi và hai cháu. Thời gian trôi qua dường như nhanh hơn. Rồi tôi lại nhận tin ba tôi mất, chấm dứt những ngày sống quạnh quẽ bên nhà không có má bên cạnh. Nước mắt tôi lúc này dường như khô cạn, tuy lòng tôi xót xa thương ba, tưởng tượng đến giờ phút lâm chung buồn bã của ông không có tôi bên cạnh. Tôi lại nén đau buồn, lấy công việc và con cái làm vui. Ngày ngày tôi đi làm, bận bịu với công việc ở sở. Tối đến, tôi san sẻ buồn vui với hai cháu về một ngày vừa qua. Thoắt một cái, con trai lớn của tôi là Thịnh tốt nghiệp đại học rồi vào quân đội Mỹ. Em gái của Thịnh, Hồng Sa, cũng học xong đại học hai năm sau đó và kiếm được một việc làm ở một ngân hàng lớn trong vùng. Đó cũng là những năm cuối của tôi với công việc, vì tôi đã sẵn sàng về hưu, hưởng giai đoạn thứ ba của cuộc sống. Lúc còn trẻ hơn, mỗi lần tôi nghe bạn bè hay người quen sắp về hưu, than thở về tuổi già đang kéo đến, tôi thường vui vẻ an ủi họ: “Nghĩ cho cùng, giai đoạn thứ ba của cuộc sống mới là giai đoạn có ý nghĩa nhất. Lúc còn trẻ thì phải lo học hành ngày đêm, tiền bạc thì chưa có. Lúc trung niên đi làm lại phải có nhiều trách nhiệm khác, tuy có đồng ra đồng vào, vẫn phải lo cho con cái, không có thì giờ nghĩ đến bản thân. Giai đoạn về hưu mới là giai đoạn sung sướng nhất.

Không còn trách nhiệm nặng nề, chỉ mong có sức khỏe và đừng quá thiếu thốn thì thật ra đó mới là lúc thanh thoi nhất.”

Khuyên bảo người khác thì hay lắm, nhưng đến lượt mình sắp về hưu thì tôi lại thấy những nỗi lo khác xuất hiện. Những nỗi lo này không nằm trong danh sách những điều tôi dùng để khuyên lơn người khác. Tôi lo không biết lương hưu có đủ cho tôi sống hằng ngày hay không. Tôi lo không biết phải ở đâu vì căn chung cư hai phòng ngủ mấy chục năm nay tôi thuê để sống với hai con sắp trở thành quá rộng và quá mắc, vì Thịnh không còn ở nhà nữa, mà Hồng Sa lại đang rục rịch làm đám cưới với một anh kỹ sư, đã đánh tiếng đang tìm mua nhà riêng. Về việc này, tôi cũng rất buồn vì Hồng Sa chỉ thản nhiên báo cho tôi biết là nó và Huy, anh kỹ sư mà nó đang hẹn hò, đang dự tính lấy nhau, chứ không xin phép xin tắc gì tôi hết. Tôi vẫn còn thuộc nằm lòng câu má dạy “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó.” Thật là mĩa mai đối với tôi trong lúc này. Tôi đem chuyện kể với cô bạn cùng sở và nhắc lại câu tục ngữ trên. Cô ta bật cười và bảo tôi không phải là người duy nhất đối diện với hoàn cảnh trớ trêu này. Cô ta còn thêm:

“Ở Mỹ này, một là bỏ đừng xài ca dao tục ngữ ở bên Việt Nam nữa, hai là bỏ phải sửa lại một chút mới xài được. Thí dụ nói như vậy chắc nghe có lý hơn: “Cha mẹ đặt đây, con ngồi đó!” Ha ha!”

Cô bạn nói đúng thật, nhưng tôi lại thấy cô ta cũng ác vì có thể cười cợt khi tôi đang buồn muốn chết. Dù sao đi nữa, tôi cũng thầm mong Hồng Sa sẽ mời tôi cùng ở với vợ chồng nó sau này. Với ý nghĩ thầm kín đó, tôi lại nhớ đến câu tục

ngữ má nói ngày xưa “Sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ.” Buồn cười là ngay lúc ấy tôi không muốn tin má nữa. Tôi nghĩ câu tục ngữ đó nghe có vẻ ích kỷ quá. Nếu ai cũng sống riêng rẽ thì lấy ai lo cho ai lúc tối lửa tắt đèn, lúc đau ốm bệnh hoạn chứ? Ông bà ngày xưa dạy dỗ những thế hệ sau qua ca dao tục ngữ chắc cũng có lúc sai lầm chứ chẳng lẽ lúc nào cũng đúng cả? Không riêng gì má tôi ngày xưa mà bây giờ mấy ông già bà cả ở Mỹ cũng còn thích dùng tục ngữ trong lúc trò chuyện lắm. Chẳng hạn như chuyện anh bạn tôi có thằng cháu vừa ở Việt Nam qua định cư. Khác với những đợt định cư của thuyền nhân như tôi các đây vài thập kỷ, ra đi với hai bàn tay trắng, nhiều người ở Việt Nam qua sau này có mang theo ít nhiều tài sản dành dụm được từ bên nhà sang. Bà nội của anh chàng mới ở Việt Nam qua này, biết đưa cháu có rủng rỉnh ít tiền, khuyên bảo:

“Cháu nên tìm một căn nhà nhỏ mà mua đi. An cư mới lạc nghiệp được, cháu ạ!”

Anh bạn tôi xen vào:

“Cô ơi, cháu phải xin lỗi cô trước, nhưng quan niệm an cư lạc nghiệp bây giờ đã lỗi thời rồi, nhất là ở Mỹ. Ở đây ai cũng phải kiếm một cái job trước, ổn định công việc một thời gian rồi mới thuê hay mua nhà ở gần chỗ làm. Bây giờ thì phải nói “lạc nghiệp rồi hãy an cư” mới thích hợp, cô ạ”

Bà cụ hứ to một tiếng, liếc anh một cái rõ dài:

“Anh ăn nói hay ho nhỉ! “Áo mặc sao qua khỏi đầu”, anh biết chưa?”

Nhà anh bạn tôi là người Bắc. Các cụ miền Bắc lúc nào nói cũng đậm đà, sâu sắc. Chẳng thế mà má tôi, vốn là người Nam, vẫn thường khen các cụ, dạy tôi câu tục ngữ thật độc đáo: “Nói ở đây, chết cây Hà Nội.” Má tôi giảng: “Các cụ miền Bắc ăn nói thâm thúy lắm. Nhiều khi còn cay độc nữa. Chẳng thế mà ở một nơi thật xa Hà Nội, các cụ có thể nói một câu khiến cho cây cối ở mãi tận Hà Nội chết hết!”

Nhưng chẳng có câu tục ngữ ca dao nào giúp tôi giữ vững tinh thần trong lúc đó được. Sau khi hoàn tất các giấy tờ về hưu, tôi ngậm ngùi từ giã đồng nghiệp trong buổi tiệc dành riêng cho tôi. Hai mươi mấy năm gắn bó với chỗ làm, bảo sao tôi không buồn cho được. Nhưng tôi phải tiến về phía trước trong giai đoạn thứ ba của cuộc sống, giai đoạn mà tôi vẫn thường rao giảng với mọi người là phần đẹp nhất trong mỗi chúng ta. Hiềm một nỗi là ngay lúc bắt đầu giai đoạn này cũng là lúc tôi cảm thấy hụt hẫng nhất. Lương hưu của tôi khá khiêm tốn, vất vả cũng chỉ vừa đủ miệng. Lúc này lại là lúc giá bất động sản trong vùng đang lên cao. Mua hay thuê gì trong thời gian hiện tại cũng là một nan đề. Khi còn đi làm, lương của tôi dư trả tiền thuê nhà và trang trải những chi tiêu khác. Nay đồng lương hưu không còn làm cuộc sống của tôi thoải mái như trước. Nếu Hồng Sa còn độc thân thêm một thời gian nữa và phụ tiền nhà với tôi như lâu nay nó vẫn làm từ khi có việc thì tôi không đến nỗi phải lo trước mắt. Ngặt một nỗi là nó đang tính chuyện lấy chồng và ra riêng.

Một hôm, tôi đánh bạo dò ý nó:

“Nay mai con lấy chồng, tụi con có bàn nhau về việc mua hay thuê nhà không?”

Hồng Sa thủng thỉnh đáp:

“Dạ, anh Huy và con cũng đang kiếm mua một cái condo đó má.”

Tôi tiếp tục thăm dò:

“Chà, vậy thì tụi con tính chuyện tiền down nhà ra sao? Nhà cửa bây giờ mắc mớ lắm!”

Hồng Sa hồn nhiên kể:

“Má biết không, anh Huy mới tìm được một dự án bất động sản dành cho những người trẻ tuổi mới đi làm như tụi con. Họ cho mình down chỉ có 5% thôi nên tụi con sẽ lo liệu được.”

Tôi vẫn chưa chịu ngưng:

“Vậy thì tiền nhà hằng tháng thì sao?”

Hồng Sa thản nhiên nói:

“Tụi con đưa nào cũng có việc làm, chắc không phải lo đâu má.”

Tới đây thì tôi không úp mở hoài được nữa:

“Còn má thì con tính sao? Nay mai con ra riêng, cái apartment này hai phòng, má ở sao cho hết? Mà má cũng đâu có trả tiền nổi nữa với lương hưu của má!”

Hồng Sa nhìn tôi:

“Thì má trả lại, đừng thuê nữa!”

Tôi bắt đầu thấy ghen ngạo:

“Rồi má biết ở đâu đây?”

Đến đây thì Hồng Sa đã hiểu ý tôi. Nó vội chặn đầu:

“Í! Má ở với tụi con không được đâu! Thấy kỳ lắm!”

Tôi làm như không thấy gì là kỳ hết:

“Má có thể giúp con coi nhà coi cửa, nấu ăn cho tụi con. Có vườn tược gì má cũng chăm sóc cho tụi con luôn.”

Hồng Sa bật cười:

“Bộ má quên là má vẫn thường nói với con câu bà ngoại dạy “Sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ” sao?”

Í cha! Bây giờ con gái tôi lại “tấn công” tôi bằng chính “vũ khí” của tôi trao truyền cho nó! Chẳng biết tự bao giờ, tôi đã bắt đầu thủ thỉ với các con tôi những câu ca dao tục ngữ của má tôi ngày xưa. Tôi rất tự hào rằng hai đứa con mình nói sõi tiếng Việt ở xứ người. Đó là nhờ tôi chỉ dùng tiếng Việt trong nhà. Tôi hiểu rằng đằng sau mỗi ngôn ngữ luôn luôn có một nền văn hoá phong phú. Vì vậy tôi rất chăm chỉ truyền đạt những kiến thức văn hoá cho hai đứa con của mình, trong đó có ca dao tục ngữ, bất cứ khi nào có cơ hội.

Nước mắt tôi bây giờ chỉ chực trào ra, nhưng tôi cố dằn lại. Chẳng lẽ tôi là mẹ mà lại đi đôi co với con gái, nói lại với nó: “Ừa, vậy sao hồi giờ ở với má con không lấy câu này ra áp dụng?” Tôi chỉ biết cười lạt, buông thõng một câu:

“Con dạo này khá đó! Ngôn ngữ, văn chương không thua ai hết.”

Hồng Sa biết tôi giận, nói giả là:

“Hay là má chịu khó mượn một căn apartment nào gần chỗ tụi con ở. Mình chạy qua chạy lại với nhau thì xa cũng như gần vậy.”

Tôi nói xuôi xị:

“Bộ con tưởng giá apartment một phòng thời buổi này rẻ lắm sao? Ở khu tệ nhất giá chót cũng phải một hai ngàn đô trở lên. Má làm sao kham nổi!”

Hồng Sa bàn:

“Đi share phòng chắc rẻ hơn nhiều, phải không má?”

Nghe con nói vậy, tôi lại càng ghen ngào hơn. Tôi vừa quay đi vừa nói, giấu hai hàng nước mắt vừa lăn xuống má:

“Ý kiến cũng hay đó! Để má coi rồi tính sau.”

Tôi lững thững bước ra cái patio nhỏ phía sau căn chung cư, nơi mà tôi và hai đứa con đã có bao nhiêu kỷ niệm trong mấy chục năm trời vừa qua. Sắp xa nơi này, lòng tôi sao nghe buồn ngùi khó tả. Tôi buồn buồn nhìn những liếp rau, cây chanh, cây ớt mà tôi đã tỉ mỉ chăm sóc trong thời gian qua. Chẳng hiểu cảm xúc lúc tôi xuống thuyền rời Việt Nam và cảm xúc sắp xa căn chung cư này, cái nào da diết hơn cái nào? Hay là cảm xúc ngày xưa xa quá rồi tôi không còn nhớ, chứ bây giờ tôi thấy quyến luyến nơi này quá đỗi. Rồi bỗng dưng tôi mừng tượng đến những chuỗi ngày sắp tới phải sống một mình và chợt thấy bàng hoàng khôn tả. Bấy lâu nay cuộc sống của tôi là với hai đứa con không lúc nào rời xa, như hình với bóng. Thịnh vào quân ngũ, tôi chưa thấy xa xôi lắm vì nó vẫn thường gọi điện thoại có hình ảnh về nói chuyện với tôi khá thường xuyên. Vả lại Hồng Sa vẫn còn bên cạnh tôi. Còn sắp tới... Tôi lại muốn rưng rưng nước mắt, không dám nghĩ đến nữa. Hồng Sa đáng trách hay tôi cũng ích kỷ?

Nó đang háo hức với tình yêu, chuyện cưới hỏi, tổ ấm, đó có phải là chuyện bình thường không? Ngày xưa khi tôi cũng đang yêu, cũng mơ mộng chuyện chồng con, tôi có nghĩ đến má nhiều đâu! Có một lần, tôi ham chơi, về nhà trễ, chẳng giúp má chuyện bếp núc gì cả. Hôm đó má rầy tôi nhiều, vừa dọn cơm cho tôi ăn, má vừa căn nhắc:

“Con gái lớn rồi mà hư quá, còn phải để mẹ hầu cơm nước! Đúng là ‘một mẹ nuôi mười con; mười con không nuôi được một mẹ!’”

Tôi xin lỗi má rồi rít, nhưng trong lòng không đồng ý với câu má nói. Vừa ăn cơm, tôi vừa lén má cười tủm tỉm. Má tận tụy lo cho gia đình thì đã rõ ràng rồi, nhưng tôi cho rằng khi nói câu này, một là má muốn đề cao hơi quá đáng vai trò của người mẹ, hai là má không... giỏi toán! Tôi trộm nghĩ, trong mười đứa con chẳng lẽ không có đứa nào lo lại được cho cha mẹ hay sao? Quay nhanh cuốn phim cuộc đời cho tới hiện tại, trong hoàn cảnh này, bây giờ tôi mới thấm thía câu má nói. Đến lượt tôi làm mẹ, tôi mới hiểu vì sao ông bà mình đã nói ra một câu cay đắng nhưng cũng chất chứa đầy sự thật như vậy. Cũng may là hôm đó tôi không cãi lại má, lý sự với má về ý nghĩa của câu tục ngữ này.

Liên tiếp mấy tuần sau, tôi ráo riết hỏi thăm bạn bè xem có ai biết nơi nào quen giới thiệu cho tôi share phòng không. Tôi lên cả Internet để tìm tin tức. Qua nhiều tuần lễ, nhiều cú điện thoại thăm dò chỗ share phòng, tôi mới ưng ý một chỗ nhất. Căn nhà đó chủ là một bà lớn tuổi, sống với hai người con, đều đã có gia đình (Đó, người ta vẫn sống chung với nhau được, còn mình...). Nhà bà ở khu

Anaheim, gần Disneyland, nhưng cũng không phải là nơi hoàn toàn an ninh lắm. Tôi thì cũng đâu có thể kén cá chọn canh gì trong hoàn cảnh này, khi biết được giá share phòng là 700 đô, khá vừa với túi tiền của mình. Bà chủ nhà có hai điều kiện, một là không nuôi thú vật, hai là không được nấu ăn. Điều kiện thứ hai cũng khá ngặt nghèo cho tôi, nhưng tôi cũng đành biết tắc lưỡi mà chấp nhận chứ biết sao hơn. Tôi lái xe đến gặp bà chủ cho hai bên biết nhau. Đến nơi gặp gỡ và nói chuyện với bà chủ, tôi cũng mừng vì thấy bà có vẻ nhân hậu, thật tình. Chắc bà cũng thấy tôi tội nghiệp sao đó, gần cuối câu chuyện, bà bỗng đổi ý và bảo sẽ cho tôi nấu ăn. Tôi mừng hết lớn, chưa biết nói sao thì bà đã nói tiếp:

“Tôi muốn cô có chỗ hoàn toàn riêng biệt với căn nhà, vừa hay cho cô mà cũng cho chúng tôi. Vì vậy cô sẽ không dùng chung bếp với chúng tôi mà tôi sẽ gọi thợ dựng cho cô một cái bếp bên hông nhà cho tiện. “

Tôi lắp bắp:

“Nhưng... nhưng như vậy thì sẽ tốn kém cho chị quá!”

Bà chủ vui vẻ nói:

“Cô đừng thắc mắc làm chi. Coi như tôi free cho tôi tháng đầu tiên nhà vậy mà. Người Việt với nhau không giúp đỡ nhau thì ai giúp mình?”

Nói là làm, vài hôm sau, bà chủ gọi thợ che mái tôn bên hông nhà, chỗ tiếp giáp với căn phòng tôi sẽ ở. Bà cho chạy ống nước vào “nhà bếp” mới. Một bên nhà bếp để mở cho tôi ra và từ căn phòng, còn bên kia, chỗ đi ra trước nhà, bà cho

làm một cánh cửa ngăn lại. Bà đặt mua ở Home Depot một cái tủ nhà bếp, có vòi nước và chậu rửa chén hần hoi. Trên mặt tủ, kế bên chậu rửa chén là chỗ còn trống. Bà bảo tôi sắm một cái bếp gas nhỏ để nấu nướng. Bà còn cẩn thận mua một bình gas, bảo là “free” cho tôi lần đầu, về lâu về dài thì tôi phải tự mua lấy. Tôi đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên nọ, từ cảm xúc này sang cảm xúc khác. Vui mừng, cảm động, xen lẫn một chút tủi thân. Hôm đến xem nhà bếp mới, tôi gọi bà tiên nhà tháng đầu (bà không lấy tháng cuối như nhiều chủ nhà vẫn thường làm) và hẹn hai tuần nữa sẽ dọn đến.

Những ngày sau đó tôi bận rộn với việc chuẩn bị cho đám cưới của Hồng Sa và Huy. Đôi vợ chồng sắp cưới này, ngoài việc lo đám cưới, còn phải lo đủ thủ tục để dọn vào một căn condo mà chúng cũng vừa kịp mua. Lo cho con, tôi không có thì giờ nghĩ đến mình. Tôi lại có thêm một niềm vui là Thịnh xin nghỉ phép về dự đám cưới em gái. Trong đêm tiếp tân đám cưới Hồng Sa, tôi hết khóc lại cười. Mọi việc diễn ra như trong một giấc mơ đẹp, nhẹ nhàng, êm ái, mà cũng đầy ắp cảm xúc. Hai đứa con tôi, hai người thân còn lại trong đời tôi, nay đã thành nhân chi mỹ. Tôi cảm được một niềm hạnh diện kín đáo là mình đã tạm chu toàn bổn phận làm mẹ. Lần đầu tiên tôi có được một niềm vui không vị kỷ, đó là vui lây với hạnh phúc mới của con gái mình. Nó khác với niềm vui khi thấy con mọc răng, biết lẫy, biết bò, tập đi tập đứng ngày chúng còn thơ bé. Bây giờ niềm vui của Hồng Sa là hoàn toàn thuộc về nó, và niềm vui lây của tôi sao mà thấy vị tha quá đổi. Nhìn Thịnh khỏe

mạnh, rắn rỏi, đẹp trai, tôi càng vui gấp bội. Đêm ấy hình như tôi cụng ly, uống rượu với khách hơi nhiều, cười nói luôn miệng. Đến khuya về nhà, tôi chìm ngay trong giấc ngủ một nhòai.

Vài hôm sau, tôi trở lại với thực tế. Hồng Sa đã dọn vào nhà mới. Thịnh bịn rịn chia tay với tôi rồi trở lại đơn vị. Còn lại mình tôi với căn chung cư hai phòng trống vắng, lạnh lẽo, mà chỉ nay mai thôi tôi cũng sẽ rời xa. Đồ đạc trong nhà tôi đã cho hết vào từng thùng cạc-tông gọn ghẽ, cẩn thận ghi tên nội dung từng thùng trên nhãn để dán vào nắp thùng. Tôi phải cho đi hay bán tháo rất nhiều đồ đạc, vì chỗ mới của tôi chỉ chứa được một phần nhỏ những gì tôi đang có. Thịnh đã thuê một nhà kho cá nhân để xếp tạm những đồ vật trong phòng ngủ của nó. Đứng một mình trong căn phòng khách im lìm, tôi chợt nhận ra là cuộc đời mình vừa sang một trang mới. Chưa bao giờ tôi thấy tôi trở về với chính tôi một cách thật rõ ràng như hôm nay. Bao nhiêu năm qua, từ lúc lo vượt biên đến lúc bôn ba để hội nhập nơi xứ người, lo cho con cái ăn học, lo cho nghề nghiệp của mình, tôi như mất đi chính tôi. Lúc nào tôi cũng hướng ngoại, lúc nào cũng phải cẩn rằng cố vươn lên trong cuộc sống. Tôi không có thì giờ để hướng nội, không có thì giờ để sống với chính mình, soi rọi tâm hồn mình, hay để độc thoại với nội tâm. Thì nay tôi đã có cơ hội rồi đó. Các con tôi như những con chim đã ra ràng, đã rời tổ ấm. Tôi là con chim mẹ, một hôm bỗng thấy mình không còn cần thiết cho ai nữa. Có lẽ bây giờ tôi phải cần đến tôi. Tôi phải đi tôi đi cho đến hết cuộc đời. Tại sao lại không nhỉ? Bây giờ mới là lúc tôi sống một cuộc sống

tràn đầy, trọn vẹn với tất cả ý nghĩa của nó.

Tôi gọi cho bà chủ nhà, xin phép ghé qua căn phòng để xem lại một vài chỗ trước khi thuê xe chở đồ đạc sang. Vừa lái xe tôi vừa gặm nhấm cảm giác của một người vừa thấy mình đang bắt đầu một cuộc sống mới. Hơn một lần, tôi có đọc ở đâu đó câu nói bằng tiếng Anh, đại khái có nghĩa là “Ngày hôm nay là ngày đầu tiên của phần đời còn lại của bạn.” Chẳng phải là chí lý lắm sao? Với ý nghĩ đó, tôi thấy như có một làn gió mới mẻ, tươi mát thổi nhẹ qua hồn mình. Nhưng một nỗi buồn nào đó vẫn cứ vằng vặc trong lòng tôi. Hai mắt tôi lại cay cay, nhưng trái tim tôi cũng có một niềm phấn khởi mỏng manh nào đó. Xe tôi chạy từ từ vào khu xóm như đang còn uể oải trong giấc ngủ trưa, dưới ánh nắng cuối hè vẫn còn khá gay gắt. Tôi bấm chuông, bà chủ chạy ra tươi cười mở cửa cho tôi vào. Sau một vài câu trao đổi với nhau, bà ý tứ để tôi một mình trong căn phòng mới “của tôi”. Ngày trước, khi còn ở với hai con, tôi chưa bao giờ có cảm giác sở hữu căn chung cư hai phòng ngủ. Điều này cũng phải thôi vì nhà là nhà thuê. Tuy thế, đối với căn phòng mà tôi sắp share này, cũng là phòng thuê mà sao tôi lại thấy như mình thật sự sở hữu nơi chốn nhỏ bé mà ấm cúng này. Căn phòng ngó ra một cái patio có mái che và nhiều cây hoa và cây ăn trái. Cánh cửa trong phòng thông ra các phòng khác trong nhà đã được khoá kín lại. Vì vậy, coi như cái patio là của tôi, trừ khi người trong nhà chịu khó đi từ trước ra sau bằng lối đi bên hông còn lại. Tôi đi một vòng xem qua nhà tắm, cũng là của riêng tôi, và nhà bếp mới

xây, trong lòng dâng lên một niềm hân hoan khó tả. Đây là nơi trú ngụ mới của mình, hy vọng là cho đến hết quãng đời còn lại. Đây là nơi bắt đầu của cuộc sống mới của mình. Tôi không nợ nần ai hết. Tôi chỉ mong trời thương cho mình sức khoẻ để khỏi làm phiền con cái.

Lúc tôi giật mình nhìn đồng hồ tay chỉ 7 giờ rưỡi thì nắng chiều cũng vừa tan đi những tia yếu ớt cuối ngày. Tôi nhẹ nhàng bước ra sân sau, nhìn mông ra bên kia bức tường. Đầu lưng với căn nhà của bà chủ là nhiều nhà hàng xóm san sát nhau. Trong buổi chiều vàng, tôi nghe đủ loại âm thanh sinh động của khu xóm sau một ngày làm việc. Tiếng người lớn rì rào nói chuyện, tiếng trẻ em kêu nhau ơi ới, bằng đủ loại ngôn ngữ: tiếng Anh có, tiếng Mỹ có, tiếng Việt cũng có nốt. Bên trên những mái nhà là một khoảng trời xanh, đang dần đổi sang màu tím biếc của hoàng hôn đang buông xuống. Trong khu vườn nhỏ “của tôi”, cái gì dường như cũng có, mỗi thứ một chút: chỗ này là cây chanh, chỗ kia là cây tắc; phía bên trái những khóm rau dền, cây đậu bắp, lá và quả không biết được bón phân ra sao mà xanh ngắt và lớn như tôi chưa từng bao giờ được thấy. Đặc biệt, có một bụi cây lớn có hoa trắng thật đẹp mà thoát nhìn tôi ngỡ là hoa dâm bụt. Nhưng khi đến gần thì thấy không phải, vì lá không giống là cây dâm bụt, và hoa có cánh cũng khác với cánh hoa dâm bụt. Vả lại thật ra tôi cũng chưa từng thấy hoa dâm bụt trắng bao giờ. Hôm nào tôi sẽ hỏi bà chủ nhà xem loại hoa lạ này tên là gì mới được.

Tôi ghé ngồi xuống chiếc ghế sau nhà, yên lặng thưởng thức làn gió nhẹ của buổi hoàng hôn. Trong đầu tôi tự dựng

những hình ảnh ngày xưa liên tục tái hiện, từ lúc nhỏ ở với ba má, đến lúc lấy chồng, có con, vượt biên qua Mỹ và lập nghiệp cho đến bây giờ, tất cả như một khúc phim dài sống động. Hai đứa con tôi bây giờ sao mà thấy xa xôi quá đỗi, như một kỷ niệm nào xưa lằng lắt. Bỗng dưng tôi muốn gặp Hồng Sa ngay lúc này, thủ thỉ với nó rằng tôi không bao giờ giận nó cả. Có lẽ tôi sẽ nói cảm ơn nó nữa là đằng khác, vì nhờ nó “hắt hủi” mà tôi đã tình cờ tìm lại cuộc sống cho chính mình. Tôi còn hình dung một ngày không xa, con gái tôi sẽ có một đứa bé xinh xinh, kháu khỉnh. Lúc ấy chắc nó sẽ lại cần đến tôi, cần bà ngoại trông cháu trong những lúc vợ chồng nó bận bịu.

Chỉ tưởng tượng đến hình ảnh đó thôi mà lòng tôi bỗng dào dạt một tình thương ấm áp. Tôi chợt muốn nói với má tôi rằng ngày xưa má nói thật là đúng, một mẹ nuôi mười con, hay còn hơn thế nữa. Tôi còn muốn thêm vào câu nói đó là “cả mười đứa cháu nữa cũng được!” Trong buổi chiều đang dần xuống, lòng tôi bỗng thanh thản, nhẹ hẫng như một đám mây trắng nào vừa chìm trong bóng tối của một ngày vừa chấm dứt.



Trần C. Trí



Gần Như Trong Chiêm Bao

Người như con sóng xa dần

Ta như triền cát quay lưng vẫy chào

Người như dĩ vãng ngọt ngào

Ta như hoa tím trên cao một mình

Người như tiếng gọi bình minh

Ta như chiều xuống

băng trinh lạnh lùng

Người như cây lá chờ Xuân

Ta như chim bỏ núi rừng bơ vơ

Người như tiếng hát mơ hồ

Ta như âm điệu cung thơ lạc vắn

Người như bóng nửa vành trăng

Ta như khung cửa ôm chằm đêm thâu

Người như viên thuốc nhiệm mầu

Ta như Người, thấm cơn đau... lâu rồi.

Hôm xưa hoa bướm vờn đôi

Hôm nay Người với Ta trôi phương nào?

Nhất-Phương

THỜI HOÀNG KIM CỦA KHU PHỐ MONTPARNASSE (PARIS)

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh (France) ****

Khu phố Montparnasse bao trùm một phần lãnh thổ của quận 6 và quận 14 thành phố Paris. Trục đường chính là đại lộ Montparnasse chạy xuyên từ Đông sang Tây, biểu hiện sống động nhất của khu phố. Vì thiếu những thắng cảnh đặc sắc hoặc những di tích lịch sử nổi tiếng nên Montparnasse không được kể là khu du lịch thuộc hàng đầu của Paris. Tuy nhiên tại đây cũng có một số địa điểm thu hút du khách như toà nhà chọc trời 60 tầng, đứng trên sân thượng ta có thể ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Paris, ngoạn mục không kém gì khi lên cao trên tháp Eiffel. Gần bên cạnh toà nhà chọc trời ấy là nhà ga tân kỳ đón hành khách lên những con tàu tốc hành đi về các tỉnh phía Tây và Tây Nam nước Pháp, đến những thành phố du lịch như Tours, Nantes, Bordeaux, Toulouse, v.v. Không xa đây, nghĩa trang Montparnasse, nơi yên nghỉ của nhiều danh nhân, đến đây du khách sẽ viếng mộ phần của thi sĩ Charles Baudelaire, nhà văn Guy de Maupassant, triết gia Jean-Paul Sartre, nhà văn Simone de Beauvoir, nhà biên soạn từ điển Pierre Larousse, nhà văn Marguerite Duras, v.v. Ngoài ra du khách có thể bát phố đây đó, khi cần tìm nơi nghỉ chân và giải khát thì không gì hơn ngồi bên vỉa hè nơi thềm những quán cà phê danh tiếng trên các đại lộ Montparnasse, Raspail, Maine, v.v. Montparnasse mặc dù không nổi bật về phương diện du lịch nhưng địa danh này vẫn gợi nhớ một thời vàng son của văn

CT-SỐ 105

hoá nghệ thuật vào những năm trước Thế chiến thứ hai.

Bãi chứa rác lâu ngày chất cao thành núi

Vào thời Trung Cổ, vùng đất này là tài sản thuộc về tu viện Sainte-Geneviève. Vì vùng này nằm bên ngoài nơi thị tứ, đất đai hầy còn hoang vu nên được dùng làm nơi chất chứa rác rưởi. Đá vụn từ những hầm khai thác đá cũ cũng được mang đến đây, tích tụ lâu ngày dần dần biến thành ngọn đồi.

Vào đầu thế kỷ 17, các sinh viên của trường Đại học Paris trong khu phố La Tinh vào lúc rảnh rỗi thường kéo nhau đến nơi yên tĩnh này để giải trí, họ ca hát, ngâm thơ và đặt tên cho ngọn đồi nhân tạo này là “núi Parnasse” (Mont Parnasse), do từ tên gọi của ngọn núi ở Hy Lạp, theo thần thoại là nơi dừng chân của thần Apollo và 9 vị nữ thần Muse (Nữ thần thơ, văn, nhạc, kịch, sử học, thiên văn v.v.). Núi Parnasse ở đúng nơi giao nhau của hai đại lộ Montparnasse và Raspail ngày nay.

Đến thế kỷ 18, dưới thời vua Louis 15, một đại lộ rất dài được thành lập ở ngoại vi phía Nam thành phố Paris dành làm nơi đi dạo, ngắm cảnh gọi là boulevard du Midi (đại lộ phía Nam). Vì đại lộ ấy chạy xuyên qua vùng này nên núi Parnasse bị san bằng không để lại vết tích gì, ngoại trừ địa danh Montparnasse tồn tại đến nay.

Giang sơn của các cuộc vui

Vài năm trước cuộc Cách mạng Pháp 1789, bức tường của các quan thầu thuế (mur des Fermiers Généraux) được xây bao quanh thành phố Paris, có nhiều cổng cửa sở Thuế nhập thị (barrière) là nơi kiểm soát và đánh thuế hàng hoá từ các tỉnh vận chuyển vào thành phố. Vào thời ấy một phần khu Montparnasse nằm bên ngoài bức tường, nên hàng hoá không bị đánh thuế, đặc biệt món hàng được người dân chú trọng hơn cả là các thứ rượu, thức uống không thể thiếu vào mỗi bữa ăn và nhất là vào những lúc hội họp vui đùa, ca hát, khiêu vũ. Vì rượu được miễn thuế, các quán cà phê, quán rượu, phòng khiêu vũ đến khai trương, tiêu biểu có những quán: Le Jardin des Montagnes-Suisses, L'Élysée-Montparnasse, Le Bal de l'Arc-en-ciel, La Grande Chaumière, v. v. là nơi những người thích ăn chơi, thích tiệc tùng kéo đến.

Vào đầu thế kỷ 19, khu vực này vẫn giữ hình ảnh của vùng quê ngoại thành, những quán rượu, quán khiêu vũ thường mở cửa ban ngày cho đến lúc trời sập tối vì khách ngại đi về nhà trên những con đường vắng vẻ thiếu an ninh lúc ban đêm. Nơi tập trung các cuộc vui chơi nổi tiếng thời ấy là đường La Gaîté gần cổng thuế nhập thị, dọc hai bên đường này có phòng khiêu vũ, rạp hát, nhà hàng ăn, quán rượu ngoài trời. Nơi đây không khí thơm lừng mùi bánh gaufre, mùi sò trai hấp, mùi khoai tây rán và mùi thơm rượu vang trắng rót không ngừng, thứ rượu làm bằng nho trồng trên các ngọn đồi ở làng Suresnes nằm bên bờ sông Seine ở cách xa khoảng 8

ki lô mét. Nói chung con đường này là giang sơn của các cuộc vui nên được mệnh danh là La Gaîté (Sự vui vẻ) và vẫn giữ tên ấy đến nay.

Năm 1860, bức tường các quan thầu thuế bị phá huỷ, nhiều xã ở ngoại ô, trong đó có khu vực Montparnasse, được sáp nhập vào thành phố Paris. Nơi đây hãy còn là một khu bình dân, các ngành thương mại được miễn các thứ thuế nên mức sống không đắt đỏ, giá thuê nhà lại quá rẻ nên đông đảo thợ thủ công và người có đồng lương thấp đến đây cư trú. Nhà ở tăng dần, thay thế các nông trại và các kho hàng. Đối với những nghệ sĩ nghèo, họ có thể chấp nhận đến đây nương thân và làm việc, tuy sống trong hoàn cảnh khó khăn thật đấy, nhưng ít ra có mái nhà che mưa che nắng. Các nghệ sĩ thường chia nhau ở chung phòng hay làm việc chung xưởng, có khi căn phòng vừa là chỗ ở vừa là chỗ làm việc.

Montparnasse trở thành trung tâm của nghệ thuật hiện đại

Bước sang thế kỷ 20, vào khoảng 1900, không ít họa sĩ, thi sĩ, nhà văn tiên phong tìm đến môi trường thuận tiện bên tả ngạn sông Seine, đặc biệt là ở Montparnasse, khu phố tương đối còn hoang vắng nhưng phong cảnh đáng yêu, mời mọc các nghệ sĩ tìm đến những khu xưởng giá thuê rất thấp hoặc tìm đến không khí nồng nhiệt của những quán cà phê bình dân rất thích hợp với sự giao du thân mật, sự thi đua và sự thể hiện tinh thần tương thân tương ái. Nơi ấy nhiều người có lòng bảo trợ văn nghệ nghĩ đến việc đi tìm những miếng đất hoang hoặc đi tìm những toà nhà đã

dùng trong cuộc Triển lãm toàn cầu năm 1900 đang bị tháo dỡ, thu thập vật liệu để xây những nhà tập thể dành cho nghệ sĩ, có thể kể các khu nhà ở đường Campagne-Première, khu cư xá Falguière, khu La Ruche.

Cũng vào thời ấy các nghệ sĩ đang sống trên đồi Montmartre lo lắng cho cuộc sống yên tĩnh của họ bị xáo trộn trước sự đô thị hoá, sự tăng vọt của vật giá và làn sóng du khách ngày càng đông đảo. Trước những đe dọa ấy, đối với họ vùng đất Montparnasse là một trong những lối thoát. Tuyến métro Bắc-Nam (tức là tuyến số 12 hiện nay) được khánh thành năm 1910 càng tạo thêm điều kiện cho sự thông thương dễ dàng giữa Montparnasse và Montmartre, thúc đẩy cuộc “di cư” của các nghệ sĩ đến nơi đang biểu lộ nhiều ưu điểm và báo hiệu tương lai tươi sáng hơn.

Đại lộ Raspail, đoạn nằm giữa đại lộ Saint-Germain và ngã sáu Vavin, được khánh thành năm 1911, Montparnasse không còn bị cô lập nữa, trong suốt khoảng ba thập niên, khu phố này trở thành trung tâm của thế giới nghệ thuật và văn học. Từ khắp các chân trời, dù giàu nghèo, dù biết nói tiếng Pháp hay không, các nghệ sĩ cùng hướng về ánh sáng Paris, chạy đến Montparnasse với một niềm tin vững chắc là nơi này đang kiến tạo ra nền nghệ thuật hiện đại.

Nếu trước kia đồi Montmartre đã từng tiếp đón nhiều họa sĩ và nhà văn, nhưng không giữ chân được đông đảo những nhà điêu khắc, nhạc sĩ, diễn viên, nhà kiến trúc, nhà nhiếp ảnh, v.v. nay thì trái lại ở Montparnasse tất cả các bộ môn nghệ thuật đều tập trung về, đối đầu nhau, nuôi dưỡng nhau. Riêng những họa sĩ, được mệnh danh cách thân mật

là “Montparnos”, đã thiết lập nhanh chóng một môi trường sáng tạo, đầy phóng khoáng và có sức thu hút những nhà tài trợ thuộc nhiều quốc tịch đến khám phá những tài năng mới. Đây là một cộng đồng quốc tế hợp thành Trường phái Paris (École de Paris), dưới tên gọi này, người ta chỉ định một nhóm nghệ sĩ theo chân họa sĩ Picasso, diễn giải ý nghĩa của thế giới hiện đại bằng sự đổi mới về hình thể và màu sắc. Trường phái này gồm những người Pháp (Braque và Buffet chẳng hạn) và rất nhiều người ngoại quốc: người Tây Ban Nha (Picasso, Juan Gris), người Nga (Soutine, Chagall), người Ý Đại Lợi (Modigliani), người Đức (Max Ernst, Hans Reichel), v.v.

Trong nhiều năm liên tiếp Montparnasse là trung tâm hoạt động, gặp gỡ và trao đổi của những nghệ sĩ ấy. Nhờ vào những công trình của họ từ khoảng năm 1900 Paris giữ vai trò tương đương với Rome vào thế kỷ 17 và 18. Khu phố này cũng trở thành ngôi nhà chung của các người lưu vong chính trị như Vladimir Lenin, Leon Trotsky, Porfirio Diaz, Symon Petlioura, Elya Ehrenbourg.

Montparnasse vươn đến tuyệt đỉnh vinh quang vào thập niên 1920, gọi là Années folles (những năm tháng điên loạn). Vào thời đó Montparnasse là nơi tập trung của đời sống trí thức và nghệ thuật. Các nghệ sĩ có nơi cư trú và làm việc ở rải rác trong khu phố hoặc tại cư xá La Ruche, nhưng điểm hẹn hằng ngày không thể bỏ qua đối với họ là những quán cà phê, quán rượu, nhà hàng ăn tập trung quanh ngã sáu Vavin. Các trường vẽ và các xưởng vẽ lúc nào cũng đông học sinh ngoại quốc và học

sinh Pháp. Những lớp dạy phác hoạ bắt đầu vào mỗi buổi chiều, những hoạ sĩ chuyên nghiệp chăm chỉ học tập bên cạnh những học viên tài tử. Mỗi sáng thứ hai, tại đường Grande-Chaumière có chợ người mẫu khá ngoạn mục.

Ngã sáu Vavin



Ngã sáu Vavin ở đúng vị trí của gò đất Parnasse năm xưa, ngày nay là giao điểm của các đại lộ Raspail và Montparnasse, từ năm 1984 được đặt tên là **công trường Picasso**. Nơi đây tuyệt nhiên là trung tâm văn hoá của khu phố, vào thời vàng son là nơi rất náo nhiệt, quy tụ những quán cà phê danh tiếng đã đi vào lịch sử nghệ thuật: Le Dôme, La Rotonde, La Coupole và Le Select.

Các hoạ sĩ, nhà văn, nhà điêu khắc, nhạc sĩ gặp gỡ nhau, cùng nhau nâng ly, cuộc họp mặt của họ bỗng nhiên trở thành cuộc hội nghị. Các hoạ sĩ hay bàn luận về hội hoạ và thoả thuận giá cả bán tranh. Đứng ra đây là những buổi tụ họp vô trật tự, tiếng oang oang do hằng trăm cuộc đối thoại diễn ra cùng một lúc. Nơi đây người ta nói tiếng Ý, Tây Ban Nha, Nga, Ba Lan, Do Thái, Na Uy, Thụy

Điển, và dĩ nhiên có tiếng Pháp. Người thuộc nhiều quốc tịch sống hoà đồng với nhau, mặc dù có một số kiều dân chỉ lai vãng ở một số quán rượu nhất định: những người Đức, người Bắc Âu đầu tiên đến vào đầu thế kỷ 20 thường hẹn nhau tại quán Le Dôme. Vào thập niên 1910, những người Do Thái từ Trung Âu, người Tây Ban Nha và người Ý thường lui tới quán La Rotonde.

Có thể nói người ta đến đây trò chuyện hơn là đến giải khát. Nghệ sĩ gây gổ nhau là chuyện thường hay xảy ra, vì họ tranh luận quá sôi nổi, cũng có khi vì họ say rượu. Dù họ có đâm đá nhau, chủ quán cố tránh gọi cảnh sát can thiệp. Chủ quán cũng đồng ý cho các hoạ sĩ túng thiếu ngồi từ chiều

hôm đến tối mà chỉ tính giá thật rẻ. Nếu hoạ sĩ ngủ gục tại chỗ, người hầu bàn được chỉ thị từ trước là cứ để mặc, không được quấy rầy.

Ngã sáu Vavin trở thành “cái rốn của thế giới” nên cũng có người đến đây để phô bày sự hào nhoáng cho người khác chú ý: xe du lịch lộng lẫy, y phục hợp thời trang, cách ăn chơi quá xa hoa, v.v.

Quán Le Dôme khai trương vào năm 1898, là quán cà phê lớn đầu tiên của khu phố. Thời ấy khách đến đây là những chủ cửa hàng bán tranh, những nhà phê bình người Đức, Bắc Âu, Hoa Kỳ, bị thu hút bởi những hoạ sĩ thuộc phái ấn tượng, những nhà văn và cả những nhà lưu vong chính trị. Những vị khách danh tiếng này đã chia tay Montparnasse sau cuộc tổng động viên năm 1914. Từ năm 1927 trở đi, tại **quán Le Dôme** người ta thường gặp Ernest

Hemingway, Man Ray, Henry Miller, Blaise Cendrars, Paul Claudel, Francis Jammes, James Joyce, André Breton, v.v.



Quán La Coupole do hai ông Frau và Lafon thành lập. Họ vốn là anh em cột chèo và đều là cựu quản lý quán Le Dôme, bị chủ quán này sa thải nên hai ông quyết định thành lập cơ sở riêng cho mình bằng chút vốn liếng có sẵn, đã mở quán La Coupole trên cùng dãy phố không xa quán Le Dôme. Với cách trang trí theo phong cách *art déco* tuyệt vời, La Coupole là nơi đã diễn ra những buổi lễ huyền thoại và là điểm hẹn của đông đảo nghệ sĩ. Vào cuối năm 1927, quán La Coupole mừng lễ khánh thành. Giới văn nghệ sĩ và giới thượng lưu chơi đêm hoà mình vào đám người quý phái và các nhân vật quan trọng cùng chung vui một cách thân mật, không kiểu cách. Chỉ mới nửa đêm 3000 vị khách mời đã uống cạn 1200 chai champagne dự định dùng đủ cho trọn buổi lễ. Nhà văn André Warnod thú nhận là đêm ấy ông bị say mềm nên phải bò lết về nhà, nếu có ai bắt gặp ông sẽ chửi thề rằng “vì tôi sợ đường đóng băng trơn trượt”. Sự thành công của quán rượu bắt đầu ngay từ lúc ấy.

Ở quán La Coupole, các họa sĩ André Derain, Chaim Soutine, Man Ray, Pablo

Picasso đến dùng bữa ăn và uống rượu say. André Breton đánh nhau với Giorgio De Chirico, còn Joseph Kessel say sưa ngã gục dưới gầm bàn, không thể đứng dậy về nhà. Nơi đây, Louis Aragon đã gặp Elsa Triolet vào năm 1928. Năm 1929, cô Kiki de Montparnasse (tên thật là Alice Prin, người mẫu vừa là ca sĩ, họa sĩ, diễn viên điện ảnh) ăn mừng danh hiệu “nữ hoàng của khu phố” bằng cách tắm trần trường trong bồn phun nước chiếu sáng đặt giữa quán. Trên tầng lầu một là nhà hàng sang trọng lộ thiên La Pergola. Dưới tầng hầm là vũ trường, nơi các phụ nữ đứng tuổi đến chiều chuộng các nghệ sĩ trẻ nghèo túng. Từ lúc khánh thành 1927 quán La Coupole thường đón chân Jean Cocteau, Edmond Raudiquet, Louis Aragon, Elsa Triolet, Pablo Picasso, Tsugouharu Foujita, Ossip Zadkine, Moïse Kisling, Jean Paul Sartre, Alberto Giacometti, Simone de Beauvoir, v.v.

Quán La Rotonde, trước Thế chiến 1914 hãy còn là một quán rượu bình dân nhưng đã nổi tiếng nhờ những chiếc máy đánh bạc đặt chung quanh quầy rượu. Các nghệ sĩ tìm thấy trên thềm quán những chỗ ngồi đầy nắng ấm, có thể ngồi cả ngày mà không ai đến quấy rầy. Chủ nhân của quán rượu này là ông Libion, được rất nhiều người mến phục. Ông vừa là người bạn tâm sự, vừa là người giúp đỡ những nghệ sĩ thiếu thốn. Đôi khi ông biếu không những chiếc bánh croissant hoặc khúc bánh mì thơm phức. Nếu họa sĩ không đủ tiền trả nợ, chủ quán thường nhận trả thay bằng những bức vẽ hay bức tranh. Vì thế trên tường quán cả phê phủ đầy bộ sưu tập

tranh ảnh, không khác gì phòng triển lãm thật sự. Vừa hào phóng vừa sáng suốt, ông Libion trưng bày tác phẩm của họ và ông hiểu rằng những người khách này đặc biệt hơn những người khác, một ngày kia sẽ làm cho quán của ông trở nên danh tiếng hơn, nhưng ông chưa tưởng tượng được họ sẽ nổi danh đến mức độ nào. Ông Libion điều khiển quán rất tài tình, ông yêu cầu các phụ nữ phải đội mũ khi vào gian phòng chính. Ngày nọ ông không chịu cho nàng Kiki de Montparnasse bước vào quán vì cô này đến với mái tóc để trần. Chính tại quán La Rotonde, năm 1916, họa sĩ Amadeo Modigliani đã gặp người đẹp Jeanne Hébuterne, người đẹp đã làm cảm hứng sáng tác cho ông và đã cùng ông chung sống tại xưởng vẽ ở đường Grande-Chaumière.

Quán Le Select được thành lập năm 1924, là quán cà phê đầu tiên mở cửa suốt đêm đến sáng. Với bảng thực đơn giới thiệu các món ăn đặc biệt của nước Mỹ, các chủ nhân mong muốn biến quán trở thành địa điểm thu hút khách hàng người Mỹ, không thua gì quán Dingo Bar ở đường Delambre. Ernest Hemingway và Francis Scott Fitzgerald đến đây để nghị luận với James Joyce và T. S. Eliot. John Passos rồi đến William Faulkner cũng đến uống vài cốc whisky. Robert Desnos và đám người theo chủ nghĩa siêu thực (surréalistes) cũng đã có nhiều buổi đối thoại sôi nổi tại đây.

Gần bên ngã sáu Vavin còn có những quán cà phê khác như Le Dingo Bar, Les Vikings, Le Caméléon là những nơi khách đến thưởng thức rượu mạnh hơn là cà phê. Theo văn hào Hemingway, văn hoá Mỹ thập niên 1950 bắt nguồn từ những quán này.



Quán **Closerie des Lilas** ở cuối đại lộ Montparnasse, về phía Nam vườn Luxembourg. Tuy ở vị trí xa trung tâm nhưng là quán cà phê văn học danh tiếng, nơi những nhân vật thường đến là Baudelaire, Verlaine, Gide, Jarry, Carco, Apollinaire, Paul Fort, v.v. Trong những năm đầu thế kỷ 20, vào mỗi ngày thứ ba, Paul Fort, người được tặng cho biệt danh là “hoàng tử của các thi sĩ” chủ toạ những đêm hội họp ngâm thơ. Đây cũng là nơi Ernest Hemingway yêu chuộng nhất vào những năm 1920. Tiểu thuyết gia này thích ngồi trong những quán cà phê ở phía tả ngạn sông Seine để viết văn trong bầu không khí yên lặng, nhưng chính tại La Closerie des Lilas ông đã viết một phần lớn của tác phẩm *The Sun Also Rises* (Mặt trời vẫn mọc). Cũng chính tại đây người bạn đồng hương của ông là F. Scott Fitzgerald đã nhờ ông đọc chăm chỉ một bản thảo sau này được xuất bản dưới nhan đề *The Great Gatsby* (Gatsby vĩ đại).

Những nhà bảo trợ nghệ sĩ

Nhắc đến lịch sử nghệ thuật của Montparnasse ta không thể quên những tâm hồn cao thượng đã bỏ công lao bảo trợ nghệ sĩ, những nhà sưu tập hội hoạ

sáng suốt, biết khám phá những tài năng, thúc đẩy nghệ sĩ tiếp tục con đường sáng tác. Apollinaire chẳng hạn, là người trước tiên đóng góp vào việc biến Montparnasse thành khu phố hợp thời đại và giới thiệu nơi này cho các người bạn họa sĩ của ông.

Những nhà ái mộ nghệ thuật nhiều tiền của, đa số là người Mỹ, trở thành người tài trợ cho cộng đồng nghệ sĩ gồm phần đông là những người sống vất vả, thiếu thốn tiền bạc. Vừa từ Mỹ quốc đến Paris năm 1904, bà Gertrude Stein và người anh trai Leo đã dần thân vào việc phát triển, đẩy mạnh những sinh hoạt nghệ thuật và văn học hiện đại. Những người khác trong gia đình Stein cũng theo đuổi cùng mục đích: Micheal và Sarah Stein hy sinh hết lòng cho họa sĩ Matisse, họ là những người đầu tiên giới thiệu tên tuổi của họa sĩ này cho nước Mỹ.

Bác sĩ Barnes, chi tiêu không tiếc để mua tranh cung cấp cho viện Merion của ông ở Pennsylvanie, làm hài lòng các họa sĩ và cả các nhà mua bán tranh.

Bà Rosalie Tobia, thời tuổi trẻ từng làm người mẫu cho các họa sĩ, lúc về già làm chủ tiệm bán bơ sữa, thường chịu đựng cái tính ngông nghênh của Modigliani, đã nuôi ăn người họa sĩ này để đổi lấy những bức họa mà bà không mấy quan tâm về giá trị nghệ thuật, phần nhiều được bà cất giữ dưới hầm nhà, thiếu chăm sóc đến đổi làm mờ cho chuột nhấm.

Một gương mặt khác của những con người cao thượng ấy là bà Marie Vassilieff. Trong thời Thế chiến thứ nhất bà lập ra phòng ăn tập thể dành cho nghệ sĩ nghèo túng. Chỉ trả vài đồng xu Modigliani, Picasso, Braque, Soutine,

Foujita, Cendrars, Zadkine, Cocteau, Matisse được những bữa ăn nóng hổi lại vừa có nơi để thảo luận và tổ chức những buổi liên hoan.

Trải qua hai cuộc Thế chiến

Khi cuộc Thế chiến thứ nhất bùng nổ, nhiều người ngoại quốc ở khu Montparnasse tình nguyện gia nhập vào đội quân Lê dương, trong số ấy có Apollinaire, nhà thơ gốc Ba Lan. Modigliani và Soutine cũng tình nguyện đầu quân nhưng được miễn vì lý do sức khỏe. Có người thuật lại câu chuyện một người Thụy Điển sống ở Montparnasse đã hy sinh trên chiến trường, người này không biết một câu tiếng Pháp nào. Riêng Picasso, ông không muốn dần thân vào cuộc chiến tranh, còn họa sĩ Pascin bỏ đi sang nước khác. Nhóm nghệ sĩ người Đức không còn kéo đến quán Le Dôme như trước nữa, nhưng sau chiến tranh họ trở lại như không có chuyện gì xảy ra.

Nhiều người bị tàn phế do chiến tranh, có người ra đi vĩnh viễn. Apollinaire là một biểu tượng bi thảm, ông mất vào những ngày cuối cùng của cuộc Thế chiến. Đầu năm 1920, một mất mát lớn cho hội họa, đến phiên Modigliani cũng lìa đời. Một trang sử đời nghệ sĩ bohème của Montparnasse lật qua, bước sang chương mới.

Thời kỳ cấm rượu từ đầu thập niên 1920 tại Hoa Kỳ (Prohibition), đồng thời tỷ giá hối đoái thuận lợi đã thúc đẩy nhiều nghệ sĩ Mỹ ồ ạt kéo đến Paris, đặc biệt là họ hiện diện tại các quán Dingo Bar, Le Select hoặc La Coupole khiến cho Montparnasse tìm lại những cuộc vui biến đổi không ngừng đúng như

Hemingway đã từng nói đến. Bỗng xảy ra vụ sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1929, nhiều người Mỹ quay về cố quốc.

Tiếp theo là cuộc Thế chiến thứ hai, tai họa khủng khiếp này đã giáng đòn chí tử vào cộng đồng nghệ sĩ Montparnasse, chẳng còn gì nguyên vẹn như xưa. Soutine, Desnos và Max Jacob đều mất trong những năm chiến tranh. Những người khác như Man Ray rời khỏi khu phố. Do sự thôi thúc của Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir và phong trào nhạc jazz, trung tâm truyền bá nghệ thuật xê dịch từ Montparnasse về khu phố Saint-Germain-des-Prés.

Sau chiến tranh, Montparnasse không bao giờ tìm lại được uy thế như xưa mặc dù có những tấm lòng đầy thiện chí, trong đó có nhiều người ngoại quốc, muốn khôi phục địa vị tiên phong cho khu phố này.

Khu cư xá nghệ sĩ La Ruche

Năm 1895, nhà điêu khắc Alfred Boucher có ý định thành lập nơi cư trú và làm việc dành cho các nghệ sĩ trẻ sống thiếu thốn. Ông hy vọng tại đây lớp người trẻ ấy có cơ hội phát huy tài năng và tìm nguồn cảm hứng giữa tập thể các nghệ sĩ mà không phải bận tâm về phương diện thực hành và tài chính. Ông Boucher khởi sự bằng cách mua một miếng đất rộng khoảng 4000 mét vuông bên cạnh con đường nhỏ (Passage de Dantzig) trong khu Saint Lambert quận 15 của thành phố Paris. Năm 1902, trên miếng đất ấy ông Boucher cho xây dựng cư xá bằng các vật liệu thu thập từ toà nhà triển lãm

rượu vang trong cuộc Đấu xảo năm 1900. Toà nhà này hình bát giác, cao ba tầng, gồm 60 phòng nhỏ, mỗi phòng rộng khoảng 30 mét vuông. Phòng ốc còn thiếu nhiều tiện nghi nhưng nghệ sĩ chỉ trả tiền thuê với giá rẻ để có nơi sinh sống, sáng tác, giao thiệp với đồng nghiệp. Trong khu vườn bao quanh toà nhà còn có những xưởng nhỏ xây dựng sơ sài, một phòng triển lãm, và một rạp hát 300 chỗ. Tên gọi “La Ruche” (Tổ ong) do chính ông Boucher chọn lựa, ông xem các nghệ sĩ cần cù sáng tạo và đi lại nhộn nhịp trong cư xá như những con ong trong cái tổ khổng lồ. Cư xá tọa lạc cách ngã sáu Vavin khoảng 3 ki lô mét, nhưng việc đi lại được dễ dàng nhờ các phương tiện chuyên chở công cộng, ban đầu là xe ngựa và từ năm 1910 là tàu điện ngầm. Mặc dù không thực sự nằm trong khu phố Montparnasse nhưng cư xá này có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc cách mạng nghệ thuật. Sau cuộc Thế chiến thứ nhất, La Ruche thay thế vai trò của Bateau-Lavoir ở Montmartre cả về nghệ thuật lẫn tiếng tăm. Trong số những thiên tài tên tuổi xuất thân từ cư xá La Ruche ta có thể kể: Modigliani, Soutine, Brancusi, Fernand Léger, Marie Laurencin, Zadkine, Chagall, Cendrars, v.v.

Vì vật liệu dùng để xây dựng La Ruche có chất liệu kém nên sau khi ông Boucher qua đời, toà nhà bắt đầu bị hư hại nặng. Vào cuối thập niên 1960 các người thừa kế quyết định bán đi, lại còn có dự định phá huỷ nó, cho nên để cứu vãn di tích quý báu như vậy, một uỷ ban bảo vệ toà nhà được thành lập do họa sĩ Chagall làm chủ tịch. Ngày nay La Ruche được quản lý và bảo trì bởi

những tập đoàn tài trợ và những mạnh thường quân.



Hiện giờ toà nhà này vẫn tiếp tục đón tiếp nhiều nghệ sĩ đến cư trú, có người sinh sống suốt đời tại đây. Họ theo đuổi những hoạt động quy mô, đa dạng về nghiên cứu và kỹ thuật. Nơi đây ta tìm thấy hội hoạ, điêu khắc, nghệ thuật hình hoạ, nghệ thuật khắc, nghệ thuật tạo dáng công nghiệp (stylisme), v.v. La Ruche đã được xếp hạng di tích lịch sử vào năm 1972, nhưng trước tiên nó là nơi làm việc của nhiều người nên công chúng không được tự do bước vào khuôn viên, chỉ mở cửa vào các dịp đặc biệt hoặc mỗi năm vào ngày di sản văn hoá.

Montparnasse ngày nay

Montparnasse trải qua một thời kỳ vàng son không chối cãi được. Ta chỉ cần nhìn ngắm những hoạ phẩm sáng tác trong thời kỳ ấy, hoặc đọc lại những tác phẩm văn học và thi ca, hoặc xem lại bộ sưu tập của các nhiếp ảnh gia, ta sẽ nhìn nhận rằng ở Montparnasse có sự kết hợp duy nhất của những sức mạnh

sáng tạo và sự phát minh một nghệ thuật sống riêng biệt.

Từ thập niên 1960, việc qui hoạch đô thị đã làm thay đổi cả khu phố của truyền thống nghệ thuật và văn hoá dân gian. Nhiều rạp xi nê, quán cà phê, quán ăn, quán rượu làm cho khu phố trở nên vui vẻ, náo nhiệt đến lúc đêm đã về khuya.

Vô số tác phẩm văn học nghệ thuật đã phân tán đi khắp nơi trên thế giới, di tích văn hoá của Montparnasse còn lại chẳng được là bao. Nếu những xưởng vẽ, những căn nhà ở của các nghệ sĩ vì quá cũ kỹ, hư nát đã biến mất, được thay thế bằng những kiến trúc mới, nhưng ít ra hiện nay vẫn còn vài nơi nghệ sĩ sống và làm việc gần gũi nhau. Nếu chịu khó tìm tòi ta vẫn thấy được dấu vết xưa sau những cánh cửa nhà ở hai bên đường Campagne-Première, khi nhìn xuyên qua hàng rào sắt của cư xá La Ruche, hoặc khi đi dạo trong đường hẻm Cité Falguière. Trường dạy hội hoạ và điêu khắc ở đường Grande-Chaumière, hoặc cửa hàng dụng cụ hội hoạ Adam Montparnasse cũng đáng xem là những chứng tích sót lại Montparnasse thời quá khứ. Khách yêu tranh có thể đến chợ gọi là “marché de la création”, họp vào mỗi sáng chủ nhật trên đại lộ Edgar-Quinet, để tìm tòi những tác phẩm do nghệ sĩ trưng bày và bán tại chỗ. Ngoài ra tại một số toà nhà bên đường phố, ta còn gặp được bảng kỷ niệm gắn trên mặt tiền, nhắc tên danh nhân văn hoá đã từng sinh sống tại đấy.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh (France)

Tạ Tình Em

(Yêu dấu gửi Mai)

Cảm ơn em đã đến trong đời
Chia sẻ cùng tôi nỗi ngọt bùi
Từ thuở hàn vi sồn áo vải
Đến bây giờ tóc điểm sương phơi.

Năm chục năm bao ngày lận đận?
Thế thời dời đổi vẫn bên nhau
Biên dâu vẫn một niềm son sắt
Chung một tình sâu, một nghĩa sâu.

Hăm tám năm dài nương đất khách
Xót bao nước mắt, giọt mồ hôi
Trước sau vẫn một lòng chung thủy
Má ắp, vai kề bước sánh đôi.

Thầm cảm ơn Trời, tuổi bảy mươi
Mừng em yêu dấu mộng đêm cười
Vợ chồng hòa thuận vui con cháu
Thơ tạ tình em - hạnh phúc tôi.



Hoàng Song Liêm - Virginia 2003

CA KHÚC “TẠ TÌNH EM” Phạm Tuấn phổ nhạc:

<https://www.youtube.com/watch?v=xspelf3ct60>

Thuở Học Trò

*Gặp nhau kể chuyện chúng mình
Thuở còn đi học ân tình thiết tha
Quê hương chinh chiến can qua
Trường xưa yêu dấu chúng ta nhớ hoài.*

*Mỗi người số phận an bài?
An vui gian khổ lâu dài do Ta?
Từ bi bác ái vị tha
Không gian cách trở, lòng Ta vui buồn?*

*Suối sông nước chảy về nguồn
Nhớ thời áo trắng vui buồn có nhau
Xa quê vương vấn sầu đau
Tuổi vàng còn lại sẽ mau qua vèo*

*Chúng ta chẳng kể giàu nghèo
Bỏ quê vượt biển băng đèo tới đây
Đời vui thanh thản như mây
Tự do no ấm đắp xây nhịp cầu.*

*Chúng ta làm lại từ đầu
Niềm vui chan chứa âu sầu làm chi
Hè về ta hãy vui đi
Sân trường Phụng đồ
Khắc ghi tình mình.*

Thái Hưng/PGH

Thuở Ấy

Thuở ấy lòng trinh nguyên phơi phới
Đời màu hồng qua mắt biếc thơ ngây
Chớm thu về lành lạnh gió heo may
Vẫn thơ mộng dệt gỏi bay theo lá

Mùa hạ đến phượng thắm tươi muôn ngả
Khắp nẻo đường ve rộn rã hòa vang
Em mộng mơ theo mây trắng lang thang
Để nắng hạ hôn tô hồng đôi má

Em vui đón xuân về trên hoa lá
Lòng hân hoan tha thướt áo lụa hồng
Chàng si tình dừng xe ngoảnh mặt trông
Em e thẹn vội nghiêng nghiêng vành nón

Đông giá buốt cổng trường chàng đứng đón
Hạt mưa sa lấm tẩm mái tóc mềm
Sợ gió mưa làm ướt áo em thêm
Chàng vội đến căng dù che mưa gió

Như Liên



Tiểu Thu

Thầm lặng hàng cây đứng thẫn thờ,
Vì đâu vắng bóng dáng người thơ.
Mây về lãnh đặng ươm trời mộng,
Nắng chiếu long lanh dệt cõi mơ.
Gió đến cảnh gây buồn lẻ bóng.
Chiều nghiêng phố nhỏ tủi bơ vơ.
Không gian quẩn rủ Thu khoe sắc,
Thầm trách thi nhân quá hững hờ

Như Liên



Trăng Thu - Họa:

Trăng thu sao lại quá ơ thờ,
Lông lộng cho nhân thế thẫn thờ.
Lý Bạch lao thân mình đầy nước,
Minh Hoàng du nguyệt điện trong mơ.
Đa tình mặc khách trông mòn mỏi,
Mộng寐 tao nhân ước vẫn vơ.
Chủ cuội cây đa ngồi dắng lạnh,
Trách chi có kẻ hững cùng hờ....!

Githéa Hoàng Hy

Đường Thu - Kính họa:

Thi nhân ai nữa để ơ thờ
Khi lá vàng rơi chạm ý thơ
Ngõ Hạnh còn chờ sương dệt mộng
Đường Thu vẫn đợi nắng ươm mơ
Nào quên chốn cũ mùa giao cảm
Lỗi hẹn chiều nay dạ vẫn vơ
Thơ họa thiếu lời mong đạt ý
Trách chi, năm tháng cũng trôi hờ...

Quang Hà

HAI LỜI MỘNG

**** Nguyễn Mây Thu (France) ****

Paris trời thường vẫn hay mưa, mưa tầm tã hay mưa bất chợt, dù như thế nào, bà Hồng vẫn thích ngắm mưa rơi ở Paris. Sau cơn mưa, không khí trở nên dịu mát, cây cỏ xanh tươi. Không kể khi còn ở quê nhà vào độ tuổi đôi mươi, rồi vượt biên, sang định cư ở Pháp, nơi đây bà cũng đã từng sinh sống cả một thời tuổi trẻ, đi làm, nuôi con ăn học cho đến khi khôn lớn. Nên bà yêu Paris, xem như đây là quê hương thứ hai của mình. Ngoài những quang cảnh nổi tiếng như tháp Eiffel, nhà thờ Đức Bà, nhà thờ Sacré-Coeur Montmartre, Arc de Triomphe .v.v. nơi du khách vẫn thường lui tới, bà vui với bốn mùa đổi thay theo luật tuần hoàn của đất trời. Mùa xuân về với những rặng liễu xanh mượt mà đông đưa theo gió, hoa liên kiều nở rộ một màu vàng ánh dọc đường đi, bên các hàng rào. Các thứ hoa hồng, cẩm tú cầu, phong lữ thảo, vân anh... cùng thi nhau khoe sắc tỏa hương. Mùa hè nhẹ nhàng bước qua, người Paris bỏ thành phố đi nghỉ mát ở các nơi xa. Mùa thu đến với mưa thu hiu hắt làm rụng rơi những chiếc lá vàng, mang theo nỗi buồn vương vấn của những màu hoa cúc êm đềm ngan ngát mùi hương. Mùa đông chập chững bước tới với những cơn gió rét buốt, đôi khi thịnh nộ đổ từng hồi mưa tuyết lạnh lùng bám trên các

cành cây kẽ lá, đọng lại trên những nhánh nâu cong tựa những giọt nước mắt trong veo như thủy tinh.

Đến tuổi về hưu, bà Hồng nghe lời ông Nghị, chồng bà, bán căn nhà đi, dọn về một nơi xa xôi hẻo lánh ở miền nam nước Pháp. Ông tự biện hộ không phải tại ông muốn lui về ở ẩn, hưởng “Cảnh Nhàn” như Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm: *“Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn, người đến chốn lao xao”*, mà vì ông còn một mẹ già đang ở cách xa hơn bảy trăm cây số với người em trai. Tuổi mẹ càng cao, ông càng lo lắng nhiều hơn nên muốn ở gần gũi, ngõ hầu sớm hôm được thăm viếng mẹ. Bà Hồng ngẩn tiếc, mang nỗi nhớ niềm thương khi phải chia xa những người bạn và đứa con trai lớn. Tuấn ở lại Paris làm việc nên không thể theo hai ông bà, đơn thân độc mã tự chăm sóc bản thân. Từ đó mỗi khi nhớ tới bà cứ tự trách mình đã bỏ rơi con. Ban đầu, bà rất buồn nhưng lâu dần cũng thấy nguôi ngoai, tự nhủ rằng Tuấn đã lớn khôn chắc không cần đến bà nhiều lắm. Vài năm sau, Tuấn lập gia đình, tuy được cận kề người vợ trẻ và đứa con trai nhưng cũng cảm thấy tủi thân khi có việc cấp bách thì cha mẹ, anh em không một ai gần gũi.

Bà Hồng tự an ủi mình bằng những câu

châm ngôn bà thu lượm được. Gia đình là trên hết. Gia đình là nền tảng của xã hội. Joyce Brothers nói: *“Khi bạn nhìn lại cuộc đời mình, những niềm hạnh phúc nhất chính là những niềm hạnh phúc gia đình”*. Cha mẹ hy sinh, nuôi dạy con cái, lo lắng từ miếng ăn giấc ngủ. Trong gia đình có hạnh phúc bình an, tràn đầy tình thương yêu, các con khi lớn khôn thành công trên đường đời, suy gẫm lại sẽ thấy biết ơn công lao của cha mẹ.

Vậy nên, bà Hồng rất vui mỗi khi có dịp về lại Paris vừa được thăm bạn bè, vừa giúp vợ chồng Tuấn trông nom đứa cháu nhỏ. Ông Nghị không thường đi theo bà, ông có việc làm cùng sở thích riêng của ông, xem tivi, đọc sách, vui thú điền viên, chăm sóc vườn rau cây trái quanh sân nhà. Những chuyến xe lửa Montpellier-Paris / Paris-Montpellier, bà đi về như con thoi. Trên đường đi, khi đoàn tàu xe sắp sửa đến Paris, bà nhìn thấy vài đàn dê, cừu nằm nghỉ ngơi trên cánh đồng cỏ xanh phì nhiêu, vườn hoa hướng dương hay vườn hoa cải bao la rực rỡ dưới nắng, tùy theo nhiều loại hoa màu trồng trọt được chia cắt tạo nên những khoảnh đất xanh, vàng, nâu như dệt thảm. Trên đường về, khi đoàn tàu xe theo lộ trình ngược lại, bà nhìn thấy các dãy núi thấp thoáng xa xa, những con đường làng quanh co thỉnh thoảng nhô lên nóc chuồng nhà thờ, ẩn nấp một vài mái nhà trong những rừng thông, tùng, bách. Từng đàn chim không biết từ đâu đổ tủa ra, nhấp bầy bay lượn trên

không trung cùng hướng về một nơi vô định, nắng ấm miền nam dàn trải trên những vườn nho xanh tươi xa tít tắp đến tận chân trời.

*

Bà Hồng ngồi phía sau xe, ông Nghị ngồi phía trước, tài xế ở kề bên là Khoa. Lâu ngày gặp lại nhau nên ai nấy đều vui vẻ. Khoa cao hứng mở cửa kính xe toang hoác. Và gió ơi là gió! Gió thổi tóc bà Hồng tung bay đến một lúc rồi nui như ồ quạ, làm bà muốn ngộp thở, nhưng bà không muốn nói năng gì. Xe chạy nhanh vun vút trên đường. Ông Nghị để hai tay trên đùi vừa nhìn ra kính xe phía trước, ngó qua bên phải, dòm qua bên trái, rồi liếc về phía sau, mỉm cười thích thú với bà Hồng, như muốn chia sẻ niềm tự hào có con trai đến tuổi trưởng thành, đang là một bác sĩ vừa mới ra trường. Nhưng bà Hồng giả bộ không thấy, đưa mắt mông lung hướng về hai bên đường chập chùng sỏi đá chen lẫn với những lùm cây xanh. Xa xa, ẩn hiện những dãy núi nhấp nhô kế tiếp nhau, khi lồi khi lõm trên con đường dài đến khúc quanh ngoằn ngoèo như con rắn đang trườn bò, khi thun lại, lúc giãn ra.

Khoa là con trai út của hai ông bà, còn độc thân nên những lúc rảnh rỗi thường rủ rê bà Hồng và ông Nghị đến nhà hàng thưởng thức các món ăn ngon, đi xem những danh lam thắng cảnh nổi tiếng trong vùng. Ông bà không từ chối vì lấy

kinh nghiệm của người bạn hàng xóm, khi con trai bạn bị vợ con rồi sẽ ít có dịp sẵn đón nghĩ tới cha mẹ. Khác với Tuấn, người anh cả, tính vui vẻ hoạt bát, thường hay pha trò cười đùa. Khoa nghiêm nghị trầm tĩnh, thực dụng, ít nói và bởi ít nói nên không thích nghe mẹ nói nhiều! Khoa chợt nhìn qua kính chiếu hậu và hỏi bà Hồng:

- Chúng ta đang trên đường đến Saint-Guilhem-le-Désert. Mẹ nghĩ thế nào, có nên ghé qua không?

- Mẹ theo đa số, tùy ý con và ý của ba.

Saint-Guilhem-le-Désert là một xã nằm về phía Bắc của tỉnh Hérault thuộc vùng Occitanie, cách Montpellier khoảng 40 cây số, được xếp vào hạng một trong những làng đẹp nhất nước Pháp. Làng này có cây cầu nổi tiếng **Pont du Diable** (Cầu của Quỷ) do các tu sĩ dòng Bénédictins (Bênêditô) xây dựng vào thế kỷ thứ 11 (1036-1048). Đứng trên cầu cao nhìn xuống phía bên này, khúc sông Hérault nhỏ hẹp sâu hun hút, đáy sông gồ ghề tạo nên từng lỗ hổng to lớn người ta gọi là những chiếc “nồi khổng lồ” (marmites géantes), nhìn về phía bên kia khúc sông trải rộng, hai bên bờ là những bãi cát, nước trong veo màu ngọc bích. Mùa hè, du khách hay người dân trong làng thường tới đây phơi nắng, bơi lội và có thể đi lại hai bên bờ, chỗ sâu nhất nước chỉ tới ngang lưng. Khoa chỉ tay nói với bà Hồng:

- Mẹ nhìn xem, tấm biển kia ghi trên cầu một truyền thuyết, cho rằng khi xây dựng chiếc cầu này mỗi đêm đều bị phá sập bởi một con quỷ, nó đòi phải nạp một linh hồn, không biết ra sao, nhưng ở đây mỗi năm đều có một vài người chết đuối, do họ bơi lội bằng cách nhảy từ trên cầu này xuống phía nước sâu.

- Tuổi trẻ là như vậy, họ ham vui nên không đo lường được sự hiểm nguy.



Đi dạo quanh một hồi lâu, Khoa đưa bà Hồng và ông Nghị về nhà sau khi dùng bữa trưa ở “Côté Cour”, một quán ăn trong làng với cách trưng bày đơn sơ, bàn ghế xềnh xoàng mộc mạc, không như các nơi sang trọng ở Montpellier nhưng nó nổi tiếng nhờ các món ăn ngon chỉ có khách sành điệu mới biết đến.

Trời mau tối. Những ngày hè của tháng tám đang bắt đầu thu ngắn dần. Nhìn những cánh đồng nho hai bên đường mới hôm nào còn xanh ngát nay đã nhuộm màu vàng hoe dưới nắng chiều. Bà Hồng nghĩ tới Tuấn và Khoa, các con của bà nay đã trưởng thành đang tranh

đấu vật lộn với cuộc đời nhưng bà không hay biết, cứ ngỡ chúng còn bé bỏng, vô tư hồn nhiên như ở tuổi ấu thơ.

*

Hành nghề được vài năm sau, Khoa cưới vợ, một bạn đồng nghiệp người Pháp. Cha mẹ cô vốn sẵn là một gia đình giàu có, sống trường giả, nói năng lịch sự, từ tốn. Con gái của Khoa và Jeanne theo khuôn mẫu nề nếp của ông bà ngoại. Cháu Liliane của bà Hồng xinh đẹp như một nàng công chúa trong các truyện cổ tích, đương nhiên trở thành một thiên kim tiểu thư, muốn gì được nấy, không thiếu thốn một thứ gì. Bà con họ hàng của Jeanne rất đông nên những mùa lễ lạc, sinh nhật, Noel có chú, bác, cô, dì... xa gần, gửi quà tặng nhiều cho đến nỗi cháu Liliane còn để dành đồ chưa muốn mở ra xem. Vợ chồng Khoa sau nhiều năm càn cù làm việc cũng có một đời sống sung túc, xe hơi hợp thời trang mới toanh, nhà cao cửa rộng có bể bơi, vườn hoa và cây ăn trái. Vợ chồng Khoa dạy con rất nghiêm nhặt, biết lễ phép, kính trên nhường dưới, cho con học vẽ, học đàn, học múa... để phát triển trí tuệ, giúp đủ mọi phương tiện để hy vọng con sẽ dễ thành công trên đường đời.

Các thành viên trong gia đình không ai giống ai. Mỗi người đều mang một định mệnh, một số phận. Ông Nghị và bà Hồng đều vượt biên, cùng xa lìa quê hương, sống nơi xứ lạ quê người, cảm

thông nhau nên hết lòng tận tâm tận lực lo lắng cho hai con được học hành đến nơi đến chốn. Có lẽ Tuấn và Khoa cũng có những khó khăn khi đến trường, họp bạn. Nhưng nếu Khoa có được nhiều may mắn thì Tuấn phải trải qua bao nhiêu trắc trở, phần đầu từ thất bại này đến thất bại khác. Tuổi đời chồng chất, những gian nan từ tình duyên lận đận, công danh sự nghiệp khó thành đạt đã làm lở đi những dịp may. Tuấn làm thầy giáo sống ở Paris với đồng lương vừa vặn trong căn hộ chật hẹp, một khu phố trung bình chịu ảnh hưởng văn hóa của nhiều sắc dân. Vốn yêu nghề, nuôi nhiều lý tưởng cao đẹp, Tuấn vui sống hạnh phúc bên mái ấm gia đình với vợ là một người Việt Nam. Cha mẹ của Kim Ngọc sinh trưởng ở Sài Gòn, đồng hương với bà Hồng hiện cư ngụ tại Pháp. Đứa cháu trai Tuấn Đức của bà Hồng thông minh, vui tính lại rất tinh nghịch thích trêu ghẹo người khác. Bà thương nhiều đứa cháu trai kém may mắn hơn đứa cháu gái. Trong khi cháu Liliane có cả hai ông bà nội, ngoại kề bên chăm sóc, cháu Tuấn Đức chỉ có ba và mẹ cận kề mà thôi.

Cho nên mỗi lần đến Paris ở nhà vợ chồng Tuấn, bà Hồng thường lấy métro hay xe bus đưa đưa cháu nhỏ đi dạo khắp nơi để mở mang trí óc và thỏa mãn tính tò mò của cháu. Bà đến nhà thờ Đức Bà, đến Tour Eiffel đi thang máy lên tận tầng cao cho cháu ngắm cảnh Paris, xem viện bảo tàng .v.v. Nhận thấy Tuấn



Đức rất thích vẽ và cũng có một chút năng khiếu nên bà thường lên đồi Montmartre, nơi đó lúc nào cũng huyền náo đông người, nhất là ở quảng trường Tertre với các nghệ sĩ bày bán và vẽ tranh. Bất chợt Tuấn Đức chỉ tay về phía có đông người tụ tập, trên con đường nhỏ ở khu phố Montmartre và hỏi:

- Nội ơi họ làm gì vậy?
- Họ đang “diễn tuồng” đó, cháu lại đây xem.

Đó là một nhóm người không biết từ đâu đến, họ chọn khung cảnh ở Montmartre để quay phim, một số khách đi đường có tính hiếu kỳ nên dừng lại xem. Bà Hồng giải thích cận kề và hỏi Tuấn Đức:

- Cháu có muốn được làm “diễn viên” như vậy không?
- Cháu thích lắm!
- Như vậy cháu phải thật ngoan, học thật giỏi và phải nghe lời ba mẹ mới được.
- Làm “diễn viên” khó như vậy sao nội?
- Ừ khó lắm, nhưng cháu sẽ làm được mà!

CT-SỐ 105

Tuấn Đức nhoẻn miệng cười tươi, nhăn mặt làm trò hề và chạy nhảy tung tăng trên đường. Bà Hồng nghe lòng thanh thản với một ngày vui vẻ của hai bà cháu.

★



Những cánh đồng nho và những cánh đồng nho tiếp nối từng luống từng hàng trải dài hai bên đường đi, xanh tươi vào mùa xuân, mùa hạ, vàng úa vào mùa thu, mùa đông. Từ khi dọn về miền nam nước Pháp với chan hòa nắng ấm, bà Hồng thường đi dạo trên những con đường làng nhỏ hẹp quanh co, thờ

không khí trong lành, nghe tiếng chim hót và gió thổi vi vu trên các ngọn cây. Đầu tháng mười sau mùa gặt hái, người ta đem nho về nhà máy để ép và chưng cất làm rượu. Còn lại ngoài đồng những nhánh cây nâu cong uốn éo, vắn vẹo mà bà Hồng gọi là các “cô tiên cây” như đang âm thầm nhảy múa, vui với những cơn mưa ào ạt, buồn với những ngọn gió mistral thổi dữ dội tư bề, để rồi cho đến năm sau lại từng bừng đâm chồi nảy lộc thắm tươi đón chờ mùa xuân mới.

Thỉnh thoảng vợ chồng Khoa đến thăm ông bà, đôi khi bận rộn không đến được Khoa điện thoại hỏi thăm:

- Con chào mẹ buổi sáng, mẹ có được khỏe không?
- Vâng, mẹ vẫn khỏe, chỉ có ba hơi bị cảm xoàng thôi.
- Nếu cần thiết mẹ cứ gọi, con sẽ đến. Con thấy mẹ ít uống nước, mẹ nên nhớ uống nước mặc dù không thấy khát.

Con chúc mẹ ngủ ngon. Con chào mẹ buổi sáng. Tuy trầm ngâm ít nói nhưng Khoa cũng luôn ân cần thăm hỏi nghĩ tới cha mẹ. Bà biết tính Khoa không thường để lộ cảm xúc buồn vui trên khuôn mặt, nhưng thẳm kín trong tim vẫn là một người rất nhiều tình cảm. Bà Hồng ít khi lui tới với Khoa, mặc dù khoảng cách từ nhà Khoa đến hai ông bà không xa lắm, có thể do bà đã yên tâm với đời sống ổn định của con. Bà lại cảm thấy gần gũi

với Tuấn hơn, mặc dù ở cách xa từ Bắc chí Nam hằng trăm cây số, có lẽ do Tuấn hay pha trò làm cho bà vui, có thể do bà thường dùng những chuyến xe lửa đường dài Paris-Montpellier và ngược lại, đến ở nhà Tuấn, trông chừng đứa cháu nhỏ giúp đỡ vợ chồng Tuấn.

John Wooden nói: *“Điều quan trọng nhất trên thế gian là gia đình và tình yêu thương”*. Có người mẹ nào không thương con? Có người mẹ nào không hy sinh bỏ hết tâm sức vì con? Những chuyến xe lửa đưa bà Hồng đến Paris để cho bà nhìn thấy hoàn cảnh và đời sống của Tuấn, khác hẳn với những chuyến xe lửa đưa bà về, nhìn thấy hoàn cảnh và đời sống của Khoa. Khi đó bà Hồng mơ hồ cảm nhận được như đang ở trong hai lối mộng, một cõi mộng mà sống trên đời này ai ai cũng mơ ước và một cõi mộng khác không một ai muốn ước mơ. Tấm lòng của người mẹ không thấy xót xa hay sao, mỗi khi có dịp họp mặt gia đình, dù không nói ra nhưng trong ánh mắt chắc thể nào Tuấn cũng cảm thấy buồn và tủi thân. Mặc dù sống trong nhung lụa nhưng Khoa lúc nào cũng nhớ đến thuở hàn vi, khi còn ở chung với cha mẹ nên tư cách rất giản dị, hòa đồng với mọi người. Bà thật lòng chúc mừng cho Khoa, cũng thẳm mong cho Tuấn có được một ngày mai sáng tươi như đứa em mình.

Nguyễn Mây Thu (06-08-2024)

SMITH MOUNTAIN LAKE - Người Đàn Ông và Con Chó

**** VÕ PHÚ ****



Người đàn ông ngồi trên chiếc ghế dài, nhìn ra mặt hồ. Bên cạnh ông là cây gậy dùng để đi bộ (hay leo núi) và con chó. Ông đội chiếc mũ lưỡi trai không che phủ hết mái tóc điểm bạc. Ông khoảng ngoài 60. Nghe tiếng bước chân của tôi đi tới, ông xoay người lại chào và nói:

- Chào cậu. Máy ảnh của cậu xịn quá.
- Vâng, cảm ơn ông. Xin lỗi, tôi đã làm phiền ông? Thời tiết hôm nay đẹp quá.
- Ồ, không phiền. Vâng, trời thật đẹp. Cậu từ đâu tới?
- Tôi đến từ Richmond. Ngày hè, tôi cùng gia đình đến đây để cắm trại vài ngày, ở công viên này. Còn ông?
- Tôi là dân ở vùng này. À... Không... Chính xác là tôi mới dọn về đây vài năm nay. Trước kia tôi ở vùng vịnh San Francisco. Tôi sinh ra và lớn lên ở đây, lớn lên thì làm việc ở San Fran. Bây giờ về hưu mới trở về đây. Xem như lá rụng

về cội. Cậu chụp hình chuyên nghiệp hay chỉ là sở thích.

- Dạ chỉ là sở thích.

Ông đưa chiếc túi máy ảnh trước ngực lên cho tôi thấy và nói:

- Tôi cũng vậy, cũng thích nhiếp ảnh. Nhiếp ảnh là một trong những sở thích lớn của tôi.

- Ồ... Vậy à? Tôi cũng đam mê chụp ảnh lắm. Tôi thích ghi lại bằng hình ảnh từ những nơi mà tôi đã đi qua để làm kỷ niệm. Ông nói nhiếp ảnh là một trong những sở thích của ông, vậy còn những sở thích khác?

- Du lịch, làm đồ gỗ, và vẽ là những sở thích khác của tôi. Nếu cậu không ngại, lại gần đây, tôi cho cậu xem những tấm ảnh tôi chụp ở vùng vịnh (the Bay area) và khu vực này.

Tôi nhìn con chó rồi cẩn thận đến gần ông để xem ảnh trong điện thoại. Thấy vậy ông nói, như giải thích:

- Nó hiền lắm, không cắn đâu. Đừng sợ. Nó là một con chó già.

- Dạ, vâng!

Ông mở điện thoại ra cho tôi xem những tấm ảnh mà ông chụp. Những tấm ảnh từ màu sắc, bộ cục, đến ánh sáng đều rất hài hòa, nghệ thuật. Xong, ông lấy chiếc mũ trên đầu xuống, chỉ vào và nói:

- Đây là đôi mắt của con mèo nhà tôi. Con mèo cũng đã già, mỗi lần tôi đi ra ngoài đều đội chiếc mũ này cùng anh chàng Chris này (chỉ vào con chó) để chúng cùng ngắm những phong cảnh mà chúng tôi đi qua. Cậu nói cậu đi cắm trại cùng gia đình, mà gia đình cậu đâu?

- Dạ vợ và con tôi đang tắm ở ngoài biển hồ. Còn tôi đi lang thang ngắm cảnh và chụp ảnh.

- Ồ... Cậu thích chụp phong cảnh?

- Không nhất thiết, thưa ông. Tôi thích chụp ảnh gia đình và chân dung hơn phong cảnh.

- Ờ... Cậu còn trẻ, còn nhiều việc và gia đình phải lo toan... Cậu đã ghé đâu rồi? Nếu cậu có con nhỏ thì tôi nghĩ cậu đi thăm nông trại US Alpacos, tôi nghĩ chắc gia đình cậu sẽ thích. Còn không thì ghé lại vào khu "Welcome Center" để dạo phố hay hỏi thêm những địa điểm mua sắm thích ứng với nhu cầu gia đình. Một địa điểm cũng nên ghé cho biết.

- Dạ vâng, thưa ông. Tôi đã đưa gia đình đến những địa điểm ấy hôm qua và sáng nay. Vì như tôi đã nói, tôi thích chụp ảnh gia đình làm kỷ niệm. Mà tiểu bang này có nhiều cảnh đẹp. *Virginia is for Lovers. (Virginia dành cho những người yêu thương)*. Ngoài du lịch ra, chúng tôi còn thích tìm đến những nơi có chữ "LOVE" để chụp ảnh.

- Ồ... Hay đấy. Tôi cũng thấy có rất nhiều chữ "LOVE" ở những nơi tôi từng ghé qua.

- Dạ đúng rồi.

Đang trò chuyện với ông Phil thì chuông điện thoại của tôi reng. Vợ tôi gọi. Tôi xin lỗi ông để nghe điện thoại. Tôi nói với nàng vài câu rồi cúp phone. Tôi quay sang ông và nói:

- Xin lỗi ông Phil, tôi giờ phải về, vợ con tôi đang đợi ngoài bãi tắm để chở về camper. Rất cảm ơn ông đã cho tôi coi những tấm ảnh đẹp và trò chuyện cùng nhau. Rất thú vị. Chúc ông có một buổi tối an lành. Xin chào ông.

- Vâng, chào cậu. Chúc vui ngày cuối tuần.

Tôi tạm biệt ông Phil, trở lại bãi đậu xe rồi lái đến bãi tắm để đón vợ con về đất trại.

oOo

Chúng tôi đến công viên tiểu bang Smith Mountain Lake vào buổi trưa ngày thứ Sáu. Công viên Smith Mountain Lake cách thủ phủ Richmond, nơi chúng tôi ở, chừng ba giờ lái xe. Sau khi nhận giấy tờ, bản đồ, lịch trình, giấy đậu xe từ cô nhân viên ở phòng công viên, chúng tôi lái xe vào khu đất trại của mình để chuẩn bị cho những ngày cắm trại ở đây. Công viên tiểu bang Smith Mountain Lake (nơi chúng tôi tạm gọi là Hồ Trên Núi Smith), là một công đẹp như tranh vẽ và là thiên đường của những người đam mê nước. Công viên này rộng 1.148 mẫu Anh (4,65 km²) dọc theo bờ Hồ Trên Núi Smith nằm ở Quận Bedford, Virginia gần Huddleston. Theo Wikipedia, công viên Hồ Trên Núi Smith được mở cửa cho công chúng vào năm

1983. Điểm nổi bật của công viên này là hồ nước ngọt rộng lớn. Hồ này lớn thứ hai của tiểu bang Virginia sau Hồ Đảo Buggs nằm gần ranh giới với tiểu bang Bắc Carolina. Trong công viên Smith Mountain Lake cũng như các khu vực lân cận có rất nhiều hoạt động dưới nước, bao gồm bơi lội, cho thuê thuyền, bến thuyền và cầu tàu câu cá để khách du lịch có thể thuê. Ngoài ra, các gia đình cũng có thể tận hưởng hoạt động dã ngoại, trung tâm du khách, nhà hát ngoài trời, các chương trình đặc biệt, cắm trại, lều Mông Cổ (yurt), cabin và nhiều dặm đường mòn (trails).



Sau khi cắm điện nước vào căn lều di động camper, chúng tôi dọn cơm ra ăn. Cơm nước và nghỉ ngơi cho đến năm giờ chiều chúng tôi mới lái xe đến khu vực lân cận thăm quan, ngắm cảnh, và chụp ảnh. Điểm đầu tiên chúng tôi dừng lại là vườn nho và nơi sản xuất rượu vang Hickory Hill. Khi chúng tôi đến nơi thì quán thử rượu đã đóng cửa. Chúng tôi chỉ vội chụp vài tấm ảnh để đến địa

điểm kế tiếp, nông trại lạc đà Alpacas. Do không hẹn trước, nên chúng tôi không vào bên trong được. Cũng may, trước cổng nông trại có để lại số điện thoại liên lạc. Tôi vội gọi số điện thoại ghi trên cổng để nhờ hướng dẫn cách thức đặt lịch hẹn. Chúng tôi đặt lịch hẹn sớm nhất vào lúc 10:30 AM. Giá vào cổng nông trại là \$10 cho mỗi khách đến thăm. Rời khỏi nông trại nuôi lạc đà Nam Mỹ Alpacas, chúng tôi lái xe trở về đất trại. Trước khi về, chúng tôi ghé vào khu trung tâm thương mại của Smith Mountain Lake chụp ảnh và hỏi mua vé đi du thuyền ngắm hoàng hôn trên hồ. Rất tiếc, vé đi du thuyền đã bán hết từ trước và dịch vụ cho thuê thuyền máy phải thuê tám giờ đồng hồ trở lên, nên chúng tôi đành phải bỏ ý định thuê thuyền vi vu trên bờ hồ.

Rời khu "Welcome Center", chúng tôi trở về đất trại và chuẩn bị bữa cơm tối. Cơm nước xong, chúng tôi dọn dẹp và chuẩn bị đi ngủ.

Buổi sáng ngày thứ Bảy, chúng tôi thức dậy ăn sáng rồi đi đến nông trại nuôi lạc đà Alpaca. Alpaca có tên khoa học là *Lama pacos* là một loài động vật có vú thuộc họ lạc đà Nam Mỹ. Theo truyền thống, lạc đà Alpacas được nuôi theo đàn chăn thả trên độ cao bằng phẳng của dãy Andes ở phía Nam Peru, Tây Bolivia, Ecuador và Bắc Chile. Ngày nay, lạc đà Nam Mỹ Alpacas có thể được tìm thấy ở các trang trại và trại chăn nuôi trên khắp thế giới, với hàng

nghìn loài động vật được sinh ra và nuôi dưỡng hàng năm, là loài động vật đặc biệt phổ biến ở Bắc Mỹ, Châu Âu và Úc.



Khi chúng tôi đến nông trại nuôi lạc đà Nam Mỹ thì đã có gần 20 người đến trước, gồm một nhóm cô dâu tương lai (bride and bridal party), một gia đình nọ và đứa con trai nhỏ, và một đôi vợ chồng trẻ. Khi tới, chúng tôi ngồi trên những băng ghế gỗ để nghe người chủ nông trại giải thích về loài động vật này cũng như lý do vì sao người ta nuôi chúng. Theo như người chủ nông trại thì có hai giống Alpaca, được phân tách dựa trên khu vực đặc hữu và loại sợi (len) tương ứng của chúng. Đó là loại Suri Alpaca và Huacaya Alpaca. Cả hai giống lạc đà này đều cho loại lông có giá trị cao. Lông Suri Alpaca thẳng trong khi lông Huacaya có kết cấu "uốn", lượn sóng và mọc thành từng bó. Lông Alpaca được sử dụng để làm các mặt hàng dệt kim và dệt thoi, tương tự như len của cừu nhưng mềm, ấm, kháng ẩm và cháy tốt hơn nhưng loại lông cừu. Sau gần nửa giờ giải thích cho chúng tôi về loài động vật này, người chủ nông trại lấy thùng

thức ăn ra, múc một ít đổ vào tô giấy rồi trao cho chúng tôi. Ông hướng dẫn cho chúng tôi đứng thành một hàng rồi mở cửa cho đàn lạc đà Alpaca chạy ra ăn. Những con lạc đà Nam Mỹ Alpacas có nhiều màu lông ủa ra đến ăn thức ăn. Chúng ăn xong, lại được lừa vào chuồng trở lại. Cho lạc đà ăn xong, chúng tôi được dẫn tới khu vực chăm sóc con non. Trong bầy lạc đà Nam Mỹ, có một chú lạc đà con vừa chào đời, ông chủ nông trại bồng chú lạc đà con ra cho chúng tôi bồng thử để xem cảm giác về bộ lông của lạc đà con. Trong khi chúng tôi sờ bộ lông mềm êm ái ấy thì lạc đà Alpaca mẹ kêu gào tìm con. Thấy vậy, người chủ nông trại mới đem trả lạc đà con vào với mẹ. Tiếp đó, chủ nông trại dẫn chúng tôi đến chuồng lạc đà bố. Chú lạc đà này chắc đã quen hơi và hiểu được mệnh lệnh của chủ. Nó thông minh như một con chó. Bảo làm gì thì làm đó. Sau khi chúng tôi lần lượt xếp hàng chụp ảnh chung với lạc đà bố, chủ nông trại dẫn chúng tôi đến nơi tụ họp để "quảng cáo" thêm về các cơ sở thương mại của nông trại gia đình ông ấy rồi xin tiền lệ phí vào cổng. Chúng tôi cảm ơn rồi chia tay.

Rời nông trại chăn nuôi lạc đà Nam Mỹ Alpacas, chúng tôi trở về đất trại. Dọc đường, tôi mê mẩn nhìn những cuộn cỏ khô được bện thành vòng tròn nằm rải rác trên đồi. Tôi không biết vì sao, mỗi khi nhìn thấy những cuộn cỏ khô ấy là lòng tôi thanh thản, dễ chịu.

Chúng tôi đất trại, nhóm lửa chuẩn bị bữa cơm trưa. Ăn trưa rồi nghỉ ngơi đến xế chiều chúng tôi mới kéo nhau ra biển hồ để tắm và chụp ảnh lưu niệm.

Chúng tôi tắm, nghỉ ngơi ở bờ biển hồ đến khi mặt trời lặn mới trở về đất trại lo cho bữa cơm tối. Ăn tối xong, vợ và hai con chơi game, nghe nhạc. Còn lại mình tôi thơ thẩn với những con chữ và ghi lại những kỷ niệm ba ngày hai đêm ở đây.

Bên Hồ Trên Núi

*Trập trùng đồi núi vây quanh
Mây hong khô gốc cỏ xanh cuộn tròn
Ngày hè cùng với vợ con
Đến hồ trên núi ta còn ngẩn ngơ*

*Nơi đây cảnh đẹp nên thơ
Nước xanh ngọc bích hai bờ bình yên
Cúc hoa nở trắng khắp miền
Bầy nai thong thả bên triền dốc cao*

*Đôi chim bé nhỏ ngọt ngào
Trên cảnh Hạnh Phúc
gọi chào yêu thương
Rừng thông thơm ngát bên đường
Sáng mai đón lấy hạt sương bên mình*

*Ngày hè ánh nắng lung linh
Ba ngày qua vội giờ mình chia tay
Ta về nhưng nhớ nơi này
Con tim ta mãi tháng ngày chưa quên.*

Những ngày ở công viên Smith Mountain Lake trôi qua mau, chúng tôi dọn dẹp mọi thứ chất lên xe bán tải để kéo đến công viên kế tiếp đó là công viên tiểu bang Hungry Mother.

VÕ PHÚ 060924 - Smith Mountain
Lake State Park, Huddleston, VA



Cốm Dẻo Mùa Thu



Cốm là một món, dùng ăn chơi,
Cốm dẻo, màu xanh, ngon tuyệt vời
Cốm bắt đầu có từ tháng chín
Bạn bè mời gọi nhau, cùng xôi.

Cốm không phải thứ để ăn no,
Mà chỉ vừa ăn vừa chuyện trò
Non nước, trời mây, tâm, thế sự
Hoặc điều vớ vẩn không cần lo.

Cốm làm từ lúa nếp tròn, to (nếp cái)
Phải tuốt hạt từ bông, không vỏ
Và cũng không nên đập, giã mạnh
Rửa xong, gặt trấu, sấy cho khô.

Cốm làm từ, lúa nếp còn son, (1)
Mềm dẻo, có màu của lúa non
Ruột lúa vừa đầy, vỏ mới tróc
Gặt mà đúng lúa thì thơm ngon.

Cốm làm xong, cần đập vào ngay,
Như thế mới lâu được lắm ngày
Che kín bằng sen và lá ráy
Cho nên món Cốm luôn mềm tay.

Cốm làm, nhiều lúc cũng buồn lòng,
Lơ đãng, vô tình, thì hết mong
Thứ nhất, là khô, hai bị nát
Thứ ba, không vị là đi đông

Cốm là đặc sản, của mùa Thu,
Công sức chính là Thọ với Phu
Của nghiệp nghề vùng đồng ruộng nước
Cùng bàn tay nhóm cái "Hương Nhu" (2)

Cốm là món quý nơi Kinh Đô,
Thu đến, Cốm rao bán rầm rộ
Nữ giới "Làng Vòng" ưa gánh bán
Không cần rao, khách vẫn ào vô.

Cốm và chuối lắm khi đi đôi,
Chuối kể như, làm vai cái môi
Nhúng thẳng vào là, Cốm bám chặt
Chuối ăn với Cốm ngon hơn xôi. (3)

Khi ăn cốm là, dấm bằng tay,
Nhúm một chút, đưa vào miệng ngay
Nhai chậm, nhai lâu không nuốt sớm
Món này, có cách ăn hay hay.

Người xưa, kể lại cho nghe rằng,
Vào khoảng mùa Thu, Trời thiếu trăng
Mưa, lớn, nước to, gây lũ lụt
Nước tràn qua lúa, chảy phẳng phẳng.

Đau lòng, dân tủa xuống thu gom,
Khô, ướt thu thành đồng, với vòm
Ăn đỡ lòng, ngừa nạn chết đói
Chẳng ngờ, lại cảm thấy ngon ngon.

Rồi từ đó, trở về sau này,
Cứ đến mùa Thu, gặt nếp ngay
Làm món Cốm, ăn không hết, bán
Tổ Tiên tính toán, thật là hay!

Cốm là quà quý, biếu hay cho,
Người nhận sẽ hít hà, xuýt xoa
Các hăng, xường thường dâng, cúng Tổ
(4)
Trước khi giao, bán cho người mua.

Kha Oanh (Oanh Nguyễn)

(1) Son = non; lúa non = hạt chưa cứng.

(2) Hương nhu = một loại cây có hương thơm; phái nữ thường cài trên mái tóc.

(3) Xôi = một loại cơm nấu bằng gạo nếp. Thời xưa thường ăn chuối với xôi.

(4) Ông Tổ của nghề làm Cốm

CÂU CHUYỆN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

QUÊ HƯƠNG QUA ỒNG KÍNH

**** Đỗ Bình (France) ****



Đỗ Bình & Nguyễn Đăng Trình

Năm 1986 hội Văn Hóa Việt Nam được mời tham dự Ngày Quốc Tế Văn Hóa Symbiose nhằm giới thiệu văn hóa dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác sống trên xứ Pháp. Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đăng Trình được mời làm khách danh dự triển lãm tại Đại Hội Nhiếp ảnh Vương Quốc Bỉ ở Charleroi. Năm 1987 vào triển lãm 2 tháng liền trong Musée Français de la Photographie, Bièvres, do Association Culture Vietnam, chủ tịch là Giáo sư Phạm Mậu Quân đỡ đầu, với chủ đề: Khung Trời Việt Nam. Đây là một vinh dự lớn cho những nhà nhiếp ảnh được trình bày tác phẩm của mình trong Viện Bảo Tàng Nhiếp Ảnh. Những người được trúng tuyển đều là những nhà nhiếp ảnh quốc tế, và do quốc gia đề cử, giới thiệu.

Luật sư Nguyễn Đăng Trình là một nhà nhiếp ảnh đam mê, từng đoạt giải nhì quốc tế UNESCO, và nhiều giải nhất do các báo chí, truyền hình... tổ chức về nhiếp ảnh tại Pháp. Luật sư Trình khi rời khỏi Việt Nam theo diện gia đình nên ông mang theo được một số âm bản phim, chụp nhiều ảnh Việt Nam trước và sau năm 1975. Qua Pháp ông làm ảnh bằng kỹ thuật mới trong phòng tối và phóng lớn. Chúng tôi được Viện bảo tàng nhận cho đem ảnh vào triển lãm vì lúc đó Việt Nam hoàn toàn bị cắt đứt với thế giới tự do bên ngoài. Những hình ảnh của nhiếp ảnh gia Nguyễn Đăng Trình mang theo là một không gian Việt Nam nhỏ, thu hẹp, nhờ đó đã mở cánh cửa cho chúng tôi đem hình vào viện triển lãm. Năm 1988 chúng tôi còn được mời sang tận Museum Volkenkude Rotterdam và Museum Groningen Hoà Lan triển lãm 4 tháng liền.

Năm 1988 nhiếp ảnh gia Nguyễn Đăng Trình sang định cư ở Montréal. Ở Canada ông vẫn bấm máy nhưng không còn triển lãm. Thỉnh thoảng nhiếp ảnh gia Nguyễn Đăng Trình vẫn sang Âu Châu và ghé Paris thăm tôi bất chợt, có khi vào nửa đêm, có lúc gần sáng. Ông lái xe từ các nước Đức, Bỉ, Hòa Lan đến Paris để mời chúng tôi đi ăn. Có lần ông

đến nhằm lúc chúng tôi được mời nói chuyện trong một buổi sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật chủ đề: "Chiều Thơ Nhạc Paris" vào ngày chủ nhật 02-06-2013, do Chi Hội Phụ Nữ Âu Cơ Paris tổ chức trong một hội trường nằm trên đại lộ Choisy, quận 13 Paris. Xin trích một đoạn của nhà thơ Nguyễn Mây Thu đăng trên tạp chí Cỏ Thơm ở Virginia, Hoa Kỳ số 64, Thu năm 2013: "Khai mạc là nghi lễ chào quốc kỳ và một phút mặc niệm. Hội trưởng Chi Hội Phụ Nữ Âu Cơ Paris, chị Trần Thúy Phượng cũng là MC ngỏ lời chào quan khách, nói qua về ý nghĩa buổi sinh hoạt chiều nay. Mở đầu diễn giả, nhà thơ Đỗ Bình sẽ nói chuyện về đề tài Những Giai Điệu Vàng. MC cũng giới thiệu những khách tham dự gồm những khuôn mặt nổi tiếng ở Paris. Đặc biệt có khách ở xa về tham dự là Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đăng Trinh, ông là một khuôn mặt nổi tiếng một thời ở Paris và Âu Châu. Ông đã từng đoạt nhiều giải thưởng Âu Châu và Quốc Tế". Gần cuối chương trình ông được mời lên phát biểu: *"Chúng tôi ở cách đây xa một đại dương hơn mười ngàn cây số, hôm nay được sinh hoạt lại với không khí đầy tình thân ái trong tinh thần văn nghệ sống động. Thật là một duyên may cho chúng tôi, được thấy lại, được sống lại một khoảng thời gian trước kia khi chúng tôi cùng với nhóm anh Đỗ Bình đã triển lãm ở Musée Français de la Photographie, ở Rotterdam, ở Charleroi*

bên Bruxelles... Tôi xin cảm ơn Chi Hội Phụ Nữ Âu Cơ Paris đã tạo cơ hội cho chúng tôi được sống lại không khí sống động như ngày hôm nay mà ở Montréal chúng tôi không có được như vậy".

Vào mùa hè năm 2014 tôi được lời mời của anh chị Nguyễn Đăng Trinh và nhạc sĩ Lê Dinh ở Montréal, nhưng vì sức khỏe của tôi kém nên ra tới phi trường Charles De Gaulle huyết áp tăng quá cao không thể lên máy bay! Ngày đó tôi thường viết bài cho báo Nghệ Thuật do nhạc sĩ Lê Dinh làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Thuở ấy có lần anh chị Lê Dinh, nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương, nhạc sĩ Trường Sa qua thăm Paris đã họp mặt cùng chúng tôi: Nhà thơ Đỗ Bình, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên (Trăng Mờ Bên Suối), nhạc sĩ Trịnh Hưng (Lối Về Xóm Nhỏ), nhạc sĩ Mạnh Bích (Thôn Trăng)... Một thời gian sau nghe tin LS Nguyễn Đăng Trinh mất! Trước đó hai tuần anh còn phôn nói chuyện và cho biết sức khỏe của anh rất kém, vừa mới ở nhà thương về không biết có thể sống được không! Anh cho biết đang viết dở trên ordinateur về chuyện cuốn bản thảo 5000 câu Lục Bát của Nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật. Anh và Nguyễn Hữu Nhật đã quen nhau từ lúc còn trẻ, thuở anh dạy học ở Đà Lạt.

Đỗ Bình (France)



(Ảnh triển lãm ở Musée Français de la Photographie của Nguyễn Đăng Trình)



Tháng Sáu Về Phố Cổ

Tháng Sáu mệt nhọc cây buồn rũ rượi
con đường thân thương chừ lạ mắt rồi
tìm người thân khó kiếm ai để hỏi
bóng vô cùng nào biến dạng vị ngôi!

Còn đâu nữa nụ cười xinh mắt biếc
tiếng ve sầu rên rỉ điệu ỉ ôi
con phố cũ tự giăng màn tăm tối
mây thoáng mờ tản mạn lững lờ trôi!

Thì khổ rách tiếp nối cùng khổ rách
Bôn ba dòng lưu lạc mặc chân đời
bước lang thang túi công thời đèn sách
chữ nghĩa luyện rèn cũng bỏ công toi!

Con chó "lượm" già nua nhận ra chủ
vẫy đuôi mừng người cũ dấu khác nhiều
câu tình đời là đầu môi chót lưỡi
cuộc chuyển dời cay đắng dễ nào nguôi!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt - 6/2020

Nỗi Buồn Tháng Sáu

Tháng Sáu về qua cầu nghe gió hú
con chim sâu trong tổ tỉnh giấc vui
dừng bên bờ bụi ngùi nhìn nước chảy
thắm thía cùng dĩ vãng bọt bèo trôi!

Tháng Sáu về phố phường thay đổi khác
mái nhà quen người lạ ngủ không ngờ
ngọn đèn vàng đầu đường sang màu úa
mái lầu rêu ngói rục nát xác xơ!

Tháng Sáu về bến sông đìu hiu vắng
mạn qua bờ đã hết chuyến đò đưa!
dấu tích cũ lờ mờ trong trí nhớ
những gì còn trong ký ức thuở xưa!

Tháng Sáu về đành bỏ đi biệt
bước lang thang đếm tháng Sáu sang mùa
đời chậm trôi dầm giãi chịu nắng mưa
buồn bã lắm mãi ngậm ngùi tháng Sáu.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt - 6/2020



Đi xem phim "Thuyền nhân: hành trình 50 năm" của đạo diễn Thanh Tâm *** VUU VẦN TÂM (Germany) ***

1. Hồng ăn, nữa chết thành ma đói

Chuyến bay kéo dài mười mấy tiếng đồng hồ rồi uể oải hạ cánh xuống phi trường Bangkok. Cuộc hành trình tạm dừng một tiếng đồng hồ để hành khách được nghỉ giải lao và nhất là máy bay phải tiếp thêm nhiên liệu cũng như trao đổi một ít hàng hóa từ phương xa. Hành khách gọi nhau và lần lượt rời khỏi ghế ngồi, bước ra ngoài cho giãn gân, giãn cốt hay đi dạo loanh quanh nơi khu vực mua sắm miễn thuế (duty free). Tám là hành khách sau cùng rời khỏi máy bay dù trong lòng không hề muốn đặt chân lên đất Thái, cho dù chỉ là quá cảnh ở phi trường trong một khoảng thời gian ngắn ngủi.

Sân bay Bangkok thật tráng lệ với những cửa hàng được trang trí bắt mắt và không hề kém cỏi so với những quốc gia ở phương Tây. Lang thang qua vô số những gian hàng, Tám chọn được cho má chiếc khăn quàng bằng lụa tơ tằm màu sắc nhã nhặn, vài chai dầu gió hiệu "con cọp" và sắm thêm một ít quà cáp cho người thân cũng như bè bạn ở quê nhà. Quay lưng chừng mười bước, Tám nghe được tiếng chân chạy đến thật gần. Cầm mớ tiền lẻ trong lòng hai bàn tay, cô bán hàng ban nãy muốn gửi lại Tám mớ tiền thôi. Cô bé tuy thấp người nhưng sở hữu gương mặt hiền lành với nụ cười tươi rói trên môi. Tám mỉm cười rồi nói "for you" và thong thả

bước tiếp. lát sau, Tám lại nghe từ phía sau những bước chân vội vã như lần trước. Cô mang tới một bịch kẹo cũng được gói trong lòng hai bàn tay và ân cần nói "It is your money, please". Cô gái chấp tay cúi đầu chào vô cùng lễ phép và quay bước thật nhanh. Nhận mớ kẹo ngọt từ cô bé duyên dáng ấy khiến Tám nghe lòng dạ lâng lâng và cũng bằng khuôn nhớ lại những ngày tháng cũ...

Hai ngày đêm lênh đênh trên biển, chiếc ghe đầy ắp người phải căng buồm xuôi theo hướng gió vì máy tàu bị hư. Biết đi về đâu giữa mênh mông sóng nước khi trước mắt chỉ là cối mịt mờ, vô vọng. Nắng ban mai chưa kịp xua hết mớ sương mù nơi miền biển vắng thì trước mắt mọi người sừng sững chiếc tàu đánh cá khổng lồ với lá cờ của vương quốc Thái-Lan phát phơ trong gió sớm. Họ nối chiếc ghe sông rạch nhỏ bé vào chiếc tàu đánh cá bằng một sợi dây thừng to bản. Sau cái màn "xin xỏ" lẫn cướp bóc, đàn bà và con nít được lừa hết qua tàu lớn. Đám đàn ông phải ở lại trên ghe và được kéo theo sau chiếc tàu hùng vĩ giữa những cơn sóng ba đào. Giữa trưa, một tên trong đám ngư phủ từ trên chiếc tàu lớn cầm trong tay con dao bén ngót và ra dấu sẽ cắt đứt sợi dây thừng khi ráng chiều ngã bóng!

Chúng ném xuống ghe một nồi cơm lớn trắng phau và một thùng cá hấp. Những hột muối trắng tinh nằm lẫn lóc trên tấm

thân của những con cá nục mập mập còn tươi xanh màu mắt đang lấp lánh dưới ánh nắng ban trưa và long lanh như những hạt ngọc trai. Sau mấy ngày trốn chui, trốn nhủi ở U-Minh cộng thêm mấy ngày đêm vượt sóng, ai nấy cũng đói lả và vội vã vào cuộc với mớ thức ăn tươi của đám "hải tặc" vừa bắt.

Anh Bình ngó Tám và ghen ngào cất tiếng hỏi:

- Sao mày hồng ăn?
 - Trước sau gì cũng chết, ăn làm chi!
- Rưng rưng đôi mắt ngấn lệ anh tiếp:
- Mày hồng ăn .. nữa chết thành con ma đói!



Tác giả trên thuyền vượt biển

Nhờ hệ thống Radar mà chiếc tàu Anamur phát giác có chiếc thuyền vượt biển. Họ ra sức đuổi theo và nhất quyết đòi lại số người đã bị mất tích. Từ chiếc tàu Cap Anamur, âm thanh được khuếch đại qua chiếc loa kèn làm rộn vang một vùng biển lặng. Vì súng ống đã được lên nòng nên tụi Thái-Lan đành phải nhượng bộ và liệng xuống ghe các nạn nhân đã bị bắt cóc. Trước khi nhổ neo chúng còn tặng thêm một cú hất khiến cho chiếc ghe tội nghiệp kia sắp

vỡ tan thành đôi mảnh. Đêm Trung Thu năm đó trên tàu Cap Anamur, thằng Tám được sanh ra đời thêm một lần nữa và cũng học hỏi thêm được lắm điều từ cuộc sống muôn màu này, yêu thương cũng nhiều mà sân si, hờn ghét không hề thiếu.

Mấy chục năm sau, rất nhiều người quen hay bạn bè thường đi du lịch Thái-Lan và mang về những lời kể vui tai, thích thú .. Ở Thái, dân tình lịch sự lắm, không gạt găm hay "chặt chém" khách du lịch phương xa, nào là bờ biển đẹp với những bãi cát dài mịn màng, nước biển sạch trong hay đi Pattaya coi show của đám hoa hậu chuyển giới "còn đẹp hơn con gái thật"! Tám không mặn mà với xứ Thái vì biết rõ trong lòng mình còn ngổn ngang bao nhiêu điều chưa nói hết. Tám chưa hề nghĩ đến một cuộc chơi hay nghỉ mát trên đất Thái và cũng không bao giờ muốn đặt chân đến đó.

Hình ảnh cô bé ở khu bán hàng miễn thuế ở phi trường Bangkok dù đẹp lung linh nhưng cũng không xóa hết được những thước phim tai nghe, mắt thấy trên bước đường dong ruổi vượt biển Đông hồi mấy chục năm về trước. Cám ơn cô bé xinh xắn trên đất Thái đã cho Tám thêm một ngày nữa để yêu thương và tạm quên đi nỗi buồn thiên cổ, một nỗi buồn từ miền viễn xa xôi sẽ không thể xóa nhòa.

2. Ba là ai?

Từ sân chơi basketball, thằng nhóc vội vã đạp xe về nhà dưới cái nắng cuối ngày hè oi ả. Chưa kịp lau những giọt

mồ hôi nhễ nhại trên gương mặt đã nghe giọng nói nó vang rân :

- Gia đình thằng bạn của con mới đi du lịch từ Việt-Nam về và kể đủ thứ chuyện. Nó nói con là Việt kiều, nhưng con có trả lời là ba tao nói, tao hồng phải là Việt kiều .. Ủa, nhưng mà nếu ba hồng là Việt kiều thì ba là ai hả ba, hồng lẽ ba là "Verräter" (người phản quốc)?

- Đúng rồi con, mình hồng phải là Việt kiều. Trước năm 1975, đất nước mình còn độc lập, những người Việt-Nam xa xứ vì nhiều hoàn cảnh khác nhau hay những sinh viên ra nước ngoài du học như bác Ánh, bác Dũng được gọi chung là "kiều bào". Sau một thời gian học tập, làm việc hay không còn muốn sống nơi xứ người nữa, họ có thể trở về xứ để làm ăn, sinh sống bình thường như người dân trong nước, giống như lúc trước khi họ ra đi. Trường hợp của ba và cả triệu người Việt-Nam nữa đã trốn khỏi đất nước từ lúc việt cộng thôn tính miền Nam thân yêu của mình thì lại khác. Ba rời đất nước ra đi vì hồng chấp nhận cái chế độ phi nhân đó, và không hề muốn đứng trong hàng ngũ binh lính đi xâm chiếm xứ Campuchia hay để làm bia đỡ đạn. Bây giờ, mình được sống ở đây nhưng là "Staatenloser" (người vô tổ quốc), con à. Câu chuyện dài dòng và phức tạp lắm, sau này lớn lên con sẽ có dịp hiểu biết nhiều hơn!

Đôi mắt mở to trên gương mặt hồng hào sạm nắng dường như còn ngơ ngác vì mấy lời giải thích mơ hồ, khó hiểu và thằng nhỏ cũng không han hỏi gì thêm dù trong lòng vẫn còn vấn vương thắc mắc.

Ngược dòng thời gian mấy chục năm về trước ở Sài-Gòn. Bấy năm trung học lạng lẽ trôi nhanh. Tám rời xa trường lớp

với cái mảnh bằng nhỏ xíu cầm trong lòng bàn tay. Bạn bè nhìn nhau, dù chưa kịp nói với nhau lời chào giã biệt, dù lưu luyến mấy cũng phải rời xa. Buổi trưa Sài-Gòn với những vệt nắng tàn theo từng chuyến xe vội vã, đi về đâu khi tám hướng nẻo đời chìm trôi trong những nỗi nhọc nhằn. Sài-Gòn ngựa xe một thuở đã thật xa. Sài-Gòn ngày ấy với những khốn khó kêu ca không thấu trời cao. Đi đến đâu cũng nghe thiên hạ bàn tán chuyện vượt biên, vượt biển hoặc tìm cách nào để ra đi sớm nhất!

Nhìn lên tấm hình chiếc tàu vượt biên nhỏ xíu với 95 mạng người lớn bé chen chúc được treo trên vách nhà, Tám bùi ngùi nhớ lại những năm tháng của đầu thập niên tám mươi, những ngày đầu xa nhà đi vượt biển. Ra đi thuở tóc còn xanh, mấy chục năm thời gian gọi màu tuyết sương xám ngắt. Tiếng xứ người chưa được rành rọt, mà chữ nghĩa của mình đã quên gần hết. Đất chưa thuần mà thân cây đã hóa lão và sắp sửa tàn phai.

Chốn xưa giờ cũng khác đi nhiều lắm. Cái Sài-Gòn mỹ miều đang dần bị biến dạng trước những bàn tay thô lỗ từ phương bắc. Người Sài-Gòn xởi lởi, đất Sài-Gòn dễ buôn bán, làm ăn nên ngập tràn dân tứ xứ. Làn sóng người ngoài ấy và dân cư từ các vùng thôn quê bị cướp nhà, cướp đất đã tụ về đây để kiếm miếng cơm, manh áo. Đất này dễ sống và cũng chan hòa với những người nhập cư nên họ cũng có được cái ăn, cái mặc mà đi cho hết cuộc đời còn lại. Nạn kẹt xe triền miên bất kể sáng sớm hay chiều tà khiến cho bầu không khí chật chội thêm phần nóng bức và ô nhiễm. Những vùng đất trũng, thấp được thay

thế bởi những dãy nhà chọc trời, kênh rạch bị lấp dần nên đường phố dễ biến thành sông khi cơn mưa dai dẳng kéo về. Sài-Gòn với những con đường mát rượi, cây cao bóng cả dường như chỉ còn trong ký ức của người đi xa và người ở lại phải chứng kiến một Sài-Gòn héo tàn, phai phôi.

Kẻ thắng cuộc manh nha bán rẻ mảnh đất này cho ngoại bang. Đường về xứ sở mỗi ngày một xa hơn vì quê nhà đang bị giặc phương bắc lấn le xâm lấn. Nước mất thì nhà tan, dân tình phải tha hương, ly tán. Thương quá cái Sài-Gòn lựa là mưa nắng và mảnh đất quê nhà giờ đây đã mịt mờ xa cách.

3. Đi xem phim "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm"



Đạo diễn Thanh Tâm & tác giả Vưu văn Tâm

Ngày 30 tháng tư năm 1975, miền Nam Việt-Nam bị cưỡng chiếm bởi những người cộng sản đến từ phương Bắc.

Những người may mắn và nhanh chân đã kịp di tản trên những chuyến bay cuối cùng trước ngày Sài-Gòn hấp hối. Hàng trăm ngàn quân, cán, chính còn kẹt lại bị lừa vào những trại tù nơi những vùng sơn lam chướng khí và chịu đựng những đòn thù hủy hoại tuổi thanh xuân. Vì không thể chấp nhận chế độ cộng sản hà khắc, hàng triệu người đã liều mình đi tìm tự do trên những chiếc ghe mong manh, bé nhỏ. Từ sự kiện lịch sử đó, cuốn phim tài liệu "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" của đạo diễn Thanh Tâm, do Ethnic Channels Group và Lunar Village Production sản xuất với một phần tài trợ của chính phủ Gia-Nã-Đại (Canada Media Fund) được ráo riết thực hiện trong khoảng thời gian hai năm và ra mắt lần đầu tiên ở Toronto từ mùa xuân năm 2024.

Những câu chuyện có thật cùng với những nạn nhân may mắn thoát chết trên đường vượt biển đã lần lượt kể lại những tháng ngày giống bão mà họ đã trải qua. "Tự do hay là chết" là tâm nguyện của người ra đi không hẹn được ngày về và cũng không thể nào biết được tương lai mình rồi sẽ về đâu. Những tâm sự đau thương, tủi nhục được giữ kín mấy chục năm trời giờ đây được phơi bày trước ống kính, không phải kể lể mà muốn nhắc nhở cho thế hệ mai sau, vì sao người Việt-Nam phải lưu vong và có mặt trên khắp mặt địa cầu.

Ra đi là chấp nhận hy sinh và mất mát nhưng mấy ai ngờ được rằng nước mất của người vượt biển không làm cho nước biển mặn hơn nhưng máu của người Việt-Nam sẽ không bao giờ phôi phai trong màu nước biển. Hòn đảo quý

Ko Kra còn vang vọng những tiếng hét hãi hùng của đám thuyền nhân tội nghiệp. Bãi biển Tha Sala vẫn còn nhuộm máu đồng bào mình với những cái chết oan khuất trên đường đi vượt biển. Chúa, Phật ở trên cao còn phải ghen ngào rơi lệ trước cảnh máu lệ chan hoà bởi những bàn tay man rợ của bọn người đầy thú tính. Đường đi không đến, ước mộng không thành vì những nhân chứng không bao giờ tới được bến bờ đã gửi thân vào lòng biển lạnh hay không may qua đời nơi các trại tị nạn.

Trong phút giây thập tử nhất sinh, trong số họ gặp được những tấm lòng bác ái cùng những bàn tay nhân đạo đã vươn ra và cứu vớt kịp thời. Trên đất mới, người tị nạn bắt đầu xây dựng lại cuộc đời và theo thời gian cuộc sống đã âm thầm bén rễ. Cây xanh đơm trái, chồi quế trở thêm bông. Thế hệ con cái rồi đến cháu nội, ngoại được sanh ra và lớn lên trong bầu không tự do. Dù dễ dàng hội nhập giữa xã hội nhưng các em, cháu thuộc thế hệ sau này, nào ai biết được tại sao mình khác màu da, gương mặt mà lại ở tận chốn này. Thắc mắc đó cũng là câu hỏi của người bản xứ nhưng ai sẽ là người đứng ra giải thích những khúc mắc giữa cuộc sống vô cùng vội vã này. Hơn thế nữa, nhiều người tị nạn năm xưa vì cuộc sống bộn bề đã quên rồi những ngày trốn chạy và lênh đênh trên biển.

Trong ý nghĩ đó, đạo diễn Thanh Tâm đã thực hiện cuốn phim "Thuyền Nhân: hành trình 50 năm" với hy vọng truyền đạt cho thế hệ tương lai, cũng như người dân bản xứ thông hiểu hơn về

những người tị nạn gốc Việt. Sự hy sinh của những người vượt biển, vượt biên trên đường tìm tự do cần phải được nhắc nhở và trân trọng. Dù không muốn khơi gợi lại nỗi niềm đau thương một thời đã phai phôi theo ngày tháng, cũng như không dấy lên niềm hận thù nhưng hệ lụy này không thể tái diễn lần nữa trong lịch sử của dân tộc Việt-Nam và hơn bao giờ hết, nguyên nhân của nó cần phải xóa bỏ vĩnh viễn.

Sau đợt ra mắt ở các thành phố đông người Việt cư ngụ ở Gia-Nã-Đại, phim được tiếp tục trình chiếu ở Hoa-Kỳ, Úc châu rồi đến Âu châu. Buổi chiếu phim nào cũng thu hút đông đảo khán giả tham dự và lấp kín khán phòng dù thời tiết nắng mưa bất chợt hay giữa khi xuân tàn, hạ tới. Đó là một món quà yêu thương vô giá dành cho cô đạo diễn xinh đẹp đã bỏ nhiều tâm sức, thời gian, tiền của và hy sinh hạnh phúc cá nhân để thực hiện cuốn phim mang tính thời sự đầy nhân ái này.

Gần nửa thế kỷ đã trôi qua, cuộc sống nơi quê nhà dần đã ít nhiều thay đổi nhưng người dân vẫn đắm chìm trong nỗi niềm tuyệt vọng và tìm mọi cách để thoát khỏi cuộc sống u ám, lầm than. Chiến tranh dù đã rất xa nhưng hòa bình chưa về trong ánh mắt trẻ thơ hay trên môi trầu của ngoại. Người đi xa vẫn nhớ thương về chốn cũ và thầm hỏi trời cao: ai đã gây ra thảm cảnh chia ly khiến cho thuyền ghe lạc hướng, dòng nước buồn đã đục một màu sông?

Vưu Văn Tâm (Germany)

PULAU BIDONG GIÃ TỪ

Trần Chi Phúc (2024)

Giã từ Pu - lau Bi - Dong. Buồn Lâu Bi Đát đảo thương tị

nạn. Thuyền nhân sống sót đến đây dân Mã Lai dang vòng

tay cứu giúp ngay. Giã từ Pu - lau Bi - dong. Chiều ra biển

ngóng xác em phương nào. Thuyền rời đất nước đêm xưa,

con bão to đã cuốn đi người về nơi đâu. Ngày

mai em lên đường đi Ca - na - da, bạn anh đi Âu Châu, người kia đến Úc

Châu, còn anh tới Mỹ. Những nhánh sông rời quê hương băng qua đại

20 *A* *D* *A* *F#m*
đương hội ngộ nơi đây chung vui những ngày rồi chia

32 *Bm* *E7* *A* *Am*
tay biết có gặp nhau nữa không. Đêm cuối cùng Pu - lau Bi -

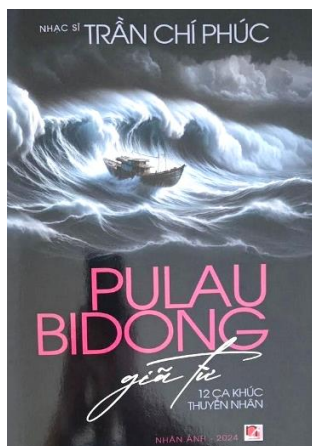
35 *Am* *A7* *Dm* *F*
dong. Nấu nồi chè tiễn nhau đi. Đàn lên tiếng hát, hát những bài

40 *E* *Am* *Am*
ca một thời yêu thương kỷ niệm quê hương. Đêm cuối cùng Pu - lau Bi -

44 *Am* *C* *Dm* *F*
dong. Mắt em buồn thoáng mênh mông. Tình ta đã lỡ hai đứa hai

49 *E* *E7* *F* *Am* *Dm*
nơi em đi nước này anh tới quốc gia kia. Giã từ Pu - lau Bi -

53 *Dm* *G* *C* *C* *E7* *Am*
dong. Giã từ Pu - lau Bi - dong. Ôm nỗi sầu lưu vong.



Mời nghe: ca khúc “**PULAU BIDONG GIÃ TỪ**”
Sáng tác: **Trần Chí Phúc** - Tiếng hát: **Phong Dinh**
<https://www.youtube.com/watch?v=KedfsH32evY>

**Đêm nhạc 45 năm Quốc Tế Cứu Thuyền Nhân
Việt Nam 20-7-2024**

<https://www.baocalitoday.com/breaking-news/dem-nhac-45-nam-quoc-te-cuu-thuyen-nhan-viet-nam-20-7-2024-boi-hoi-ky-niem-vuot-bien.html>

NGƯỜI ĐÀN BÀ MẠNH MẼ

**** TT-Thái An ****

Đó là năm 1946, khi Kim được gần 13 tuổi, gia đình có sự thay đổi lớn: cha sắp bỏ đi Pháp vĩnh viễn. Cha mẹ có bàn tán với nhau thật nhiều nhưng không cho con cái biết. Cho đến khi cha hỏi:

- Đứa nào muốn đi theo bố thì bố dắt đi?

Mấy chị em nhìn nhau, rồi em gái của Kim, cái Thoa, giơ tay lên nói:

- Con muốn đi theo bố.

Thế là em Thoa được bố lo giấy tờ dắt theo sang Pháp. Từ đó thỉnh thoảng bố biên thư về thăm hỏi. Nhưng bố chẳng trở về Sài Gòn thăm vợ con bao giờ.

Ngoài tiếng Việt Nam, bố nói được 6 thứ tiếng khác: Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Nhật, Quảng Đông và tiếng Quan Thoại của Tàu. Bố làm cho mấy hãng buôn của Pháp, Nhật, Hồng Kông. Bố mua được ba căn nhà lớn cỡ biệt thự ở Sài Gòn, một căn để ở, hai căn cho thuê. Đang làm ăn phát đạt, bỗng dưng bố bỏ đi. Chỉ có mẹ biết lý do. Bố để lại hết cho mẹ ba căn nhà, một số tiền Đông Dương thời đó, và một số vàng lá để nuôi con cái gồm Kim là con gái lớn và 4 đứa em nữa.

Quê bố ở tận Thanh Hóa, bố di chuyển vào Trung, gặp mẹ ở Đà Nẵng rồi cưới mẹ. Sau đó dắt vợ lên Đà Lạt sinh Kim và mấy đứa em ở đó rồi lại di chuyển xuống Sài Gòn. Mẹ con Kim chẳng biết bên nội, vì bố chưa có dịp dắt vợ con về chào ông bà nội và họ hàng mà đã bỏ đi

Pháp. Mẹ buồn lắm nhưng ráng nuôi con ăn học theo như bố đã dặn dò. Chị em Kim được học trường Pháp từ khi ở Đà Lạt nên về Sài Gòn cũng tiếp tục chương trình Pháp.

Mẹ chẳng biết làm ăn gì nên khi xài hết tiền, thì bán vàng, hết vàng thì bán đến nhà. Bán xong một căn, xài hết tiền thì bán đến căn thứ hai. Lúc này mẹ quỳnh lên nhờ người này người kia chỉ cách kiếm tiền. May phước có người chỉ cho làm nghề môi giới bán nhà để ăn tiền cò. Nhưng thời đó ít có nhà để bán, lâu lắm mới có người bán nhà đi xa. Vì thế, mẹ phải cho thuê bớt một căn phòng. Vì nhà có 5 phòng, mẹ dồn 5 chị em và mẹ vào 4 phòng. Còn một phòng cho thuê. Hết người này dọn ra, rồi người khác dọn vào.

Năm 15 tuổi, Kim bắt đầu có chút hiểu biết và cảm thấy chán ngán cảnh gia thế xuống dốc, nàng tự nhủ “Tao ghét nhất là nghèo, tao phải trừ khử mày”. Nhờ căn nhà có mảnh vườn khá rộng phía sau nên Kim nghĩ ra việc nuôi chục con gà tây con cho lớn để bán. Sau đó mua heo con nuôi cho lớn rồi bán. Trong vườn có vài chục cây chuối, mẹ chặt thân cây chuối thái mỏng rồi nấu cho heo ăn. Năm 17 tuổi, đậu xong bằng thành chung (trung học đệ nhất cấp), nàng nộp đơn xin làm thư ký ở phi trường Tân Sơn Nhất và may mắn được chọn. Số lương thư ký chỉ giúp mẹ được tiền chợ và mua sắm chút đỉnh cho cả nhà và cho các em.

Một hôm, có người quen dắt đến một người thanh niên xin thuê phòng. Người thanh niên được giới thiệu là dòng hoàng tộc, họ Nguyễn Phúc, tên Vĩnh, con vua Thành Thái. Gia đình vua Thành Thái mới được Pháp cho hồi hương về Việt Nam năm 1947, sau thời gian bị lưu đày 31 năm trên đảo Réunion, Phi Châu. Trông chàng thanh niên này khá đẹp trai, lại cao ráo và dòng dõi Hoàng Tộc nên Kim chú ý ngay. Chàng có vẻ ít nói, nhưng khi hỏi đến thì trả lời chậm rãi, từ tốn. Chàng phát âm khó nghe quá, có lẽ ở đảo ít có người Việt Nam để nói chuyện mỗi ngày nên tiếng Việt của chàng rất cứng, rất nặng, lại nói giọng Huế cổ điển nữa, nên cả hai mẹ con Kim chỉ đoán mò. Mọi sự đều do người dắt đến nói giúp, thông dịch lại. Lý do người kia dắt chàng Nguyễn Phúc đến thuê phòng vì nhà Kim ở gần phi trường, cũng gần căn cứ quân sự của chàng. Kim tò mò hỏi chàng đang làm gì. Hóa ra chàng được đeo lon “Thiếu Úy”. Thế là chàng Nguyễn Phúc dọn vào. Ít lâu sau thì cảnh “Lừa gần rơm lâu ngày cũng bén” phải xảy ra. Càng gần gũi với chàng, Kim càng kinh ngạc khi khám phá ra chàng không biết đọc, biết viết gì cả, chữ Việt cũng như chữ Pháp. Kim hỏi ôi, nàng nhận ra mình ghét thêm một thứ nữa, đó là: “Tao ghét thứ nhì là ngu dốt”. Nhưng khi Kim biết ra chàng “dốt” thì đã lỡ có bầu. Kim bực bội nghĩ thầm chàng về nước đã hơn 6 năm mà sao không chú tâm học chữ quốc ngữ? Nếu quyết tâm học thì 6 tháng là có thể biết đọc biết viết rồi.

Kim buộc lòng phải thú thật với mẹ sự lỡ làm của mình. Mẹ buồn thẫn thờ, nói:

- Sao con ngu vậy? Con thất thân với nó rồi nó không lấy thì ai sẽ lấy con sau này nữa?

- Con xin mẹ tha tội, chắc con phải cáo bệnh xin nghỉ làm một thời gian, con ra nhà ông bà ngoại ở Đà Nẵng chờ sinh đẻ xong rồi cho nó vào cô nhi viện hay ai xin thì cho.

Mẹ nói:

- Con đã nói với hấn chưa? Hỏi xem ý hấn thế nào, có muốn cưới con không cái đã.

- Con nói với hấn rồi. Hấn nói nếu có con thì hai đứa dọn ra kiếm chỗ khác thuê nhà rồi nuôi con chung cho có gia đình đàng hoàng. Nhưng hấn quá lẳng nhăng, vì có hôm có cô gái đến nhà kiếm hấn nói là lỡ có thai với hấn rồi. Có lần con đang đi đường với hấn, lại gặp một cô khác chạy theo hấn hẹn hò đủ điều. Con đã quyết định dứt khoát, không liên hệ với hấn nữa. Xin mẹ và ông bà ngoại giúp con lúc này.

Bà mẹ của Kim chỉ còn biết thở dài và nói:

- Thôi! Con đã quyết như thế thì mẹ cũng chịu theo ý con. Thân gái “khôn ba năm, dại một giờ”. Mẹ cầu xin Chúa tha thứ cho con và cho con sự khôn ngoan để sống.

Thế là Kim gói ghém hành lý, lên xe lửa ra Đà Nẵng trú ngụ nhà ông bà ngoại cho đến khi sanh con. Đứa con gái ra đời, cô mẹ đem con để nằm cạnh Kim. Trông thấy con đẹp và vô tư như thiên thần, tự dưng tình mẫu tử dâng lên rạt rào. Kim không nỡ cho con nên giữ lại.

Hấn có ra Đà Nẵng thăm Kim và thăm con, nhưng đi tay không, chẳng có quà cáp gì cho hai mẹ con nàng. Kim chán cái nghèo của hấn, lãnh lương ra là đi

đánh bài, chẳng còn tiền đóng tiền phòng cho mẹ Kim. Hấn vừa nghèo, vừa dốt, vừa máu me cờ bạc, vừa dê gái hạng nặng. Nghĩa là hấn có đầy đủ những yếu tố mà Kim ghét cay ghét đắng. Kim chẳng còn lý do gì để lưu luyến hấn.

Kim cho hấn biết nàng đã quyết dứt khoát, chàng phải dọn ra khỏi nhà của mẹ nàng.

Cậu của Kim đến thăm cháu, khuyên Kim rằng:

- Thôi kệ nó con, có lẽ hấn dòng hoàng tộc, quen cảnh nhiều vợ, nhiều ti thiếp trong gia tộc nó nên nó cũng như thế. Miễn nó chịu lấy con thì thôi, nó đi với cô nào nữa cũng kệ nó. Con cứ yên tâm mà nuôi con. Đứa trẻ có cha có mẹ vẫn hơn con ạ!

Kim vẫn không lay chuyển ý định của mình, nhất quyết bỏ chàng và nuôi con một mình. Bởi vì, những giây phút bùng nổ đã qua rồi, giờ thì chẳng còn chút tình cảm nào dành cho chàng nữa.

Đem con về Sài Gòn, mẹ giúp nuôi cháu để Kim đi làm lại. Nhìn thấy xếp hân hoan chào đón sự trở lại của Kim khiến Kim nao lòng. Nàng tự nghĩ phải chi lúc trước nàng đừng nhìn bề ngoài lùn tịt mà chê, cứ nhìn cái đầu óc thông minh của chàng thì giờ này đã khác. Nhưng thôi, số phận cả! Chàng vừa cưới vợ. Chàng không phải của mình.

Khi con gái đã 4 tuổi, bà dì đến nói với Kim:

- Để dì giới thiệu với con ông này, dì thấy được lắm.

- Được là được chỗ nào?

- Ông làm Đại Úy Cảnh sát, vừa góa vợ chừng một năm nay. Nhiều cô theo ông lắm đó.

- Nhưng ông bao nhiêu tuổi? Có con cái gì không?

- Ông 33 hay 34 tuổi rồi, hơn con chừng 9-10 tuổi chứ mấy. Có hai đứa con gái. Từ hồi vợ chết, ông gửi con cho chị gái nuôi giùm để ông rảnh rang đi làm. Con cũng đã có một đứa con rồi. Kén chọn gì nữa?

- Vậy, dì cho con gặp ông thử.

Thế là cuộc gặp đầu tiên do dì Kết sắp xếp. Ông Mẫn đã đến nhà hàng trước giờ hẹn để ngồi chờ hai dì cháu Kim. Kim mặc cái áo dài lụa Hà Đông màu ngà. Nàng trang điểm lại, dồi phấn, thoa son màu hồng nhạt. Ông Mẫn đem theo một bó hoa tặng nàng. Kim cảm động về phép lịch sự của ông. Nàng ngẫm chằm chằm bộ quần áo veston màu kem ông đang mặc, có vẻ lịch sự của dân trí thức Sài Gòn. Sau khi xong bữa, Kim nói với ông một câu tiếng Pháp ngụ ý cảm ơn buổi cơm tối vui vẻ này. Ông đáp lại bằng tiếng Pháp. Thế là Kim hài lòng vì biết ông là người mà Kim có thể làm bạn được.

Sau hôm đó, ông Mẫn thường đến phi trường vào buổi trưa đưa Kim đi ăn. Chỉ 6 tháng sau, ông xin cưới Kim. Hai mẹ con dọn vào ở với ông và bắt đầu một gia đình mới. Kim sinh cho ông Mẫn 2 đứa con gái. Kim không còn đi làm thư ký ở phi trường nữa. Kim đã là bà Mẫn. Nhờ khôn ngoan và có khả năng buôn bán, nàng vào Chợ Lớn mua đồ cổ, đem về bán lại cho các sĩ quan Mỹ. Họ thích mua đồ cổ trước khi về nước, phần là làm quà cho gia đình, phần là giữ lại như đồ sưu tầm. Nhờ có tiền, Kim xây nhà cho Mỹ thuê. Khi con riêng của Kim là Yến được 15 tuổi, Kim kiếm trường

trung học tư thực bên Mỹ để gửi con đi học nội trú. Hai đứa con gái với ông Mẫn vẫn tiếp tục học trường Tây ở Sài Gòn.

Một ngày nọ, vợ của ông Nguyễn Phúc đến kiếm Kim. Kim ngạc nhiên không hiểu bà đến gặp Kim làm gì. Bà tự giới thiệu tên Loan. Nhờ ông Vĩnh chồng bà cho địa chỉ nhà mẹ Kim; rồi mẹ Kim cho địa chỉ mà kiếm ra.

Kim hỏi bà Loan lý do tại sao muốn kiếm mình. Loan than thở ngay:

- Em khổ lắm, em có 5 đứa con với anh rồi. Mà em phải nuôi con một mình, anh không biết làm ăn gì hết á. Lãnh lương Thiếu Úy không có bao nhiêu, hể có lương là đi đánh bài. Em mở hết tiệm cơm đến tiệm may. Mà hở ra là có gái. Em mới xoay lưng là anh đã ôm đứa khác ngủ rồi. Anh ngủ với bạn của con gái mới ác chứ!

- Bởi vậy tôi mới bỏ ông. Người đâu mà có đủ mọi thói hư tật xấu! Bởi vì tôi bỏ ông, mới tới lượt cô đó.

- Chị can đảm quá! Em không được như chị. Với lại tự vì em ở quê, đàn ông ở quê em cũng say sưa tối ngày, đàn bà phải làm lụng nuôi chồng nuôi con nên em cũng chấp nhận số phận mình; miễn là chồng không lăng nhăng, không đánh đập mình thì được. Nhưng anh lăng nhăng chẳng chừa ai.

- Làm sao cô quen với ông?

- Anh của em làm việc chung đơn vị với anh, dắt anh về quê chơi. Trông thấy em anh khen đẹp nên anh của em hỏi: “Thích em tôi không? Thích thì gã cho”. Ông chịu liền. Ba má em nghe nói ông là con vua nên ưng liền chị ời.

Kim cười ngất vì câu chuyện của Loan. Loan hỏi tới:

- Em nghe anh Vĩnh nói chị có 1 đứa con gái với anh. Cháu có nhà không chị?

- À! Tôi lo cho nó đi Mỹ học rồi. Để tôi cho cô xem hình của nó.

Nói rồi bà Mẫn đem hình của Yến, con gái của ông Vĩnh cho Loan xem.

Loan trầm trồ:

- Đẹp quá, giống anh Vĩnh nữa. Chị lo cho cháu ăn học tốt quá. Em sẽ kể lại cho anh Vĩnh nghe để anh mừng.

Bà Mẫn vỡ lẽ ra Loan đến kiếm mình cốt là hỏi thăm tin tức của con ông Vĩnh. Cũng tốt thôi! Hẳn còn băng khuâng nhớ đến con thì còn tốt đấy.

Chợt nhớ ra một điều, bà Mẫn hỏi Loan:

- Quê cô ở đâu?

- Dạ, Bến Tre.

- Thời cô còn nhỏ, dưới đó có trường tiểu học không?

- Có. Nhưng nhà em xa phố nên hồi nhỏ em không được đi học. Xóm em chỉ có mấy thằng con trai được cha mẹ gửi đi học.

Bà Mẫn thầm nghĩ hèn gì Loan thấy ông Vĩnh cũng giống Loan và mọi người trong làng xóm nên chuyện không biết chữ của ông Vĩnh không làm Loan khó chịu. Có lẽ Tây cố ý không xây trường lớp cho con cháu vua Thành Thái đi học ở đảo, để họ không thể nào trở thành người lãnh đạo được.

Những ngày cuối tháng Tư, 1975 diễn ra tại Sài Gòn như bãi chiến trường, mặc dù bom đạn chưa rót xuống đây nhưng người di tản từ ngoài Trung vào nằm ngổn la liệt các phố phường. Dân Sài Gòn nhốn nháo kiếm đường tháo chạy. Kẻ về quê, người ra bến cảng, ra phi trường, ra vùng ven biển, kẻ nóng lòng chờ tin chồng, con từ xa chưa về đến nhà. Trong số đó có bà Mẫn. Bà lên văn

phòng của chồng để gặp cố vấn Mỹ, đe dọa nếu không lo cho mẹ con bà đi thì bà sẽ ném lựu đạn tự tử chết hết mấy mẹ con. Ông cố vấn trấn an bà về nhà chờ xe đến rước. Thế là bà về nhà chờ xe đến rước. Bà đã đem được mẹ già và hai con gái theo. Ông Mẫn ở lại đến phút chót rồi chạy ra bến Bạch Đằng kịp thời leo lên thuyền tàu chót. Nhờ có 2 người em vợ gọi đi gấp ra bến tàu. Khi ông đến nơi, tàu đang nhổ neo, em vợ ông đưa tay ra nắm lấy ông đeo theo, xem rớt xuống sông.

Sau thời gian ở trại tị nạn bên Guam vài tháng, qua đến Mỹ vào cuối hè 1975. Bà Mẫn gặp lại con gái Yến, lúc này nó đã học xong trung học, chẳng đăng ký lên đại học, mà dọn vào ở chung với một thằng hơn nó vài tuổi, cả hai cùng đi bưng bàn ở một nhà hàng cao cấp, dân nhà giàu California hay đến đó. Bà Mẫn hồi hận đã gửi con đi học trước đó vài năm. Nếu bà biết trước miền Nam sẽ thất thủ sớm thế này thì bà đã không gửi nó sang đây trước làm gì. Bà gọi nó đến nói chuyện riêng, bà hỏi nó:

-Nếu con có bầu không đi bưng bàn được nữa, thằng kia có lo cho hai mẹ con của con được không? Hay là con phải ra Bộ xã hội khai nghèo khó để xin tiền trợ cấp? Con muốn làm người nghèo suốt đời hay muốn vươn lên giai cấp trung lưu? Má cho con đi Mỹ học để con lên đại học, có một nghề nghiệp vững chắc tự nuôi được thân mình. Rồi khi lấy chồng cũng lấy được người có ăn học, khi con phải ở nhà nuôi vài đứa con thì nó cũng lo cho con và con cái được. Má thấy con nên ghi danh vào đại học, học cho xong cái chứng chỉ Cử nhân.

Còn thằng bồ con không chịu đi học lại thì kệ nó, đời nó nó lo, đời con con lo. Nghe mẹ nói xong, Yến có vẻ suy nghĩ, rồi trả lời:

- Để con về nói chuyện với nó xem nó có chịu đi học lại không.

Bà Mẫn nóng nảy nói:

- Má đã nói đời ai nấy lo, con chỉ cần báo cho nó biết con đã nhất định đi học lại. Vì vậy con sẽ dọn đến nơi gần trường học. Phần nó đi học lại hay không con không cần hỏi nó làm gì. Con không nên quản lý đời nó. Và nó cũng không được quản lý đời con.

Thế là Yến nghe lời mẹ. Vài năm sau học xong, Yến lấy một người học cùng trường, ai cũng có việc làm tốt. Có với nhau hai đứa con trai. Chồng thường xuyên đi làm ăn xa nhà, mỗi lần đi xa vài ngày hoặc một tuần. Tình cảm vợ chồng cũng lạnh nhạt dần.

Yến đi làm nhà bank, có cơ hội quen biết nhiều. Có hôm, một ông khách hàng quen đến mượn chìa khóa xe của Yến để đi đâu một lúc. Vì biết ông này là luật sư nổi tiếng ở đây nên Yến không ngại đưa chìa khóa xe cho ông. Ông đem xe của Yến đi rửa rồi đổ đầy thùng xăng. Ông giao lại chìa khóa cho Yến và bá cáo khiến Yến ngạc nhiên và có cảm tình với ông. Từ đó ông hẹn hò với Yến. Chẳng bao lâu sau Yến ly dị chồng để lấy ông luật sư này. Yến sinh cho ông chồng luật sư hai đứa con, một trai và một gái.

Hơn ba mươi năm sau Bà Mẫn nghe tin gia đình ông Vĩnh đang ở Houston, Texas. Vợ chồng ông mời bà đến chơi. Bà có ghé thăm, căn nhà single house

khá khang trang. Năm đứa con gồm ba trai, hai gái đều thành đạt. Hai con trai làm bác sĩ, một con trai làm luật sư. Một con gái tốt nghiệp kỹ sư, lấy chồng Pháp và sang Pháp ở, một con gái cũng ra đại học và có việc làm tốt. Bà Mẫn suy gẫm: cha mẹ dốt, không biết chữ mà con cái đều học giỏi và có hiếu với cha mẹ. Ấu có lẽ do có cái gen thông minh di truyền nên khi sống trong môi trường tốt, có điều kiện phát triển, có cơ hội ăn học thì cái gen thông minh đó có thể phát triển được. Loan, người vợ của ông Vĩnh tuy không được ăn học bao giờ, nhưng bà có khả năng quán xuyến hàng quán, gánh vác kinh tế lo cho chồng con chứng tỏ bà cũng là người thông minh, sáng dạ. Các con ông bà Vĩnh tiếp đãi

bà Mẫn ân cần, gọi bà là “dì”. Chúng tặng hình cho bà Mẫn, hình cá nhân và hình toàn gia trở về Huế làm lễ giỗ cho vua Thành Thái tại ngôi mộ của ông, xếp đầy một album nhỏ.

Vài năm sau ông Vĩnh qua đời, con trai ông có gửi email báo tin gấp cho bà Mẫn và con gái bà là chị Yến của chúng. Nhưng bà Mẫn và Yến không đón máy bay đi dự. Bà Mẫn không cảm thấy cần phải đi. Riêng Yến thì nói: “Ông có nuôi con bao giờ đâu, con không thấy có gì liên hệ với ông nên không muốn đi”.

TT-Thái An

8/11/2024



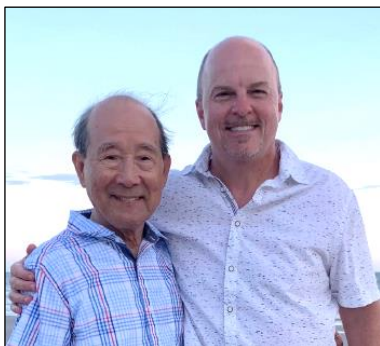
Đêm Trăng Thạch Bích

*Đêm nay trăng Thạch Bích đẹp vô thường
Trăng dạo đồi trắng, trăng tắm suối trắng
Trăng nhỏ giọt trên lối mòn xóm vắng
Đâu đây tiếng nguyệt cầm réo rắt
Vàng vàng rơi chao đảo mấy tầng mây
Ta cùng em nhỏ bước chón vàng trắng
Kìa thuyền trắng, ai đậu bên kia sông, bờ vắng
Nhìn đi em! Trên trời ngân hà một dải
Ráng pha, mây lát, nắng thiên đường rung
Này em ơi! Ta mau lên vội lên
Chàng thiên sứ cùng nàng trăng đã xuống
Họ cầm sào neo thuyền đứng đợi
Gió hư hao đưa sóng nhẹ vỗ bờ
Bước xuống đi em, con thuyền nghiêng nghiêng đón
Mau lên em! Tiên nữ một đoàn
Xiêm áo lồng lộng, vàng son sáng sủa
Vội lên em! Mau ngoảnh mặt, cao tay
Chào già biệt một thuở đi về - Bụi trần lấm áo*

Nguyễn Đình Từ Lam

NGÀY XA XƯA LẮM ...

**** Hồng Thủy ****



Hôm giỗ đầu ông chồng tôi, anh con rể Mỹ tặng cả nhà món quà vô giá: video con rể phỏng vấn bố vợ về cuộc đời, ái tình, sự nghiệp của chàng. Hai bố con giữ bí mật không cho tôi biết. Anh con rể định dành cho cả nhà sự ngạc nhiên trong dịp kỷ niệm NGÀY CƯỚI CỦA CHÚNG TÔI 63 NĂM. Nhưng chàng đã bỏ tôi trước ngày trọng đại đó 8 tháng. Chàng ra đi ngày 11 tháng 4 năm 2023. Chúng tôi cưới nhau ngày 27 tháng 12 năm 1960. Thật quá đau buồn... thay vì video được chiếu trong dịp vui mừng KỶ NIỆM NGÀY CƯỚI lại được chiếu trong dịp KỶ NIỆM NGÀY ĐAU ĐÓN VĨNH BIỆT NHAU.

Trong video có đoạn ông xã tôi kể về thời gian khó khăn theo đuổi tôi vì ông ngoại tôi rất cổ hủ (bố tôi chết sớm, ba mẹ con tôi về ở với ông bà ngoại nên ông ngoại rất quyền hành). Lý do gia đình tôi không biết gốc gác gia đình ông xã, nên anh không được ông ngoại tôi

CT-SỐ 105

welcome. Thêm lý do quan trọng nữa là nghề nghiệp của chàng. Anh là Đại Úy Hạm trưởng Chiến hạm HQ 801 của HQ VNCH nên suốt năm lênh đên trên biển. Nay ghé bến này, mai ghé bến khác. Ông ngoại tôi kết luận 1 câu chắc nịch: Bề ngoài nó trông bánh bao, ăn nói hoạt bát khéo léo, thêm bộ đồ Hải quân bắt mắt. Biết đâu mỗi bến nó chả có một con bồ, có khi con rơi cả lũ, ai biết được "Ma ăn cổ". Con cháu nhà mình "con gái nhà lành", diên hay sao mà "cho đi đồ đầy". Vậy là ông cứ ca bài "Nổ nò" liên tu bất tận. Báo hại anh chàng Hải quân khi có dịp được về bến là đến cổng trường Trưng Vương trồng cây si liên miên và cố lấy lòng nàng để được chấp thuận. Chàng ta cứ gửi hoa đến nhà nàng hàng tuần và mua đủ thứ quà cáp lấy lòng ông bà ngoại. Khi đi công tác ghé bến nào chàng cũng gửi những lá tình thư giấy pelure mỏng thơm ngát màu xanh hy vọng, đầy những nhớ thương thương nhớ tới tấp để lấy niềm tin của gia đình nàng. Cuối cùng khổ công cả năm trời như vậy mới cưới được nàng làm vợ.

Tôi có cả thầy 8 cháu nội ngoại, 6 trai, 2 gái. 6 đứa đã tốt nghiệp đại học đi làm ngon lành rồi. Chỉ còn hai cháu trai đang năm thứ 3 đại học. Sáu cậu cháu nội ngoại của tôi nghe ông tả oán trong

video thì thờ phào nhẹ nhõm. Chúng vui cười nói với nhau, may mà chúng sinh sau đẻ muộn trên đất Mỹ, muốn em nào chỉ cần nhào đến làm quen và tán phỏ mát thật ngon lành với em là xong ngay. Không phải qua cửa ải gia đình, nội ngoại, bố mẹ làm khó làm khăn gì hết trơn.

Riêng hai cô cháu ngoại gái của tôi thì ngược lại, cả hai ngồi thần thờ và cứ suýt xoa với nhau: sao thời bà ngoại con gái cao giá quá vậy. Chúng ước gì được là con gái thời đó để được con trai cầu cạnh, theo đuổi khó khăn. Để được nhận những bó hoa hồng đều đều và những lá thơ tình thơ mộng uớt át. Chúng than thở bây giờ chán quá, thời đại text và computer nên bạn trai muốn hẹn hò chỉ text hay email vài hàng vắn tắt là xong. Yêu nhau quá dễ dàng và tình yêu chẳng có gì thơ mộng bền vững. Chúng có mấy cô bạn chẳng cần cưới hỏi cũng dọn vào ở chung và làm đủ thứ chuyện như vợ chồng. Chán nhau thì đường ai nấy đi. Tôi thấy hai cô cháu có vẻ buồn thật sự bèn an ủi: “Các cháu ơi, thời nào cũng có cái hay cái dở. Thời bà con gái có giá thật. Từ khi theo đuổi cho đến lúc cưới được thật lâu lắt khó khăn, phong tục tập quán của người Việt thời xưa ‘nam nữ thụ thụ bất thân’ nên trai gái không có cơ hội tìm hiểu nhau sâu đậm kỹ càng. Bởi vậy có những trường hợp lấy nhau rồi mới biết có nhiều điều không hợp nhưng vẫn phải ở, phải chịu đựng nhau. Không dám ly dị vì ràng buộc con cái, vì sợ bố mẹ buồn, sợ

người đời dị nghị. Có những người kém may mắn suốt cả đời không biết đến hai chữ hạnh phúc vì họ đã trót học thuộc lòng hai chữ hy sinh. Các cháu bây giờ thật may mắn, được tự do tìm hiểu kỹ càng, kể cả tự do sống chung với nhau xem có hợp nhau, có thể chung sống suốt đời hạnh phúc không. Qua thời gian thử thách đó mới tiến tới hôn nhân thì chắc chắn sẽ không phải hối tiếc.”

Nói để an ủi hai cháu gái cưng chứ thực tình tôi vẫn thấy tiếc cho thời trai gái yêu nhau nhẹ nhàng thơ mộng của ngày xưa.



Bỗng dưng tôi nhớ đến kỷ niệm ngày nào chàng ôm tôi trong vòng tay khe khẽ hát ...”
nhớ tới mùa thu năm nao... gửi em phong thư

ngào ngạt hương, nét bút đa tình lả lơi ...” tự nhiên nước mắt tôi lại chảy dài. Biết đến bao giờ cho tôi quên được những ngày thơ mộng xa xưa?

Hồng Thủy

* bài hát  [Lá Thu](#) của Đoàn Chuẩn & Từ Linh

TÌNH BẮC DUYÊN NAM

(Phần kết)

*** LÊ MINH THIỆP ***

Qua nhiều ngày suy nghĩ, Viết không biết tính sao, không dùng Thuỷ thì biết có ai để thay thế, mà quyền lợi và sự phát triển công ty là ưu tiên hàng đầu và Thuỷ là yếu tố thuận lợi nhất cho mục tiêu ấy, không dùng nàng trong trường hợp này là vô lý và là bất công đối với nàng, nàng xứng đáng với vai trò cho việc thăng tiến công ty. Với xã hội hay gia đình thì Viết không ngại, ai nghĩ sao cũng được vì cả chàng và Thuỷ đều độc thân và cá nhân chàng cũng rất quý mến Thuỷ. Điều lo ngại là đối với công nhân trong công ty, họ có khó chịu và ganh ghét rồi dèm pha này nọ không? Có làm thiệt hại đến danh dự của Thuỷ không? Suy nghĩ mãi chẳng biết tính thế nào, Viết nghĩ cần phải trao đổi việc này với Thuỷ xem sao, Viết ghé phòng làm việc của Thuỷ, trao nàng mảnh giấy ghi mấy lời, mời Thuỷ vào trưa Thứ Bảy này đến nhà hàng X tại địa chỉ Y lúc 11 giờ 30, ăn trưa và có chuyện muốn trao đổi.

Đọc mấy lời hẹn của giám đốc, Thuỷ hơi bối rối nhưng cũng không tỏ ra ngạc nhiên lắm vì Thuỷ biết giám đốc, phần nào có cảm tình và quý mến nàng, có lẽ ông muốn đãi mình ăn để cảm ơn mình đã làm việc tốt cho công ty và cũng chính là cho công việc của cá nhân ông nữa. Nàng chỉ nghĩ đơn giản có thế, tối về nhà, nàng kể lại cho dì Thu về việc mời nàng đi ăn của ông giám đốc. Dì Thu có chút lo ngại nhưng thấy Thuỷ

giờ cũng đã lớn, đã trưởng thành rồi, chỉ e ngại người ta lợi dụng...không khéo hại đời con gái rồi hắt hủi cháu mình... Dì nghĩ ý:

-Cháu à, dì không nghi ngờ gì ông ta nhưng cháu nhớ là cháu đẹp, có nhiều yếu tố dễ thu hút, với đàn ông con trai thì cháu phải hết sức thận trọng, đừng bao giờ để tiền bạc hay địa vị làm mờ mắt mình. Dì nói ít mong cháu hiểu nhiều.

-Dạ cảm ơn dì, cháu sẽ ghi nhớ lời dì dạy để không làm cho ba hay dì buồn.

Đến hẹn lại lên, Thuỷ nhờ dì Thu đưa nàng đến nhà hàng, nàng cho biết dì không cần đón nàng, nàng nghĩ có thể nhờ xe giám đốc đưa về hoặc nàng sẽ lấy xe bus về nhà, không muốn làm phiền dì. Đứng trước cửa nhà hàng theo địa chỉ đã cho, Thuỷ thấy bên ngoài nhà hàng khá sang trọng so với thời buổi lúc bấy giờ, vừa bước vào bên trong, nàng thật ngỡ ngàng nhưng may đã có Viết đứng chờ sẵn, mời nàng lại một bàn được đặt phía góc cuối nhà hàng. Thuỷ theo chân giám đốc và ngồi vào bàn:

-Cảm ơn giám đốc đã chờ em, giám đốc đến lâu chưa ạ?

-Chừng 20 phút, tôi muốn đến sớm một tí để nếu Thuỷ đến trước thì sẽ không bị lúng túng ấy mà.

-Giám đốc thật chu đáo, em cảm ơn giám đốc nghe.

-Đây là nhà hàng, đâu phải công ty đâu Thuỷ, đừng gọi giám đốc được không?

-Dạ em xin lỗi, Thuỷ cười thân thiện.

Sau khi chọn lựa món ăn, nước uống và chờ đợi nhân viên nhà hàng dọn lên, Thuỷ thắc mắc:

-Sao tự nhiên anh mời Thuỷ đi ăn, em hơi khó hiểu.

-Anh biết Thuỷ sẽ thắc mắc nhưng thực tình mà nói anh muốn có thì giờ trao đổi với Thuỷ về công việc sắp tới của công ty, câu chuyện trao đổi khá dài nhưng biết nói chuyện ở đâu nếu không phải nhà hàng là nơi thuận tiện nhất, có nhiều thời gian mình vừa ăn vừa nói chuyện, phải không?

-Dạ, nhưng chuyện đó là gì hả anh, có quan trọng lắm không, anh làm em hồi hộp quá.

Viết trình bày rất chi tiết tất cả chủ trương của nhà nước hiện nay, kế hoạch làm ăn sản xuất của công ty, có quá nhiều việc phải làm, nhà nước thay đổi chủ trương đường lối kinh doanh mà không trải qua thời gian chuẩn bị để làm quen nên sẽ không tránh khỏi lúng túng, tệ hơn nữa không khéo sẽ là thất bại hoặc phá sản. Mình không muốn để dẫn đến thất bại thì phải chuẩn bị chi tiết một cách chu đáo cho từng công việc. Việc làm của công nhân thì chẳng có gì đáng nói, chỉ cần chú tâm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc làm của họ và chúng ta cần theo sát kiểm tra để họ làm thật tốt, thật trách nhiệm, cần chấm dứt lỗi làm ăn được chẳng hay chớ từ trước

nay, bây giờ phải đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt nhất, đúng tiêu chuẩn, có như thế mới tạo uy tín và đạt hiệu quả trong cạnh tranh. Công nhân chỉ có vậy, cái quan trọng nhất là thuộc về ban giám đốc, trong đó có anh, có Thuỷ và một số anh chị em nữa nhưng quan trọng hơn hết vẫn là anh, và Thuỷ là người giúp anh. Bây giờ công ty không còn là cơ quan nhà nước, làm xong giờ là xong việc, tới tháng lãnh lương, không ai trách nhiệm, ngược lại công ty bây giờ không thể tồn tại cái lề lối làm việc ấy nữa. Công ty của mình bây giờ là một gia đình, thực sự là gia đình, trong gia đình này, chủ gia đình là anh và Thuỷ là... Nói đến đây, tự nhiên Viết dừng lại mấy giây làm Thuỷ bối rối, cảm thấy tim đập mạnh:

-Anh là chủ gia đình, còn Thuỷ là gì hả anh?

-À, ý anh nói, anh là chủ của gia đình, Thuỷ và công nhân trong công ty là thành viên của gia đình mình.

Thuỷ hú hồn:

-Dạ em hiểu, mọi người phải có trách nhiệm để xây dựng, phát triển và bảo vệ cái gia đình này, đúng không?

-Đúng ý anh, em quả thật thông minh mà.

-Vậy anh định cho vai trò của em là gì?

Viết trình bày cặn kẽ từ đầu đến cuối, tất cả đối với Thuỷ, nàng thấy không trở ngại gì và nàng sẽ lo được. Chỉ có một yếu tố Thuỷ thấy khó khăn và lúng túng, chưa biết tính sao. Đó là phải thường xuyên đi cùng giám đốc trong các giao dịch hoặc đi công tác đây đó, thậm chí

có khi công tác nhiều ngày, ở lại qua đêm và thường là ngủ khách sạn, làm sao tránh nghi ngờ hoặc dèm pha. Thuỷ bày tỏ thẳng thắn cái e ngại của mình. Viết trấn an:

- Anh đã nghĩ đến điều đó và anh đã có cách giải quyết:

- Cách gì hả anh?

- Mỗi khi đi công tác qua đêm, anh sẽ bố trí thêm một nữ nhân viên cùng đi với Thuỷ, hai chị em sẽ ăn ở với nhau, khỏi phải lo ngại điều gì.

- Dạ cũng được, tạm thời thì em chấp nhận cách giải quyết như thế, dù sao em cũng cần có người để phụ giúp trong việc ghi chép công tác, giữ giấy tờ mỗi khi đi giao dịch.

Như vậy buổi làm việc của giám đốc đã có kết quả, nhìn đồng hồ cũng hơn 4 giờ, Thuỷ cần về kéo dì trông. Họ rời nhà hàng và Viết đề nghị đưa nàng về.

Về đến nhà, Thuỷ kể hết mọi diễn tiến buổi ăn và làm việc với giám đốc, dĩ Thu tuy có chút ưu tư nhưng cũng mừng là cháu mình được công ty trọng dụng. Điều quan trọng là mong cháu biết cái thân phận con gái của mình, phải khôn ngoan và gìn giữ, dù sao thì cháu cũng đã trưởng thành, dĩ có phần tin tưởng!

Sau một thời gian thay đổi phương cách đầu tư kinh doanh, nhờ khả năng giao tiếp, tính cởi mở và uy tín trong giao dịch của giám đốc, chất lượng sản phẩm, công ty của Viết phát triển vượt trội, có quá nhiều hợp đồng làm ăn béo bở, hết cơ sở này đến cơ sở khác, từ trường học đến những cơ quan hành chính, nhiều hợp đồng cung cấp vật

dụng, nào bàn ghế, sofa, kệ đựng giấy tờ sổ sách, khung hình, kể cả giường tủ, trang trí nầy nọ, không biết bao nhiêu vật dụng phải làm. Nhu cầu quá lớn, Viết phải tuyển mộ thêm rất nhiều nhân công, ưu tiên những kẻ có tay nghề cao, Viết không ngần ngại trả lương hậu hĩnh, ngay cả công nhân cũ cũng thường xuyên được tăng lương. Dần dần bộ mặt công ty thay đổi hẳn, bây giờ đã thành một công ty có tầm cỡ tại địa phương, tại thành phố. Cái gia đình này đã trở nên giàu có, lợi nhuận thu vào là rất lớn. Cuối năm Thuỷ phải mất cả gần tháng trời mới tổng kết nổi, sau khi trừ hết mọi chi phí, mua sắm vật liệu, chi phí vận chuyển, thuế thu nhập trả cho nhà nước, tiền thuê mặt bằng, cơ sở sản xuất, lương công nhân, quà cáp bên ngoài, vân vân...Tiền lời thu được trên hàng chục tỷ đồng, Viết và cả ban giám đốc vô cùng vui mừng, công nhân ngoài việc tăng lương, còn được lãnh thưởng, mọi người đều vui sướng. Tất cả đều quý mến và kính trọng vị giám đốc trẻ tuổi tài cao của công ty mình, họ được đối xử tử tế, thân thiện như một gia đình mà trước đây có lần anh đã nói với Thuỷ, bây giờ mình là gia đình và Thuỷ cũng như tất cả công nhân là thành viên trong gia đình, không ai có lòng ganh tỵ hay nghĩ xấu về Thuỷ. Họ biết ơn, nhờ khả năng lãnh đạo và giao thiệp thành công của Viết và khả năng làm việc của Thuỷ cùng ban giám đốc mà họ có công ăn việc làm thích hợp, lương bổng xứng đáng.

Tính đến năm 1982, công ty của Viết sau 3 năm làm ăn theo chính sách kinh doanh tự nhân đã trở thành công ty có thu nhập lớn nhất nhì trong vùng, cá

nhân giám đốc trở nên giàu có hẳn, tài sản trong tay Viết có đến hàng chục tỷ đồng, không kể xe riêng và một căn nhà khá lớn, được trang trí hiện đại, hợp thời trang, vườn tược đất đai rộng rãi. Viết nghĩ đến việc lập gia đình, lâu nay vì mãi lo làm ăn, chàng không có nhiều thời gian nghĩ đến, bây giờ tương đối giàu có và mọi việc kinh doanh đã hoàn toàn ổn định. Điều trớ trêu là cũng vì mãi lo kinh doanh nên chàng không có cơ hội quen biết nhiều cô, hầu hết đều là đối tác kinh doanh. Chàng nghĩ đến Thuỷ, người con gái ngay từ ngày đầu tiếp xúc nơi công ty, chàng thích tính tình đứng đắn, ít nói của nàng, bao nhiêu lần đi công tác với chàng, ở lại nhiều ngày nhưng nàng luôn giữ khoảng cách nhất định, gần gũi với chàng rất chừng mực, rõ ràng...và thêm vào đó nàng lại có trình độ và rất đẹp, không có điểm nào chê được. Chàng thấy nếu lấy được Thuỷ làm vợ, có lẽ chàng sẽ hạnh phúc lắm. Chàng chỉ ngại không biết Thuỷ có chấp nhận chàng hay không. Dù sao theo chàng nghĩ, hàng rào ngăn cách Bắc Nam trong thâm tâm người Miền Nam khó mà xoá tan được, nhất là đối với một người miền Bắc cộng sản như chàng, mặc dầu chàng chẳng là đảng viên gì cả nhưng là sinh ra và trưởng thành dưới chế độ mà hầu hết người dân miền Nam không ai ưa thích, nếu không muốn nói là thù ghét. Chàng cũng hy vọng mình không đến nỗi như vậy, qua thời gian làm giám đốc công ty, lúc nào chàng cũng quý mến Thuỷ, luôn ưu ái, tạo điều kiện thăng tiến công việc cho nàng và nhất là qua cách giao tiếp và thái độ trong cách đối xử của chàng, ít ra Thuỷ cũng thấy được là chàng rất có cảm tình với nàng.

Một hôm chàng quyết định thăm dò, hẹn Thuỷ đi thăm một công viên rất nổi tiếng tại Vũng Tàu và nếu thấy thuận tiện, chàng sẽ bày tỏ ý định của mình cùng Thuỷ. Trường hợp thấy chiều hướng không thuận lợi thì thôi. Nghĩ là làm, chàng sắm sẵn một chiếc nhẫn hột xoàng nhỏ để nếu thuận lợi chàng sẽ cầu hôn luôn, chàng cũng thuộc loại người chịu học hỏi và có khả năng, nhanh chóng hấp thụ văn hoá Tây Phương. Chàng viết sẵn mấy dòng ngắn gọn vào miếng giấy nhỏ, sáng Thứ Tư, chàng đến tận phòng làm việc của Thuỷ và trao cho nàng:

“Thuỷ mến, tôi muốn đi thăm một công viên nghe nói đẹp và nổi tiếng lắm tại Vũng Tàu, tôi chưa có dịp đến, mà đi một mình có vẻ buồn và vô duyên quá, nhưng cũng không biết rủ ai. Tôi muốn mời Thuỷ cùng đi với tôi được không? Vào ngày Chúa Nhật này. Đi về trong ngày thôi. Tôi hứa và bảo đảm chuyển đi hoàn toàn trong sáng và an toàn cho Thuỷ. Đúng 6 giờ chiều, tôi sẽ đưa trả Thuỷ về lại nhà, bảo đảm không một chút sứt mẻ nào dù nhỏ nhất. Nếu được Thuỷ nhận lời, tôi sẽ đón Thuỷ tại nhà lúc 8 giờ sáng. Rất mong Thuỷ nhận lời. Nếu nhận lời, Thuỷ không cần phải hồi âm cho tôi. Tôi hy vọng sẽ không nhận hồi âm của Thuỷ.

Rất quý mến/Trần văn Viết”.

Đọc mấy dòng thư ngắn ngủi này, Thuỷ thấy vui vui và cười một mình, lâu nay chỉ thấy giám đốc với vẻ mặt thường nghiêm nghị, ít nói, không ngờ cũng lãng mạn và có máu tiểu lâm với cách nói mộc mạc và cũng dễ thương, “bảo đảm không một chút sứt mẻ nào dù nhỏ

nhất”, lại còn nhấn mạnh “về trong ngày” để tránh bị hiểu lầm. Cũng khôn ngoan và chu đáo lắm! Nàng nghĩ lời mời không có gì trở ngại và chính nàng cũng muốn được đi chơi vì lâu nay nàng không đi chơi đâu, lại có xe đưa đón, kể ra cũng tiện và thoải mái. Thủy về nhà trao đổi và xin ý kiến của dì, dì Thu đọc thư của Viết, dì cũng tức cười và không thấy có gì phải e ngại nên dì đồng ý cho Thủy đi chơi.

Thứ Tư, rồi Thứ Năm, sang Thứ Sáu, Viết hồi hộp, không dám đi đâu cũng như không rời văn phòng, cho đến cuối ngày Thứ Sáu trước khi ra về Viết không nhận bất cứ hồi âm nào của Thủy, chàng mừng lắm. Như vậy là Thủy đã nhận lời đi chơi với chàng. Bước đầu có được một phần kết quả, còn phần quan trọng là vào ngày Chúa Nhật này, mong sao mọi việc thuận lợi, chàng sẽ tiến hành theo dự định. Viết chuẩn bị áo quần, không có vẻ sang trọng gì nhưng cũng phải gọn gàng, dễ nhìn. Riêng Thủy, có dì Thu phụ giúp, chọn cho nàng bộ đồ đầm màu xanh nước biển, dễ thương, trẻ trung, không quá sắc sảo nhưng phải đẹp, dì chải cho nàng mái tóc hơi romantic một chút, như dì nói, tuy không là gì của nhau nhưng đi với nhau ra ngoài, mình phải đẹp để không làm bạn mình mất mặt và tạo cho họ sự hãnh diện nữa. Đó còn là tính tự trọng bất buộc của người phụ nữ. Đúng hẹn, xe của Viết đến đậu trước nhà Thủy, chàng vào chào dì Thu và ngỏ lời xin phép được đưa Thủy đi chơi, dì Thu cười thân thiện và chúc hai người đi thăm viếng Vũng Tàu vui vẻ bình an.

Hai người rời nhà, Viết tự lái xe, không có tài xế, ngồi trên xe chỉ có Viết và nàng, Thủy cũng thích vì từ hồi nào tới giờ nàng chưa hề đi một mình với giám đốc như thế này, đây là lần đầu tiên. Tuy vậy nàng cũng không cảm thấy khó chịu vì dù sao làm việc và đi công tác với nhau nhiều năm, nàng đã quen, không hề thấy sự xa cách nào với vị giám đốc của mình, nàng chỉ đơn giản nghĩ đây là chuyến đi như thường lệ, chỉ hơi khác một chút là không có người nào nữa ngoài hai người, nàng không thấy khác biệt bao nhiêu. Ngồi trên xe mấy tiếng đồng hồ, họ cũng không có gì nhiều để nói, toàn mấy chuyện không đâu vào đâu, chuyện trên trời dưới đất, Thủy thì vô tư còn Viết vừa lái xe vừa cứ nhìn Thủy, khen Thủy đẹp, sang trọng, Thủy cười và cảm ơn, thỉnh thoảng nhắc chừng Viết chú ý lái xe. Trước khi đến công viên, hai người ghé một tiệm ăn để ăn và giải khát, coi như ăn trưa mặc dù cũng còn hơi sớm.

Vào đến công viên họ đi vòng vòng thăm nơi này nơi nọ độ hơn một giờ, Viết tìm một ghế đá tại một nơi vắng vẻ, tương đối đẹp và sạch sẽ để nghỉ chân. Hai người ngồi bên nhau, kể chuyện đời, chuyện ngoài Bắc, chuyện trong Nam, chuyện gia đình, chuyện quá khứ, học hành. Viết thổ lộ, anh bây giờ đã 36 tuổi, rồi đột nhiên chàng nắm tay Thủy hỏi nàng:

-Với tuổi như vậy mà vẫn chưa lập gia đình, em có nghĩ là anh bị ế không hả em?

Thủy vẫn không rút tay về và trả lời:

-Em nghĩ tuy có muộn nhưng đàn ông, con trai thì đâu đã gọi là ế hả anh.

- Vậy thì anh cũng yên tâm, à mà Thủy nè, anh thú thật là anh rất mến Thủy từ những tháng ngày đầu Thủy mới đến làm việc cho công ty, Thủy có nhận thấy một chút nào về cái điều ấy không?

Thủy thành thật:

- Dạ thời gian đầu em không để ý gì hết, chỉ lo làm việc, sau này khi đổi về làm công việc thư ký kiêm kế toán và qua nhiều lần đi công tác với anh, em có nhận thấy và em thành thật cảm ơn anh.

Viết có chút buồn buồn khó tả và có phần lo lắng:

- Nhưng còn phần của Thủy, Thủy có gì khó chịu hay ghét anh không?

- Nếu khó chịu và ghét thì Thủy đâu có nhận lời đi chơi với anh, nhất là lại đi một mình như thế này?

Nghe Thủy trả lời thành thật như vậy, Viết mừng quá, không kềm chế xúc động, vội đưa hai tay ôm chặt cả người Thủy vào lòng một lúc lâu, thật lâu, im lặng, hôn nhẹ lên tóc nàng và sau đó quỳ hai chân xuống trước mặt Thủy, móc chiếc nhẫn anh đã chuẩn bị sẵn, ngỏ lời cầu hôn:

- Em có nhận lời làm người phối ngẫu của anh không, mong em đừng từ chối anh nghe. Anh yêu em thật lòng.

Thủy vô cùng bối rối vì nàng không hề nghĩ đến tình huống này. Lâu nay tuy có cảm tình với anh nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện cầu hôn hay kết hôn với anh. Một vài phút im lặng và cũng có phần xúc động, nhìn nét mặt chờ đợi đến tội nghiệp của Viết, nàng thấy thương quá, không giữ nổi cảm xúc, bật

khóc sút sùi, hai tay ôm đầu Viết, một lúc lâu sau nàng mới thốt nên lời:

- Em cảm ơn, anh làm em bất ngờ quá, thật lòng, em không hề nghĩ trước là sẽ có câu chuyện của ngày hôm nay. Vừa nói nàng cúi đầu xuống sát đầu tóc của Viết, vẫn khóc vì cảm động và tiếp:

- Em nhận lời và em sẽ thừa lại với dì và ba em, mong anh vẫn giữ tự nhiên như trước nay nơi công ty, mình không có gì thay đổi hết. Sau này sẽ tính.

Viết run run cầm tay Thủy, đeo chiếc nhẫn vào ngón tay nàng và nói:

- Ôi, anh mừng quá, sung sướng quá, cảm ơn em, như vậy là chúng ta sẽ thành vợ chồng, muốn vãn cảm tạ ơn trên đã mang Thủy đến công ty này cho anh gặp, anh hứa mãi mãi yêu em và chúng mình sẽ hạnh phúc.

Sau khi cầu hôn và được nhận lời, Viết sung sướng và vui mừng quá, chàng không còn muốn đi chơi nữa, không còn tha thiết đi thăm cái công viên nổi tiếng này nữa. Chàng mãi nguyện với dự tính của mình trong chuyến đi và đã đạt được thành quả tốt đẹp. Bây giờ tất cả đối với chàng là Thủy, chàng vô cùng sung sướng và hãnh diện, Thủy của chàng không có điểm nào chê được, Thủy đẹp, Thủy thông minh, trình độ, chăm chỉ trong công việc và đức hạnh. Bao năm nay chàng không thấy Thủy giao thiệp hay quen biết linh tinh với ai. Đối với chàng, Thủy thật hoàn hảo về mọi phương diện, có được một người vợ như thế này, còn gì bằng!

Vừa đi bộ với nhau một lúc trong công viên, Viết đề nghị về sớm:

- Thôi mình về em nhé, Viết gợi ý.
- Sao lại về? Anh nói đi thăm công viên nổi tiếng, chưa thăm gì cả lại muốn về, Thủy dĩ dỏm chọc quê.

Viết nắm chặt tay Thủy hơn, vừa đi vừa cười xề xề như con nít, không biết phải nói gì. Thủy đứng lại nhìn thẳng vào đôi mắt Viết:

- À, em biết rồi, thì ra chẳng phải muốn thăm công viên mà chỉ là cái cớ để bắt cóc em chứ gì?
- Em đúng là thông minh, biết rồi còn hỏi khó anh.
- Bây giờ bắt được rồi nên muốn về
- Thật không sai, giờ anh không tha thiết thăm viếng gì nữa, có em là anh có tất cả rồi.

Trên đường lái xe về lại Sài Gòn, Viết vui sướng thấy rõ, một tay lái, một tay nắm lấy bàn tay Thủy không rời, Thủy thì im lặng, suy nghĩ mông lung, sự việc quá bất ngờ đối với nàng, một sự việc mà nàng không hề nghĩ trước. Nàng cứ suy tư và lo lắng, tuy cũng lớn tuổi rồi, 26-27 chứ trẻ trung gì đâu nhưng nàng chưa hề yêu, một vài tình cảm cũng chỉ thoáng qua và mãi lo công việc, buồn chán cho sự đổi đời sau 1975, xa nhà, xa cha, mất mẹ, nàng chẳng còn tha thiết chuyện gái trai. Bây giờ với Viết, tình cảm nàng thay đổi, từ cảm mến biến qua tình yêu không hề chuẩn bị trước. Tuy vậy nhìn chung thì một người đàn ông như Viết cũng xứng đáng cho nàng chọn lựa, Viết cao ráo, đẹp trai và nhất là lịch thiệp dễ mến, cũng không dốt, nàng đâu còn đòi hỏi gì hơn, chỉ phân vân một điều, chàng xuất thân là người

ngoài ấy, nàng hơi e ngại, biết có tin tưởng được không và khi sống với nhau, hai văn hoá có bị xung đột gì không? Việc ấy thú thật nàng không am tường nhưng nhìn lại mấy năm nay làm việc với chàng, nàng không thấy nơi Viết có bất cứ điều gì xấu hay khác biệt đáng kể nào. Mãi im lặng và suy nghĩ, bất chợt Viết hỏi:

- Em đang suy nghĩ gì phải không, sao im lặng và có vẻ dăm chiêu quá vậy? Đừng nghi ngờ tình yêu của anh nghe em. Anh rất thật lòng, rồi đây em sẽ hiểu.
- Dạ tại đột ngột quá làm em lo sợ vu vơ.
- Anh biết, mình còn nhiều thời gian để hiểu nhau hơn mà em, anh bảo đảm sẽ không làm em thất vọng.

Xe về đến nhà và hai người chia tay, Viết ôm thật chặt Thủy, hôn nhẹ lên tóc và từ giã, không quên dặn nàng đừng suy nghĩ nhiều, ngủ sớm để mai đi làm.

Thấy Thủy về sớm, không cười vui như thường lệ mà còn im lặng không nói gì, dì Thu hơi thắc mắc:

- Sao về sớm vậy cháu, lại dăm chiêu khó hiểu, bộ có gì không vui hả?

Thủy không trả lời mà ôm dì khóc, không biết khóc vì sung sướng hay buồn lo. Có lẽ cả hai, vài phút sau, dì Thu hỏi:

- Có gì trình bày rõ cho dì biết, tại sao khóc?

Với dì Thu, Thủy rất yêu quý không khác gì mẹ ruột của mình và dì Thu đối với nàng cũng vậy, lúc nào cũng xem nàng như đứa con ruột. Thủy chưa bao

giờ e ngại chia sẻ với dì bất cứ chuyện gì nên Thuỷ nắm tay dì và hỏi:

- Dì à, dì biết cái này là gì không? Thuỷ đưa ngón tay có chiếc nhẫn đính hôn hỏi dì Thu.
- Đừng nói với dì là nhẫn đính hôn nghe.
- Dì của con thông minh thật, cái gì cũng biết.

Thuỷ kể hết đầu đuôi câu chuyện trong chuyến thăm công viên nổi tiếng Vũng Tàu và kể hết chi tiết, tình cảm, thái độ, tư cách của Viêt, năng trình bày rất rõ ràng, không thiếu một chi tiết nào về giám đốc Viêt, về công việc kinh doanh, về gia cảnh và con người của chàng, về tài sản của công ty cũng như của riêng Viêt. Nghe xong dì Thu bày tỏ suy nghĩ cùng ý kiến của mình:

- Thật tình mà nói, kể ra cũng khá đường đột nhưng dì lại rất vui mừng, dì nghĩ cháu cũng đã lớn tuổi, đã đến tuổi đủ chín chắn để lấy chồng. Thời buổi này mà gặp một người vừa hiểu biết, có địa vị và điều kiện như thế không phải dễ đâu cháu ạ. Trước mắt, dì thấy người này rất xứng đáng với cháu, dì chỉ cầu mong sao họ thật lòng yêu thương cháu, đó là ước nguyện và niềm vui sướng không gì bằng của dì, cháu nên mừng vui, đừng quá lo lắng. Con người đều có số, có duyên, biết đâu đây là cái duyên tốt và may mắn cho cháu. Vài bữa nữa dì cháu mình về quê thăm ba con và luôn tiện đưa ba con lên ở chơi

Sài gòn một thời gian. Tội nghiệp ông già, chắc nhớ con gái cưng của mình nhiều lắm.

Đêm hôm ấy, lần đầu tiên hai dì cháu Thu-Thuỷ ngủ với nhau trong phòng của Thuỷ và tâm sự. Dì Thu kể lại mối tình của mình 25 năm về trước với dương Minh, cũng thật tình cờ như mối duyên tình cờ của Thuỷ lúc này. Ngày ấy dì cũng vậy, duyên đến với dì quá bất ngờ, bất ngờ hơn cả Thuỷ hiện tại. Thuỷ còn có thời gian lâu dài biết nhau, giao tiếp và cảm mến nhau mặc dù chưa phải yêu nhưng Thuỷ còn cả thời gian trước mắt, rồi sẽ yêu nhau và hiểu nhau, còn dì tình cờ biết nhau, quen nhau rồi đến với nhau trong thời gian rất ngắn, không qua giai đoạn yêu đương hay tìm hiểu. Thế mà dì dương vẫn có cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc và yêu nhau cho đến bây giờ, qua một phần tư (¼) thế kỷ, cuộc sống vợ chồng vẫn vui vẻ ấm êm. Mối duyên của Thuỷ-Viết, thuận lợi hơn của dì nhiều, rồi đây sẽ là mối tình đẹp và hạnh phúc, nước sông Hồng hoà với nước Cửu Long Giang, sẽ nuôi sống tươi tốt cho cái mối Tình Bắc Duyên Nam này. Hai dì cháu tâm sự đến sau nửa đêm, cùng vui vẻ và lạc quan yêu đời. Một lúc lâu sau cả hai hoàn toàn im lặng và rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

LÊ MINH THIỆP



CHIẾC VÍ ĐÁNH RƠI

(Một Câu Chuyện Tình)



Một ngày lạnh giá, trên đường về
Tôi vô tình nhặt được chiếc ví
Một người nào đó đã vô ý
Đánh rơi nó ở trên vỉa hè.

Tôi nhặt lên, mở ra để tìm
Xem có gì giúp thấy manh mối,
Tên, địa chỉ, điện thoại chủ nhân
Để rồi đây sẽ đem trả lại.

Nhưng chỉ thấy có ba đồ la,
Một lá thư hết sức nhàu nát.
Phong bì đựng lá thư đã rách.
Dấu bưu điện một chín năm tư.

May là nó vẫn còn địa chỉ
Của người gửi, dù mực đã mờ.
(Sáu mươi năm, từ đó đến giờ,
Nó vẫn nằm bên trong cái ví?)

Tôi quyết định mở coi lá thư
Đọc để tìm thêm vài chi tiết
Có thể giúp tôi trong công việc
Tìm ra được tông tích người ta.

Nét chữ trong thư của phụ nữ.
Một cô gái chắc còn rất trẻ.
Bắt đầu bằng: “Michael thân yêu!...”
Đọc thư, biết cô gái đau khổ.

Vì mẹ cô luôn ngăn cấm cô
Không chấp nhận chàng Michael đó.
Nhưng cô vẫn yêu anh vô bờ.
Cô ký tên Hannah, mực đỏ.

Tôi gọi ngay Tổng Đài Điện Thoại,
Nhờ tìm số theo địa chỉ thư.
Điện thoại viên bảo tôi ráng đợi
Cô liên lạc trước với người ta.

Vài phút sau tôi được nối máy.
Một phụ nữ ở đầu dây kia,
Tôi vội vã hỏi ngay bà ấy
Có biết ai tên là Hannah?

Người phụ nữ cho hay là bà
Ba mươi năm trước mua căn nhà
Của gia đình có cô con gái
Và cô này tên là Hannah.

Tôi hỏi bà liệu bà có biết
Gia đình ấy đã dọn đi đâu.
Bà trả lời tin tức chót hết
Bà biết thì cũng đã khá lâu.

Mẹ Hannah vào viện dưỡng lão.
Và bà đọc cho tôi cái tên.
Kiếm số điện thoại, tôi gọi liền
Hy vọng có tin tức quý báu.

Viện dưỡng lão cho tôi hay là
Bà cụ mẹ Hannah đã mất.
Cho tôi số điện thoại Hannah.
Và tôi lại gọi ngay lập tức.

Người ta cho tôi biết Hannah
Lúc sau này cũng không còn khỏe
Và mới đây hồi cuối tháng Bảy.
Cũng vào viện dưỡng lão gần nhà.

Đến lúc này tôi thật mệt mỏi.
Tự nghĩ sao ngớ ngẩn thế này.
Qua đủ thứ nhiều khế, rắc rối
Vì cái ví vớ vẩn này đây.

Một lá thư cũ, ba đô la!
Mà biết bao chuyện thật ta bà!
Nhưng rồi nghĩ lại tôi vẫn gọi
Đến viện dưỡng lão mới đó, và...

Người đàn ông trả lời bảo tôi:
“Vâng, thưa ông, đúng vậy đó
Ở đây quả có một bà cụ
Tên Hannah, mới vào đây thôi.”

Tôi xin phép vào thăm bà cụ.
Người nhân viên niềm nở: “Được chứ.
Mới bây giờ, vẫn còn sớm mà.
Bà cụ đang ngồi xem T.V”

Tôi đến viện dưỡng lão sau đó
Được dẫn đến gặp cụ Hannah.
Đó là một bà cụ khá già
Tóc bạc trắng, nụ cười hiền hòa.

Tôi kể bà nghe chuyện lá thư
Nhìn thấy nó, vô cùng xúc cảm
Bà run run: “Cậu chắc không ngờ
Sau đó tôi xa ảnh vĩnh viễn!”

Tôi yêu Mike Goldstein tuyệt đối.
Nhưng mẹ tôi không cho tiến tới.
Yêu ảnh, tôi đã không kết hôn.
Hình bóng ảnh, tôi vẫn giữ mãi.”

Sau một hồi trò chuyện, tôi xin
Bà cụ cho tôi cáo từ sớm.
Chúc bà một giấc ngủ thật ngon
Hẹn trở lại thăm tôi sẽ đến.

Ra ngoài, người gác cổng hỏi tôi:
“Có đúng người ông muốn kiếm?”
Tôi đáp: “Vâng thưa ông, đúng lắm.
Tôi cũng biết chủ chiếc ví rồi.”

Và tôi đưa ví anh ta xem.
Người gác cổng mừng rỡ thốt lên:
“Ồ, may quá, ví Michael đó!
Ví cổ, chỉ ông có, mình ên!”

Tôi hồi hộp, hai tay run lên
“Thật vậy ư, ông biết Michael?
Là ai vậy, hiện nay ông ấy
Ở đâu cho tôi biết được không?”

“Ông cụ ở trên tầng lầu tám.
Ông cứ hay làm rớt ví hoài.
Ba bốn lần kể là ít lắm.
Mỗi lần đi dạo lại làm rơi!”

Tôi vội vàng quay trở vào trong.
Nhờ nhân viên đưa lên lầu tám.
Một ông cụ vẻ thật trầm lặng
Đang đọc sách đáng đáp thong dong.

Người nhân viên lại gần, hỏi cụ:
“Cụ làm mất ví nữa, phải không!”
Cụ Goldstein sờ tay túi quần:
“Đúng vậy rồi, tôi lại mất nữa!”

Tôi lấy chiếc ví ra, đưa cụ.
Mắt cụ bỗng bừng lên sáng rực.
“Cám ơn cậu, cám ơn thật nhiều.
Mất nó, tôi sẽ buồn hết sức.

Kỷ niệm của sáu chục năm qua.
Thư người yêu tôi giữ đến giờ,
Đối với tôi, nó là nguồn sống.
Vậy mà tôi để mất, không ngờ!”

Tôi lễ phép: “Cháu xin lỗi cụ.
Đã vô phép mở đọc lá thư
Mục đích chỉ cốt ý là để
Địa chỉ chủ nhân nó tìm ra.”

Mặt ông cụ bỗng hơi cau lại:
“Cậu đã tò mò đọc thư à?”
“Dạ, nhưng may là nhờ làm vậy
Cháu đã tìm được bà Hannah!”

Mặt ông cụ tươi như hoa nở:
“Cậu biết Hannah ở đâu ư?
Kể từ khi chúng tôi xa nhau
Cuộc sống tôi kể như không có!”

Tôi vẫn mãi sống đời độc thân.
Chưa một lần nào tôi kết hôn.
Trong tim tôi chỉ mình bà ấy.
Cậu biết bà ở đâu thật không?”

Tôi dẫn cụ ông xuống lầu ba.
Để cụ gặp lại người yêu xưa
Phòng TV còn ngọn đèn nhỏ
Và chỉ một mình bà Hannah.

Người nhân viên chỉ cụ Michael:
“Cụ Hannah, cụ biết ông ấy?”
Bà cụ về bối rối, nhìn lên
Hai bàn tay xương xẩu nhẹ run.

Cụ Michael lại gần, ghé tai:
“Hannah, Michael của em đây!”
Rồi hai người đứng như chết lặng
Và bàn tay nắm lấy bàn tay.



Ba tuần sau, thiệp mời đám cưới
Đến với tôi, cảm động vô cùng.
Viện dưỡng lão dành riêng một phòng
Thật đẹp cho đôi vợ chồng mới.

Lễ cưới giản đơn nhưng thật đẹp.
Cô dâu, chú rể tuổi đều cao.
Nhưng tình yêu họ sáng như sao.
Cuộc tình đang dở nay nối tiếp.

Hạnh phúc thay những cặp tình nhân.
Lòng chung thủy, Trời cũng cảm thông.
Tuy xa cách mà lòng không chuyển
Cuối cùng rồi cũng được sống chung!

CHĂM TÁ NHÂN

(phóng tác theo Báo Mai) - 2/02/2024



HẢO HÁN CUỐI CÙNG

**** Nguyễn Minh Nữ ****

Lương Sơn Bạc vỡ. Đám đầu lĩnh chủ hòa đã thắng. Lá đại kỳ màu vàng tươi thêu bốn chữ Thế Thiên Hành Đạo đã kéo xuống đem để vào góc nhà, trông lù lù như một đồng rác chưa kịp đổ. Thay thế vào vị trí kiêu hãnh đó, từ buổi sáng hôm nay, là dải lụa trắng, nó hẹp bề ngang mà quá dư chiều dài, phơ phất trong gió, mượt tượng như mảnh khăn tang.

Đại cuộc coi như ngã ngũ. Ngày mai quân Tống lên núi, đám lính đói khát, mặt mày xanh xao với thói quen đánh đầu chạy đó kia sẽ được tiếp đón như những vị anh hùng. Sẽ không có gì thay đổi được sự việc cuối cùng này. Bên ngoài thì vậy, nhưng trong lòng những đầu lĩnh dường như không phải vậy.

Phản ứng mỗi người không giống nhau. Có người vứt bỏ nhung trang đao kiếm, thay đổi thường phục, một mình xuống núi, bỏ đi như bỏ chạy, vội vàng lúng túng. Có người lại thu gom những nhung trang đao kiếm đó, rồi cùng đám lâu la thuộc quyền quây gánh xuống núi, họ nói rằng họ trở lại vùng đất khi xưa của họ, nơi họ đã bỏ đi khi gặp Tống Giang, và ngỡ rằng đã gặp mình chủ. Nhiều người đang tụ tập ở lều quân sự Ngõ Dụng, họ đang được trấn an là triều đình rất nhân nghĩa, chắc chắn không ai hỏi tới những công việc đã qua. Có người đang nghĩ tới việc thu hồi nhà cửa đất đai, nhân tình tì thiếp cũ, có người cân nhắc tới năng lực và những chức quan

lại có thể được ban thưởng, rồi ngồi vuốt râu cười một mình.

Còn nữa, có người cũng bỏ xuống núi, nhưng không phải đi về phương nam mà đi về phương bắc, họ xăm xăm chèo thuyền qua lạch, nhắm vào dãy doanh trại quân Tống. Họ đi tay không, nhưng trong đầu họ là những bí mật của sơn trại mà họ may mắn nắm giữ. Họ muốn dâng công hay họ muốn trao đổi?

Bóng đêm đang đồng lõa với họ.

Lê Tùng đứng đây và Lê Tùng thấy hết. Còn Phạm Tuấn, hiện giờ Tuấn ở đâu, có nhìn thấy như Tùng hay không?

Lê Tùng là một lâu la mới lên núi chưa đầy ba tháng. Ở tuổi hai mươi sống giữa vùng chiến sự, Tùng ý niệm rõ ràng về Thiện Ác. Người ta chỉ nói tham quan ô lại, nhưng Tùng nhìn rõ sự người bóc lột người. Tùng nhìn rõ đồng tiền kiếm ra bằng mồ hôi, đôi khi bằng cả máu nữa, đã bị lấy đi không thương tiếc bởi những kẻ có quyền. Người ta nói tới uất hận đau thương, còn Tùng thì chính tay mình đã sờ được vào vết roi khảo của, mũi mình ngửi được mùi tanh của máu và tai còn lừng bùng tiếng trống hóp đêm.

Ở tuổi hai mươi, chưa biết yêu thương mà chai mặt với hận thù. Tùng hiểu được sự yếu đuối của một cá nhân trước đám đông, và nổi vô vọng khi chiến đấu đơn lẻ. Cho nên Tùng lên núi.

Tùng trở thành Chấp Kích Lang cho đại đầu lĩnh Lâm Xung. Và trong đêm cuối cùng của sơn trại này, Lê Tùng còn làm nhiệm vụ người gác cửa.

Từ chiều tới giờ, nghĩa là từ lúc rời Tụ Nghĩa Sơn trở về, Báo Tử Đầu Lâm Xung vẫn đi đi lại lại trong trướng. Chỉ có một mình, lâu lâu có tiếng động của xô đẩy, đổ vỡ, và cả tiếng gầm gừ. Đột nhiên tiếng xoảng của bình rượu vỡ, rồi tiếng Lâm Xung:

- Có ai ở ngoài đó không?

- Có tôi.

Lê Tùng chạy vào.

- Người là ai?

- Tôi là người đứng gác đêm nay.

- Gác? Người gác ai? Gác giấc hay là gác ta? Giọng Lâm Xung khinh bạc. Gác ta thì làm sao người có khả năng đó, còn gác giấc, thì hôm nay đâu chỉ có giấc ở bên kia bờ lạch, mà giấc đang ngồi trên ghé chéo giữa Tụ Nghĩa Sơn, người gác làm sao?

Lê Tùng đứng yên, câu hỏi đó không phải dành cho chàng dù chàng đang nghe. Lâm Xung cũng nghĩ vậy nên không chờ câu trả lời. Lâm Xung lại hỏi:

- Người tên gì?

- Tôi là Lê Tùng.

- Người lên núi lâu chưa?

- Tôi tụ nghĩa được gần ba tháng.

- Tụ nghĩa? Lâm Xung cười nhạt, người đem Nghĩa lên núi mà tụ, hay người tưởng trên núi có Nghĩa mà người lên?

- Tôi lên núi vì đại nghĩa của sơn trại.

- Vậy người đã thấy người làm rồi chứ?

- Tôi không làm.

Lâm Xung ngồi bật thẳng dậy, mắt trợn lên, nói như quát, người nhìn thấy đại nghĩa của sơn trại này hay sao?

- Không có.

- Nghĩa là sao?

- Dù dưới lá cờ Thế Thiên Hành Đạo, sơn trại cũng chưa bao giờ biểu thị được đại nghĩa mà nó nhân danh. Nhưng cá nhân từng đầu lĩnh, thấp thoáng lại có phong cách người nghĩa sĩ. Chính phong cách đó từ ngoài nhìn vào cứ tưởng họ đại diện cho cả sơn trại.

Tiếc thay...

- Tiếc sao?

- Tiếc là kẻ đại diện cho cả sơn trại lại không có phong cách đó.

Lê Tùng ngừng lại một giây để lấy hơi:

- Họ có phong cách khác, phong cách của mẫu người bất nghĩa.

Lâm Xung đã đứng dậy bước từng bước chậm, giọng buồn, phải chăng người đang ân hận vì lỡ sa chân vào chốn này?

- Tôi không ân hận, chủ tướng! Tôi không ân hận vì tôi đang phục vụ dưới quyền một người Nghĩa Sĩ.

- Nói bậy. Lê Tùng, hãy nghe ta nói đây. Khuất thân thờ người mà không được người dùng là một điều nhục. Nhưng điều nhục đó có thể nhin được. Còn đã được người dùng mà không tận được sức mình, không mở được cái chí của mình, làm nhục đến cả người dùng

mình, thì nhục nhã chất chồng. Nhục nhã chất chồng thì chút sĩ diện cũng không còn, sĩ đâu ra nữa mà nghĩa sĩ...

Tiếng nói Lâm Xung mỗi lúc một lớn, nói như hét. Khuôn mặt vuông, hai hàm răng nghiến lại, bạnh ra như mặt hổ phù. Lâm Xung quay mặt vào phía khác, rồi chậm chậm đi về giữa trướng. Khi tới trước chiếc ghế chéo vắn ngồi, Lâm Xung chống mũi cây đao xuống đất, để hai tay lên trên đuôi đao, mặt ngược lên, mắt đăm đăm nhìn vào chữ Lâm thêu bằng kim tuyến vàng trên nền vải đen, lá cờ vẫn thường theo Lâm ra trận. Lá cờ treo ngang tầm nhìn, ngay ngắn sau lưng ghế, chính giữa lều đại trướng.

Lê Tùng còn nhiều điều cần nói ra, nhưng bây giờ không phải là lúc, nên Lê Tùng đứng yên, và đợi.

Đêm có lẽ đã sâu, trên cao có ánh sáng mờ nhạt của trăng và trong tâm có bóng tối của nỗi buồn. Thời khắc như chậm lại, đặc quánh niềm riêng.

Giây lâu, Lâm Xung chừng đã nguôi ngoai, quay lại nhìn Tùng. Thanh đại đao được cầm bằng hai tay, một tay nâng cán, một tay nâng mũi, trang trọng thẳng băng trước khi ngồi xuống. Tiếng nói u uất và trầm lắng hơn:

- Sẽ có một ngày người hiểu lời ta nói. Người còn quá trẻ... Sẽ không có một nghĩa sĩ nào trên sơn trại này đâu. Thôi người ra ngoài.

Tùng vừa quay mình, Lâm Xung gọi lại:

- Người ra ngoài và đêm nay đừng canh gác nữa. Không còn cái gì để mất thì gác làm chi.

Ngước nhìn tàn đại thụ bên hông Tụ Nghĩa Sảnh, bóng đen phủ hơn nửa sân. Âm u và cô độc.

Thoáng thấy lòng mình hoang mang, Tùng nghĩ tới Phạm Tuấn. Tuấn là bạn cùng quê và cùng lên núi với Tùng. Tuấn làm việc dưới trướng Hắc Toàn Phong Lý Quỳ. Tùng muốn chia sẻ với Tuấn điều mình nghĩ.

Bằng mình chạy qua sườn núi phía đông, xuyên qua nhiều lều trại hoang vắng. Khi tới trước lều Hắc Toàn Phong thì nỗi hoang vắng còn nhiều hơn, đã như là hoang tàn. Cửa lều bỏ ngõ, không bóng người nhưng lập lòe vẫn còn ánh ngọn đuốc tàn. Bên trong, bàn ghế xiêu đổ, bình rượu vỡ, ly tách lẫn lóc tứ tung. Lá cờ Tím có chữ Lý thường nghiêm chỉnh treo giữa sảnh, nay lệch một bên như bị ai giật xé. Giữa nhà, hàng chữ viết to bằng mực mới: Ta đi rồi.

Ai đi? Đi đâu? Lê Tùng bắt gặp lại cái cảm giác cô độc ngày xưa, khi một mình chống lại đám cường quyền thô bạo quê nhà. Lê Tùng thấy lạnh, Lê Tùng thấy sợ. Tùng quay mình chạy về lều cũ. Tùng định báo với Lâm Xung điều này, dù rằng không biết báo để làm gì, từ chiều tới giờ biết bao nhiêu người đã bỏ đi. Tùng không cảm thấy mất mát mà chỉ có cảm giác trống thoáng rộng chân, nay thấy Lý Quỳ bỏ đi, bóng hình thành trong Tùng một nỗi bàng hoàng, cái đổ vỡ cứ tưởng bên ngoài, đột nhiên mở cửa bước vào và nhanh chóng chiếm trọn lòng Tùng.

Khi về đến cửa lều, Tùng có cảm giác lạ. Hiu quạnh phủ toàn sơn trại từ chập tối, dường như đang tập trung trước lều

Lâm Xung. Ngọn đèn dầu vẫn còn trên bàn, soi bóng Lâm Xung lên vách lều màu đen sẫm. Lâm Xung ngồi quay lưng ra ngoài, tay có lẽ vẫn để trên đuôi ngọn đao quen thuộc, nhưng đầu cúi xuống. Cúi xuống quá thấp như đang gục đầu. Tùng lên tiếng:

- Chủ tướng!

Im lặng. Tùng bước thêm bước nữa:

- Chủ tướng!

Bước tới nữa, trong bóng tối nhờ nhờ vì ngược sáng, Tùng thấy mũi đao không chống xuống đất như chàng tưởng, mà quay ngược lên trên, ngay cổ Lâm Xung. Và dưới chân, Tùng đang bước trên lớp nhầy nhầy như máu.

Tùng chợt hiểu, chàng cầm đèn soi lại. Lâm Xung đã chết. Cái chết tự chọn bằng chính mũi đao của mình. Đĩa đèn rơi xuống đất, tắt ngúm. Đứng yên lặng trong bóng đêm, đồng cảm với người đã khuất, xót xa chia sẻ nỗi tuyệt vọng không nói thành lời. Ở góc nhìn của mình, Lê Tùng không cổ vũ lối giải quyết của Lâm Xung, nhưng trong quan hệ sơn trại, Tùng tán đồng và khâm phục tư cách người chủ tướng cũ.

Tùng không sửa lại thể tự tiện, và cũng không có ý định chôn cất Lâm Xung. Tùng cho rằng phải để cho nhiều người nhìn thấy, hiểu ra những truyền ngôn của Lâm Xung. Những truyền ngôn sẽ đi từ trái tim người này qua trái tim người khác mà không cần qua một trung gian ngôn ngữ nào.

Xuống núi khi ánh bình minh vừa chớm, phương đông hồng như một trái đào. Sau lưng Tùng là sơn trại, sau sơn trại

là bờ lạch, sau bờ lạch là mệnh mông dài đất thân tình, nhưng đã không còn là thân tình với Tùng được nữa. Phải mất một thời gian khá lâu Tùng mới dần thích hợp nổi với đời sống. Thường xuyên với cảm giác sống trên mây với nhiều tưởng tượng vô căn cứ. Rồi những cơn ác mộng, trong đó máu người và sấm sét bão giông trộn lẫn. Rất nhiều đêm bàng hoàng tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa không định vị được mình đang ở đâu. Lúc đó, người lay gọi là Thảo. Cô gái mồ côi nay là vợ Tùng.

Thảo đúng là một kết hợp hài hòa giữa hai thế lực đối đầu: Mẹ chết vì bị huyện quan tra khảo đòi tiền, cha chết vì đi buôn bị cướp chặn đường cướp của. Thảo lớn lên trong đau khổ nhưng không hận thù. Đời dạy cô rằng hận thù không làm cho con người lớn lên được nhưng đối diện trực tiếp và sòng phẳng với đời sẽ thấy đời hẹp lại. Và trực tiếp đối diện với đời thì phương cách tốt nhất chính là yêu thương. Cô khuất phục Lê Tùng bằng sự độ lượng, bao dung và lòng thành thật. Kiềm hãm Lê Tùng khi chàng bỗng bột, an ủi Lê Tùng khi chàng tuyệt vọng. Cứ thế, con ngựa non háu đá dần đã quên núi thẳm rừng sâu.

Tạm yên tâm trong nếp sống thường, nhưng vẫn dõi lòng theo dấu bóng người ngày xưa. Tất cả tin tức nhận được đều buồn. Các người xuống núi trước ngày Lương Sơn Bạc vỡ hoặc trở về núi cũ hành nghề lạc thảo, kiếm ăn qua ngày trong mùa tao loạn, có người tha phương đổi họ đổi tên làm công làm mướn qua quýt một đời. Cũng có người mộng đời không thỏa, tìm vui bốn bề

mười phương, phiêu bạc giang hồ không nghe tăm tích.

Thương là thương bọn hảo hán vâng theo lệnh trên về hàng quân Tống. Họ bị bội bạc từ những ngày đầu. Hoặc bị đày đi vùng ma thiêng nước độc, hoặc bị ghép chung với các nhóm tội đồ, hoặc bị cô lập từng nhóm, phong tỏa đủ điều. Nhiều người trong họ mang nỗi uất hận không thể giải bày, tích chứa lâu ngày trở thành trầm cảm. Cũng có người chua xót quá đi tìm cái chết. Còn có nhiều cái chết do bệnh hoạn và không chịu nổi lao nhọc kéo dài. Cũng có người vượt thoát trốn đi. Cũng có người phản bội bằng hữu cũ để tìm miếng cơm thừa canh cặn của bọn chó Tống. Nhưng lạ lùng là có vài cái chết do bị giết. Nhưng ai giết và tại sao bị giết thì không ai biết.

Đến một ngày, Lê Tùng có khách tới tìm. Người đàn ông trung niên vóc dáng lực sĩ, khuôn mặt sạm đen và hàm râu quai nón lốm đốm bạc. Tắm áo phong sương, nhìn thì lạ nhưng ánh mắt quen thuộc biết bao. Lê Tùng dò la:

- Ông tìm tôi?

Khách gật đầu, ánh mắt giễu cợt.

- Trong mắt ông có những tia nhìn hết sức quen thuộc, nhưng đầu óc tôi lúc này quá tệ, xin lỗi ông.

Khách bật cười lớn:

- Mà tệ thật Tùng ơi! Tới tao mà còn nhận không ra thì quá tệ.

Như cơn chớp lóe lên, Tùng la lớn, "Phạm Tuấn! Ngồi đây, ngồi xuống đây," Tùng nói lấp bắp như ghen thờ.

Hai mươi năm kể từ ngày Lương Sơn Bạc vỡ, hai mươi lăm năm kể từ đêm giặc về xóm nhỏ, trói thúc ké cha Phạm Tuấn ra đình làng kết tội nhà giàu rồi dùng gậy đánh chết. Cũng từ đó, hai thằng kết nghĩa hẹn hò nhau đủ lớn tìm cách giúp đời... dẫn cho tới lúc lên núi tụ nghĩa...

Hai tay nắm chặt hai tay. Tùng dồn dập hỏi thăm từ ngày cách biệt, đi đâu, làm gì, ở đâu, vợ con, nghề nghiệp. Tuấn trầm tĩnh cười, tao sẽ ở đây nhiều ngày mới nói hết được. Một cách tóm lược là mày không biết gì về tao, nhưng tao thường xuyên biết rõ về mày, từng thời điểm một. Chưa thể gặp nhau vì chưa phải lúc đó thôi.

Bữa cơm chiều dọn ra, linh đình vui vẻ, rượu thịt và nhiều chuyện buồn vui kỷ niệm. Hai đứa bên nhau uống tới lúc say mềm. Dẫu nói thật nhiều mà rõ ràng chưa nói gì hết, câu chuyện băng quơ chỉ là lớp váng, còn những gì Tùng muốn biết dường như cũng là những điều Tuấn muốn nói lại chưa được nói ra. Tùng thiếp ngủ trong nôn nao.

Thức dậy, Tuấn đã đi rồi, trên án thư để lại vài câu: Vui mừng vì buổi gặp mặt vừa qua. Mày không có gì thay đổi, đó là điều tao thú vị. Tao còn có chút việc riêng cần giải quyết trước khi kể lại với mày chuyện hai mươi năm qua. Hãy chờ tao!

Tùng có cảm giác hụt hẫng, dẫu sao Tuấn cũng đi rồi. Cố ôn lại từng mẩu chuyện vụn vặt để truy tìm tung tích, dường như Tuấn vẫn trong khói mù đời cũ, thấp thoáng hiện về từ ký ức, trong đó lúc nào cũng là một Phạm Tuấn

cương nghị, dũng cảm, và biết quên mình.

Tùng chờ đợi nhưng không nóng ruột, chàng nghĩ Tuấn còn trong hoạt động bí mật, trước sau rồi cũng trở về.

Thực vậy, một buổi tối không trăng, Tuấn đột ngột trở về. Nụ cười tươi tắn, vỗ vai Tùng. Tao thêm được gặp và trò chuyện với mày.

Hai đứa đi bên nhau ra vườn sau. Giữa âm u của tàn lá rộng, Tuấn trầm giọng, bùi ngùi.

- Đời sống trôi vội vàng quá đáng, cũng một đêm như thế này hai đứa bàn bạc để ngày mai đi Lương Sơn... Mấy chục năm rồi...

- Những suy tính thời trai trẻ đã trở thành ảo vọng, tao sống đây mà tưởng như mình không tồn tại.

- Tồn tại chứ Tùng, có điều sự tồn tại của mỗi con người có giá trị hay không là do mục đích đóng góp của nó với cuộc đời. Nếu sống như loài cây cỏ thì tồn tại cũng như không.

- Hiện tại mày ra sao? Vợ con?

- Tuấn bật cười, cần biết điều đó lắm sao mà hỏi nhiều lần? Tao không có vợ.

- Chưa chứ?

- Không, không kịp nữa rồi.

- Câu trả lời tối nghĩa quá, thôi mày kể từ lúc xuống núi đi. Hôm đó tao chạy qua lều thấy hàng chữ ta đi rồi, có phải mày xuống núi cùng Hắc Toàn Phong?

- Đúng vậy, đó là khởi đầu cho các hoạt động sau này.

- Cho tới bây giờ?

- Không, cho tới ngày hôm qua thôi. Bắt đầu từ ngày mai là chương trình khác. Kể từ ngày mai, chương trình có cả mày tham dự. Vai trò của tao đã hết.

- Tao sao? Tao thì làm được gì?

- Đúng vậy, một mình mày thì chẳng làm được gì. Mà chẳng phải riêng mày, cả thế hệ chúng ta đã không làm được gì. Nhưng đã qua rồi, bây giờ mày sẽ đứng trong đám đông những người chứng kiến một đổi thay ngoạn mục của thế hệ sau mình. Tao tin như thế.

- Hắc Toàn Phong bây giờ ở đâu?

- Chết rồi.

- Tại sao? Ốm đau? Tự tử? Bị giết?

- Không. Nói cho rõ hơn, Hắc Toàn Phong chết nhưng Lý Quý còn sống. Sau khi rời Lương Sơn, thầy trò trải qua rất nhiều thử thách của cuộc sống, trong đó cam go nhất là câu hỏi về từng đêm, thế nào là đúng, thế nào là sai. Cái mà chúng ta coi là Đại Nghĩa, là Thế Thiên Hành Đạo cũng đã bao lần hoen ố vì cướp của giết người, vì những nhiễu lē dân, vì tranh quyền đoạt vị. Vậy chẳng lẽ chúng ta sai? Làm sao chúng ta sai được khi chúng ta đối đầu với cái xấu, cái gian xảo, cái áp bức cường quyền thủ đoạn. Đối đầu với cái xấu tức nhiên phải là cái tốt. Đối đầu với cái bất nhân tất nhiên phải là cái Đại Nghĩa. Vậy thì vương mắc nào khi chúng ta đứng dưới cờ Đại Nghĩa lại nhúng tay vào một số việc bất nhân?

Phạm Tuấn chợt im lặng. Lê Tùng cũng im lặng. Cái im của Tuấn là cái im để thở, còn cái im của Tùng là cái im của

lặng người. Câu hỏi Phạm Tuấn đặt ra có nhiều lần Tùng đã đặt ra với chính mình. Tùng tự trả lời rằng chí nhân là đại thể còn sự sai lạc chỉ là cá biệt vài người. Tùng cũng cảm thấy câu trả lời của mình chưa ổn nhưng không tìm ra cách trả lời khác. Tùng ngồi xuống bờ đá, hỏi Tuấn, theo mày thì thể nào là đúng?

- Mỗi cái đúng sai chẳng những tùy thuộc vào thời mà còn tùy thuộc vào người, hãy khoan phân biệt để tao kể tiếp chuyện Hắc Toàn Phong.

Phạm Tuấn ngồi xuống bên Tùng.

- Hai thầy trò lưu lạc cả năm trường với những dân vật không giải tỏa được. Cho đến một đêm tạm trú trong ngôi chùa cổ, nằm hiu quạnh bên dòng sông nhỏ cạnh núi Đại Nhạc. Buổi tối đó, đàm đạo với nhà sư già, câu chuyện dần dặt khi biết nhà sư đó cũng là khách giang hồ bẻ kiếm. Đặt với nhà sư câu hỏi cũ. Câu trả lời của nhà sư là câu trả lời mang triết lý Phật nói về nhân quả, nói về luân hồi, nói về nhân ái. Nhà sư lý luận đúng khi cho rằng không thể nào thay thế bạo lực bằng bạo lực và nền tảng đưa con người đến bình an là lòng nhân ái. Nhà sư đã khuất phục Hắc Toàn Phong khi chỉ rõ điểm yếu nhất của ông ta là bao nhiêu năm cầm dao đi giết người, quá quen thuộc những câu kết tội đáng chết của người mà chưa bao giờ dám hỏi thử những tội đáng chết của mình. Đêm đó, Hắc Toàn Phong xuống tóc quy y, liệng dao vào lòng sông với lời nguyện trọn đời không nói đến chuyện giang hồ.

Phạm Tuấn dừng lại. Hỏi Tùng nhà có rượu không. Khi cầm bầu rượu uống một hơi dài, mắt đăm đăm ứa lệ.

CT-SỐ 105

- Sáng hôm sau, tao ra đi một mình.

- Mày không thỏa mãn với lời giải thích của nhà sư?

- Tao không đồng ý với cách giải quyết của Lý Quy.

- Tại sao?

- Ích kỷ.

- Còn những người khác?

- Thí dụ?

- Sơn Đông Tống Công Minh?

- Hỏi làm gì thằng thủ lãnh kéo cò trắng đó.

- Hà Bắc Lư Tuấn Nghĩa?

- Vì muốn thu hồi nhà cửa ruộng vườn đất đai tỳ thiếp, hắn đã bán cả đất Lương Sơn. Tao giết hắn rồi.

- Giết?

- Phải! Không chỉ riêng một mình hắn. Đó là những kẻ sử dụng nhuần nhuyễn cái mặt nạ Đại Nghĩa để mưu đồ lợi nhuận. Tuổi trẻ chúng ta, nhiệt tình và khí tiết chúng ta đã bị chúng phỉ phạm và chà đạp như thế nào? Đó là cái giá chúng phải trả.

- Những đầu lĩnh khác?

- Khá nhiều người trong bọn họ còn giữ được tâm huyết và danh dự của người từng là lãnh đạo một đội quân, dù một đội quân đã đầu hàng. Nhưng họ chỉ còn duy nhất cái Tâm, họ đã già rồi. Một số khác lại biểu lộ cái ô uế bám vào chất hảo hán Lương Sơn, mà ngày xưa chúng ta vẫn từng bêu xấu, đó là ăn tục nói phét, hữu đồng vô mưu, và đặc biệt

nhất là làm lẫn về cái chính nghĩa mà ta phục vụ.

Phạm Tuấn đứng dậy, đi chậm, vừa đi vừa nói:

- Đó là công việc tao làm từ hai mươi năm nay. Từ khi rời khỏi Lý Quỳnh, tao đã lập chí một điều duy nhất là rửa cho sạch những lớp bụi bặm đó. Phải trả cho Lương Sơn cái chính nghĩa vì dân trừ bạo. Dù rằng muốn trừ bạo thì phải dùng bạo, nhưng cái bạo của người chính nghĩa là cái bạo lực nhân ái. Giết người không còn là lòng háo sát mà chính vì lẽ phải làm.

Tuấn đưa bình rượu cho Tùng:

- Mày uống vài hơi cho ấm, mày có về lạnh?

- Câu chuyện mày kể làm tao lạnh chứ không phải tại gió đêm nay. Có phải từ lúc chia tay mày không còn gặp lại Lý Quỳnh?

- Không gặp lại và cũng chẳng gặp lại làm gì. Tao dành toàn bộ thời gian còn có được sau chuyến buôn hàng trên ghe xuôi ngược, để tìm gặp những người hảo hán năm xưa. Niềm hy vọng sẽ tìm ra người nghĩa sĩ để phụng thờ. Tiếc thay, hảo hán thì nhiều nhưng nghĩa sĩ chẳng có ai. Mỗi lần gặp thêm một người là thêm một lần đau xót. Hào khí năm xưa, lời thề giữa Vũ Đình Trường lộng gió tưởng rằng suốt đời vẫn nhớ, ngờ đâu chỉ là hào hứng nhất thời. Họ đã tàn lụi. Tao bắt ngờ nhìn lại mình, thật là thất chí khi thấy mình có khác chi đâu. Miệt mài nửa đời chưa gặp Đại Nghĩa để đầu quân. Cho đến năm ngoái đây...

Lê Tùng hưng phấn: Mày đã gặp...

Phạm Tuấn nhẹ nhàng lắc đầu, để hai tay trên vai Tùng. Tao chỉ gặp chính tao. Thật nhiều đêm trăn trở, tao chợt khám phá ra rằng mình đòi hỏi quá cao nơi người chủ tư tưởng, và nơi ngọn cờ mình phục vụ. Cái gọi là Thế Thiên Hành Đạo thực ra chỉ là đòi hỏi công bằng cho một nhóm người chứ không phải là tất cả. Nó nằm trong một guồng máy, cho nên dẫu giết tên tham quan này thì guồng máy sẽ để ra tên tham quan khác, nhu cầu giết đó chỉ hẹp hòi trong tính vay trả mà thôi. Quan điểm công bằng là quan điểm của người hảo hán. Tao thấy rõ tao không thể làm được trang Nghĩa Sĩ như điều mơ ước tự thừa thiếu thời, thì thà làm một thằng hảo hán đòi cho đủ nợ vay. Tao quyết định đi đòi nợ trước rồi trả nợ sau.

- Nhưng mày vừa nói giết tên tham quan này, guồng máy sẽ để ra tên tham quan khác?

- Tao không giết tên tham quan, mà tao giết thằng đã giết cha tao.

- Như vậy không hợp lẽ công bằng. Mày đã đòi được công bằng về phía mày, thế rồi công bằng từ những người bị giết ai sẽ đòi đây?

- Tao sẽ trả mà không cần người đòi. Lê Tùng, đến tìm gặp mày lần cuối cùng này, chính vì muốn mày là chứng nhân cho một thời đã hết đó.

- Tao?

- Câu này tao nói rồi, mày không làm được gì hết, không phải riêng mày mà cả thế hệ tại mình, nhưng ai cấm chúng ta kỳ vọng vào thế hệ mai sau.

Phạm Tuấn để hai tay ra sau lưng, mắt ngược thẳng về phía trước, nói dồn dập:

- Đúng vậy. Giương cao ngọn cờ chính nghĩa vì dân trừ bạo không phải là việc một người, một nhóm người, hay một thời, một đời bất ngờ sáng tạo rồi làm nên được. Tao nghĩ nó âm ỉ khai sinh từ nhiều con người, từ nhiều thế hệ, nó được thêm bớt bằng máu xương nhiều đời để thích nghi và đáp thỏa yêu cầu chính đáng của tất cả. Lúc đó, mọi thế lực dù hung bạo và gian ác cỡ nào nhưng đi ngược với lòng dân thì cũng tự diệt.

Phạm Tuấn rút trong người ra một cuộn giấy cũ, đưa cho Tùng: “Đây là tên tuổi và chí khí của nhiều người tao đã từng được gặp. Họ là những hảo hán một thời, nhưng nay già nua và cùng đường về suy nghĩ. Tập giấy này một thời với tao trân quý như bảo vật. Nhưng nay chỉ là kỷ niệm. Gửi lại cho mày vì đời tao không còn dịp cần nó nữa”

Tuấn im lặng một chút, nói nhẹ: “Tao đã đòi đủ nợ, bây giờ tới phần tao trả nợ”

Nâng bầu rượu lắc nhẹ để ước lượng số còn, Tuấn nói tao với mày chia hai số còn này nhé. Giọng Tuấn điềm đạm và trữ tình. Tùng gật đầu. Tuấn uống trước. Trao bình rượu qua cho Tùng cười tươi tắn. Khi Tùng bỏ bình rượu xuống, Tuấn đã đi rồi.

Cô đơn quay trở về phòng, gác tay lên trán thức đến khi gà gáy. Lần giờ cuộn

giấy Tuấn trao. Đọc và nắn chí. Những tên tuổi lầy lùnh nay còn lại là tư tưởng hẹp hòi cục bộ. Hào quang xưa nay thành vành khăn đen che mắt mù lòa. Tùng chợt nhớ tới một đoạn trong Tam Quốc Chí. Đoạn kể khi Lưu Thiện về hàng triều đình nhà Tấn, có một viên quan nhỏ giữ sĩ không ra làm quan. Tào Phi cho người gọi ra khen ngợi lòng trung và hỏi thăm kế hoạch an Thục. Viên quan từ chối và thưa rằng Tướng đã thua trận không thể nói lời hùng, Quan đã thua trận không thể bàn được mưu hay.

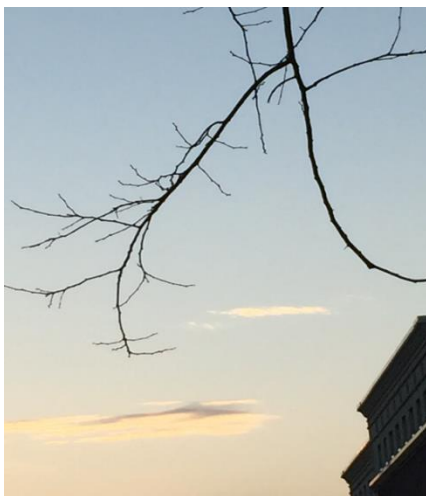
Lê Tùng nghe cay cay trông mắt. Nhân ngọn nến canh đêm còn dang dở nửa chừng, Tùng đưa cuộn giấy vào đầu ngọn lửa. Đêm đã tàn, đời sau đã tới, có lẽ cũng chẳng lưu làm gì cái chất hảo hán gốc Lương Sơn.



Nguyễn Minh Nữ

XIN CHỜ NGỪNG THƯƠNG NHAU

**** Đoàn Quốc Bảo ****



- Hôm nay anh rảnh không?
- Có chuyện gì à?
- Không có chi cả, em chỉ muốn có người đi dạo cùng em thôi.

Hai hôm nay trời trở lạnh. Cái cửa sổ vốn không khép chặt cứ để gió lùa vào làm run run cái bàn chân, cảm thấy lạnh lạnh. Lục trở lại chiếc áo ấm mùa đông vừa mới cất vào trong tủ vài tuần trước, mặc vào người cho nó ấm cúng một chút. Cái cửa sổ vẫn không chịu đóng kín lại, mặc cho gió lùa vào nhiều hơn. Những cành cây trước ô cửa sổ xao động mỗi lúc một mạnh hơn. Cảm thấy gió lạnh hơn chứ không còn thổi qua mặt mát mát như lúc đầu. Được một chốc da gà ở hai cánh tay nổi lên, rung mình giống như con mèo đang co mình nơi xó bếp choàng tỉnh giấc bởi cơn gió mùa đông lạnh thổi xuyên qua bộ lông mềm

mại mà hàng ngày nó vẫn mãi mê trau chuốt. Nó thêm cái sự vuốt ve của bàn tay người và hơi ấm lan toả chung quanh cái bếp hồng đang đỏ lửa. Nằm co ro mãi trong căn bếp nhỏ ấm cúng ấy thật dễ chịu nhưng rồi không hiểu nó nghĩ suy thế nào mà vươn mình duỗi thẳng bốn cái chân và cái đuôi dựng đứng lên. Nó nhảy cái phọt qua khung cửa sổ mất hút vào hư vô.

Chỉ mới ba hôm trước cái nắng ấm của mùa xuân tươi mát đang hiện diện nơi nơi. Có người nói. Quá đủ, quá đủ, quá đủ rồi không còn chịu được nữa, phải ra ngoài tắm cho thoả thích ánh nắng mùa xuân tươi mát đầy sức sống này chứ. Có người còn e dè góp vào cái trách móc cái con Corona vì rút chết tiết này sao lại làm nhân loại khổ sở đến thế. Có người nói: thôi tiếp tục trú trong nhà đi cho nó lành, trời đẹp thế này ai cũng muốn ra ngoài lúc đó sự thèm khát chịu đựng bấy lâu nay sẽ bị nổ tung như cái bong bóng. Sau đó lỡ mà bị em Cô Vy ghé thăm thì sẽ ân hận lắm.

Ày vậy mà tôi cứ ghé qua thăm giòng sông và phố cũ. Hai câu hỏi được đặt ra: Tự do là gì và dừng cảm bắt đầu từ đâu?

“Anh có muốn đi đến một nơi nào khác sống không?” em hỏi tôi

“Có, thỉnh thoảng”, tôi trả lời rồi nói tiếp: “nhưng anh đã đi khá nhiều nơi rồi, có thể là không bao giờ đi hết mọi nơi nhưng bây giờ cũng chẳng muốn đi đâu,

có thể là đủ rồi nhưng cũng chẳng biết trước được phải không em!”

“Sao em lại hỏi anh câu đó?” tôi hỏi lại em

Ánh mắt nhìn xa xăm, tiếng gió thổi xuyên qua mái tóc, em cúi đầu nhìn ra phía bờ đá và im lặng lắng nghe tiếng sóng vỗ xô nhau vào bờ.

Sự nhàm chán làm cho con người luôn muốn đi tìm một cuộc phiêu lưu mới. Sự mạo hiểm luôn kích thích nỗi tò mò. Sự tự chủ bản thân bị lung lay vì tâm người luôn luôn muốn chạy nhảy, đuổi bắt theo những chuyển động bên ngoài. Chạy thì mệt mà đứng lại thì chán. Thôi thì đi chậm lại để thấy mình đi quá nhanh, chậm mà vẫn có thể tiến về phía trước bãi cỏ xanh ngát mênh mông nhìn ngắm cánh chim trời. Có lẽ sự thiếu vắng những gặp gỡ giữa người và người cùng cái nắng ấm bỗng mang đến cho người sự rạo rực muốn bước ra khỏi căn hầm trú ẩn an toàn nhưng ngột ngạt. Bỗng cảm thấy gặp lại người quen thân như bắt gặp lại sự tự do vừa đánh mất. “Anh có muốn có thêm nhiều bạn bè không?”

“Có thêm nhiều bạn bè?” Tôi hỏi lại nhưng vẫn trả lời:

“Anh nghĩ anh đã có đủ bạn bè rồi nhưng có thêm bạn cũng vui, tại sao không, còn em?”

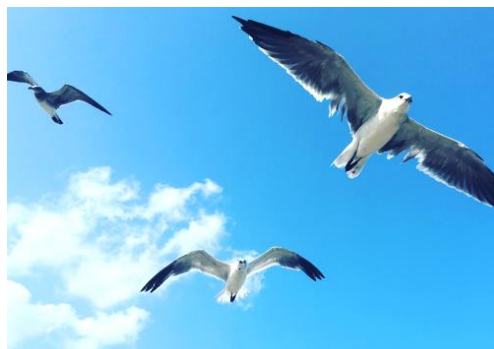
Im lặng, em hỏi tiếp:

“Anh vẫn luôn là người bạn tốt của em chứ?”

Tôi nhìn vào mắt em chốc lát rồi nói:

“Em có nhớ những con chim Hải Âu bay trên biển mà anh chỉ cho em xem lúc trước không? Những con chim Hải Âu có thể là hoá thân của những linh hồn xa

nhau chỉ có thể tìm về biển để thoả thích tình yêu thủy chung tự do với đất trời. Làm bạn với những chiếc tàu bé nhỏ trôi bồng bênh cùng những người đánh cá. Cứ mặc sức mà tung bay an nhiên, thanh thoi vời gió biển và nắng vàng.”



Ngất ngàng lời tôi, em hỏi tiếp: “Anh muốn được nhiều người biết đến anh không?”

“Dĩ nhiên nếu có người nào còn nhớ đến mình và mong sự hiện diện của mình thì đó là niềm an ủi và hạnh phúc. Niềm hồ hởi mỗi khi gặp nhau đó là món quà quý của cuộc sống này.”

“Vậy tự do là gì và đừng cảm bắt đầu từ đâu?”, em hỏi tiếp.

“Em là một cô gái thực tế mà, sao hôm nay em lại muốn hỏi anh nhiều thế!” tôi nhìn em mỉm cười rồi nói

“Em có thấy mọi người thường bắt đầu bằng câu nói cửa miệng, “em sợ, anh sợ, mẹ sợ, ba sợ, nó sợ hay ta sợ không...”” tôi bâng quơ vài câu rồi lại chăm chú lắng nghe em hỏi tiếp.

Em vẫn im lặng, tôi nói tiếp.

“Khi nỗi bất an quá lớn, ta cất giữ trong lòng sẽ thành nỗi sợ hãi. Bởi vì ta thấy nhiều nỗi sợ hãi và bất an đang diễn ra chung quanh tự nhiên ta cũng hoảng hốt

theo. Ta bị đông cứng như cánh chim bị chôn vùi trong băng giá. Nỗi sợ hãi có khả năng lây lan với tốc độ cực nhanh vì loài người được trao truyền bài học ấy như lời nhắc nhở về đấu tranh sinh tồn. Đó là một điểm mạnh mà cũng là điểm yếu. Kể từ khi loài người biết tư duy thì nỗi sợ hãi đó dường như không thể xóa đi được trong tầng thức hay ý thức của ta. Nó luôn theo ta đi từ quá khứ rồi đến tương lai, rồi lại vòng ngược trở lại trong cái vòng khổ đau mà ta đã quá quen thuộc với nó.

Vậy sự tự do có thể là cái sự nhận biết ra mình có khả năng nắm giữ hay buông bỏ cái mình có hoặc không có trong quá khứ hay tương lai để mà biết trân quý hiện tại những gì mình đang có. Hay có lẽ sự tự do nó na ná giống như cái con mèo lim dim ngủ bên bếp lửa hồng bỗng đứng dậy vươn mình duỗi thẳng bốn cái chân ra thũng thũng tiến đến cạ mình vào bàn chân người hay để yên cho người vuốt ve bộ lông mượt mà trong chốc lát rồi nhẹ nhàng bước về phía ánh nắng mặt trời rồi nhảy phọt qua khung cửa sổ mất hút vào hư vô.

Em là một cô gái hiện đại và thực tế mà lúc nào anh cũng chuyện trò hay trả lời em toàn những thứ mông lung xa xôi tận đâu đâu, không đầu, không đuôi em nhỉ? May mà chúng ta quen nhau lâu quá rồi nên ...“, tôi chậm chậm chờ em trả lời. Nhưng hôm nay em không nóng vội hay vội vã mà có vẻ muốn nghe tôi nói tiếp. Im lặng một chút, tôi nói tiếp.

“Khoa học là môn học nghiên cứu và chứng nghiệm hay có lẽ là sự suy ngẫm, phỏng đoán rồi chứng minh cho cái thấy, cái hiểu và cái thực chứng của những gì

đang xảy ra chung quanh ta để cố gắng tìm ra lời giải thích cho sự bắt đầu hay sự kết thúc của một hiện tượng nào đó. Nói ngắn gọn đó là một lời giải thích chấp nhận được tùy theo tư duy và hoàn cảnh của con người lúc bấy giờ. Nhưng có lẽ câu hỏi của em về tự do là gì và dùng cảm bắt đầu từ đâu theo anh nghĩ nghệ thuật sẽ cho em câu trả lời thoải mái hơn. Nghệ thuật không đòi hỏi tìm ra một con số chính xác hay một câu trả lời đúng tuyệt đối. Khoa học thường đem từng chi tiết nhỏ, quan sát rồi đưa ra những kết luận cuối cùng về bản chất sự vật hay sự việc đó. Những nghiên cứu khoa học trong vài thập kỷ gần đây giúp loài người đã đạt được quá nhiều thành tựu vĩ đại mà ta có thể gọi là không tưởng.

Chắc có lẽ cuộc sống mình bận rộn quá nên thời gian cho mình cũng giới hạn trong một phạm vi nào đó.

Em thấy không? Ngay cả tình yêu mà chúng ta bây giờ cũng có thể dùng nhiều phương pháp để có thể đo lường và giải thích về đối tượng mình muốn kết giao. Liệu mình có nên cho người đó thời gian bao lâu, có thấy hợp với mình theo những gì mô tả để tiến tới xa hơn hay kết hôn thành vợ chồng để có thể có được một kết quả hoàn mỹ.

Còn nghệ thuật sẽ giải thích từ cái nhìn tổng thể để đến cái nhìn của bản thể. Ví dụ như bản chất của sự sợ hãi phát sinh vì con vi trùng Corona này hay bất kỳ sự sợ hãi nào khác như sự cô đơn hay cảm giác về sự vô dụng của mình đều bắt đầu từ tâm vọng động và bất tịnh. Khi sợ hãi em sẽ luôn bị sợ hãi đuổi theo như những con chó hoang ngửi được

mùi sợ hãi của em từ rất xa, sự đánh hơi của con vi trùng này cũng vậy, nó tinh vi và xảo quyệt lắm. Nhưng nếu em đánh rơi mất đi những giác quan cần thiết mà giúp loài người tồn tại và vươn lên thống trị muôn loài đó là khả năng hiểu và thương mà biểu hiện qua trái tim biết thứ tha và ánh mắt biết ôm ấp. Em sẽ thấy mình là một người tự do thật sự cho đến lúc đó em có một mình nhìn ngắm dòng sông này hay em ngắm với anh hay với ai đi nữa. Chỉ vậy thôi. Nhưng cả hai khoa học và nghệ thuật là một con đường hai chiều luôn hỗ trợ và bổ sung cho nhau, cũng giống như trái tim và khối óc của mình vậy.

Có những bài học đến với ta mỗi ngày và lặp lại rất nhiều lần qua nhiều dạng hay trạng thái khác nhau như nóng sốt, đau mỗi, gặp gỡ hay chia ly, hay lời nói của người ta thương yêu, chiếc lá rơi, người ăn mày, khúc nhạc hay dòng sông và nếu em nhìn thật kỹ những con sóng, những dòng xoáy lúc ẩn lúc hiện, và nhiều thứ trôi trên dòng sông này, em sẽ thấy được nỗi sợ hãi không đáng phải lo ngại cho lắm. Hãy cứ bình yên thanh thoi nằm dài trên thảm cỏ xanh mà nhìn ngắm mây giữa không trung này đi.

Bây giờ em hãy thử nằm xuống bãi cỏ này rồi ngắm nhìn bầu trời này một phút, sau đó hãy nhắm mắt lại và lắng nghe tiếng gió cùng tiếng sóng, sau đó hãy nói cho anh biết em cảm thấy thế nào. Còn dũng cảm bắt đầu từ đâu? Nhìn lên bầu trời.”

Em quay đầu sang bên tôi chờ tôi trả lời.



Chợt một chiếc máy bay bay ngang qua trên đầu, thật thú vị cho những khoảng khắc đáng để nhớ. Tôi chỉ vào chiếc máy bay nhỏ đang bay qua đầu rồi nói:

“Dũng cảm cũng bắt đầu từ nỗi sợ hãi nhưng lại có thêm niềm hy vọng và một đức tin. Có đôi khi một ai đó sẽ thoát qua đời em rồi ở lại trong tâm em một ngày hay ở lại lâu hơn là một năm, năm năm hay mười năm. Hãy nhớ rằng giống như ta sinh ra ở Huế, Hội An, Sài Gòn hay một nơi nào đó, ta không có sự lựa chọn nơi ta sinh ra hay gặp gỡ ai. Nhưng ta có sự lựa chọn nơi nào ta muốn ở lại hay người nào ta muốn kết giao. Nếu nơi đó, ta có được bao bọc bởi những người bạn tốt thì đó chính là quê hương là đất nước và nếu nơi nào đó ta được tình yêu nuôi dưỡng và hiến dâng thì ta đã đang có một gia đình và đang ở trong ngôi nhà hạnh phúc của mình. Đôi lúc chỉ một phút lơ đãng, vô thường ta lạc mất nhau. Chiếc máy bay kia có thể sẽ mang ta đến một vùng đất mới, nơi ta ao ước được ghé qua, nhưng nếu ta không đủ dũng cảm để rời xa những thân quen cũ, thì vùng đất mới, ta chỉ nên xem đó là phù du thôi. Ta không nên nhắc đến và hối tiếc làm gì để tập trung vào những gì mình cần làm. Rồi một ngày trong em

sẽ tràn ngập niềm tin và như thế em sẽ bước thông dong đến nơi em muốn vào bất cứ lúc nào. Chỉ vậy thôi. Em phải tự thấp sáng niềm hy vọng và kiên trì đối đầu với nỗi sợ hãi mông lung của mình. Lúc ấy theo anh nghĩ mình đã là một con người dũng cảm. Cũng như tuần trước thôi, Chicago và New York tuyết vẫn rơi giữa tháng năm mùa xuân vậy. Nghe dự báo thời tiết nhưng phải tin vào giác quan của người đi biển. Cái nỗi sợ và hy vọng mang đến con người sự dũng cảm và sự kiên cường. Ta cần bước đi những bước chân vững chắc. Ngày mai có thể sương mờ giăng che phủ. Bởi vậy, ta luôn cần cái dây neo để con thuyền của mình không trôi lạc giữa giông bão và ngọn Hải Đăng dẫn lối ta giữa đại dương mịt mùng.

Cái nhẹ nhàng quê mùa nhưng với niềm chân thật sẽ luôn được ngợi ca. Theo anh nghĩ, dẫu sự văn minh và tiến bộ của loài người tiến đến một trình độ nào đó thì tình yêu hồn nhiên sẽ cho ta hiểu tự do và dũng cảm là gì... Rồi từ đó chờ ngừng thương nhau em nhỉ?"

Xin chớ ngừng thương nhau

*Tiếng bước chân người xa
Mãi vẫn chưa quên tình
Chiếc áo em mặc xinh
Thật xinh ngày gặp đầu.*

*Xuân tháng năm chồi non xanh ngát
Thu tháng mười khúc hát bình yên
Lòng còn thương nên hồn trầm nhung nhớ
Về thăm tình hò hẹn tiếng yêu xưa.*

*Chim cùng gió hát
Rạng đông phía chân trời
Thoáng chốc theo thời gian
Anh hãy còn miên man.*

*Đã lâu không gặp nhau
Một thoáng câu chuyện xưa
Những phố im người quen ngồi đây
Tự nhiên thấy thương người.*

*Từ lâu từ rất lâu
Trong hồn thôi phảng phất
Tình yêu là ôm chặt
Cho tình nhẹ bay cao.*

*Viết cho em vài câu
Nói cho mây nhờ đưa
Những yêu thương còn đây
Gửi cho ai thật thà.*

*Có đôi khi hồn trắng về qua phố
Bồng bênh trôi thuyền lạc chốn thiên thai
Người trần gian một giờ rồi vạn ngày
Ngồi bất động tựa theo sóng thiên thu.*

*Tình cứ trôi gió ngàn
Bay về nơi biển rộng
Nhẹ nhàng dòng nước trôi
Xin chớ ngừng thương nhau.*

Đoàn Quốc Bảo Virginia / 5,2000



**CỎ THƠM HỢP MẶT NHÂN DỊP PHÁT HÀNH TẠP CHÍ SỐ 104
VÀ RA MẮT SÁCH:
“NHỮNG MẢNH KÝ ỨC” CỦA Y NGUYỄN & PHẠM BÁ
“NHỮNG SÁNG THỨ BẦY “ CỦA LẠI QUỐC HÙNG**



Trích email của nhà văn Ý Nguyễn, sau buổi họp mặt ngày 9 tháng 6, 2024 tại tư gia của chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu Chủ nhiệm Cỏ Thơm, ở thành phố Reston, Virginia:
Câu nói: "Mưa sự tại nhân, thành sự tại Thiên" hình như lúc nào cũng đúng. Vâng, chính buổi họp mặt của gia đình Cỏ Thơm hôm Chủ Nhật vừa qua đã chứng minh cho câu nói này. "Trời không nắng lắm, cũng chẳng mưa nhiều, chỉ hiu hiu gió cho vừa lòng nhau...". Trời đã chiều người Cỏ Thơm đầy à! Thế nên mới có một buổi họp mặt thật là lý tưởng với phần ẩm thực quá thơm tất, nếu không muốn nói là quá xôm tụ với các món ăn hợp khẩu vị cho một bữa ăn trưa thịnh soạn. Chính chúng tôi cũng rất ngạc nhiên khi ai nấy đều tay sách sách nhách nhách, khệ nệ đem đến nhiều món ăn rất đặc biệt. Một điều làm Phạm Bá và Ý Nguyễn rất hạnh phúc và cảm động là số người tham dự đã hiện diện thật đông đủ như sự dự định của Ban điều hành. Điều này đã chứng tỏ tình thân thiết của mọi người đối với Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm. Thừa vâng, buổi họp mặt này không thể nào thành công nếu không có sự quan tâm của ban điều hành, trong đó chúng tôi muốn nói đến sự tận tình không vụ lợi của Chủ nhiệm Phan Anh Dũng, chị Nguyễn Thị Ngọc Dung và sự hiện diện của quý vị. Một lời cảm tạ chân thành của chúng tôi đến với NV/GS Nguyễn Lân qua cảm tưởng sâu đậm và tình tiết của anh về tác phẩm "Những Mảnh Ký Ức"...

Phần văn nghệ của buổi họp mặt cũng được mọi người hưởng ứng với những ca khúc tình cảm như: Trở Về, Mưa Chiều Kỷ Niệm, Dưới Giàn Hoa Cũ, Tuổi Xa Người, Mùa Xuân Cội Mai Già, Bông Hoa Vườn Dị Thảo...; ngâm thơ của Lý Hiểu và Đăng Nguyên; nhạc hòa tấu: Besame Mucho, Torna a Surriento, Reverie, Chờ Người, Cơn Mưa Phùn với vĩ cầm của Đàm Xuân Linh, kèn harmonica của Phạm Bá, kèn melodica của Nguyễn Lân, guitar của Phan Anh Dũng...



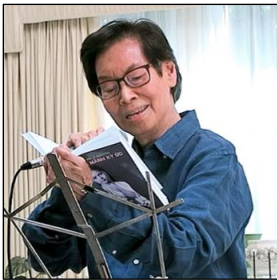
Hàng ngồi từ trái: Diane Duyên, Tâm Hảo, Ngọc Trinh, Thúy Diễm, Thu Thủy, Nguyễn Tường Nhung, Trương Anh Thụy, Ngọc Thanh, NT Ngọc Dung, Thái An / Hàng đứng: Phan Anh Dũng, Vũ An Thanh, Ý Nguyên, Trần Đại Bản, Đàm Xuân Linh, Hoàng Song Liêm, Đăng Nguyên, Phạm Bá, Lý Hiểu, Phan Khâm, Ngô Tăng Giao.



Nguyễn Lâm, Diễm Hoa, Thúy Diễm, Phó Hồng Hà, ÔB Phạm Gia Hưng



*Lý Hiếu, Đặng Nguyên, Ngô Tăng Giao, Trương Anh Thụy, Ngọc Trinh,
Nguyễn Tường Nhung, Vũ An Thanh, Đàm Xuân Linh*



Diễn giả Nguyễn Lân, Phạm Bá, Nguyễn Lân, Ý Nguyên, NT Ngọc Dung, Phan Anh Dũng



*Tâm Hào, Ngọc Thanh-Vũ An Thanh, Trần Đại Bản, Ngọc Dung,
Phan Anh Dũng, Đàm Xuân Linh, Nguyễn Lân, Phạm Bá*

THƯƠNG TIẾC VĂN THỊ SĨ TRẦN HOÀI THƯ (1945-2024)

Nhận được email của nhà thơ Phan Khâm ngày 27 tháng 5, 2024 chuyển tin từ anh Lê văn Trạch thông báo văn thi sĩ Trần Hoài Thư (THT) vừa qua đời. Điều trước tiên tôi nghĩ đến ngay: THT là một người tài hoa mà tôi rất khâm phục vì anh sáng tác văn, thơ dễ dàng với một số lượng đáng nể, trước cũng như sau 1975. Ngoài ra, anh THT giỏi về kỹ thuật, thích học hỏi, làm việc cẩn thận không ngừng nghỉ, có ý chí, quyết tâm theo đuổi mục đích phục hồi sách báo in ấn trước 1975 và phổ biến tác phẩm của tác giả thời Việt Nam Cộng Hòa. Hơn thế nữa, anh còn tự thiết kế máy móc tại tư gia để in sách và phổ biến đến thân hữu khắp nơi mà không đòi hỏi tiền in ấn (tôi nhớ lúc đầu anh chỉ xin người nhận sách gửi tem để anh dùng gửi bưu điện!)

Xem lại email cũ, tôi đã liên lạc với anh từ 2010 và từ đó nhận được tạp chí văn học Thư Quán Bản Thảo (TQBT) và các tuyển tập đặc biệt... Tôi nhớ có lần giúp anh tìm tập truyện “Ngựa Tía” của nhà văn Y Uyên, một bạn thân của anh từ thời trẻ (TQBT có phát hành tuyển tập truyện của Y Uyên) và... có duyên gặp mặt lần đầu tiên cả 2 anh chị Thư-Yến ở buổi hòa nhạc “Vũ Đức Nghiêm, nửa thế kỷ viết ca khúc” vào dịp Thanksgiving năm 2011 ở Virginia (trong hình kế bên: chị Ngọc Yến ngồi cạnh anh THT đang đọc sách - rất tiếc hình chụp không được rõ - phía trước là Đèo Văn Sách, Nguyễn Tường Vân và Dương Đình Hưng).



From: **Phan Anh Dung** <dathphan1@gmail.com>
Subject: Fwd: NGUA TIA - Sach cua Nha Van Y Uyen
To: "tran thu" <tranhoaitu@verizon.net>

Date: Thursday, July 14, 2011, 8:31 AM

Than goi anh Tran Hoai Thu ban pdf NGUA TIA cua nha van Y Uyen toi vua nhan duoc. *Phan Anh Dung*

----- Forwarded message -----

From: **Phan Anh Dung** <dathphan1@gmail.com>

Date: 2011/7/14

Subject: NGUA TIA - Sach cua Nha Van Le Uyen

To: vienlong mang <mangvienlong1944@gmail.com>, nvhuong.email@gmail.com

Cam on anh Nguyen Van Huong da goi cho toi quyen sach Ngua Tia cua nha van Y Uyen theo dang pdf. Cung chan thanh cam on anh Mang Vien Long da giúp liên lạc với anh Huong cho tôi về vấn đề này.

Nhưng chuyện về văn học nghe thuật đôi khi cũng là cái DUYEN hiếm có.

Một lần nữa, cảm ơn và thân chúc 2 anh được nhiều an vui, *Phan Anh Dung*

Khi nói chuyện với Ban Điều Hành của Cỏ Thơm thì tôi được biết anh THT đã cộng tác với Cơ Sở Cỏ Thơm từ số 3 mùa Thu 1996 với truyện ngắn “Người Cha” và tiếp tục vài năm cho đến khi anh quá bận rộn với Thư Quán Bản Thảo năm 2001: CỎ THƠM SỐ 4 ĐÔNG 1996 VỚI 2 BÀI THƠ: BÊN HỒ VÀ BỎ ĐI
CỎ THƠM SỐ 5 XUÂN 1997 VỚI BÀI THƠ: RỪNG TRÀM
CỎ THƠM SỐ 8 XUÂN 1998 VỚI TRUYỆN NGẮN: ĐÊM PHỤC KÍCH NGƯỜI THẦY CŨ
CỎ THƠM SỐ 12 NĂM 2000 VỚI TRUYỆN NGẮN: VẾT THƯƠNG KHÔNG RỜI / HÀ KỶ LAM GIỚI THIỆU SÁCH “MẶC NIỆM CHIẾN TRANH” CỦA TRẦN HOÀI THƯ

Chị Ngọc Dung, cựu Chủ Nhiệm, đang đi nghỉ hè ở biển với con cháu đã gửi email khi hay tin anh THT qua đời: *“Đã lâu lắm Nhà văn Trần Hoài Thư không viết cho Tạp chí Cỏ Thơm, có lẽ từ ngày Bác sĩ Nhà văn Lê Văn Lân chuyển đi Texas và cũng đã từ trần từ lâu. Tôi vẫn nhớ dáng dấp cao gầy THT. Anh Phan Khâm cho tôi gửi lời chia buồn cùng tang quyến. Cầu chúc hương linh người quá cố được thanh thản cõi vĩnh hằng. Ngọc Dung”*

Anh Phan Khâm, Phó Chủ Nhiệm, viết thêm: *“Chị nhắc lại tôi mới nhớ Nhà văn Trần Hoài Thư có thời gian gửi bài cho Cỏ Thơm. Tôi nhớ hình như có Chị cùng đến Nhà hàng Galaxy ở Virginia trong lần giới thiệu văn thơ của Nhà văn Trần Hoài Thư và Nhà thơ Xuân Bích. Vợ chồng tôi có tham dự đám cưới con trai của Nhà văn THT ở Nhà hàng China Garden.”* Và anh Khâm cũng cho biết chị Ngọc Yến, vợ anh THT, đã qua đời tháng 4 vừa qua, trước anh THT một tháng!

Tuy ít liên lạc với anh THT nhưng tôi vẫn theo dõi một số sinh hoạt như khi nhóm Nguyễn Minh Nữu, Phạm Cao Hoàng, Đinh Cường từ Virginia cùng nhau đi New Jersey thăm chị Yến, vợ của anh THT, năm 2013 sau khi biết chị bị stroke lần đầu... và khi THT xuống dự buổi ra mắt sách của nhà văn Doãn Dân năm 2022 ở Virginia...

Trần Hoài Thư, tên thật: Trần Quý Sách, được nhiều người yêu mến và luyến tiếc khi anh vĩnh biệt cuộc đời. Cứ vào google tìm “Trần Hoài Thư” thì sẽ thấy dấu vết của anh trên nhiều trang mạng, nhiều khen ngợi, phỏng vấn, hình kỷ niệm...



Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm thành tâm cầu nguyện văn thi sĩ Trần Hoài Thư Trần Quý Sách sớm gặp lại người vợ hiền Nguyễn Ngọc Yến nơi cõi Vĩnh Hằng. Thành thật chia buồn với con trai của anh chị, BS Trần Quý Toại, và toàn tang quyến. Chân thành cảm ơn 2 anh chị về những đóng góp rất quý báu vô vị lợi cho Văn Học Việt Nam.

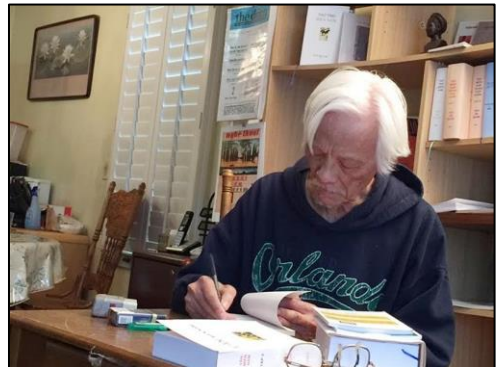
Phan Anh Dũng

Rockville, Maryland USA – 3 tháng 6, 2024

Ghi chú: Mời xem tập tưởng niệm Trần Hoài Thư ở website Cỏ Thơm: <https://cothommagazine.com/wp/thuong-tiec-van-thi-si-tran-hoai-thu-1942-2024/> với nhiều tài liệu từ khắp nơi – nhiều nhất là từ website của chính THT: <https://tranhoaithu42.com/> và từ website một người bạn thân là nhà thơ Phạm Cao Hoàng <http://www.phamcaohoang.com/> Anh Hoàng cũng lưu trữ kho sách tài liệu của THT ở đây: <https://blogphamcaohoangtacgia.blogspot.com/2013/06/tran-hoai-thu.html>



Trần Hoài Thư nghiên cứu sách văn học Việt Nam Cộng Hòa ở đại học Cornell, New York



Đinh Cường thăm “nhà in” Thư Ấn Quán (basement của Trần Hoài Thư)

TIỂU SỬ VĂN THI SĨ TRẦN HOÀI THƯ (1942-2024)

Nguồn: <http://www.phamcaohoang.com/>

Trần Hoài Thư tên thật **Trần Quý Sách**, sinh năm 1942 tại Đà Lạt. Tuổi thơ thất lạc cha, theo mẹ sống khổ cực ở thành phố Nha Trang, có một thời gian sống trong cô nhi viện Hòn Chồng Bethlehem. Sau đoàn tụ với thân phụ mới theo học Quốc Học Huế, đại học Sài Gòn. Từ năm 1964-1966 là giáo sư trường trung học Trần Cao Vân tỉnh Quảng Tín (nay đã sát nhập lại vào Quảng Nam).

- Năm 1967, nhập ngũ khóa 24 SQTĐ Thủ Đức. Phục vụ tại đại đội 405 Thám kích sư đoàn 22 bộ binh trong 4 năm. Sau đó về làm phóng viên chiến trường ở vùng IV trong 2 năm. Ông đã từng bị thương 3 lần.

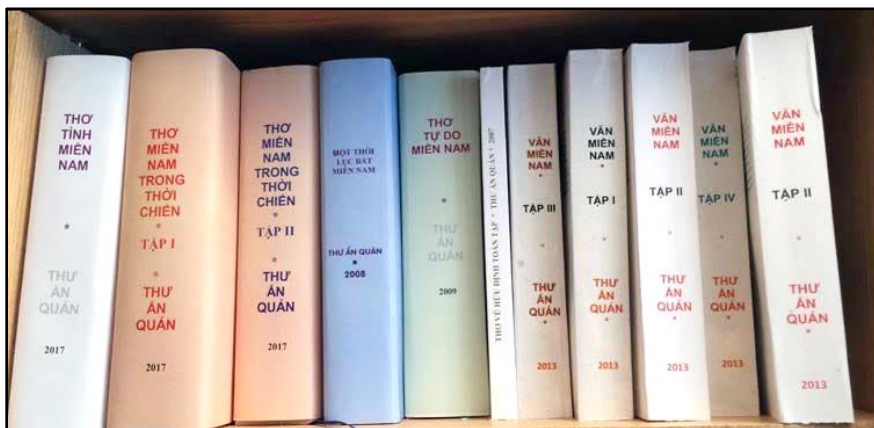
- Sau 30 tháng 4 năm 1975, đi học tập cải tạo hơn 4 năm.

- Năm 1980 Trần Hoài Thư vượt biển, định cư tại Mỹ, sống ở nhiều nơi khác nhau và cuối cùng về sống ở tiểu bang New Jersey. Khi sang đến Mỹ, ông đi học trở lại, tốt nghiệp Cử Nhân Điện Toán và Cao Học Toán Ứng Dụng. Ông được nhận vào làm cho công ty AT&T và sau đó chuyển sang làm cho công ty điện toán IBM. Chức vụ cuối cùng trước khi nghỉ hưu là Project Leader.

- Khởi sự viết văn từ năm 1964. Truyện ngắn đầu tay *Nước Mắt Tuổi Thơ* đăng trên tạp chí Bách Khoa Sài Gòn. Ngoài Bách Khoa, còn cộng tác với Văn, Văn Học, Đời, Bộ Binh, Thời Tập, Vấn Đề, Khởi Hành, Ý Thức...

- Sau khi nghỉ hưu vào năm 2004, ông cùng Phạm Văn Nhân sáng lập tạp chí Thư Quán Bản Thảo và nhà xuất bản Thư Ấn Quán. Tủ sách DI SẢN VĂN CHƯƠNG MIỀN NAM của nhà xuất bản Thư Ấn Quán đã sưu tầm và in lại hàng trăm tác phẩm giá trị, đáng kể nhất là bộ THƠ MIỀN NAM gồm 5 tập với tổng cộng khoảng 3500 trang và bộ VĂN MIỀN NAM 4 tập với tổng cộng khoảng 2400 trang.

- Ông qua đời vào ngày 27/5/2024 tại New Jersey, hưởng thọ 82 tuổi.





Tác phẩm đã xuất bản:

Trước 1975

1. Nỗi bơ vơ của bầy ngựa hoang
2. Những vì sao vĩnh biệt
3. Ngọn cỏ ngậm ngùi
4. Một nơi nào để nhớ

Sau 1975

VĂN

1. Ra biển gọi thầm (Tập truyện)
2. Ban Mê Thuật ngày đầu ngày cuối (Tập truyện)
3. Về hướng mặt trời lặn (Tập truyện)
4. Mặc niệm chiến tranh (Tập truyện)
5. Đại đội cũ, trang sách cũ (Tập truyện)
6. Thế hệ chiến tranh (Tập truyện)
7. Thủ Đức gọi ta về (Tập bút)
8. Đánh giấc ở Bình Định (tự truyện)
9. Hành trình của một cổ trắng (truyện vừa)
10. Ở một nơi trên Trường Sơn (tập truyện)

11. Truyện từ Bách Khoa (Tập truyện)
12. Truyện từ Văn (Tập truyện)
13. Truyện từ Trình Bày, Văn Học, Khởi Hành... (Tập truyện)
14. Truyện từ Vần Đề (Tập truyện)
15. Tản mạn văn chương (tập I)
16. Giấc mơ Giáng Sinh (Tập truyện)

THƠ

1. Thơ Trần Hoài Thu
2. Ngày vàng
3. Nhủ đời bao dung
4. Ô cửa
5. Xa xứ
6. Quán
7. Vịn vào lục bát
8. Khi nhớ về Bà Gi
9. Thơ tình tuổi 80
10. Phao

THƠ VĂN HỢP TUYỂN

1. Dấu yêu
2. Hương tình khổ nạn

PHÒNG VĂN TRẦN HOÀI THU - Phạm Cao Hoàng thực hiện tháng 7/2017:

<http://www.phamcaohoang.com/2017/07/53-phong-van-nha-van-tran-hoai-thu-pham.html>



<https://cothommagazine.com/wp/thuong-tiec-van-thi-si-tran-hoai-thu-1942-2024/>

*“Khi tiếng gà đầu tiên vừa gáy trong thôn
Tôi biết mình là một người may mắn
Tôi có quyền đốt lên điều thuốc
Xếp lại chiếc mền bỏ vào lại ba-lô
Cả đêm qua trời trút xuống trận mưa
Tôi che súng bằng poncho sợ ướt
Mưa ào ạt lính ngủ ngời ngủ đứng
Giữa mả mồ, người sống chết đêm qua”*

(Bản tấu khúc ân sủng)

*“Xin tạ từ những mồ hôi và nước mắt
Những đêm ngày nơi chiến địa tha ma
Những xóm làng đã cháy thành tro than
Những bãi chiến trường
chất chồng xác chết
Xin tạ từ chú gà con sống sót
Giữa trưa hè cát tiếng gáy lẻ loi”*

(Tạ Từ)

Hành quân qua xóm Gò Bồi *

*Hành quân qua xóm Gò Bồi
Xem nhà Xuân Diệu có còn hay không
Tôi qua chiếc cầu Đại Hàn*

*Chắc nhà thơ cũng từng qua chốn này
Bỗng lòng rất nhẹ như mây
Thấy trên sông những đám mây in trời
Thấy lòng rất đổi bồi hồi
Nhớ bài thơ thuộc chép thời học sinh*

*Hành quân qua xóm Gò Bồi
Nắng trưa đỏ lửa trên đồng cỏ khô
Xa xa xanh thẳm hàng dừa
Bao quanh xóm, những bụi bờ khả nghi
Quân dừng đợi lệnh chuyển đi
Mấy truyền tin cứ rì rì ỏi...*

*Bỗng nhiên một tiếng cắc bùm
Xé lên từ xóm Gò Bồi bên sông
Và rồi, là một thằng con
La lên một tiếng, gục đầu, súng buông
Đạn AK phá thịt xương
Làm tan nát cả tấm lòng với thơ*

*Giờ này ngoài Bắc, ông say
Làm thơ giết ngụy phan thanh thủy quân thù
Giờ này, ở tại Gò Bồi
Có tôi chuẩn bị dàn người xung phong...*

===

(*) Gò Bồi thuộc quận Tuy Phước, Bình Định, nơi sinh trưởng của nhà thơ Xuân Diệu

TA BÁN CÀ REM HỀ

*Ta đã về ôm những nhánh tang thương
Cúi đầu bước đi giữa lòng phố cũ
Con phố của ta, ruột rà trăm ngõ
Sao bây giờ mỗi khúc mỗi đau*

*Ta đã trở về, bốn năm phù du
Hồn hóa đá, người thành dã thú
Ta đổ dành ta tại trời ách nước
Thôi đã hết rồi, món nợ tiền khiên*

*Thì tại sao xin một chỗ dung thân
Cố xứ ơi, cây đào trước ngõ
Ngôi nhà ta, trời ơi bỗng lạ
Con đường xưa, thay đổi nào nùng*

*Ngày xưa Từ Thức trở về,
hương bưởi băng khuâng
Đất trời quê hương dễ thương thế đó
Hôm nay ta trở về, đóng vai ông lão
Đi giữa lòng âm phủ trần gian*

*Ông lão buồn trong tuổi thanh niên
Ngày tháng lửa binh, già hơn quả đất
Sau cuộc chiến tranh làm tên sống sót
Sau cuộc tội tù đi bán cà rem*

*Ta bán cà rem hề, ta bán cà rem!
Lắc chiếc chuông đồng, khua vang làng xã
Ôi những hồi chuông lâu rồi đã ngủ
Bỗng hôm nay, choàng dậy, ngỡ ngàng*

*Trên đầu ta, mây trắng thênh thang
Dưới chân ta, vòng xe nhật nguyệt
Chuông đồng leng keng,
thay người đào huyệt
Gọi những ma hồn trong buổi đảo điên*

*Ta đập qua cầu, qua bến, qua sông
Qua những xóm làng,
công trường mở mã
Chiếc áo trận xanh, sạm mùi khói lửa
Chiếc mũ rom đan, vương miện tội tù*

*Ta qua những miền thiên cổ âm u
Ta đập vào thùng, ghêu ngao ca hát
Ta bán cà rem hề, kem đường kem chảy
Thêm kem oan cừu chất ngát miền Nam*

*Những con đường Nam Bắc Tây Đông
Những trạm mọc lên chó vàng chó sói
Hỡi sợi dây sên, mi là bạn khó
Kết cùng ta những nỗi lênh đênh*

*Ta bán cà rem hề, thì bán cà rem
Bà con ơi, đừng nhìn ta mà khóc
Ta đang đứng trong chuồng thú vật
Ít ra ta vẫn là một con người*

*Em bé quê ơi, nghèo lắm, phải không
Lại đây anh tặng em một cây kem chuối
Có phải em là con một người lính ngự
Nên cuộc đời toàn là những cơn mơ?*

*Ôi những tiếng reo giòn, ông già cà rem
Chưa đầy bốn mươi, ta già thế đó
Ta không buồn đâu, tóc ta bạc trắng
Như một ông già chuyện cổ phương Tây*

*Ông già Noel vào mùa Giáng Sinh
Lắc chiếc chuông đồng
phát quà phát bánh
Ta cũng như ông đầu làng cuối xóm
Lắc chiếc chuông đồng, phát cả trái tim*

Trần Hoài Thư

NHA TRANG NGÀY TRỞ GIÓ



Có những đêm nằm nghe sóng
Sóng gọi ta thiết tha
Có những đêm nằm mơ sóng
Sóng gọi ta trở về

Nha Trang: hai tiếng bầm gan
Nha Trang: nghe càng nát ruột
Nha Trang: đêm hoài thao thức
Nha Trang: ngày nhớ bực đầu

Con còng đỏ tị nạn rồi, bỏ biển
Em "bông bê" đã mất tích không về
Nha Trang là gì,
Sao cứ gào mê
Cứ ngỡ như một ngày biển động
Cứ thấy lại một bầu trời lồng lộng
Nắng, gió, mặt trời, cát bỏng dưới chân
Và con ốc nào nằm trơ trọi tũn thân
Có đựng hết cho ta những ngày trở gió
Và trên bầu trời xa xưa đó
Có vì sao nào côi cút giữa Nha Trang?

Tôi bây giờ như loài ốc mượn hồn đi
hoang
Vỏ ở xứ người ruột gan nơi cố xứ

Nha Trang ơi,
Ở nơi đó trái bàng còn khô vỏ
Hàng keo buồn rũ tóc vẫn chờ em...?
Trần Hoài Thư

GẶP EM SÀI GÒN

Gặp em trong chuyến xe về muộn
Trắng đã lên trên khu Hàng Xanh

CT-SỐ 105

Đường qua Gia Định chia trăm ngã
Có ngã nào em hiểu tình anh?

Có phải anh ngồi không nói năng
Lòng anh như đã nói trăm lần
Mắt em là cả trời Lê Lợi
Mái tóc em: Thoảng gió Bạch Đằng

Có phải em là Gia Long
Để anh về không ngủ
Cho lòng anh hạ đỏ
Sân trường thêm băng khuâng

Có phải em là Trưng Vương
Để anh về trước cổng
Thềm màn mưa rất mỏng
Mềm sợi tóc nhớ nhung

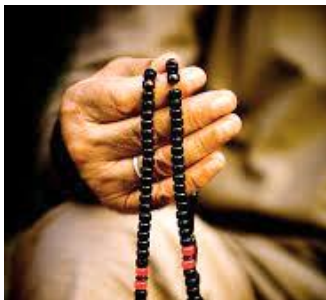
Có phải em là lan
Trong vườn cây Bách Thảo
Có phải em là trầm
Ngải bắt hồn điên đảo
Có phải em Saigon
Kiêu sa và hoa lệ
Hồn nhiên và tươi trẻ
Mùa rộn ràng chim non

Gặp em trong chuyến xe về muộn
Trắng đã lên trên khu Hàng Xanh
Sài Gòn Tân Định trăm ngàn ngã
Có ngã nào em hiểu tình anh?

Trần Hoài Thư



THEO EM (81)



Nhà có bốn phòng nhỏ
Em chọn căn phòng trên lầu
làm nơi thờ phượng
Một bàn thờ dành cho chư Phật
Một bàn thờ dành cho cha mẹ ông bà
Một bàn thờ dành cho
những bậc thánh hiền
Đêm nào em cũng một mình
Cùng lời kinh nhật tụng
Đêm nào cũng hàng giờ
Lời kinh bay đi
Đậu lại hồn anh
như một điệu đàn trầm thống nhất
nói với anh rằng,
hỡi người, tên đàn ông ngạo mạn
hãy sám hối thì vừa
Anh chẳng hề thuộc một lời kinh
Nhưng đêm nào những lời kinh
đã dạy anh cúi đầu nhắm mắt
Anh chẳng bao giờ biết lần tràng hạt
Nhưng những hạt trên châu
em đã thay mặt lần giùm

Lời kinh kia không biết có mẫu nhiệm
chút nào không
Mà sao giọng em đã làm
con thần lẩn này nhắm mắt
Riết rồi đêm nào cũng nhớ hoài
tiếng chuông tiếng kệ
Cả mùi trầm thơm tỏa xuống khắp nhà

Nhưng bây giờ ngôi chùa nhỏ của em
đã đóng cửa
Những lư nhang lạnh ngắt que tàn
Chỉ một cái thang lầu

Với hơn mười bậc thềm lên xuống
Mà sao quá khó vô cùng
Cái chân mỗi ngày nhờ nó đi lên
Bây giờ cái chân trở thành khổ nạn
Cái tay mỗi ngày em lật trang kinh
Bây giờ cái tay lại vô tình hờ hững
Mấy tháng trời nhà vắng tiếng kinh
Chỉ có chẳng là tiếng em kêu tôi
nhờ giúp đỡ
Chỉ có chẳng là cánh tay đưa lên rất nhẹ
Kẻo sợ em đau
Chỉ có chẳng là cái chân này
phải được chỉnh lại trước khi bước đi
Nếu không, sẽ ngã.
và không được thăng bằng



Bây giờ
Thay vì em cầu sám hối mỗi đêm
Tôi cầu bình an cho em mỗi giờ mỗi phút
Thay vì em đọc cầu an cho tôi
Tôi sửa lại đôi chân, đắp lại chiếc mền
chuẩn bị lại đồ vệ sinh để bên bàn chai nước
cho em bình an giấc ngủ
Hãy tin đi em
cái thang lầu rồi có ngày
em sẽ lên và xuống một mình
ngôi chùa nhỏ của em sẽ có ngày
được bật đèn trở lại
và anh sẽ là con thần lẩn
trở lại chỗ cũ nghe kinh
Có phải vậy không?

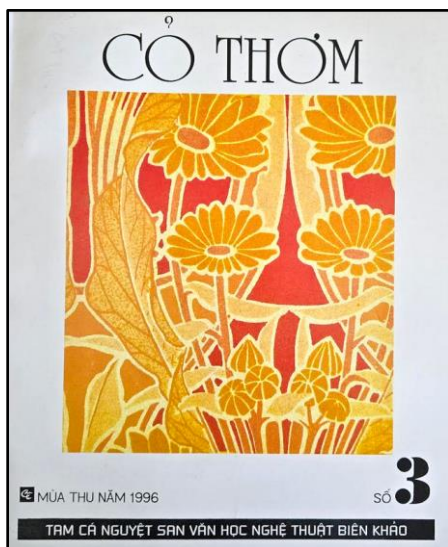
Trần Hoài Thư

August 12, 2013

NGƯỜI CHA

**** Trần Hoài Thư ****

(Đăng trong tạp chí Cỏ Thơm số 3 mùa Thu 1996, trang 144)



Bên trời. Ai đã gọi bên trời, lời thất thanh, đêm bật rách ròn ròn lệ đỏ. Ai đã gọi bên trời, ngựa đã nản chân bon, hí lên tiếng hí cuối cùng, và mây ngũ vòng đưa ngựa già về miền tịch lặng. Bên trời, thời đại này, người có thể thấy mặt nhau từ xa vạm dậm, địa cầu gần gũi vô cùng, thư từ đến với nhau trong tích tắc, nhưng cũng có tín hiệu đến quá chậm quá tức tưởi, quá đau. Tuần qua, lúc con ở bên này ung dung lái xe trên xa lộ, ngày 8 tiếng trong hăng miệt mài, đêm ngủ yên lành trên nệm dày, trong chăn dạ, thì bên kia Ba lại bỏ đi, Ba nhắm mắt. Ba không còn đợi thằng con, đưa cháu trở về. Và chấm hết.

Bên trời. Buổi sáng đến sớm. Ngồi yên. Ba ơi, chưa bao giờ con lại cảm thấy cô đơn như bây giờ. Muốn bỏ mà đi. Muốn thềm một lần mếu máo. Muốn gọi một tiếng ba từ lâu chưa một lần được gọi. Đi đâu bây giờ để khỏi đập đầu, khỏi đau quặn lồng ngực, để khỏi cắn miệng, cắn môi, mà nuốt dòng lệ mặn. Thì ra, bây giờ con mới hiểu thế nào là một nỗi mất mát của một đời người. Cái mất mát sẽ chẳng bao giờ được đền bù hay có thể được tìm trở lại. Dù là một hạt bụi đi nữa. Dù là một sợi tóc đi nữa. Cái mất mát mà ai cũng có một lần chấp nhận. Nhưng mà thừa ba, chiến tranh giờ đã tàn lụi, đâu còn nỗi mất mát nào như những nỗi mất mát như ngày xưa. Người chết giờ đây, dù sao cũng còn được an ủi. Có nghĩa là, trước khi nhắm mắt vẫn còn nhìn lại một lần những người thân yêu. Trừ ba. Thừa ba, bài này, con viết cho ba.

Trang giấy này con khóc cho ba. Một hai ngày, hay trăm ngàn ngày, con sẽ nói với ba, thăm thì với ba, kể lể với ba. Cái đau này con xin giữ lấy, cho riêng con. Không ai trong nhóm biết cái mất mát này. Con sẽ giấu, như chẳng bao giờ xin cái ngày phép tang chế thường lệ. Bởi vì, với con, ba không chết. Ba sống mãi. Ở mãi trong đời con.

Từ Quảng Bình, bỏ mả ông bà ba bỏ lại. Bỏ lại, như lần đầu theo con tàu sắt ra khơi xuôi về Nam. Ba đã lựa chọn đời sống và tương lai cho con cháu. Nhưng vào ngày ấy, ba vẫn còn có một chỗ để mà đến. Dù những ngày đầu tiên lam lũ. Dù chiếc áo lương đen của ba càng lúc càng mờ phai giữa một thành nội đóng cửa. Dù nghề thầy thuốc của ba càng lúc càng khó khăn tội tình giữa một thế giới Tây y. Ba đã chọn lựa, đau đớn mà chọn lựa. Bỏ Quảng Bình, bỏ Đồng Hới, bỏ mả ông bà, ba lạy ba lạy. Bỏ cơ nghiệp, nhưng cơ nghiệp có gì ở cõi này, trừ tiếng gọi thầm lặng của một kiếp đời: Tự do yêu và ghét. Ngày ấy con còn quá nhỏ để hiểu tại sao người ta dám bỏ cả một phần đời quý báu nhất của con người. Tại sao người ta lại dám chấp nhận đến một nơi vô định, chấp nhận một phần đất lạ lẫm của miền xa. Tại sao người ta lại dám phui tay, bỏ sạch của cải mồ hôi nước mắt, công lao mà mình đã cố tạo dựng, và cả một nơi chốn yêu dấu nhất của một con người gọi quê hương. Đêm nay, mấy mươi năm trở lại một thời gian, một không gian cũ, để lại càng hiểu hơn về nỗi đau bầm của một người bỏ quê nhà. Ba chưa một ngày dính líu với bộ máy. Ba cũng chưa một ngày tung hô đã đảo. Ba đứng bên lề: giản dị như chiếc áo lương đen ba mặc suốt năm suốt tháng. Cao quý như nghề thầy thuốc mà ba đã giúp đời, giúp bà con, láng láng. Và khổ hạnh như một

nhà tu. Và ung dung như một vị đồ nho. Và cô độc như người còn lại cuối cùng của một thế giới. Như vậy tại sao ba lại mang thân gà trống tục tục bầy con xuống con tàu hải mồm. Thì ra, ba đã tiên tri được sự thật. Một sự thật mà ngay cả thế hệ của con sau này cũng chẳng bao giờ biết nổi. Và chao ơi, đến khi biết được thì đã quá muộn màng.

Những ngày đầu tiên ở Huế, thì quá lam lũ. Huế có những ngày mưa dầm, có những buổi trời lạnh căm căm, và gió thì cắt bầm da thịt. Và ba đã đứng ở giữa Huế, đi ở giữa Huế, chống đỡ cùng đời sống ở Huế. Vẫn chiếc áo lương đen bạc màu. Vẫn chiếc áo tơ nylon màu sậm rêu đã rách. Và vẫn chiếc dù đen. Ba đã không những chống cự cùng cơn áo mà còn chống cự cùng cái nền văn minh đang mỗi ngày một lần áp xã hội. Nhưng nếu cơn áo đã làm ba lao đao lặn lội, thì cái nền văn minh kia đã làm ba cô độc hàng vạn lần. Ở đâu người ta cũng quay mặt. Ở đâu, khói bụi, và sản phẩm của những luồng gió từ phương Tây vẫn cuốn lốc, vẫn vùn vủ. Ba đã đi tìm lại những người thân chủ cũ. Mong đợi họ để ba bám tay xem lại kinh mạch, để ba kê toa thuốc, và cuối cùng là ít tiền công. Ba cũng đã đi qua những phòng mạch bác sĩ chen chúc người. Ba nhìn người ta đang bị đầu độc bởi khói xe, dầu mỡ, nước đá, trụ sinh. Và càng đau hơn nữa, ba phải nhìn những trang giấy

kinh điển, những giòng chữ hiền nhân, những suy nghĩ vạn đại từ từ bay cuốn hay vùi dập dưới bước chân người không thương tiếc. Khi ấy ba chỉ biết cúi đầu, lưng khom xuống, và lợm và nhặt. Khi ấy ba buồn bã nhìn về phía Đại Nội, trường Quốc Tử Giám, nơi mà ngày xưa ba đã từng học những giòng chữ của thánh hiền. Huế vào những ngày đầu tiên, mây thì màu chì, và sông nước. Những con quạ đen in bóng trên thành quách cũ, từ Thượng Tứ qua Đông Ba Huế vào những ngày đầu tiên, đêm thắp thoáng những ngọn đèn lu mờ giữa dòng sông Hương, và tiếng hò Nam Ai thỉnh thoảng cất lên ử dật. Huế, học trò Đồng Khánh, Quốc Học, bãi học qua cầu như cả một đàn bướm. Huế có đài phát thanh bên cầu, còn nghe âm vang tiếng đôi song ca Ngọc Cẩm và Nguyễn hữu Thiết. Huế có tiếng rao hàng rong nào nuốt trong bóng tối âm u từ đường Trương Định về Hàng Đoát. Và Huế có một mình ba, đứng lại, còn lại một mình.

Nhưng ba không bao giờ chịu làm kẻ thua cuộc. Ba vẫn mặc chiếc áo lương đen, mang chiếc dù đen, chiếc áo to màu rêu sậm, và đi bộ, đi mãi, đi miết. Từ Morin về Đập Đá. Từ Morin lên Phủ Cam. Từ Morin qua cầu Trường Tiền, qua Đông Ba, Thượng Tứ, vào Hồ Tịnh Tâm, ngược lên Bến Ngự. Dáng ba nhỏ, gầy. Hai chân ba khăng khiu, vai hơi khom xuống. Đôi khi một chiếc xe phóng

qua vũng nước, và cả người ba bị nước bắn tung tóe. Đôi khi những con chó hung dữ sẵn sàng nhảy bổ vào người ba, nếu không nhờ cây dù bên người, chắc ba sẽ phải bỏ cuộc. Rồi ba trở về cùng con. Mái nhà tôn nào bên đường Trương Định, nền nhà đất thịt, chiếc giường tre nường tựa cơ hàn. Những đêm mùa đông năm ấy, Huế trở trời, lạnh căm căm da thịt. Vì lạ lẫm, và vì hơi lạnh buốt bốc lên từ nền đất, thấm qua tấm chiếu, qua cả chiếc mền dạ nhà binh, khiến con không thể nào ngủ được. Và ba cũng vậy, nằm bên con, mắt mở. Chúng ta đã không thể tưởng tượng có một ngày chúng ta phải nường thân tại nhà của một người khác, trong khi ở quê nhà, chúng ta có cả ngôi nhà gạch kang trang, có nền xi măng, giường rộng, chiếu hoa. Chúng ta không thể tưởng tượng một ngày ba dẫn con đi tìm quán ăn nghèo nàn bên chợ Đông Ba, để nghe mẹ chủ quán bĩu môi nói trắng trợn: *Quán tôi dơ bẩn, ông nên tìm chỗ khác*, chỉ vì ba cẩn thận lấy tờ giấy mang trong mình lau đôi đũa, cái chén. Mắt ba đã mở trong đêm, nhìn lên chiếc mùng, hay đang trở về cùng quá khứ. Với ba, con biết, lệ thầm ấy là quá khứ. Và với con, lệ thầm ấy là mền không đủ ấm, là khoảng đêm dày đặc, là gió bên ngoài hú từng cơn, đập vào mái tôn kêu âm ỉ, là cả thân thể co rúm lại trước cái lạnh bốc xuống từ mái tôn, bốc lên từ đất... Phải, với ba, lệ thầm ấy là quá khứ.

Con người ba đã nặng trĩu quá khứ. Ngay ở hiện tại này, ba cũng là ngọn đèn của quá khứ. Ngày xưa, mỗi lần ba ngủ không được, ba vẫn trở dậy pha trà và đọc sách thánh hiền, hay ngâm những vần thơ cổ. Bây giờ không ai cho phép

ba trở dậy, để ngồi đọc âm cùng bóng đêm. Người ta đang ngủ. Nếu có thức chẳng là những hồn ma từ những thành quách rêu rong.

Chúng thức để mà khóc cho một thời đại. Nhưng dù sao, chúng vẫn là hồn ma. Còn ba, ba lại là con người thật. So với chúng, ai khổ hơn ai ?

Vâng, ai khổ hơn ai. Dù sao những hồn ma kia cũng vẫn còn bầu bạn. Còn ba, một người còn sót lại cuối cùng, quá chừng lẻ loi, và cô độc. Nếu có bạn chẳng là con quạ đen trên nhánh cây phượng gầy bên Thành Nội hay tiếng dế khóc than dưới mấy tầng gạch cổ. Từ một xóm nghèo bên Morin, ba lại dẫn con đi nương nhờ tại Đập Đá, rồi qua Bến Ngự, rồi về Phủ Cam, rồi qua Thành Nội... Cơm áo cuối cùng cũng xong. Những bà chủ nhà nghiệt ngã cuối cùng cũng xong. Những dốc lên dốc xuống cuối cùng cũng xong. Những ngày hừng hực nóng và những đêm buốt tận xương tủy cuối cùng cũng xong. Dòng sông Hương vẫn xanh lơ. Đêm Nam Ai, Nam Bình vẫn bình bình trên những chuyến đò cô cút. Người di cư bắt đầu hòa nhập

vào cuộc sống mới. Ông Bá đã trở thành một người thân tín của chế độ, và được giao một nhiệm vụ cao cấp của đảng chính quyền. Anh Trinh được lên Trung sĩ nhất. Bác Cấn được phong trung sĩ nhất hậu cần. Ông Phán lên làm Phó Tỉnh trưởng hành chánh. Bây giờ những người di cư mới tìm lại ba như ngày xưa họ đã tìm đến. Thân chủ của ba đã không còn bao gồm trong thành phố Huế mà đã được bung ra đến Đà Nẵng, Hội An. Người ta cuối cùng đã tìm đến một vị thầy sau bao năm ngoảnh mặt. Và trong lòng chiếc xe hàng Phi Long, Tiến Lực màu vàng da cam ấy, ba vượt đèo Hải Vân, xuống bến xe, và lại đi bộ, đi hoài đi mãi. Áo lương đen, chiếc mũ dẹt, chiếc dù đen. Và cái túi áo mỗi lúc mỗi đầy những trang giấy thánh hiền. Phố lầu cao che mái ra bờ lề, bóng ba lẻ loi giữa chợ người. Ngày mưa cũng như ngày nắng. Ngày lạnh căm căm cũng như ngày lửa oi nồng, một mình đồng tay nam bắc, bước tới, đi tới. Để làm gì. Hai trăm đồng học phí một tháng cho lớp Đệ Ngũ của trường Việt Hương. Ba trăm đồng học phí cho lớp Đệ Tứ của trường Bán Công, để con tiếp tục đến trường. Và đêm đêm, ba ngồi viết hàng trăm verbe qui tắc hay bất qui tắc, những demander à hay demander pour, thành ngữ, văn phạm trên cuốn sổ tay bìa đỏ. Ba hãnh diện nhắc lại ngày ba cứu dân làng thoát khỏi làn bố ráp của Tây bởi vì ba là người nói và viết được tiếng Pháp.

"Ông quan ba đọc xong thơ của ba, bèn kêu ba tới và bắt tay kêu ba là monsieur". Ba nói về cuốn tự điển Larousse dày cả ngàn trang mà ba thuộc lòng. Người ta thường nói về một người mẹ như một hình ảnh yêu quý nhất, tôn thờ nhất, dịu hiền nhất, nhưng với ba, cho con được ngừng lại một giây, một phút, để cho nước mắt cứ tuôn, để đôi mắt con mờ nhạt, để hiểu rằng con được tự hào có một người cha còn tuyệt vời hơn cả một người mẹ nữa. Có lần con thấy con gà trống dẫn đàn con đi kiếm mồi, con vật sao cô đơn quá. Nó có mỏng, cựa, bộ lông sặc sỡ, uy dũng hiên ngang làm sao, thế mà cứ mỗi lần tìm được mồi, nó lại kêu tục tục, gọi đàn con đến... Cũng như ba. Tục tục hoài. Hết tay này quạt lại đến tay kia quạt trong những đêm mùa hè dưới mái nhà tôn. Chiếc mền đắp lại trên người con, trong đêm giá buốt. Và đôi khi, giữa đêm, con còn nghe tiếng ba nằm mớ. Ú ớ. Một ác mộng cũng nên. Tại sao ba không bao giờ kể cho con nghe về cái ác mộng ấy để con hiểu thế nào là lịch sử, những biến cố của đất nước hay cái thảm kịch của chính ba? Phải, ba đã giấu con. Ba đã giấu về một người đàn bà mà ba đã cưới về làm vợ, về một người nào mà lẽ ra con còn được gọi cái tiếng mẹ như mọi người. Ba đã giấu, chẳng bao giờ nhắc nhở, hờn giận. Nhưng ba không thể giấu nổi những tiếng mớ u uẩn trong đêm. Rằng, nỗi buồn cam nín

mà ba mang theo trên hai vai gầy guộc của một ông đồ, một người đàn ông, một người cha hẩm hiu đã trở thành tiếng ú ớ buồn thảm.

Cuối cùng, ba vẫn là người để người ta tìm đến, sau khi bệnh tình của họ, và người thân, bác sĩ đã bó tay. Vợ họ hiếm muộn con cái. Con trai họ mộng tính di tinh trầm trọng. Có người bị mất ngủ kinh niên. Và mỗi lần kê toa thuốc xong, ba không bao giờ quên một câu dặn dò: Nhớ là đừng bao giờ dùng nước đá. Nước đá hàn, uống vào sẽ hại không ít thì nhiều. Ba đã dặn bệnh nhân của ba như vậy là vì lương tâm của vị thầy thuốc hay là vì cái nền văn minh kỹ thuật đang cuốn lốc mọi thứ cổ truyền mà ba tìm cách chối bỏ? Với con, cả hai. Ba vui mừng khi thấy con bệnh mà ba chữa trị đã bình phục, nhưng ba đau khổ không ít khi nhìn cốc nước đá lạnh mà người ta đã mời ba. Ba đã cố giải thích với họ về một nền văn minh chết người, đang tìm cách làm hủy diệt loài người. Tại sao những người xưa sống lâu cả trăm tuổi? Tại sao người ta mắc bệnh tâm thần ngày càng nhiều? Thuốc trụ sinh là gì chẳng qua là nấm? Và cả bao nhiêu loại thuốc men khác cũng bắt nguồn từ cây cỏ? Đôi khi gặp một vài người tri kỷ, ba lại nói về cái độc hại và phá sản của một nền văn hóa ngoại lai. Nó làm băng hoại gia đình và xã hội. Ba trách thế hệ trẻ tuổi sa đọa, quên hết cội nguồn, thương

mây khóc gió, không còn biết trọng thánh hiền. Nhưng ba không biết, con đang ở trong thế hệ trẻ tuổi mà ba đã kết án. Ba không biết tuổi trẻ của con đang nổi loạn. Tuổi trẻ của con đầy những xô xé, giành giật, bị hành hạ bởi ý thức. Qua sách vở con đọc, qua lịch sử mà con đã sống và lớn lên để thừa hưởng, qua xứ Huế mà con đã cô đơn, qua cha mẹ phân ly, qua tình yêu mà con đã vấp phải, qua mấy bức tường thành mà con bị giam hãm. Ý thức đẩy con xa ba, và càng xa, ba càng buồn vì con hơn ai hết. Ba muốn con lập thân, có nghĩa là đậu bằng cấp, có chức vụ để người đời trọng nể. Nhưng con thì lại khác, ngồi trong thư viện, đọc trang sách của Sartre mà lạc loài, mà hư vô, mà nôn mửa. Đời là gì? Chiến tranh ở đâu đó, trên những trang nhật báo mỗi ngày. Con đọc Tội ác và Hình Phạt mà tìm hình bóng con qua người trẻ tuổi. Tại sao? Đầu óc con muốn nổi bùng. Con lê dép Nhật, để tóc dài, như thách đố cùng Huế, cùng xã hội. Con bỏ lại sách vở, bằng cấp ở phía sau, để coi đời là áng mây trắng. Con đuổi theo áng mây ảo tưởng. Con coi đời là cuộc chơi. Chẳng cần thắc mắc. Khi người ta bắt con, viên đạn phá toạc da thịt con, những mảnh lựu đạn cắm sâu trong thịt con, con vẫn nhìn lên bầu trời, không oán trách, giận hờn hay đổ tội. Rồi ở đâu, trong cõi này, những áng mây sẽ dịu dàng đậu lại, nương nhờ nhau, che chở nhau. Rồi ở đâu, cũng có

ngày người Nam ôm kẻ Bắc, người Bắc ôm kẻ Nam... Nhưng cuối cùng, con đã hiểu Người thật thà không thể sống chung với ma quỷ.

Thôi thì đành ra đi. Ở Việt Nam đâu còn gì nữa để mà nói về con người, về tình tự, về mây trắng. Nhưng khi bỏ đi, thì phải bỏ những gì yêu dấu nhất trong đời. Bao nhiêu năm trong nước, con cứ hẹn lần hỏi một ngày về phép thăm ba, thăm Huế, để nói với ba rằng con vẫn còn bình an, và để nhìn lên lư nhang đầy ngập tro và trăm ngàn que nhang tàn chen chúc, nhưng cuối cùng chỉ là một lời vớ về hoang tưởng. Cháu nội của ba vẫn chưa được thấy mặt nội. Giấc mơ nào về quê để ba nhìn cháu nội đã vỡ vụn tan tành. Và giờ đây, con lại xa ba thêm một nửa vòng trái đất. Lại còn phải thêm một lần ném mùi bỏ xứ ra đi. Lại thêm một lần, bóp còi cho tiếng còi lạc vào chốn mịt mù. Lại thêm một lần, những bánh xe cứ lăn hoài không biết ngày nào trở về cố hương. Ba thì lại xa. Nói gì về một lời tiên tri cũ để chột giạt mình. Thì ra tóc con cũng đã nhuốm bạc rồi. Tin nhà cuối cùng cũng phải đến như qui luật của vũ trụ nhân sinh. Con đang nhắm mắt đây, bởi vì, con biết Đất Trời Tiên Phật đang bao bọc ba, dìu dẫn ba, và chưa chắc, ba đang có mặt tại chốn này. Con nhắm mắt, giòng lệ nóng tuôn trào, không ai biết, mà chẳng cần ai biết. Bởi vì chỉ có ba biết con và con biết ba

là đủ. Con biết có một người can đảm nhất trên đời, đạo hạnh nhất trên đời, và cũng buồn bã nhất trên đời. Tháng ba hay tháng chạp, năm này hay năm khác, đêm xứ Mỹ hay ngày xứ Mỹ, qua thị trấn này hay về thị trấn khác, những con

đường hun hút mênh mông rồi cũng cuối cùng về lại một điểm. Cái điểm đó, có ba mái tóc bạc phơ, bộ áo lụa trắng, đôi mắt mù lòa, hun hút trong dòng thiên cổ.

Trần Hoài Thư



CHÁU NỘI

**** Trần Hoài Thư ****

Từ khi ông được thăng lên chức ông nội, ông mới hiểu đó là một phần thưởng ưu hạng mà Thượng đế dành cho một đời người lúc về chiều. Món quà ấy đến lúc vợ chồng ông phải thui thủi trong căn nhà trống trải, đôi khi nỗi buồn hiu quạnh như rừng rưng trên những nhánh cây phong, cây sồi, mà lá mỗi năm lại xanh đó, vàng đó, úa héo đó, khi mà cảnh vật như héo hắt đến nỗi nề. Nó có mặt khi mà ông gặm nhấm được thể nào là tuổi xế, tuổi già, tuổi về hưu, tuổi lão. Khi mà bốn bức tường trắng soi bóng ông mỗi ngày, trong khi cái kim đồng hồ như lưỡi hái tàn bạo cắt bỏ đi không thương xót những phần sinh động của đời. Mắt đã lòa, trí nhớ đã mòn, tóc đã bạc, da đã nhăn. Nó đến khi hơi thở đã hụt, và có những nỗi u hoài man mác khi ông nhìn trời đất, hay chạnh lòng khi nhìn một nghĩa trang xếp hàng những ngôi mộ bên đường hay đọc những tin cáo phó, phân ưu trên các báo.

Phải. Đó là tin mừng. *Vợ con sinh rồi. Tại bệnh viện X. Số phòng...* Chỉ một cái

tin đánh lên từ xa vào nửa đêm từ thẳng con là như một tín hiệu kỳ diệu. Để ông bà phải hồi hả lên xe, và lên đường giữa đêm khuya với tất cả sự náo nức.

Náo nức đến độ ông quên nghiên cứu bản đồ về địa điểm phải đến, nơi mà đứa bé mà ông gọi là cháu nội, mở mắt chào đời. Ông cũng quên mang cả áo lạnh. Còn phần bà, thì hồi thúc ông không kém. Bên tai ông bây giờ chỉ vang vọng hai tiếng rất yêu dấu. *Cháu nội*. Hai tiếng lạ lẫm, bây giờ trở thành quen thuộc. *Cháu nội*. Phần quà quý báu đến với đời người có phải để làm sưởi lại những ngày tháng quạnh hiu? *Cháu nội*. Với quả đất này, thêm một con người nữa góp mặt vào cõi nhân sinh đông đúc, và với đất nước này có thêm một công dân, với dòng tộc ông, hay nói riêng, với cái gia đình tị nạn này sau hai mươi lăm năm ở xứ người, nó là cái chồi để từ đó nó đâm nhánh tỏa cành xum xuê hoa trái. *Cháu nội*. Cảm ơn thẳng cháu vì nhờ nó mà ông bà mới có được niềm vui hân hoan trong bóng xế chắc chắn là

không vui. Thật vậy, có ai dám nghĩ đến cảnh cô liêu của người già phải chạm trán nhất là người ấy có một quê nhà phải bỏ mà đi. Có ai dám nghĩ về những bước gập trúc khắp khếnh, và một mặt trời đỏ ối trên hàng cây thánh giá. *Cháu nội*. Hay là một bông hoa quý mà tuổi già được nhận từ đời trong khi thân cây đã sắp hết nhựa?

Trong cõi đêm dày sương mù có hai kẻ đang cố gắng tìm đường qua tiểu bang lân cận. Mắt ông kém, nhưng chân ông đạp mạnh ga. Bà luôn luôn cảnh cáo về cái kim vận tốc đã vượt xa giới hạn. Những chiếc xe chạy muộn màng, mờ ản hai ngọn đèn pha khi xe lên cao. Những cửa nạp tiền mãi lộ (toll) chắn lối. Ném đồng tiền vào chiếc rổ lưới sắt, và lại rồ máy nhả ga. Có khi qua vùng núi, sương che phủ đến ngộp thở, mà sao ông vẫn quên đi nỗi mệt nhọc hay cơn buồn ngủ, để lòng cứ bồi hồi nôn nao. Và khi trả chặng cuối cùng, ông hỏi người thu tiền về thị trấn mà ông đang tìm đến. Bà ta sốt sắng chỉ vẽ, và khi ông kể là ông đi thăm cháu nội đầu của ông, là bà ta reo lên: Congratulations! để chia sẻ niềm vui với ông. Vâng, cảm ơn bà. Và cảm ơn cuộc đời. Cuộc đời đã dâng tặng biết bao niềm vui kỳ diệu. Có điều là mình không biết đón nhận đó thôi, phải không thưa bà. Tôi biết là nửa đêm này, có một cặp vợ chồng trẻ đang ngất ngây vì có đứa con đầu lòng, thì cũng có một đôi vợ chồng già đang vui mừng quá độ vì có đứa cháu đầu tiên. Khi lửa sắp nguội tàn thì vẫn có ngọn lửa khác cháy lên. Khi sự sống sắp khô héo thì vẫn còn sự sống khác tiếp trợ. Phải vậy không, thưa bà?

Đêm lẫn đều trên bốn bánh xe. Những con đường vắng xe thưa thớt. Những ngôi nhà bên đường đóng cửa. Thị trấn đã chìm trong giấc ngủ say. Chỉ có một tiệm fast food còn mở cửa. Ông ghé hỏi thăm đường. Người bán hàng ân cần chỉ dẫn. Ông ta lại lo lắng hỏi: "Bộ ông bà có chuyện gì emergency mà hỏi bệnh viện?" "Không, chúng tôi đến thăm cháu chúng tôi mới chào đời." Người đàn ông đưa tay bắt: "Congratulations!".

Congratulations! Chúc mừng!". Từ người thu tiền mãi lộ đến người bán hàng đêm. Và có lẽ, khi nghe tin này, không một ai lại không chia vui giùm ông bà. Ông theo hướng chỉ, chạy chậm để tìm tên đường. Và bên cạnh ông, bà reo lên. Bệnh viện đây rồi. Xe vào parking trống trải. Để chừng hai giờ sáng. Người nữ y tá trực sau khi nghe ông giải thích lý do, cũng buông lời chúc tụng. Congratulations! Rồi ông bà lên thang máy. Ở đây, người nữ hộ sinh hướng dẫn ông bà vào phòng nghỉ hộ sản. Cậu con trai xem như con chim trống, đứng đấy, không biết làm gì! Cô dâu gương mặt rạng rỡ niềm vui. Chúc mừng một đôi vợ chồng được lên ngôi vị là cha mẹ. Bé nằm trong nôi, được quấn trong chăn, chỉ chừa mặt đỏ hồng. Chúc mừng vợ chồng hai con... Bà nói. Ông áp mặt vào cháu ông. Miệng bé khê mở. Ông bỗng nghe lòng thật ấm áp vô cùng. Một nỗi ấm áp khó có thể diễn tả.

Sự màu nhiệm kỳ diệu của cuộc sống là đây. Bắt đầu là một hài nhi đỏ hồng, đôi mắt nhắm nghiền. Ông nắm bàn tay của nó. Ông bỗng nó vào lòng. Nhỏ bé trong vòng ôm, ông áp mũi lên đầu, ông khe khẽ hát ru.

Bắt đầu từ đó, hai vợ chồng ông có thêm niềm vui mới. Những niềm vui nho nhỏ mỗi ngày mỗi nảy nở, như những giọt nắng lóng lánh trong cảnh cô tịch của tuổi già. Ngày ngày bà gọi điện thoại để hỏi thăm về đứa cháu. Hàng ngày ông bà nhận được những tin tức báo cáo về nhân vật mà ông phong là "thổng soái tí hon". Và cứ một hay hai tuần, ông bà đều lái xe trên ba tiếng đồng hồ để thêm một lần bông ẵm, nựng niu đứa cháu nội của mình.

oOo

Khi ông bà đến nhà, nhấn chuông, và khi cửa trong mở ra, thì gương mặt thằng cháu nội hơn một tuổi của ông bà hiện ra sau tấm kính. Trước hết là vẻ ngạc nhiên của nó qua cái nhìn đăm đăm chẳng hiểu khách tí nào. Có lẽ nó ngạc nhiên vì sự có mặt của hai người, lâu lâu lại cùng nhau xuất hiện. Có lẽ nó chưa đủ trí khôn để phân biệt thế nào là sự gần gũi ruột thịt ngoài bố mẹ của nó. Đôi mắt đen láy của nó hết rảo nhìn ông rồi đến bà, có vẻ lạnh lùng, chẳng có dấu hiệu gì mừng rỡ cùng hai kẻ lạ. Chỉ có ông bà thì như hai cơn gió lốc. Ông đòi bông, bà đòi ẵm. Ông hôn lên đầu, bà hôn lên chân. Ông cắn lên bàn tay, bà hít hà má. Thằng bé lại càng mở mắt lớn. Có lẽ nó phải khóc thét lên vì khi không có hai kẻ vô chup nó như con mèo. Nhưng nó bắt đầu nhoeo nụ cười. Bây giờ nó mới tỏ vẻ thân thiện. Nó cười khảnh khảnh khi ông áp mặt ông vào ngực nó. Đôi mắt sáng làm gương mặt nó càng rực rỡ. Bây giờ ông mới để ý đến những sợi tóc loe hoe tuần trước nay đã trở nên rậm hơn, dày hơn. Nó ngẩng đầu nhìn ông như một quan tòa.

Một bàn tay sờ lên đầu tóc ông và bàn tay kia đã vội vàng chụp lấy cặp kính lão. Có tiếng mẹ nó cảnh cáo: "Coi chừng cái kính của ba". Ông hốt hoảng giữ chiếc kính khỏi rớt. Mẹ nó lại cảnh cáo: "Chiếc kính của ba nó cũng bị nó làm hư gọn rồi. Nó hư lắm, gấp cái gì cũng phá.." Ông hôn lên đầu tóc của cháu mình. "Nhiệm vụ của cháu tôi là phá. Ai bảo các người không chịu gìn giữ... Phải không con?" Rồi ông lại ôm xiết nó. Ông nghe một nỗi yêu dấu ruột rà trong vòng tay của ông. Như thể là một phần người của nó chuyển vào người ông. Mùi sữa vẫn còn thơm thơm. Ông xiết mạnh đến độ thằng bé phải vùng vẫy, cục cựa tay chân, mặt đỏ gừ. Ôi cái mặt bầu bĩnh, những sợi tóc loe hoe, những ngón tay bé tí, mồm mím. Chiếc miệng lộ mấy răng cửa. Chiếc tã nổi phồng ở đáy quần. Đôi mắt đen lay láy. Ông cắn khế vào tay chân nó. Ông áp mặt vào lòng nó, đưa qua đưa lại, giả vờ thụt lét. Nó nhắm mắt cười có vẻ thích chí. Sau đó nó lại nhìn ông. Bàn tay lại cổ giựt lấy chiếc kính. Hình như nó xem chiếc kính là một thứ đồ chơi cũng nên.

Thằng bé không chịu ông đứng yên một chỗ. Nó bắt đầu vận mình, hai chân đạp. Có lẽ nó không cần biết về cảm xúc của ông nội của nó. Ông tuân phục, bông đi khắp phòng. Tới cửa kính, ông dừng lại. Thằng bé trao đôi mắt nhìn ra ngoài sân. Trời nắng. Mây màu xanh nhạt. Bãi cỏ xanh. Hàng xe đậu dọc theo lề đường. Hai đứa bé Mỹ đang đạp xe đạp trên lối đi dành cho bộ hành. Ông thăm thì bên tai nó: "Mau lớn lên để ông mua xe cho con đạp nhé".

Đến một lúc nào đó, hai tay ông cảm thấy rã. Ông trao lại cho vợ ông. Và thằng bé lại thêm một lần đổi chủ. Có lẽ nó quá chán với cảnh kẻ bồng người ẵm này, nên nó bắt đầu phản kháng. Hành động phản kháng này được biểu lộ qua hai chân chúi xuống, thân mình vùng vẫy. Nó muốn được tự do. Nó tụt xuống nhanh, đến nỗi bà nội của nó phải bó tay chịu thua. Không biết nó học ở đâu hành động phản kháng qua đường lối tích cực này. Không khóc, không nằm vạ, mà vùng vẫy rồi trườn cả thân hình như con trăn xuống đất. Không ai có thể cản nó khi nó muốn. Và khi đôi chân vừa chạm xuống đất là nó bước như chạy. Đôi chân chưa vững, bước thấp bước cao, có lúc như thể hụt hẫng, thân hình như mất thăng bằng, khiến ông bà phải hoảng hốt, đưa tay đỡ. Ông ở góc phòng, bà ở đầu phòng. Và thằng bé thì cứ bước như bước vào chỗ không người. A, nó đến kệ sách của bố nó. Những cuốn sách dày cộm, bìa bọc giấy láng, người lớn cầm thấy nặng, vậy mà nó lại dám bỏ bàn tay nhỏ bé kia mà tìm cách lôi xuống. Không được, cậu quay sang mấy cái CD, rồi đổi hướng nhắm vào dàn máy stereo. Tội tình cho dàn máy hát tối tân, bị vá chùm vá đập bởi băng keo, để đề phòng cậu bỏ tay vào lỗ điện nguy hiểm. Ông nhào đến, lái cậu sang mục tiêu khác. Ông bồng cậu bỏ lên sofa. May ra cậu ngồi yên một lúc. Quả vậy, cậu thích chỗ mới này. Hai chân duỗi ra. Mắt nhìn ông lung linh, miệng cười vui. Ông giả bộ làm chó, sủa gâu gâu. Cậu khoái lắm, cười thành tiếng. Được thể ông càng sửa nhiều hơn. Càng đóng vai một cách điệu nghệ hơn. Có nghĩa là ông nhăn mặt lè lưỡi,

bò, sủa. Tất cả cho thằng cháu một tuổi của ông. Tất cả vì nó, để thấy mặt nó hớn hờ, đôi mắt rục sáng, chiếc miệng nở nụ cười lộ mấy cái răng cửa mới mọc. Ông không cần nhân vị, nhân bản gì ráo. Ông là một thí sinh để cháu ông chấm điểm. Nhưng sau đó, chưa đầy hai, ba phút, ông bị loại. Có nghĩa là nó chẳng còn hứng thú gì đến tài năng điệu bộ mà ông nội của nó thủ vai. Nó bắt đầu tuột xuống sofa. Không phải tuột từ từ cho đến khi hai chân chạm lấy nền. Mà ngược lại, chân chưa chạm thì đã để cả thân hình rơi xuống như nhảy không cần dù. Nó ngã lăn ra trên nền thảm, miệng mếu. Vợ ông vội bồng nó, vừa dỗ vừa nói: "Này, để bà đập cái nền nhà này đã làm cháu bà đau, này bà đánh rồi..." Thằng bé ngưng khóc, lại trao đôi mắt ngơ ngác nhìn. Rồi lại đòi xuống. Rồi lại chạy, hai chân mới tập bước, chưa vững, ngã nghiêng như kẻ say rượu. Rồi ông lại chạy theo, lúc trái lúc phải, lúc chặn đầu chặn đuôi. Có khi ông hết hồn vì thấy nó cứ đâm đầu vào bàn ghế hay cạnh tường nhà. Nhưng nó tài tình hăm kíp bước chân, rồi quay hướng khác tiếp tục. Ông lại nghĩ ra cách quỵn dụ thằng bé để nó quên đi cái lối chạy như kẻ say rượu này. Ông đã mệt rồi. Ông mới hiểu về nỗi vất vả của những người giữ trẻ, nhất là đứa trẻ này mới biết đi như cháu ông.

Có bao giờ ông nghĩ có một ngày trong đời ông lại được lên chức như hôm nay. Nền buồn hay vui khi nhận cái danh xưng này. Có phải vì hai tiếng ông nội là tiếng kêu báo hiệu cho những ngày trước mặt: xế tàn, hay nói văn hoa là hoàng hôn của một đời người. Có phải nó là lời cáo phó cho một cuộc đời bị

gạt ra bên lề xã hội? Nhưng, bây giờ thì ông hiểu, ông đang vui, niềm vui thì tràn trề, niềm vui bất tận...

Đã bao nhiêu lần hai ông bà lái xe đi thăm cháu nội. Suốt ba tiếng đồng hồ, qua bao nhiêu thị trấn, phải trả mấy lần *toll*, có khi trời tuyết trắng mịt mù, có khi mưa xối xả như trút nước, cái quạt thì nhau quạt liên hồi, ầy vậy, lòng ông thì hăm hở như kẻ đi tìm niềm vui. Đến để nhìn cháu, thấy lại nỗi thân yêu ruột rà. Đến để chứng kiến sự phát triển một hình hài. Từ khi thấy nó bò, mắt đen lay láy, rồi đến khi tập đứng, tập đi, tập chạy... Tóc đã mọc dày hơn. Chân tay cứng cáp hơn. Răng mọc nhiều hơn. Để thấy mấy tuần trước, mỗi lần đi là như tay say rượu, nay hai chân đã vững, bước từng bước.

Để rồi mỗi lần thăm cháu, là mỗi lần ông mang theo niềm vui rộn ràng suốt cả đường dài.

Bây giờ, cậu bé yêu quý ầy đã hơn ba tuổi. Khác với những đứa trẻ trạc tuổi, nó chậm nói. Nếu nói thì nói một thứ tiếng gì lạ lẫm. Tuy không nói ra, ba mẹ nó đều lo âu không ít. Riêng bà thì luôn luôn dùng kinh nghiệm của bà để an ủi con: “Nó nghe được là không sao con à. Có đứa bốn năm tuổi mới nói. Lúc đó thì tha hồ mà trả lời...”. Việc nói chậm này đôi khi làm ông bà khổ tâm không ít. Có khi nó vói vỉnh hay kêu ông bà làm cái gì, ông bà không hiểu, hay làm trái ý, là nó dậm chân khóc, tức tưởi. Ông bà thì chịu thua. Ba mẹ nó cũng chịu thua. Khi ầy ông thương cháu mình vô hạn. Muốn thỏa mãn cháu, nhưng không biết cháu mình muốn gì.

Ngày tháng vẫn trôi qua, mỗi lần hai ông bà lái xe vượt xa lộ thăm thăm, để thăm con, thăm cháu, niềm vui rộn ràng lẫn với nỗi lo âu canh cánh. Thằng bé vẫn lớn như thổi, răng đã mọc đầy, chạy nhảy, phá phách, biết ông bà đến, biết phe ta có ông bà, nên mặc sức nhõng nhẽo. Rõ ràng con hư tại mẹ, cháu hư tại bà. Nhưng tiếng nói thì vẫn như tiếng Miền, tiếng Ả Rập lạ lùng...

Một hôm, chiếc xe đậu trước nhà, sau ba tiếng đồng hồ dưới cơn mưa tuyết, thả ông bà xuống cùng niềm vui khó có thể diễn tả được. Đã một tháng đi xa, giờ ông bà trở lại thăm con thăm cháu. Bà xách một bọc đồ chơi, nào là xe chữa lửa, xe truck, xe cần câu. Ông bấm chuông điện. Ông nhìn vào nhà qua khung cửa kính. Ông thấy cháu ông chạy ra như cơn lốc. Và tiếng la mừng rỡ: **ông nội! ông nội!** vang lên rổ rít.

Ồi tiếng đầu lòng của một đứa cháu nội. Nó không phải là tiếng Anh tiếng Mỹ. Nó cũng không phải tiếng đầu lòng đầy ô nhục trong *Yêu biết mấy khi con tập nói/ Tiếng đầu lòng con gọi Stalin* mà ông Tố Hữu đã ca tụng! Ồi, hai tiếng **ông nội!** Tiếng reo rộn, mừng vui, giọng phát âm vẫn còn lơ lửng, nhưng đã mang theo một sức thuyết phục kỳ diệu. Ông ngây người, bàng hoàng không thể tin nổi. Rồi sau đó ông ôm choàng lấy cháu ông, bồng nó lên. Cảm giác ruột rà yêu thương lẫn hãnh diện bắt ông phải hôn lên đầu tóc thằng cháu túi bụi... Nó tránh né, che mặt, che tay. Nó làm sao biết được nó vừa cho ông bà nội của nó một quà tặng quý giá nhất trần gian này!

Trần Hoài Thư

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date):

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30

1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước: US \$ 100

Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



CT PRINTING
& GRAPHICS

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903

phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907